TƯỞNG NIỆM
NHÀ VĂN VĂN QUANG
Nguyễn Quang Tuyến (1933-2022)

Biên soạn: Phan Anh Dũng (Rockville, Maryland USA)

Thực hiện: tháng 3, 2022

Lời mở đầu

Sáng sớm ngày thứ ba 15 tháng 3, 2022 ở Hoa Kỳ, tôi nhận được email của thi sĩ Hoàng Song Liêm cư ngụ ở Bắc Virginia - một người bạn "mày tao" rất thân của nhà văn Văn Quang như sau: "*Bằng hữu thân của chúng ta, nhà văn Văn Quang* (nv VQ) *Nguyễn Quang Tuyến đã tạ thế hồi 10 giờ 20 sáng Thứ Ba 15 tháng 3 năm 2022 tại nhà riêng, cư xá Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3 / Saigon. Văn Quang sinh năm 1933 tuổi Quý Dậu, hưởng thọ 89 tuổi. Tôi mới ngỏ lời phân ưu đến bà Ngân - bà vợ cuối đời cuả Văn Quang. Bây giờ đã khuya quá nửa đêm ở đây, tôi vội vã thông báo tin này đến quý bạn - Hoàng Song Liêm".* Tôi không mấy ngạc nhiên khi nhận tin buồn này vì gần đây anh Hoàng Song Liêm cũng thường cho biết tình trạng sức khỏe của nv VQ: không được tốt và nằm tại chỗ, rất ít đi ra ngoài, xuống cân và có thời gian hay bị chóng mặt và nhìn không được rõ!

Có lẽ vì biết tình trạng của nv VQ nên gia đình ở Sài Gòn đã chuẩn bị trước (?) để hoàn tất tang lễ nhanh chóng, chỉ trong vòng vài ngày. Tôi may mắn nhờ được anh CVT, một người bạn ở Sài Gòn, thay mặt Cỏ Thơm đến chia buồn với bà Kim Ngân ở chùa Vĩnh Nghiêm ngày 16 tháng 3, 2022 và chụp ảnh bàn thờ hôm ấy (trang 7).

Thật ra lúc còn ở Sài Gòn, tôi không biết gì nhiều về đời tư và những tiểu thuyết nổi tiếng của nv VQ, nhưng sau này ở hải ngoại lại rất ngưỡng mộ tài viết của anh qua những bài "viết từ Sài Gòn" và "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự". Anh viết những điều "tai nghe mắt thấy" hay chuyện "chướng tai gai mắt" đăng trên báo chí - dù biết chế độ hiện thời quá dễ dàng làm khó vì lý lịch quá khứ của mình. Anh đã cho thấy ngòi bút của "nhà văn thứ thiệt" khó bị uốn cong. Tuy ít đả động đến chính trị nhưng khoảng tháng 4, 2009 anh bị chính quyền tịch thu computer, tài liệu trong nhà và cấm viết. Nhưng chỉ sau một thời gian anh quyết định tiếp tục viết:" *…tôi cũng "uống thuốc liều rồi", cứ viết tới đâu thì tới. Già rồi nếu bị bắt bị nhốt chắc chỉ vài tháng là chết, tôi không sợ. Chắc họ cũng hiểu điều đó và nếu bắt tôi họ sẽ mang tiếng "đàn áp" bịt miệng những nhà văn nhà báo độc lập…".* Mãi cho đến ngày 21 tháng 6 năm 2017 anh mới viết thư chính thức từ giã bạn đọc (trang 234).

Khi còn ở tiểu bang Virginia, tôi hân hạnh được quen biết với 3 người bạn thân của anh là thi sĩ Hoàng Song Liêm, nhà báo Uyên Thao, nhà văn Hoàng Hải Thủy và văn thi sĩ Nguyễn Thị Ngọc Dung, cựu Chủ Nhiệm Cỏ Thơm cũng là người vợ đầu của nv VQ. Qua sự quen biết này nên tôi đã có dịp liên lạc dễ dàng với nv VQ, sau đó anh đã cho tôi vào danh sách những người nhận bài anh viết thường xuyên. Tuy anh là một nhà

văn lớn nổi tiếng nhưng luôn đối xử hòa nhã và trả lời thư nhanh chóng. Tôi xin kể lại 2 kỷ niệm sau đây:

1/ Tháng 9 năm 2015 Nv VQ gửi bài viết "Bây giờ là mùa thu, tôi đi tìm dĩ vãng" (trang 201) và thư từ qua lại thân tình như sau:

tuyen nguyenquang <quangtuyen012@hotmail.com.vn> *Sep 7, 2015, 6:08 PM*

Gửi các bạn bài tuần này: "BÂY GIỜ LÀ MÙA THU, TÔI ĐI TÌM DĨ VÃNG"

Văn Quang

===

ANH VĂN QUANG THÂN QUÝ,

TỐI HÔM NAY TRỜI MƯA RẢ RÍCH, RẤT THÍCH THÚ NGỒI ĐỌC BÀI VIẾT VỀ NHỮNG VĂN NGHỆ SĨ THÂN QUEN CỦA ANH. NGẬM NGÙI KHI BIẾT HOÀN CẢNH KHÔNG VUI CỦA MỘT SỐ NGƯỜI NHƯ BÀ THÁI THANH BÂY GIỜ!

VÀI HÔM TRƯỚC, TÔI CÓ NGHE CHỊ NGỌC DUNG ĐÃ NHẬN BÀI NÀY VÀ SẼ ĐĂNG VÀO SỐ BÁO CỎ THƠM MÙA THU, PHÁT HÀNH VÀO CUỐI THÁNG.

MÙA ĐÁ BÓNG ĐÃ SÔI NỔI TRỞ LẠI VÀ GIẢI TENNIS US OPEN CŨNG RẤT HÀO HỨNG.

CHÚC ANH VUI KHỎE LUÔN,

PHAN ANH DŨNG - RICHMOND, VIRGINIA

==

Anh Phan Anh Dũng thân,

Bên VN cũng mưa và những cơn mưa bất chợt vội vàng rồi lại ra đi, khí hậu lại oi bức rất khó chịu. Có hôm tôi phải bật máy lạnh từ trưa cho tới sáng hôm sau.

Tôi cũng đang theo dõi tennis US Open. Những vòng đầu hay hơn, đến vòng bán kết và chung kết chắc không hay lắm vì toàn những anh chị đã nổi tiếng thắng và lãnh giải thôi. Hôm nay trời New York mưa nên trận đấu lúc 06g sáng ở VN phải hoãn đến 22g. Lúc này tôi quen giấc đi ngủ sớm nên thường không xem trực tiếp mấy trận đánh về đêm, đợi hôm sau xem lại vậy.

Tôi cũng đã được báo tin sẽ đăng trên Cỏ Thơm bài "BÂY GIỜ LÀ MÙA THU, TÔI ĐI TÌM DĨ VÃNG". Và tôi đã gửi cho bà Dung một hình bìa cuốn sách Chân Trời Tím xuất bản lần đầu năm 1963, bìa của họa sĩ Hiếu Đệ.

Chúc anh cùng gia đình mọi sự An Khang. ***Văn Quang***

2/ Tháng 4 năm 2017, tôi thực hiện một bài về Nhạc sĩ Phạm Đình Chương và có thắc mắc về phim Chân Trời Tím và bản nhạc chính cho phim. Nv VQ vui vẻ trả lời rất chi tiết như sau:

2017-04-05 3:20 GMT-04:00 nguyenquang tuyen <quangtuyen012@hotmail.com.vn>:

Anh Phan Anh Dũng thân,

Xin trả lời anh vắn tắt về câu hỏi của anh.

Bản nhạc chính cho phim Chân Trời Tím là bản "Nửa Hồn Thương Đau" của cố nhạc sĩ Phạm Đình Chương. Bản nhạc này được anh Quốc Phong chủ tịch hãng phim Liên Ảnh (do 7 công ty hợp tác lại nên gọi là Liên Ảnh). Khi thực hiện phim này chính anh Quốc Phong và tôi đến phòng trà Đêm Màu Hồng có ban Thăng Long hát hàng đêm ở đó. Nhạc sĩ Phạm Đình Chương là bạn tôi nên anh Quốc Phong rủ tôi đi cùng. Khi xuất bản cuốn Chân Trời Tím, tôi có tặng anh Phạm Đình Chương một bản. Nên khi chúng tôi đặt vấn đề mời anh Phạm Đình Chương hợp tác soạn một bản nhạc làm nhạc chính cho phim Chân Trời Tím, anh Chương nhận lời ngay. Sau đó chỉ một tuần anh Chương đã có bản nhạc "Nửa Hồn Thương Đau" giao cho hãng phim.

Cũng cần nói thêm là bản nhạc đó đã nói lên được tâm sự đau buồn của nhân vật chính trong phim khi phải chia tay với người yêu sau khi bị thương đã vội trở lại với chiến trường và đồng đội. Vì thế đã được toàn thể 7 ông chủ hãng Phim đồng ý chọn làm bản nhạc chính cho phim Chân Trời Tím.

Ở một khía cạnh khác có thể nhận định rằng trong bản nhạc đó nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã gửi cả tâm sự của mình khi cay đắng chia tay với người vợ cũ (là ca sĩ Khánh Ngọc). Tâm sự ấy được anh giấu kín nay mới được tiết lộ qua bản nhạc Nửa Hồn Thương Đau. Một câu chuyện khác tôi kể thêm là ngay sau khi xuất bản cuốn tiểu thuyết Chân Trời Tím, anh Trần Thiện Thanh (tức ca sĩ Nhật Trường) đã có tác phẩm Chân Trời Tím cũng rất hay thường được các nam nữ ca sĩ Saigon thời đó hát trên các đài phát thanh và các sân khấu ca nhạc. Nhưng hai ba năm sau mới thực hiện phim Chân Trời Tím, nên bản nhạc đã coi như cũ vì được sử dụng nhiều rồi. Hãng phim muốn có một bản nhạc mới làm nhạc chính cho phim vì tất cả đều mới như kỹ thuật quay phim Cinemascope, technicolor... nên bản nhạc cũng phải mới nên mới "đặt hàng" cho nhạc sĩ Phạm Đình Chương sáng tác bản nhạc này.

Thân mến chúc anh chị Mạnh Khỏe An Lành.

Văn Quang

Vì thân tình với chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, người vợ đầu của nhà văn Văn Quang, nên tôi biết: tuy đã ly dị từ 1967 nhưng chị vẫn cố gắng giúp đỡ gia đình anh khi có dịp. Chị cũng đã đem cậu con trai thứ Trường Sơn về Việt Nam chơi và cho ghé thăm bố ở Lộc Ninh năm 2006. Chị Ngọc Dung thường đem các bài viết của nv VQ lên tạp chí Cỏ Thơm khi chị là Chủ Nhiệm. Tôi còn nhớ năm 2020, theo nguyện vọng của tác giả, chị đã cẩn thận xem lại các bài anh gửi trên dưới 20 năm, chọn ra một số bài để trình bày lại trước khi chuyển cho nhà báo Uyên Thao của nhà xuất bản Tiếng Quê Hương. Tác phẩm cuối cùng "Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ" của anh đã được chính thức phát hành vào khoảng tháng 8 năm 2020. Sau đó, Cỏ Thơm cũng giúp quảng cáo và bán một số sách. Số tiền bán được đã chuyển về cho bà Kim Ngân, người vợ sau cùng của nv VQ.

Là một nhà văn nổi tiếng, lại là một Trung Tá của QLVNCH ngành Tâm Lý Chiến và giữ chức vụ quan trọng: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội, cuộc đời của nhà văn Văn Quang cũng trải qua nhiều thăng trầm và sôi nổi về đường tình ái. Nhân vô thập toàn, tôi thành tâm cầu nguyện anh linh của anh được an bình nơi cõi vĩnh hằng.

Chân thành cảm ơn những tuyệt tác phẩm anh để lại cho đời trong 60 năm cầm bút và cách đối xử hòa nhã tử tế rất đẹp của anh đối với riêng tôi.

Phan Anh Dũng
Rockville, Maryland USA - 31 tháng 3, 2022

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi xin trân trọng kính báo
cùng thân bằng quyến thuộc và các bạn hữu xa gần
Người thân của chúng tôi

Ông **Nguyễn Quang Tuyến**
Nhà Văn **Văn Quang**

Nguyên Trung Tá Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội
Việt Nam Cộng Hòa

Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1933 (Quý Dậu)
tại Thái Bình, Việt Nam
Đã từ trần lúc 10:20 sáng ngày 15 tháng 3 năm 2022 (giờ Việt Nam)
nhằm ngày 13 tháng 2 năm Nhâm Dần tại Sài Gòn, Việt Nam

Hưởng thọ 90 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành tại Chùa Vĩnh Nghiêm Sài Gòn ngày 16 tháng 3 năm 2022
sau đó ngày 17 tháng 3 năm 2022 linh cữu được đưa đi hỏa táng tại
Trung Tâm Hỏa Táng Bình Hưng Hòa Sài Gòn

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

VỢ

BÀ **Nguyễn Quang Tuyến** (VIỆT NAM) NHỦ DANH **Cai Thị Lộc (Kim Ngân)**

CÁC CON

TRƯỞNG NAM **Nguyễn Nguyên Thủy** (HOA KỲ)
Cùng vợ và các con

THỨ NAM **Nguyễn Trường Sơn** (HOA KỲ)

THỨ NAM **Nguyễn Thần Phong** (HOA KỲ)
Cùng vợ và các con

THỨ NAM **Nguyễn Anh Tuấn** (HOA KỲ)
Cùng vợ và các con

THỨ NAM **Nguyễn Anh Minh** (HOA KỲ)
Cùng vợ và các con

THỨ NỮ **Nguyễn Bảo Hân** (HOA KỲ)
Cùng chồng và các con

THỨ NỮ **Nguyễn Giáng Ngọc** (HOA KỲ)
Cùng chồng và các con

THỨ NỮ **Nguyễn Bảo Ngọc** (HOA KỲ)
Cùng chồng và các con

VÀ HỌ HÀNG NỘI NGOẠI

Cáo phó này thay thế thiếp tang
Xin miễn phúng điếu và vòng hoa

Ảnh CVT chụp tại tang lễ nv Văn Quang ở chùa Vĩnh Nghiêm ngày 16 tháng 3, 2022

Tiểu sử nhà văn Văn Quang

VĂN QUANG
khi viết *Chân Trời Tím, 1964*

Văn Quang tên thật là **Nguyễn Quang Tuyến**, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1933 tại Thái Bình. Qua đời ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Sài Gòn.

Năm 1953, động viên gia nhập Quân Đội Quốc Gia, phục vụ trong nhiều đơn vị tác chiến tại miền Bắc trước hiệp định Geneve năm 1954.

Từ năm 1957, chuyển sang ngành Tâm Lý Chiến với nhiệm vụ Trưởng Phòng Báo Chí Quân Đội thuộc Cục Tâm Lý Chiến, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị QLVNCH và là Trưởng Ban Biên Tập của các tờ báo Quân Đội VNCH thời đó.

Từ năm 1969 cho đến 30/4/1075, là Quản Đốc đài Phát Thanh Quân Đội, cấp bậc Trung Tá.

Tác phẩm đầu tay của Văn Quang là Tiếng Tơ Lòng được đăng trên nhật báo Than Dân, Hà Nội cuối năm 1953 và tác phẩm thứ nhì là tập truyện ngắn Thùy Dương Trang do Lạc Việt xuất bản tại Sài Gòn năm 1957. Từ đó cho đến 30/4/1975, Văn Quang cộng tác thường xuyên với nhiều nhật báo, tuần báo, tạp chí tại Sài Gòn như Ngôn Luận, Chính Luận, Tiếng Chuông, Tin Sớm, Tiếng Vang, Kịch Ảnh, Truyện Phim, Điện Ảnh, Văn Nghệ Tiền Phong, Bách Khoa, Tiểu Thuyết Thứ Năm, Tiểu Thuyết Tuần San…

Trong khoảng thời gian này, Văn Quang hoàn thành hơn 50 tác phẩm in trên các báo và đã có 28 tác phẩm được xuất bản. Các tác phẩm của ông hầu hết là truyện dài, trong số có những tác phẩm từng gây sôi nổi một thời trong giới độc giả trẻ như Nét Môi Cuồng Vọng, Nguyệt Áo Đỏ, Người Yêu Của Lính… và đặc biệt đã có 4 tác phẩm được chuyển thành phim từ 1962 đến 1972 là Ngàn Năm Mây Bay, Chân Trời Tím, Đời Chưa Trang Điểm, Tiếng Hát Học Trò. Chân Trời Tím được Giải thưởng Văn học nghệ thuật năm 1971.

Các tác phẩm của Văn Quang có thể phân thành 4 nhóm đề tài: mô tả cuộc sống tuổi trẻ, phản ảnh đời sống quân ngũ, phản ảnh thực đời sống thời chiến và những châm biếm những lề lói thời thượng lố lăng thuộc nhiều lãnh vực sinh hoạt, đặc biệt là các giới làm nghệ thuật.

Sau 30/4/1975, cũng như mọi sĩ quan Quân lực VNCH khác, Văn Quang bị đưa qua nhiều trại tù từ miền Nam tới miền Bắc trong thời gian dài hơn 12 năm, ở K 5 Vĩnh Phú và K 2 thuộc Z 30 tại Hàm Tân.

Tháng 9 năm 1987, được thả ra khỏi trại tù, Văn Quang trở về Sài Gòn và từ chối ra đi theo diện HO, quyết định tiếp tục ở lại Việt Nam.

Năm 1990, Văn Quang bắt đầu trở lại với việc sáng tác văn nghệ và Ngã Tư Hoàng Hôn là tác phẩm đầu tiên được hoàn thành sau nhiều năm bị "treo bút". Từ năm 1992 đến nay Văn Quang là cộng tác viên thường xuyên của nhiều tờ báo Việt ngữ tại hải ngoại như báo Chiêu Dương tại Australia, báo Người Việt, Thời Luận tại Nam California và Tiếng Vang tại Sacramento…

Năm 2002, ông rời bỏ Sài Gòn và dọn lên Lộc Ninh sinh sống. Ở đấy hàng tuần, Văn Quang tiếp tục sáng tác với loạt phóng sự "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự" và "Lên Đời" được phát hành trên báo chí và Radio tiếng Việt ở Hải ngoại. Loạt bài này rất được độc giả ưu ái đón nhận.

Năm 2009 ông được tạp chí Khởi Hành ở California trao tặng "*Giải Văn chương Toàn Sự nghiệp Khởi Hành 2009".*

Tác phẩm cuối cùng phát hành năm 2020: "Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ".

TÁC PHẨM:

Tiếng Tơ Lòng (1953)
Hoàng Hoa Thám: Bài Học Xương Máu Của 25 Năm Đấu Tranh (1957)
Thùy Dương Trang (Tiểu thuyết 1957)
Những Lá Thư Màu Xanh (Tiểu thuyết 1963)
Tiếng Hát Học Trò (Tiểu thuyết 1963)
Nghìn Năm Mây Bay (Tiểu thuyết 1963)
Tâm Sự Người Yêu (Tiểu thuyết 1963)
Ngàn Năm Mây Bay (1963); thâu thành phim 1963
Đời Chưa Trang Điểm (Tiểu thuyết 1964)
Từ Biệt Bóng Đêm (Tiểu thuyết 1964)
Nét Môi Cuồng Vọng (Tiểu thuyết 1964)
Chân Trời Tím (1964); thâu thành phim 1970; đoạt giải vàng Văn học Nghệ thuật.
Những Tâm Hồn Nổi Loạn (Tiểu thuyết 1964)
Những Người Con Gái Đang Yêu (Tiểu thuyết 1964)
Tâm Sự Người Yêu (Tiểu thuyết 1964)
Vì Sao Cô Độc (Tiểu thuyết 1965)
Những Kẻ Ngoại Tình (Tiểu thuyết 1965)
Người Yêu Của Lính (Tiểu thuyết 1965)
Đường Vào Bến Mê (Tiểu thuyết 1966)
Những Bước Đi Hoang (Tiểu thuyết 1966)
Tiếng Cười Thiếu Phụ (Tiểu thuyết 1966)
Tiếng Gọi Của Đêm Tối (Tiểu thuyết 1966)
Người Lính Hào Hoa (Tiểu thuyết 1966)
Quê Hương Rã Rời (Tập Truyện 1969)
Những Ngày Hoa Mộng (Phóng sự tiểu thuyết 1970)
Sài Gòn Tốc (Phóng sự tiểu thuyết 1970)
Trong Cơn Mê Này (Tiểu thuyết 1970)
Soi Bóng Cuộc Tình (Tiểu thuyết 1992)
Một Người Đàn Bà Những Người Đàn Ông (Tiểu thuyết 1998)
Sài Gòn Cali 25 Năm Gặp Lại (Ký sự 2000)

Ngã Tư Hoàng Hôn (Phóng sự tiểu thuyết 2001)
Lên Đời Tập 1 (Phóng sự tiểu thuyết 2001)
Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự (Ký sự 2002)
Lên Đời Tập 2 (Phóng sự tiểu thuyết 2005)
Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ (Tập Truyện 2020)

Trong số những tiểu thuyết của Văn Quang, có bốn tác phẩm được thâu thành phim: **Chân Trời Tím** được Quốc Phong chủ hãng Liên Ảnh chọn quay. Hùng Cường và Kim Vui thủ diễn hai vai chính trong phim Chân trời tím với bài "Nửa hồn thương đau" của Phạm Đình Chương do Thái Thanh hát. Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã lấy nguồn cảm hứng từ cuốn tiểu thuyết này để sáng tác nhạc phẩm "Chân trời tím" cùng tên. **Ngàn Năm Mây Bay** do Thái Lai phim thực hiện với Hoàng Anh Tuấn làm đạo diễn và sĩ quan quân đội Phạm Huấn thủ diễn. Phim thứ ba là **Đời Chưa Trang Điểm** của hãng phim Giao Chỉ do ông Hoàng Vĩnh Lộc đạo diễn. Cuối cùng là phim **Tiếng Hát Học Trò** do Thái Thúc Nha của hãng Alpha thực hiện, Thanh Lan diễn vai chính.

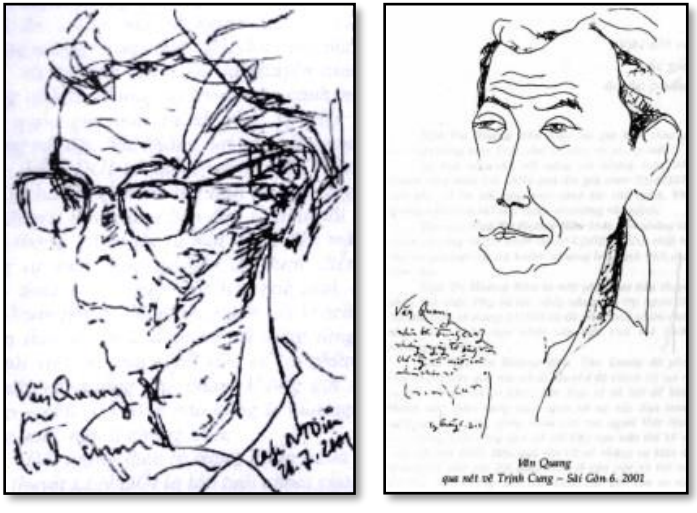

Văn Quang qua nét vẽ Đinh Cường và Trịnh Cung

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn một nhà văn nổi tiếng của Việt Nam Cộng Hòa:

Ông **Nguyễn Quang Tuyến**
Tức nhà văn **VĂN QUANG**

Cựu Trung Tá Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.
Tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng trước 1975: *Chân Trời Tím, Ngàn Năm Mây Bay, Tiếng Hát Học Trò, Đời Chưa Trang Điểm* … Sau 1975: *Lên Đời, Ngã Tư Hoàng Hôn, Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ*, và loạt phóng sự «*Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự* »…

Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1933 tại Thái Bình, Việt Nam
Qua đời ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 90 tuổi

Tang lễ:
Lễ Nhập Quan: ngày 15; Lễ Động Quan: ngày 17 tháng 3 tại Chùa Vĩnh Nghiêm.
Linh cữu sẽ được hỏa táng ngày 17 tại Trung Tâm Hỏa Táng Bình Hưng Hòa.

Nguyện cầu hương linh Ông NGUYỄN QUANG TUYẾN sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc. Xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến.

Ban Điều Hành và Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hoàng Song Liêm, Uyên Thao, Ngô Tằng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối, Tuệ Nga, Nguyễn Lân, Ý Nguyên & Phạm Bá, Trương Anh Thụy, Phạm Trọng Lệ, Hồng Thủy, Diễm Châu, Tiểu Thu, Đỗ Bình, Phạm Thị Nhung, Trường Đinh, ÔB Dzương Ngọc Hoán, ÔB Vũ An Thanh, Thu Thủy, Thái Phượng, Ngô Liên, Gia đình Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn …

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc được tin

Ông Nguyễn Quang Tuyến
Bút Danh Văn Quang

Cựu Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Cựu Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH

Đã từ trần ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Việt Nam
Hưởng Thọ 90 Tuổi

Thành kính chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh ông Nguyễn Quang Tuyến được an nghỉ nơi cõi Niết Bàn.

Nhóm cựu Nhân viên
Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH
tại hải ngoại

ĐỒNG KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Được tin buồn chiến hữu nhà văn **VĂN QUANG**

NGUYỄN QUANG TUYẾN

Trung Tá Cục Tâm Lý Chiến Quân Lực VNCH
Quản Đốc đài phát thanh Quân Đội
(Chương trình Dạ Lan)
** Gẫy súng tháng 4 /1975 (13 năm tù cải tạo)
** Gác bút tháng 6 năm 2017
** "*Ngao du chốn bồng lai, tiên cảnh*" ngày 15 tháng 3 năm 2022 (Việt Nam)
Toàn thể Quân, Cán , Chính đài phát thanh Quân Đội và các chiến hữu Tổng Cục CTCT thương nhớ và chia buồn cùng tang quyến.

THÂN ÁI

***TRUNG TÁ:** NGUYỄN ĐẠT THỊNH, NGUYỄN VĂN NAM, ĐỖ DUY CHƯƠNG , VŨ TRỌNG MỤC.
*** **THIẾU TÁ:** BÙI ĐỨC CẨN, NGUYỄN HUY HIỀN, HÀ HUYỀN CHI, CHU ĐÌNH NGHI, NGUYỄN THÀNH ĐỊNH, NGUYỄN THẾ HÙNG
*** **ĐẠI ÚY:** BÙI TRỌNG NGHĨA, LÊ XUÂN VŨ, TRẦN NHẬT THIỆU, HOÀNG VŨ DUYÊN, NGUYỄN NHƠN PHÚC, TRẦN XUÂN THÀNH, HÀ MẠNH SƠN
*** **TRUNG ÚY:** NGUYỄN BÌNH TRỊ, NGUYỄN NGỌC CHÂU, NGUYỄN NGHIỆP.

CỤC TÂM LÝ CHIẾN KBC 3168

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động khi hay tin:

Nhà Văn VĂN QUANG
(NGUYỄN QUANG TUYẾN)

Sinh năm 1933 tại Thái Bình

Đã tạ thế ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Sài Gòn.

Hưởng thọ 90 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Tang Quyến.

Nguyện cầu hương hồn **Nhà Văn VĂN QUANG**

sớm siêu thăng Miền Tịnh Độ.

NHÀ VIỆT NAM VÙNG HOA THỊNH ĐỐN * TỦ SÁCH TIẾNG QUÊ HƯƠNG * VIETNAM FILM CLUB
TẠP CHÍ KỶ NGUYÊN MỚI * HOA THỊNH ĐỐN VIỆT BÁO * PHỐ NHỎ ONLINE

Uyên Thao - Trần Phong Vũ - Hoàng Song Liêm - Thanh Thương Hoàng - Anh Ngọc - Nguyễn Đình Toàn
Trương Cam Vĩnh - Đào Trường Phúc - Phạm Trần - Sơn Tùng - Chu Lynh - Trịnh Bình An - Tưởng Năng Tiến
Hồng Thủy - Kim Oanh - Lê Thị Ý - Lê Thị Nhị - Dương Hoàng Mai - Nguyễn Văn Khanh - Mộng Hoa - Ngọc Hạnh
Hoàng Đức Long - Thu Thủy - Huyền Châu - Xuân Lan - Lãm Thúy - Kiều Giang - Hoài Nguyên - Hải Triều
Quả Phụ Vương Đức Lệ - Quả Phụ Lê Thiệp - Quả Phụ Giang Hữu Tuyên - Quả Phụ Ngô Vương Toại

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động nhận được tin buồn

Nhà văn Văn Quang

Thế danh Nguyễn Quang Tuyến

Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1933 tại Thái Bình, Việt Nam
Nguyên Trung tá Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH

vừa mệnh chung lúc 10 giờ 20 phút sáng thứ Ba
ngày 15 tháng 3 tại Sài Gòn, Việt Nam.
hưởng thọ 90 tuổi.

Vô cùng thương tiếc và xin chân thành chia buồn
cùng chị Văn Quang (Kim Ngân), các cháu và tang quyến.

Cầu nguyện anh linh bạn hiền Văn Quang
sớm phiêu diêu cõi vĩnh hằng.

Tòa soạn báo Việt Nam Mới - Houston
Nguyễn Đạt Thịnh (Houston, TX)
Thanh Thương Hoàng (San Jose, CA)
Hoàng Song Liêm (Fairfax, VA)
Hà Huyền Chi (Lacey, WA)
Nguyễn Ý Đức (Arlington, TX)
Trần Huy Bích (Westminster, CA)
Đặng Bá Huy (Garden Grove CA)
Lê Tất Điều (San Diego, CA)
Hoàng Dược Thảo (Houston, TX)
Đào Khanh (Houston, TX)
Vũ Văn Hoa (Houston, TX)

Phân Ưu
Nhận hung tin
Nhà Văn VĂN QUANG
Tức NGUYỄN QUANG TUYẾN
Nguyên Trung Tá QLVNCH
Sinh năm 1933 tại VN Vừa tạ thế ngày 15-3-2022 tại VN
Hưởng thượng thọ 89 tuổi
Toàn thể thành viên TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ
Vô cùng thương tiếc một văn hữu tài hoa,
Thủy chung cùng ngòi bút đã không còn nữa.
Đồng thành tâm cầu nguyện cho Hương linh
người quá cố Sớm "lên đời" trở về cõi phước.
Và đồng THÀNH KÍNH PHÂN ƯU CÙNG TANG QUYẾN
Đại Diện
Vĩnh Tuấn / Chủ Tịch BCH

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Một nén nhang cho nhà văn Văn Quang

** Ngô Thị Kim Cúc **

Những bức ảnh được chụp vào buổi sáng ngày thứ năm 12 tháng 5, 2016 khi một nhóm nhà văn tới thăm anh Văn Quang tại nhà riêng ở cư xá Nguyễn Thiện Thuật, quận 3. Có lẽ đó là những chân dung rất hiếm hoi của nhà văn Văn Quang với đồng nghiệp sau 1975, bởi anh hầu như không còn tham gia bất cứ sinh hoạt văn hóa văn nghệ đông người nào.

Anh đã rất vui tiếp đón bạn, trong căn hộ nhỏ nhưng gọn gàng, xinh xắn từ bàn tay chăm chút của người vợ sau cùng. Căn hộ thuộc một khu cư xá xây trước 1975, chủ nhà không ngăn vách mà chỉ phân định khu vực sử dụng qua việc bài trí đồ gỗ. Ngoài cùng là bộ xa lông tiếp khách, kế đó là bàn ăn, trong cùng là giường ngủ, ở đuôi giường là bàn-làm-việc của anh Văn Quang, nơi anh vẫn ngồi với chiếc máy tính. Theo lời chị Ngân, thì trừ giờ ăn và ngủ, thời gian trong ngày của anh thường chỉ để dán mắt vào màn hình, có lẽ do anh luôn muốn biết nhiều nhứt về cuộc sống khi không thể tự mình ra ngoài.

Trên tường ngoài những hình trang trí còn treo mấy chân dung của anh, trong đó có hai tác phẩm hội họa, một của Đinh Cường với dòng chữ "Văn Quang/cafe NT Diệu 26.7.2001" và một của Trịnh Cung với dòng chữ "Văn Quang nhìn bởi Trịnh Cung – những ngày từ bệnh viện Chợ Rẫy về – mắt còn nhìn chưa rõ – Sg tháng 6.2001".

Chị Ngân vợ anh, vốn là bạn vong niên của nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ, và chính chị Thụy Vũ đã mai mối để anh Văn Quang và chị Ngân nên duyên chồng vợ. Trong những tháng năm cuối đời, các con đều đang ở nước ngoài, cuộc sống của anh Văn Quang hoàn toàn dựa vào sự chăm sóc của người vợ nhỏ hơn anh hai mươi tuổi.

Chị Thụy Vũ mỗi lần từ Lộc Ninh về Sài Gòn đều tạm trú tại nhà anh Văn Quang, lấy ghế xa lông làm giường ngủ. Tới bệnh viện nhận thuốc chữa ung thư, chỉnh sửa máy nghe dùng cho người điếc, thăm thú bạn bè…, chị đều nhờ chị Ngân đi cùng. Ngay cả khi toàn bộ tác phẩm trước 1975 được tái bản, chị Ngân cũng là "trợ lý" lo tất cả mọi việc, từ nhuận bút, sách tặng cho chị Thụy Vũ. Chị Ngân hay nói đùa: "Đã có sẵn ông cha già trong nhà, lại còn khuyến mãi thêm bà má già để được hầu hạ".

Chị kể, có lần chị đi chợ, nhờ chị Thụy Vũ trông chừng anh Văn Quang, lúc anh Văn Quang đang rất ốm yếu, chỉ còn hơn ba mươi ký. Khi trở về, chị thấy anh Văn Quang đang nằm chèo queo dưới đất ngay bên giường ngủ, còn chị Thụy Vũ thì ngồi chống gậy trên xa lông, ngóng

mặt ra cửa. Nguồn cơn là bởi lúc đó chị Thụy Vũ cũng mới gãy chân chưa lành, đi đứng lẩy bẩy phải chống gậy, nên thấy anh Văn Quang ngã khi bước xuống giường mà không dám liều mạng nhào tới đỡ, sợ mình cũng sụm bà chè thành một cục hai người.

Khi còn đang gõ máy, chính anh Văn Quang là người đã viết bài đầu tiên đăng trên một tờ báo hải ngoại, kể về cuộc sống rất khó khăn của năm mẹ con chị Thụy Vũ, trong đó có bé gái sống đời thực vật do bị té ngã khi còn nhỏ. Từ bài báo của anh, những người quen biết cũ đang ở nước ngoài đã tìm cách giúp đỡ mẹ con chị Thụy Vũ vượt qua nghịch cảnh. Chị Thụy Vũ luôn nhắc đi nhắc lại một cách tâm huyết: "Đâu ngờ chính đứa con bất hạnh nhứt, đứa con tưởng chỉ đem lại xui xẻo khổ cực cho cả nhà lại là đứa đem tiền về nuôi cả gia đình".

Mỗi lần chị Thụy Vũ về Sài Gòn, ghé thăm chị, tôi lại có dịp chuyện trò với anh Văn Quang. Tôi kể anh nghe chuyện chị tôi đã mua cuốn tiểu thuyết *Chân trời tím* in lần đầu năm 1964 của anh, mà tôi còn nhớ rõ bìa sách rất đẹp. Lúc đó tôi chưa đọc vì còn nhỏ, lớn hơn chút nữa tôi mới đọc và còn coi cả phim được thực hiện từ tiểu thuyết này. Anh rất vui, kết bạn FB với tôi và cho tôi link để vào đọc lại tiểu thuyết *Chân trời tím*, coi phim *Chân trời tím* trên mạng.

Facebook của anh lấy tên thật là Nguyễn Quang Tuyến hầu như chẳng mấy khi post thông tin, chắc chỉ dùng để đọc/theo dõi thông tin từ những người khác.

Những năm gần đây, anh càng ngày càng yếu, như một ngọn đèn sắp cạn hết dầu. Anh không chịu ăn, có lẽ do hệ thống tiêu hóa không còn muốn làm việc, nên trọng lượng chỉ còn ba mươi ký. Những khi gặp mặt, tôi nửa đùa nửa thật bảo anh: "Anh ráng ăn cho khỏe để còn sống với chị Ngân, không được bỏ chị Ngân lại một mình". Anh chỉ nhìn tôi với vẻ mặt buồn, không nói gì…

Nói thì nói vậy, nhìn anh thì biết ngày chia tay cũng chẳng còn xa. Gần đây, sức khỏe chị Ngân cũng xấu đi, chị phải nhờ đứa cháu dưới quê lên chăm sóc anh. Đứa cháu buổi tối ngủ trên xa lông, nên chị Thụy Vũ không còn ghé lưu trú ở nhà anh chị vì không còn chỗ ngủ. Hai năm dịch dã căng thẳng, những người già yếu như anh Văn Quang càng cô đơn vì bản thân không thể ra khỏi nhà, cũng chẳng mấy người ghé thăm vì sợ mang virus tới chỗ anh.

Có lẽ anh đã cố gắng tới tận ngày cuối cùng/giây phút cuối cùng, tới những giọt dầu/giọt sống cuối cùng…

Buổi sáng ngày 16/3/2022, chị Ý Nhi Tử Diệp và anh Dũng Hoàng đã đi viếng anh ở chùa Vĩnh Nghiêm, còn tôi lục trong máy tính, tìm những bức ảnh sáu năm trước, viết những dòng này,

như một nén nhang tâm thành của một người đọc, người cầm bút thế hệ sau, với tất cả nỗi tiếc thương dành cho một người cầm bút, là một mảnh ghép nhỏ đã góp phần tạo nên diện mạo chung của văn chương nghệ thuật miền Nam/văn chương nghệ thuật Sài-Gòn-xưa/Sài Gòn cũ…

Nguyện cầu cho nhà văn Văn Quang sớm tìm được chốn-an-vui ở cõi Vĩnh hằng…

……

**Nhà văn Văn Quang tên thật là Nguyễn Quang Tuyến, sinh năm 1933 tại Thái Bình.*
Ông tốt nghiệp Trường Bộ binh Thủ Đức, làm báo quân đội và cuối cùng là quản đốc Đài Phát thanh Quân đội của Quân lực Việt Nam Cộng hòa.
Năm 1987, sau 12 năm "học tập cải tạo", ông không đi Mỹ theo diện HO mà ở lại Sài Gòn, cộng tác với những tờ báo, cơ quan xuất bản hải ngoại với loạt phóng sự Lẩm cẩm Sài Gòn Thiên hạ Sự, Lên đời…
Tác phẩm văn chương nổi trội nhứt của ông là tiểu thuyết Chân trời tím, được Thái Lai xuất bản tại Sài Gòn 1964 (năm 2004 được Tủ sách Tiếng Quê hương tái bản tại Hoa Kỳ).
Tác phẩm đã được dựng thành phim bởi đạo diễn Lê Hoàng Hoa với hai diễn viên chính là Hùng Cường, Kim Vui.
Nhạc phim là các bài hát Nửa hồn thương đau *và* Người đi qua đời tôi *của Phạm Đình Chương do Thái Thanh hát.*
Phim đã được ba giải vàng Văn học Nghệ thuật toàn quốc năm 1971, trong đó có giải Nữ tài tử chính xuất sắc nhất cho Kim Vui.
Phim còn đoạt Giải nhất về Nghệ thuật tại Liên hoan phim Á châu, Đài Bắc – 1971 (Best Artistic Expression Award from the Asian Film Festival)

Ngô Thị Kim Cúc

Nhà văn Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến và một vật bất-ly-thân: điện thoại di động…

Những người khách sáng tháng 5/2016: Nguyễn Viện, Nguyễn Quốc Thái, Ý Nhi Tử Diệp, Kim Cúc Ngô Thị (trái qua). Nguyễn Khắc Nhân, ban thư ký tòa soạn nhựt báo Tiền Tuyến và chủ nhà Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến, cựu quản đốc Đài Phát thanh Quân đội Sài Gòn.

Các anh chị Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến, Nguyễn Viện, Nguyễn Quốc Thái, Ý Nhi Tử Diệp, Nguyễn Khắc Nhân (từ trái qua)

Hai người bạn vong niên: nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ và chị Ngân, hiền nội của nhà văn Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến, ở NXB Hội Nhà văn, mừng tác phẩm của chị Thụy Vũ được tái bản toàn bộ (trái qua)

Các anh Nguyễn Khắc Nhân, Nguyễn Viện, Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến (trái qua)

Nhà văn Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến
sau lưng anh là giường ngủ, và ở đuôi giường là bàn viết của anh

Văn Quang, người vừa khuất nẻo Sài Gòn muôn năm cũ

Tạp văn. ngọctự.

Sáng thứ Ba 15.3.2022 mới rồi, một người bạn tôi, vai em của anh Văn Quang, ở Cali gọi điện thoại báo cho biết anh Văn Quang đã từ trần, vào buổi sáng cùng ngày bên Việt Nam. Anh nói trước đó, còn chuyện trò qua facetime với anh ấy, nghe giọng thấy vẫn như bình thường. Vừa dứt chưa được bao lâu, chị Ngân hốt hoảng gọi sang báo tin buồn.

Chỉ hơi sửng sốt, nhưng không phải điều bất ngờ. Anh Văn Quang đau yếu lâu rồi và sức khỏe mỗi ngày càng suy kiệt thêm. Hồi tháng 5/2019, khi về Việt Nam thăm con cháu, tôi có đến thăm anh. Lúc đó anh đã không còn đi lại bình thường như trước được nữa. Anh nói với tôi suốt ngày chỉ nằm dài trên giường, dán mắt nhìn màn hình TV, xem các thứ chương trình. Anh không còn đủ sức đi bộ lên xuống cầu thang chung cư, chỉ loanh quanh vài bước ngắn trong nhà.

Anh Hoàng Song Liêm, bạn thâm giao với anh; một hiền huynh, cũng là sếp cũ của tôi ở văn phòng Chiến tranh Chính trị Bộ Tư lệnh Không Quân (CTCT/BTLKQ), cũng kể rằng anh và anh Văn Quang vẫn cùng nhau facetime hàng tuần, tán gẫu qua lại. Đúng là giọng nói có vẻ như còn bình thường, nhưng khuôn mặt nhìn choắt cheo, thân hình tiều tụy, chắc chưa tới bốn mươi kí lô. Thực quản bị teo lại, không nhai nuốt nổi, anh thèm muốn món gì, chị Ngân phải xay cho nhừ nhuyễn sau khi nấu chín, để anh dùng ống hút đưa vào cơ thể.

Anh Văn Quang biết về tình trạng bệnh hoạn và sự yếu dần của sức khỏe mình, cũng như điều sẽ phải đến, nên đã chuẩn bị sẵn sàng tất cả mọi thứ và dặn dò từ trước những gì cần thiết phải làm khi anh ra đi; thản nhiên chờ đợi.

Đến hôm nay, tang sự anh đã xong xuôi. Thân xác đã thành tro bụi, nhưng hình ảnh và tên tuổi anh còn ở mãi trong tâm tưởng của nhiều người. Anh là một trong những gợi nhắc quen thuộc, để những người Việt tha hương nhớ về Sài Gòn, qua những trang viết của anh, liên tục đều đặn một thời gian dài, sau ngày anh đi tù cải tạo trở về và chọn ở lại quê nhà, không sang Hoa Kỳ định cư.

Anh đông con, qua mấy lần có gia đình, nhưng đều đổ vỡ, chia ly. Tất cả những người thân yêu đều sinh sống bên Hoa Kỳ đã lâu. Khi anh nhắm mắt xuôi tay, may mà còn có chị Ngân, người phụ nữ bên cạnh đời anh lâu nhất. Chị lặng lẽ bên anh suốt hơn hai mươi năm qua, là bóng mát dịu dàng cho anh nương tựa, nghỉ ngơi yên bình, đến giây phút cuối cuộc đời. Chị là một chương dài thật đẹp trong quyển tiểu thuyết đời anh.

Cuộc đời anh Văn Quang trải qua thật nhiều những cung bậc, cũng chẳng khác gì những tình tiết nơi từng trang chữ, trong các tác phẩm của anh.

Tôi không nói về đời binh nghiệp của anh Văn Quang, dù biết cùng qua bằng ấy năm quân vụ như nhau, nhưng khác lãnh vực hoạt động, nên chỉ có một ông Trung tá Quản đốc Đài Phát thanh Quân đội, một nhà văn; trong khi các bạn cùng khóa, cấp bậc chức vụ cao hơn, có những tướng lãnh tiếng tăm trận mạc như Tướng Ngô Quang Trưởng, Bùi Thế Lân.

Tôi cũng không nói đến văn nghiệp sáu mươi năm cầm bút của anh, qua số lượng tác phẩm phong phú, hơn 50 tiểu thuyết, và một vài thể loại khác, thuộc về văn học sử. Chỉ biết hành trình chữ nghĩa của anh bắt đầu với truyện ngắn *Tiếng Tơ Lòng* đăng trên báo Tiếng Dân Hà Nội năm 1953, hay định hình rõ nét hơn với tập truyện *Thùy Dương Trang,* do nhà xuất bản Lạc Việt ấn hành năm 1957 tại Sài Gòn. Đánh dấu sự kết thúc, sau lời chào từ giã độc giả của anh tháng 6/2017, có lẽ là các tác phẩm *Lên Đời*, *Ngã Tư Hoàng Hôn* hay loạt bài *Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên hạ sự,* anh viết trong khoảng từ 2000-2016, được nhà xuất bản Tiếng Quê Hương của anh Uyên Thao ở Virginia Hoa Kỳ tuyển chọn, in thành sách với nhan đề *Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ,* ấn hành năm 2020.

Tôi thành tâm hồi tưởng vài nét chấm phá nơi bức tranh cuộc đời anh Văn Quang, có mẩu chuyện nhỏ nhoi của tôi với anh, nhưng thật đáng nhớ, khó quên của tình huynh đệ.

*

Người bạn báo cho tôi tin anh Văn Quang vừa khuất bóng là Nguyễn Quang Thắng, vai em, con ông chú ruột của anh. Thắng và tôi thân thiết với nhau từ hồi học đệ lục, đệ ngũ, những năm 1961-1962 tại trường Lê Quý Đôn Sài Gòn, và còn giữ liên lạc tình thân cho tới bây giờ. Hồi đó, ngoài giờ học ở trường, chúng tôi vẫn thường gặp nhau luôn. Cũng dạo ấy, tôi hiện diện ở nhà bạn dưới khu Bàn Cờ như tại nhà mình. Anh là con một, rất được cưng chiều, có

nguyên căn gác rộng làm giang sơn riêng mình. Tôi được bố mẹ bạn dành cho sự yêu thương như con cái trong nhà. Vì vậy, hầu như vào dịp Tết hay ngày giỗ chạp nhà bạn, hoặc một sinh hoạt nào đấy, tôi cũng thường được có mặt và thưa chào nhiều người trong thân tộc bạn mình.

Tôi biết anh Văn Quang từ dạo đó, vì có lần anh ghé đến vào một dịp như thế. Cũng khi khác, tôi đi theo bạn mình đến căn nhà nhỏ trong một con hẻm trên đường Trần Hưng Đạo, để nhắn cho anh vài tin tức gia đình cần thiết. Bạn tôi nói đây là phòng nhì của anh với một cô ca sĩ. Chuyện của người lớn, tuổi học sinh trung học đệ nhất cấp non choẹt bọn tôi, đâu để ý làm gì. Kể cả các quyển truyện của anh đã xuất bản hồi ấy, không hấp dẫn chúng tôi bằng các thứ khác.

Khi nhập ngũ năm 1969, phục vụ ngành CTCT/BTLKQ ở Căn cứ Tân Sơn Nhất, thỉnh thoảng đi sang công tác bên đài phát thanh Quân đội, có lần gặp anh bước ngang qua, tôi chào. Anh cũng mỉm cười giơ tay vẫy, nhưng không chắc anh còn nhớ.

Đến sau này, tôi mới có dịp nhắc kể với anh thời khoảng ngày cũ đó, anh cười.

*

Trước ngày ba mươi tháng Tư năm 1975, mỗi một độ tuổi và ở nhiều môi trường sinh hoạt xã hội khác nhau, với từng giới hạn tất yếu, nên đều có những khoảng cách nhất định. Sau ngày này, do hoàn cảnh đưa đẩy, mới nẩy sinh những mối thân tình gần gũi, và những khoảng cách trước đây, không còn là vấn đề.

Từ chuyện riêng, tôi biết một điều khác liên quan đến anh Văn Quang. Hồi đó, gia đình vợ tôi cư ngụ tại cư xá kiến thiết Hàng Sanh trên đường Bạch Đằng, Gia Định. Thời gian chúng tôi chưa làm đám cưới năm 1970, tôi vẫn thường xuyên lui tới. Một lần, tôi nhìn thấy trên mặt buýp-phê, có mấy quyển truyện của anh Văn Quang. Hỏi cô em Bắc Kỳ nho nhỏ của tôi, được trả lời vừa mượn của cô bạn thân thiết, nhà ở đầu kia cùng dẫy E, để đọc lại. Bố mẹ cô bạn này, hai bác Vũ Công Uẩn, bạn hàng xóm với gia đình bố vợ tôi. Tôi cũng có dịp chào hỏi, thưa chuyện, sau ngày làm rể Hàng Sanh.

Bác gái là chị của chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, người vợ đầu tiên của anh Văn Quang. Bác trai Vũ Công Uẩn hồi làm việc ở Nha Chiến tranh Tâm lý Bộ Quốc Phòng (tiền thân của Cục Tâm lý chiến sau này), trở thành đồng sự với anh Văn Quang, khi anh từ Nha Trang thuyên chuyển

về Ban Báo chí tại đây năm 1957. Bác là nhịp cầu cho cuộc tình, rồi sau thành gia thất, giữa ông nhà văn sĩ quan trẻ cùng đơn vị và cô em vợ, thiếu nữ Hà Nội, xuất thân trường Trưng Vương, yêu thích thơ văn.

Anh Văn Quang có thêm độc giả trung thành là cô cháu vợ tuổi mới lớn và cô bạn cùng xóm.

Khoảng bẩy năm sau, gia đình này đổ vỡ, dù đã có mấy mặt con, hẳn rằng do chất nghệ sĩ trong con người đào hoa của anh mà ra.

Sau ngày ba mươi tháng Tư năm 1975, tôi đi tù cải tạo như những anh em khác còn kẹt lại, và qua nhiều trại từ trong Nam ra Bắc. Cuối năm 1978, tôi bị chuyển từ trại Phong Quang trên Lào Cai về trại Vĩnh Quang A, thuộc tỉnh Vĩnh Phú. Thật bất ngờ, tôi được ở chung đội tù với anh Nguyễn Quang Hà, em anh Văn Quang. Chỉ sau một buổi tối đầu tiên chuyện trò ngờ ngợ, chúng tôi nhận ra thân quen ngay, vì từng gặp nhau ở nhà bạn tôi ngày nào. Từ đó, anh em tâm tình chia sẻ buồn vui bên nhau, nhiều năm tháng đời tù, cho đến khi được về. Và tôi biết anh Văn Quang đang ở một trại bên Tân Lập Phú Thọ, cũng thuộc Vĩnh Phú.

Vợ con anh Văn Quang đã vượt biên. Ngày ấy bà xã anh Hà tất bật xoay sở với cuộc mưu sinh khó khăn hàng ngày để lo cho các con. Hai anh còn người chị ở Sài Gòn, nhưng đã lớn tuổi, nên việc tiếp tế phải nhờ cậy bà con họ hàng ngoài quê cũ. Do vậy, thỉnh thoảng cứ vài tháng, một người cháu dưới quê Quỳnh Phụ (do ghép huyện Quỳnh Côi và Phụ Dực lại) lên thăm nuôi tiếp tế cho hai anh, lần thì anh Hà trước, khi thì anh Văn Quang trước.

Đến năm 1980, lần đầu tiên tôi được gặp mặt gia đình từ Sài Gòn ra thăm nuôi. Trong khi hàn huyên đủ thứ chuyện trò suốt cả buổi ngoài khu tiếp đón khách của trại, vợ tôi nói ở Sài Gòn nghe đồn đại, anh Văn Quang đã qua đời trong trại tù cải tạo, không biết thời điểm nào. Thân nhân bên Hoa Kỳ đã lập bàn thờ để tưởng nhớ. Tôi kể về tình trạng của anh Văn Quang để bác bỏ điều không đúng này. Chiều vào trại, thuật lại với anh Hà, anh mỉm cười sau tiếng thở dài, giải thích lý do người vợ sau của anh Văn Quang đã đưa các con vượt biên, nên đâu còn có được sự thông tin liên lạc nào.

Khi ra tù gặp nhau, anh Văn Quang cười vui và bảo nhờ tôi, anh mới được xuống khỏi bàn thờ, chứ không còn phải ngồi trên đó mãi. Thỉnh thoảng trong cuộc gặp gỡ ở nơi chỗ có đông

các thân hữu, anh luôn thân mật giới thiệu tôi là em của anh và không quên kể với mọi người chuyện ấy.

Tôi được anh thương mến, xem như đứa em giống như bạn tôi, người em con ông chú. Thêm nữa, anh biết tôi từng ở chung trại với anh Nguyễn Quang Hà, và cũng có sự gần gũi với những bạn hữu thân thiết của anh, là những hiền huynh của tôi, như các anh Hoàng Hải Thủy, Hoàng Song Liêm, Hồ Nam, Thế Phong, nên anh luôn dành cho nhiều ân cần. Bạn tôi từ Hoa Kỳ về thăm anh. Anh đã nhắc và cho biết tin tức của tôi để tìm gặp, nối lại liên lạc, sau nhiều năm chúng tôi xa cách, bặt tin nhau.

Tuy vậy tôi vẫn luôn giữ khoảng cách tôn trọng kính mến cần thiết.

Tiếp tục câu chuyện về anh. Ngày ra khỏi tù cải tạo, sau hơn mười hai năm lưu đầy, về lại Sài Gòn, nhà cửa, tài sản mất hết, hoàn toàn trắng tay. Gia đình vợ con ly tán. Thế nhưng anh không nao núng, vẫn bình thản đối diện với mọi thứ trước mặt. Và rồi đời anh bước dần sang một khúc quanh với nhiều bất ngờ.

Chỉ loay hoay một thời gian ngắn dọ dẫm cuộc sống, như một thử nghiệm, anh theo học các khóa về computer, do đã làm quen với bàn phím, con chuột trước đó qua cháu anh, con trai anh Nguyễn Quang Hà. Cháu này học hành rất giỏi, nhưng vì lý lịch của bố, nên không thể theo học thứ gì khác khi lên đại học, ngoài Khoa máy tính IBM, ít người để ý. Đã quá thuần thục việc sử dụng máy đánh chữ ngày trước, cộng thêm sự thông minh nhanh nhậy sẵn có, việc tiếp cận, rồi nắm vững các kỹ thuật và các ứng dụng liên quan đến computer, quá dễ dàng với anh. Con đường này đưa anh đến những thuận lợi sau đó.

Cùng lúc, để giải quyết cuộc mưu sinh, anh nhận viết những tiểu thuyết tâm lý tình cảm xã hội, không nằm ngoài sở trường của anh, theo sự đặt hàng của những người hồi đó gọi là lái sách. Chỉ một điều kiện duy nhất, dùng bút danh nào đó, không phải là Văn Quang quen thuộc. Lý do thật dễ hiểu. Tất cả mọi thứ việc còn lai liên quan đến giấy phép xuất bản, in ấn, phát hành, tiêu thụ, tác giả không phải bận tâm. Cũng giống như trường hợp của anh Hoàng Hải Thủy vậy. Các tay lái sách quá hiểu nhu cầu và thị hiếu của đông đảo bạn đọc nhiều thành phần hồi đó, phần lớn là các bà các cô, ngày ngày ngược xuôi quanh mọi khu chợ trời Sài Gòn hay ở tỉnh thành khắp nơi, chỉ thích tìm đọc loại tiểu thuyết có nôi dung và cách hành văn của các

nhà văn thời cũ, chứ không phải văn chương xã hội chủ nghĩa khô khan nhạt nhẽo, cứng ngắc. Về sau, các tiểu thuyết này được sửa chữa, in lại tại hải ngoại với bút danh thật của anh.

Được tiếp cận sớm với kỹ thuật computer, ngoài việc giúp anh thuận lợi trong việc sáng tác, phổ biến bài vở, liên lạc với bạn hữu hải ngoại, còn là nguồn thu kinh tế đáng kể. Anh là một trong những người đi đầu trong việc nhận trình bầy(layout) các trang sách, cung ứng cho kỹ thuật in ấn mới, bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam khi đó. Công việc liên tục không bao giờ thiếu. Anh còn dậy computer tại nhà, có lúc gần mười học viên theo học.

Mấy thứ việc này kéo dài được một thời gian, và rồi anh chỉ còn vui với sáng tác, viết lách.

Năm 2002, gom góp được một khoản tiền, cộng thêm sự trợ giúp của các con và bạn hữu hải ngoại, anh tạo dựng chỗ ở mới trên vùng đất Lộc Ninh, để mong an vui tuổi già, xa căn nhà chung cư bí bách, xa Sài Gòn ồn ào náo nhiệt. Nơi đây tương đối đầy đủ điều kiện để anh sinh sống và làm việc. Nhưng vài năm sau, dù trong thâm tâm vẫn muốn gắn bó chốn quê lâu dài, anh cũng phải quay về căn nhà cũ còn giữ lại ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật, quận Ba Sài Gòn. Tình trang sức khỏe của anh, cần phải gần nơi chỗ cung ứng kịp thời các nhu cầu thuốc men và điều trị khi cần thiết. Chỗ anh ở trên vùng Lộc Ninh hẻo lánh xa xôi quá

Anh cứ trách tôi vì chưa có một lần nào lên đó để ngửi được mùi yên bình đồng quê, nhìn ngắm trăng đêm.

Còn trong chuyện tình ái, anh có tiếng là người bay bướm đào hoa, đầy chất nghệ sĩ tính, nên đường tình thật nhiều sắc mầu. Không tránh khỏi những sóng gió, cho đến đoạn cuối cuộc đời mới bằng phẳng, khác hẳn nhiều người bạn cùng thời với anh

Anh Hoàng Hải Thủy đùa vui khi gọi anh Văn Quang là thuyền trưởng hai tầu. Nhưng chắc cũng chưa chính xác lắm đâu. Trừ ra thời gian lao tù, dường như lúc nào bên anh cũng có bóng dáng phụ nữ.

Hai lần gia đình đổ vỡ, chia ly để lại trong anh nhiều điều sâu kín. Và những bóng hồng đi qua đời anh, có sôi nổi lẫn trầm lắng, có yên tĩnh lâu dài.

Hồi anh ở chung cư Nguyễn Thiện Thuật sau khi đi tù về, có thời gian, tôi thấy sự hiện diện của chị Dạ Lan, người quá quen thuộc với anh em giầy *saut* áo trận khắp bốn Vùng Chiến

thuật thời lửa đạn. Rồi không biết vì sao chị bỏ đi, khuất ẩn sau cánh cổng Chùa dưới vùng Hóc Môn.

Và chị Kim Ngân xuất hiện, hình như bắt đầu vào khoảng 1999. Tôi biết loáng thoáng chị rất thân thiết với chị Nguyễn Thị Thụy Vũ, và cũng trải qua sóng gió đời tình. Nhưng điều đó đâu thành vấn đề. Khi những người đã có tuổi, trải qua mọi thăng trầm, tìm đến với nhau, đồng cảm và hiểu biết; thật đúng nghĩa là những người bạn đồng hành, cùng đi nốt từng tháng năm cuộc đời còn lại, không còn nặng chuyện thân dục tầm thường. Anh Văn Quang và chị Kim Ngân gặp nhau, gắn bó trong tình quý mến yêu thương bạn hữu như thế.

Việc anh bỏ Lộc Ninh về lại Sài Gòn, ngoài tình trạng sức khỏe của anh, phần khác do chị Ngân cũng hay đau bệnh, việc thuốc men điều trị trên đó sợ sẽ gặp những khó khăn.

Chị Kim Ngân là người phụ nữ có mặt bên anh lâu dài nhất, suốt hơn hai mươi năm, và đến tận giây phút cuối cùng của anh.

Việc anh không sang Hoa Kỳ định cư, thuộc vấn đề cá nhân, nhưng cũng có sự bàn tán. Vì yêu mến anh cũng có, thích tọc mạch xăm soi cũng có. Lý do riêng, thật tế nhị của một người tự trọng, không cho phép anh nói ra. Anh chỉ tâm sự, chia sẻ trong giới hạn cần thiết để tìm sự cảm thông.

Anh nói với tôi, sau thời gian tù đầy dài đằng đẵng, khi được trả tự do, như mọi người, dĩ nhiên cũng nghĩ đến việc đi sang Mỹ. Chị Hiền, người vợ sau, đã đem theo ba con vượt biên thành công, đến được Hoa Kỳ, là người làm hồ sơ bảo lãnh anh. Tới gần ngày anh đi phỏng vấn, chị mới cho biết đã có gia đình mới. Anh liền xin chuyển hồ sơ từ chương trình ODP qua H.O. Viên chức phỏng vấn cho biết phải chờ đợi thêm thời gian, và vẫn giữ nguyên người bảo trợ. Anh suy nghĩ và quyết định ở lại, vì không muốn sự có mặt của mình sẽ tạo ra xáo trộn nào đó cho gia đình một người, ít ra cũng đã tình nghĩa bên nhau trước đây, thứ đến là các con của lần lập gia đình trước, đã theo chị Ngọc Dung sang Hoa Kỳ từ hồi 1972. Thêm nữa, anh tin rằng vẫn sống được tại Sài Gòn, nơi đã gắn bó và định danh tên tuổi anh qua những tác phẩm. Và anh sẽ tiếp tục viết, vì có sự thôi thúc mãnh liệt. Viết đối với anh cần thiết như hơi thở. Nhiều người bạn văn cùng thời với anh ra hải ngoại, hình như chữ nghĩa đã loãng và phai nhạt dần.

*

Đầu tháng 12/2006, tôi đến chào từ giã anh để lên đường đi Hoa Kỳ định cư. Anh chúc mừng và mong mọi sự tốt đẹp cho gia đình tôi nơi xứ người. Anh ân cần đưa cho tôi một ít *các-vi-dít* của anh, do chính anh thiết kế, dặn rằng cứ nói tôi là em của anh những khi cần thiết. Thật cảm động, tuy chưa bao giờ có lần nào như anh dặn, nhưng tôi vẫn còn giữ được vài tấm *các-vi-dít* này, để ghi nhớ mãi mãi sự thương mến anh đã dành cho. Anh còn đãi một chầu bún bò và cà phê dưới quán vỉa hè tầng trệt chung cư. Anh nói thật tiếc quá, đến cuối tháng, chị Ngọc Dung sẽ về Việt Nam chơi, có ông con trai cùng về thăm bố. Anh chàng đã bốn mấy gần năm mươi mà chưa vợ con gì cả, hình như cũng chẳng thấy có tí tình nào vắt vai. Anh bảo tôi xông xáo giao thiệp nhiều chỗ, biết nhiều người, nếu còn ở lại, có thể giới thiệu cho cậu con của anh một cô nào chả chừng. Tôi nhớ mãi buổi chia tay anh hôm ấy. Ngày đó anh còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn và rất minh mẫn.

Thời gian đầu khi mới sang tới Hoa Kỳ, biết tôi cũng có chút thân gần với anh Văn Quang, nhiều người đã hỏi về việc anh ở lại, thắc mắc chuyện viết bài gửi ra hải ngoại như không một ngại sợ của anh. Tôi trả lời theo những gì tôi biết. Còn chuyện viết lách của anh, tôi nói có thể chỉ là chưa đến lúc chính quyền Cộng sản đặt vấn đề. Và mấy năm sau đó, điều gì xẩy ra cho anh vì chuyện viết lách, gửi bài ra hải ngoại, hẳn mọi người đều biết.

Sau lần bị làm khó dễ ấy, anh còn tiếp tục viết thêm một thời gian nữa rồi ngưng hẳn, vì sức khỏe không còn cho phép. Và rồi mọi thứ kết thúc hoàn toàn khi anh nhắm mắt xuôi tay.

*

Trong cuộc sống có điều gì bắt đầu mà không đến lúc phải kết thúc. Đời người cũng vậy thôi, dù trải qua từng thời đọan, hoàn cảnh khác nhau, theo với năm tháng thời gian. Những gì còn lại của mỗi người như thế nào, tùy thuộc ở sự hiện diện của người ấy trước đó, nơi ngày tháng đời.

Đất Thái Bình có hai ông nhà văn suýt soát tuổi nhau, đều lẫy lừng đình đám làng văn xóm chữ Sài Gòn một thời: anh Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến, 1933 dân Quỳnh Côi và anh Duyên Anh Vũ Mộng Long, 1935 gốc Vũ Thư. Mỗi anh mỗi vẻ, văn chương chữ nghĩa khác nhau. Nhưng lấy nhiều nước mắt của các bà các cô, có lẽ là anh Văn Quang.

Anh Duyên Anh đã gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người. Anh Văn Quang sống chết với Sài Gòn. Anh vừa đi khuất nẻo thời gian, nhưng mãi mãi hiện diện với muôn năm cũ Sài Gòn.

Thưa anh Văn Quang quý mến, nơi anh vừa đến, không biết chân trời có mầu tím hay một mầu nào khác. Nhưng chắc hẳn vẫn sẽ có những chuyện lẩm cẩm phải không anh. Anh nhớ ghi nhận và tiếp tục viết thêm những trang chữ nữa, để cho mọi người đọc khi có dịp nghe anh. Mọi người vẫn chờ đợi và không bao giờ quên được anh. Những trang chữ cũ của anh vẫn còn đó, làm nhân chứng cho một thời đất nước tươi đẹp, hạnh phúc, dẫu cho lửa đạn chiến tranh. Và cũng làm nhân chứng về những tháng ngày quê hương khổ hạnh, cay đắng trong nước mắt, sau ngày ba mươi tháng Tư năm 1975.

ngọctự (Richmond, Texas 18.3.2022)

Văn Quang & Ngọc Tự

Tưởng niệm nhà văn Văn Quang (1933-2022)

**** Phan Tấn Hải ****

Nhà văn Văn Quang (9-2010) (Photo: dutule.com)

Nếu có ai hỏi tôi về một mùi hương Sài Gòn, nơi tôi đã ra đời và sống hơn ba thập niên trước khi ra đi, hẳn là tôi chỉ nhớ tới mùi cà phê. Cũng lạ, khắp thế giới, nơi nào mà chẳng có mùi cà phê? Nhưng mùi hương cà phê Sài Gòn với tôi rất khác, đó là kỷ niệm với tiếng cười của những tình bạn một thời Văn Khoa, với các góc phố ẩn khuất những ngày trốn học để làm thơ, với những gốc cây me lề đường nơi gió thổi thẹn thùng các tà áo trắng… Nhiều năm sau khi rời quê nhà, được đọc một bài viết của nhà văn Văn Quang về cà phê Sài Gòn, tôi nghĩ rằng phải chi có ai đóng gói được mùi hương cà phê Sài Gòn cho người phương xa.

Một phần mùi hương đó đã bay đi hôm nay: Nhà văn Văn Quang đã từ trần lúc 10:20 sáng thứ Ba 15/3/2022 vì tuổi già sức kiệt, tại nhà riêng ở Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3, Sài Gòn, theo tin từ nhà thơ Nguyễn Quốc Thái. Tang lễ là ngày Thứ Năm 17/3/2022 lúc 9 giờ sáng sẽ động quan và hỏa táng tại Bình Hưng Hoà.

Nhà văn Văn Quang tên là Nguyễn Quang Tuyến, sinh năm 1933 tại Thái Bình, được biết đến qua một số tiểu thuyết cùng những tác phẩm văn học khác. Nhà văn Văn Quang giữ chức Trung Tá trong quân đội Việt Nam Cộng hòa, làm việc cho Cục Tâm lý chiến, từng làm Giám đốc Đài Phát thanh Quân đội VNCH và Chủ biên tờ báo Quân đội, sau đổi tên báo thành Chiến sĩ Cộng hòa.

Đóng góp lớn nhất của ông là các tác phẩm văn chương. Trong số những tiểu thuyết của Văn Quang, có bốn tác phẩm được quay thành phim. Chân Trời Tím được Quốc Phong chủ hãng Liên Ảnh chọn quay. Hùng Cường và Kim Vui thủ diễn hai vai chính trong phim Chân Trời Tím với bài "Nửa hồn thương đau" của Phạm Đình Chương do Thái Thanh hát. Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã lấy nguồn cảm hứng từ cuốn tiểu thuyết này để sáng tác nhạc phẩm "Chân Trời Tím" cùng tên. Ngàn Năm Mây Bay thì do Thái Lai phim thực hiện với Hoàng Anh Tuấn làm đạo diễn và sĩ quan quân đội Phạm Huấn thủ diễn. Phim thứ ba là Đời Chưa Trang Điểm của

hãng phim Giao Chỉ do ông Hoàng Vĩnh Lộc đạo diễn. Cuối cùng là phim Tiếng Hát Học Trò do Thái Thúc Nha của hãng Alpha thực hiện, Thanh Lan diễn vai chính.

VĂN QUANG
khi viết *Chân Trời Tím, 1964*

Sau năm 1975 ông bị bắt giam hơn 12 năm tù cải tạo trước khi được thả. Ra khỏi tù Văn Quang không tị nạn sang Hoa Kỳ theo diện HO như hầu hết các tù nhân chính trị khác. Tuy không cầm bút như trước năm 1975 ông vẫn tiếp tục sáng tác với loạt phóng sự "Lẩm cẩm Sài Gòn Thiên hạ Sự" và "Lên đời" được phát hành trên báo chí và radio tiếng Việt ở hải ngoại. Năm 2009 ông được tạp chí Khởi Hành ở California trao tặng "Giải Văn chương Toàn Sự nghiệp Khởi Hành 2009".

Tại sao nhà văn Văn Quang không rời bỏ Việt Nam sau nhiều năm tù? Qua bài phỏng vấn "Trò Chuyện Với Nhà Văn Văn Quang (Kỳ 1)" trên trang DuTuLe.com nhà văn Văn Quang trả lời độc giả John Trần như sau:

"*Bạn nói đúng, tôi biết cuộc sống ở nước ngoài, cụ thể như ở Mỹ, đầy đủ hơn ở VN. Thí dụ, ở Mỹ, bạn thất nghiệp hoặc già yếu sẽ được nhà nước hỗ trợ hàng tháng, còn ở VN thì không có chuyện đó. Sau hơn 12 năm đi "học tập cải tạo", tôi cũng đã làm thủ tục để đi theo diện H.O. Không những thế, tôi còn được đôn từ H.O. 22 lên H.O. 18. Nói cho rõ hơn là được đi trước những anh em khác chừng 5-7 tháng hay 1 năm gì đó. Lý do là tôi có thêm người bảo lãnh. Nhưng cũng chính vì sự bảo lãnh này mà nẩy sinh chuyện phức tạp. Vì thế nên khi ra phỏng vấn, tôi quyết định không đi nữa, tôi không muốn phải mang ơn bất kỳ một cá nhân nào. Thà chẳng ai bảo lãnh, tôi đi như những anh em khác, hầu hết họ có cần ai bảo lãnh đâu. Chuyện này hoàn toàn trong phạm vi chuyện riêng của gia đình. Tôi không muốn nhắc lại chứ không phải muốn tìm lối đoạn trường đâu bạn ơi. Có ai dại thế bao giờ. Phần khác có lẽ lại là do số mệnh chăng?*" (ngưng trích)

Văn Quang ở lại Sài Gòn là một hy sinh lớn, vì môi trường sau 1975 không còn thích nghi cho ngòi bút tự do. Văn Quang đã ghi nhận trong "Sài Gòn – Cali 25 năm gặp lại" (được nhà văn Nguyễn Mạnh Trinh trích lại trong bài "Văn Quang với 'Những Người Muôn Năm Cũ'") hình ảnh Sài Gòn:

"… Có lẽ tình hình ấy cũng giống như ở Sài Gòn thôi. Chỉ khác là ở Sài Gòn lớp người hoạt động văn nghệ trước năm 1975 hầu hết đã yên lặng thậm chí có một số nhiều, độc giả ở đây không còn biết đến tên tuổi họ nhưng ở nước ngoài thì lại có nhiều người biết đến tên tuổi họ. Đó là một sự thật. Nhưng có những tên tuổi vẫn còn sống được giữa hai thời kỳ, đó là những

người vì lẽ này hay lẽ khác vẫn còn đất dụng võ, dù là sống vất vưởng chứ cũng chẳng làm nên trò trống gì. Hay nói cách khác là những người cần kiếm cơm ăn áo mặc hàng ngày. Còn những vị sống được giữa hai thời kỳ mà vẫn cơm no rượu say thì có thể đếm trên đầu ngón tay.

Nhưng với những anh em đã từ xưa cùng sống với nhau ở Sài Gòn thì với người ở nước ngoài về, tinh thần vẫn còn đó, sự gần gũi vẫn như xưa nếu không muốn nói là hơn xưa. Hồi đó có những người chưa từng gặp nhau chỉ biết tên nhau nhưng bây giờ trở về người ta đi tìm nhau, đôi khi là sự tương trợ rất đầm thắm. Đó là sự thông cảm ngày càng sâu sắc càng thấy thương nhau yêu quý nhau hơn. Anh Thái Tuấn hỏi về tình hình những anh em còn ở lại đây. Tôi kể:

- Không nhiều lắm nhưng cũng đủ để vui chơi những lúc nhàn rỗi. Bây giờ có tuổi cả rồi nên nhiều lúc ngại di chuyển. Thỉnh thoảng có dịp nào đó gặp nhau, cái đám ma như đám ma Trần Lê Nguyễn thì đông đủ cả, đám giỗ như giỗ anh Chu Tử thì cũng vài ba chục người do gia chủ Chu Vị Thủy và Đằng Giao chọn lựa, tiễn người ra đi như tiễn Uyên Thao, Thanh Thương Hoàng có đến trên 40 người. Lâu lâu có một ông về chơi như ông Phan Diên thì lại cơm gà ngồi túm tụm trong một căn phòng nhỏ. Sinh hoạt chẳng có nơi chốn nào nhất định và làm thế nào có nơi chốn nhất định được! tuy nhiên những hoạt động của anh em ở hải ngoại thường được anh em ở đây rất chú ý. Nhưng báo chí sách vở thì khó lòng về được đến nơi. Đến ngay mấy số báo Kịch Ảnh vô thưởng vô phạt gửi qua bưu điện năm lần đều mất tăm cả năm. Vài anh em có computer, chơi e-mail nói chuyện cà kê dê ngỗng với nhau hàng ngày nên hầu như những sinh hoạt lặt vặt thì chuyện gì cũng biết ngoại trừ những chuyện mà anh em ở bên đó cho rằng có hại cho những người ở đây thì họ không gửi. Tuy vậy đôi khi cũng lạc lõng một vài cái e-mail lạ hoắc vừa đọc vừa lo chẳng biết có chuyện gì xảy ra hay không..." (hết trích)

Nhà văn Lê Thị Huệ qua bài "Gió O phỏng vấn nhà văn Văn Quang" trong đoạn vấn đáp ghi lời của nhà văn Văn Quang như sau:

"Lê Thị Huệ: Tại sao ông lại chọn lối viết "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự". Qua cách viết này, ông viết rất sung sức, rất khoẻ, rất bén nhạy. Tại sao ông không chọn lối sáng tác tiểu thuyết như trước 1975?

Văn Quang*: Về câu hỏi thứ hai, tôi chọn lối viết "Lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự" bởi mỗi đề tài, tôi chọn một lối viết khác để độc giả dễ dàng chia sẻ những cảm xúc, những ý tưởng của mình. Trước đây tôi cũng thường viết nhiều loại. Tiểu thuyết, tiểu thuyết phóng sự, phóng sự, truyện ngắn. Tiểu thuyết để diễn tả những đề tài về nội tâm, sâu sắc hơn, về tính thời đại chứ không phải thời sự. Tính thời đại có thể nói về những sự việc, những tâm trạng, những hình ảnh cách*

đó 5- 10 năm. Nhưng thời sự thì chỉ diễn tả những sự kiện xảy ra gần nhất trong tuần hoặc trong tháng.

"Lẩm cẩm" là một lối viết có tính thời sự. Bởi tính cách "đặc thù" của thời hiện tại nơi tôi đang sống, nên buộc phải viết theo một cách nào đó để không bị gây phiền lụy. Tôi "xông" vào những đề tài xã hội "nóng" nhất, có tính điển hình nhất mà người dân đang chú ý. Một nhu cầu khác nữa là hướng đến độc giả hải ngoại, đang quan tâm tới điều gì? Nói cho rõ hơn, Việt kiều của chúng ta đang muốn biết điều gì đang xảy ra tại quê hương mình. Chắc ai cũng muốn có những thông tin chính xác, không bị vo tròn bóp méo bởi bất cứ lý do nào, đôi khi chỉ là sự "tam sao thất bản" nên thông tin thiếu độ trung thực. Tôi chọn lọc những sự kiện ấy, tìm kiếm thông tin chi tiết và làm thế nào càng chính xác được càng tốt. Nó không phải là một bản tin thuần túy mà đưa vào những nhận định, quan điểm của riêng mình như một lời bàn bạc, nói chuyện với độc giả một cách bình thường chứ không là lý luận. Từ đó bạn đọc có thể hiểu rõ vấn đề hơn và có thể suy luận, nhận định riêng. Do đó, người ở xa quê hương, vẫn có thể biết rõ những sự việc xảy ra tại quê nhà.

Tuy nhiên như chị đã thấy, "lẩm cẩm Sài Gòn" không chỉ là những chuyện lẩm cẩm. Nó có cả những mặt trái, mặt phải của xã hội, chuyện khôi hài và chuyện đau thương, những bản tường trình thẳng thắn vượt qua mọi áp lực. Miễn là chuyện xảy ra có thật. Cái nhìn xoáy về phía sau những sự việc đã và đang xảy ra chứ không phải chỉ có "bề mặt" sự việc, tôi nghĩ đó mới thực sự cần thiết cho bạn đọc ở nước ngoài vốn không có nhiều thì giờ theo dõi.

Tóm lại, "lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự", nếu tổng kết lại, nó sẽ là một bức tranh toàn cảnh của xã hội tôi đang sống. Nó phản ảnh được trung thực mọi vấn đề ở bề mặt đời sống của người dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội. Từ một anh nông dân "lừa được cả nước" đến một đại gia lương thiện và bất lương, từ lớp thanh niên đến các quan chức, từ cô gái tỉnh lẻ đến các cô gái chân dài thành thị. Từ nỗi đau thương cơ cực của "những người bị bỏ quên" như anh em thương phế binh VNCH đến những cảnh trác táng cùng cực, hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước… Cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, những điều phi lý bất công, những điều cần nói mà người dân không nói được…

Tất nhiên, trong hoàn cảnh của tôi, có những hạn chế mà ai cũng hiểu được. Cho nên viết và "lách" vẫn là điều phải nghĩ tới. Tôi làm cái gì mà luật không cho phép cũng không cấm. Tôi làm với lương tâm của một người cầm bút. Dù ở đây chẳng ai công nhận, tôi vẫn là người cầm bút. Người làm báo có thể làm báo, nhưng tôi chẳng có gì ngoài những tìm tòi của mình, tự mình lựa chọn thông tin. Còn những "rủi ro" bao giờ tới và tới lúc nào, đành chấp nhận như một số phận an bài. Nếu cứ nghĩ tới những thứ đó thì chẳng làm được việc gì đáng làm. Tôi

không tham gia bất kỳ tổ chức nào, tôi không thích "làm chính trị" như bản tính tôi từ xưa tới nay. Tôi chỉ biết cầm bút, độc lập và hành xử theo tiếng gọi của lương tri.

Mặt khác, tôi cũng không quên viết tiểu thuyết hoặc tiểu thuyết phóng sự. Tiểu thuyết tôi dành cho những đề tài thuộc về tâm tư, tình cảm sâu sắc hơn. Như "chân trời tím" trước những năm 75 và sau khi đi tù cải tạo về, tôi đã hoàn thành "Ngã tư hoàng hôn" vào năm 1990. Đó là một thời kỳ "nửa đóng nửa mở" cánh cửa sắt. Hoặc trước kia, phóng sự tiểu thuyết "những ngày hoa mộng" đăng trên báo Kịch Ảnh, "Sài Gòn tốc" đăng trên nhật báo Chính Luận những năm 60-70. Gần đây nhất là tiểu thuyết phóng sự "Lên đời" về "mặt nổi" những khung cảnh nháo nhác giữa Sài Gòn – Hà Nội của cái cảnh "đổi đời" rất đặc trưng của những nhà "tư sản mới" trong xã hội Việt Nam. Nó được hình thành như thế nào, bắt đầu từ đâu và sự cấu kết "thâm cung bí sử" cùng với cánh giang hồ khét tiếng một thời. Tôi nghĩ đó cũng là hình ảnh sống động nhất của một giai đoạn lịch sử trong xã hội Việt Nam. Đó là "thiên chức" của người cầm bút, chứ không phải viết lia viết lịa, viết "văng tê bạt mạng" mà chẳng nói được điều gì đáng nói.

Có những đề tài trong phạm vi cuộc sống tâm tư, tình cảm của những thành thị cũng như nông thôn, tôi dành để viết tiểu thuyết. Như một cô gái tỉnh lẻ trong thời đại này đã và đang sống như thế nào, ước vọng thầm kín nhất của họ là gì? Tiến tới một "xã hội công bằng giàu đẹp" như khẩu hiệu hay một cái gì khác? Lớp "đại gia" và lớp nông dân khác nhau như thế nào? Cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn ước chừng bao xa? Nền kinh tế phát triển mang lại lợi ích thiết thực gì cho mọi con người. Cái gì đang phá sản và cái mới đang hình thành trong con người như thế nào? Trước hết phải là trong tận cùng ý thức, nó có tính quyết định cho toàn xã hội. Nếu không mọi sự chỉ là giả tạo. Vấn đề khá tế nhị và sâu sắc nên tôi viết tiểu thuyết hoặc tiểu thuyết phóng sự là thích hợp. Thật ra đề tài tôi đang hướng tới là sự tiếp nối của "lên đời", nhưng chú trọng vào chiều sâu. Nhiều độc giả cho tôi biết "lên đời" vẫn còn thiếu một cái gì đó, chưa tròn vai. Nhận xét đó rất đúng. Đó cũng là dụng ý của tôi. Một cuốn truyện đã lên tới 100 kỳ, hơn 1500 trang A4, đã là quá dài. Đề tài sẽ tiếp tục dưới một dạng khác. Có thể ví von như "Lên Đời" chỉ là cái áo mới của cô dâu, cái "mặt nổi" của thời cuộc. Tiểu thuyết tiếp theo sau là những rung động, những biến chuyển tâm lý của sự thay đổi từ đêm tân hôn và trở thành thiếu phụ.. Nhưng quá bận rộn với những công việc khác nên chỉ có thể hoàn thành trong một vài tháng sắp tới.

Tôi hy vọng trả lời như thế cũng là tạm đầy đủ cho những điều độc giả Gio- O muốn biết về cách viết của tôi. Mỗi đề tài thích hợp với một lối diễn tả. "Lẩm Cẩm" là một tổng hợp về những tin tức thời sự "nóng", những điều trông thấy và những dư luận cùng quan điểm của người viết. Làm thế nào để người đọc dễ dàng chia sẻ được với những gì mình muốn nói." (hết trích)

***

Nhà văn Văn Quang (1933-2022) Photo: Tiếng Quê Hương

Trong bài viết "Cà phê Saigon xưa và nay!" nhà văn Văn Quang ghi lại một phần hình ảnh cà phê Sài Gòn – và cũng là kỷ niệm của rất nhiều người, trong đó có tôi, về một mùi hương Sài Gòn – cà phê:

"*Một số bạn bè ở nước ngoài thường hẹn tôi "Mong về Sài Gòn uống với nhau ly cà phê". Hình ảnh ấy quả là đẹp. Xa nhau vài chục năm hoặc quen nhau qua thư từ, qua người quen giới thiệu, gặp nhau ở một quán cà phê nào đó ngồi tâm sự vụn về đủ thứ chuyện "bên này bên kia" thật lý thú.*

Sài Gòn, không phố nào, không hẻm nào vắng bóng quán cà phê. Đi đâu cũng có thể gặp một quán cà phê với những cái tên rất gợi cảm như Cà phê Chiều Tím, Chân Mây, Tình Đầu, Thiên Thai… hoặc không thiếu những cái tên quái đản như Cà phê Thằng Bờm, Thằng Mõ, Tích Tắc, Đen, Lặng, Phê… và nay lại có vài cái tên "ăn có" vào những nghệ sĩ nổi danh như "Cà phê Văn Cao" – và chắc chắn còn nhiều vị được trưng tên tuổi lên những quán cà phê khác.

Nhưng quán cà phê "có thể ngồi được" với bạn bè không nhiều. Nói đến cà phê Sài Gòn là phải kể đến những quán cà phê được gọi là quán cóc, quán vỉa hè, quán bụi, quán bốn bề là gió, "quán ba không" (không mái, không gái, không nhạc). Những quán cà phê ấy chính là nét đặc biệt của Sài Gòn. Có thể khẳng định không thành phố nào ở Việt Nam có nhiều quán cà

phê đến thế và hầu như không thành phố nào nhiều người uống cà phê như Sài Gòn. Từ lao động chân tay lam lũ, đàn bà buôn thúng bán bưng đến "dân quý tộc" đều uống cà phê. Cà phê ly, cà phê tách, cà phê đĩa.

Thứ cà phê đĩa nặng mùi Chợ Lớn chỉ có ở những quán ngã ba, ngã tư đường phố với những ông chủ Tàu, mỗi buổi sáng tinh mơ, bác tài xế taxi, xích lô và cả những bà sồn sồn chạy chợ ghé vào làm một ly cà phê sữa, có khi đựng bằng cái bát nhỏ hoặc cái ly tràn đầy để cà phê sóng ra ngoài chiếc đĩa đặt bên dưới. Thoạt tiên khách uống thứ cà phê ở đĩa trước để "tráng miệng" mùi cà phê buổi sáng mở đầu cho một ngày rồi sau đó mới thưởng thức đến cà phê trong ly. Tiếc rằng những quán như thế ngày nay không còn nữa. Những cửa hiệu ở ngã ba ngã tư đã được "đô thị hóa", nâng cấp, tu bổ thành siêu thị, "shop" bảnh chọe, nhà hàng năm bảy tầng. Sài Gòn mất đi một nét xưa nguyên thủy. Còn chăng là ở một góc nào đó nơi những ngõ Tàu trong tận cùng Chợ Lớn còn rải rác cố thủ được nền "văn-hóa cà-phê đĩa".

Tùy thời kỳ, có những quán cà phê rất nổi danh, dù chỉ là một quán bụi. Những "thổ công" Sài Gòn biết rất rõ quán nào có cà phê kiểu gì, có "người đẹp" cỡ nào và giá cả một ly cà phê thường không khiến bận tâm. Nhưng thời gian đã thay đổi tất cả.

Đối với tôi, quán cà phê ngon nổi tiếng, cổ kính nhất Sài Gòn là quán trà và cà phê ở đầu con phố nhỏ gọi là phố "Phô-côn" về sau đổi tên là đường Nguyễn Phi Khanh, bên cạnh rạp Casino Dakao. Tôi biết quán này hồi mới bỡ ngỡ vào Sài Gòn khoảng tháng 11 năm 1953. Nửa thế kỷ qua rồi, đến nay nó vẫn tồn tại. Từ xưa nó không bao giờ có bảng hiệu nên không có tên và ít ai biết tên quán Thái Chi cũng là tên bà chủ quán thời đó. Người quen thường gọi là "Quán Cô Chi". Bà chủ từng có một thời vàng son lừng lẫy. Bà là phu nhân một vị "dân chi phụ mẫu" đứng đầu một phủ, vì thế bà pha trà rất ngon và cà phê cũng rất tuyệt. Có một đặc điểm là bà không bao giờ bán cà phê đá. Theo bà, uống cà phê đá là… không biết uống cà phê. Bà mất trước 1975, con cháu tiếp tục giữ truyền thống gia đình bán cà phê cho đến nay. Mọi đổi thay chẳng ảnh hưởng gì tới quán này. Suốt nửa thế kỷ, khách vẫn ngồi với những bộ bàn ghế thấp lè tè kê trên mảnh vỉa hè hẹp téo chừng năm bảy mươi phân bên hông những ngôi nhà, chạy dài theo con phố nhỏ như sợi chỉ uốn cong. Đối với tôi, nơi này vẫn như cái "bảo tàng cà phê Sài Gòn". Nếu có dịp về thăm, xin hãy ghé qua, nhìn một tí thôi để thấy chút Sài Gòn xưa.

Nơi rang xay cà phê khét tiếng Café Martin pha tí rượu Rhum trên đường Hai Bà Trưng xưa ai cũng ghé mua, nay không còn nữa. Nhãn hiệu Martin cũng… đã là nhãn hiệu xe đạp. Biết bao đổi dời, mỗi thời một khác. Ngày nay uống cà phê ngon nhưng khó thể chọn được nơi rang xay cà phê ngon. Rang xay cà phê cũng là một nghề chuyên môn có bí quyết riêng chẳng khác "bí kíp võ công thượng thừa". Ngày nay các "môn phái" rang xay cà phê, chẳng ai chịu ai, mỗi

môn phái đều có bí quyết gia truyền và… truyền miệng. Ai cũng tự phụ về ngón nghề của mình. Hết rượu Rhum đến Vodka, hết ruột cau đến vỏ lựu và chưa biết còn những thứ lá quỷ quái gì nữa làm cho cà phê có "màu sắc độc chiêu". Ngay loại cà phê đóng gói chỉ cần đổ nước sôi vào cũng được quảng cáo om sòm. Nhưng dân "ghiền" và "sành điệu" chẳng ai chấp nhận được cái gu đóng gói, dù cho đóng hộp từ bên Tây bên Ý cũng không thể đưa lên hàng "nghệ thuật pha cà phê". Muốn có nghệ thuật bắt buộc phải pha, phải chế mới xứng là cà phê thứ thiệt." (ngưng trích)

***

Tôi cảm thấy bản thân mình gần với phong cách nhà văn Văn Quang hơn nhiều người khác. Trong bút pháp của Văn Quang có chất nhà báo, một điều tôi gần như không rời được, kể cả khi tôi viết truyện ngắn. Nghĩa là, nhiều khi, viết cho kịp đưa báo xuống nhà in. Nhìn lại, văn phong nhà báo là không thể nhìn ngó từng chi tiết nhỏ trong đời, không có thì giờ viết kỹ từng chữ như nhà văn Võ Phiến. Trong bút pháp của Văn Quang có chất thời sự, cũng là một thói quen của tôi, hình như mình không thể tách rời ra khỏi cõi này và trong thời này, bất kể là nhiều khi nhin xa hơn để suy nghĩ là, tự nhiên, dòng nước mắt ứa ra vì thương cho dân mình, nước mình. Nơi đó, ẩn tàng trong bút pháp của Văn Quang chính là những mảnh hồn đã tan vỡ, chỉ vì quá yêu thương cuộc đời này – nơi đó, chỉ còn chữ là chiếc bè mong manh để nắm chặt giữa thác lũ của đời.

Trân trọng từ biệt nhà văn Văn Quang.

Phan Tấn Hải

Gió-O phỏng vấn nhà văn Văn Quang

** Lê Thị Huệ **

Nhà văn Văn Quang sinh năm 1933 tại Thái Bình.

Tốt nghiệp Khóa 4 Sĩ Quan trừ bị Thủ Đức, sau đó phục vụ trong ngành Tâm Lý Chiến. Đã một thời làm Quản Đốc Đài phát thanh Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà. Cấp bậc Trung Tá.

Tác phẩm đã xuất bản: Ngàn Năm Mây Bay, Những Tâm Hồn Nổi Loạn, Nét Môi Cuồng Vọng, Đời Chưa Trang Điểm, Tiếng Gọi Của Đêm Tối, Tiếng Hát Học Trò, Vì Sao Cô Độc, Người Yêu Của Lính... Các phẩm Nguyệt Áo Đỏ (1963). Chân Trời Tím (1964) được Liên Ảnh quay thành phim, tạo nên tên tuổi nhà văn ở Miền Nam thời bấy giờ.

Sau tháng 4 năm 1975, ông trải qua nhiều năm tù ở K 5 Vĩnh Phú và K 2 thuộc Z 30 tại Hàm Tân. Ra khỏi tù Văn Quang không tị nạn sang Hoa Kỳ theo diện HO như hầu hết các tù nhân chính trị khác. Năm 2002, ông rời bỏ Sài Gòn và dọn lên Lộc Ninh sinh sống. Ở đấy hàng tuần, Văn Quang cho ra loạt ký sự "Lẩm Cẩm Saigòn Thiên Hạ Sự", và chỉ gửi ra cho các báo Việt Nam ở hải ngoại. Loạt bài này rất được độc giả hải ngoại ưu ái đón nhận.

***

Lê Thị Huệ: Ông có thể mô tả cho độc giả gio-o nghe về nơi chốn ông đang làm việc. Có máy computer, có internet, có cây xanh đất đỏ mùi quê, cảm xúc cô độc và không cô độc?

Văn Quang: Trước khi quyết định chọn một nơi nào đó làm chỗ sinh sống, chắc chắn người nào cũng phải cân nhắc xem nơi đó có những điều kiện gì, có thích hợp với cuộc sống và công việc của mình không. Tôi cũng phải làm như thế. Khi tôi đến Lộc Ninh, được dẫn vào một khu nhà vườn cách thị trấn 3 cây số, ở đây đã có điện, nước, có đường truyền internet rồi. Đó là 3 điều kiện đáp ứng được nhu cầu của tôi. Thứ đến là điều kiện an ninh như thế nào. Sau cùng là khung cảnh yên tĩnh, bởi nơi này một nửa là thôn ấp, một nửa là vùng đồi núi. Song, tất cả lại phải tùy thuộc vào giá cả. Vậy nên nó trở thành yếu tố quan trọng hàng đầu. Tôi đã đi xem đất ở một số thị trấn như Long Khánh, Chơn Thành… cuối cùng kết luận là không nơi nào có giá đất vườn rẻ hơn Lộc Ninh. Ở ngay thị trấn LN, giá đất khá cao, tôi lui vào xã Lộc Thái, một nơi "nhà không số, phố không tên". Tuy nhiên đã có sẵn con đường làng, trải nhựa, dẫn vào tận nhà, có đèn đường, có điện, xài nước giếng khoan. Đường truyền internet hồi đó là dial up chạy tành tạch, chậm, nhưng vẫn có thể làm việc được. Cách đây một năm mới có đường dây ADSL khá nhanh, nhưng có lẽ chỉ mắc đến xã của tôi ở là xa nhất so với khu trung tâm thị trấn.

Căn nhà vườn này của người chủ cũ, trồng tiêu lâu ngày, nay con cái lớn nên muốn về Sài Gòn cho con đi học. Vả lại trồng tiêu cũng không còn có lời như xưa nữa nên họ bán lại toàn bộ diện tích nhà vườn với 5.400m2. Trong đó có sẵn một số cây ăn trái, một cái nhà gỗ, dụng cụ làm vườn, bơm nước… Nếu mua có thể ở và khai thác ngay. Giá cả lại rất rẻ. Tất cả 165 triệu đồng VN (10 ngàn USD). Đến nay, giá đất ở thôn xã này cũng không đắt hơn bao nhiêu. Nhưng theo tôi biết, giá đất vườn ở đây rẻ hơn tất cả những nơi khác. Nếu Gio-O muốn mua, hoặc bất cứ độc giả nào muốn mua, tôi xin tìm giùm, cam đoan không biết làm "cò", không mất hoa hồng, tôi chỉ muốn thông báo tin này và muốn có thêm hàng xóm cũng như mình. Tuy nhiên cũng cần nói thêm là nơi này chỉ thích hợp cho những vị muốn "dưỡng già", muốn tìm một chỗ yên tĩnh, an ninh, thảnh thơi. Hầu như không thể làm ăn buôn bán gì được. Nhưng nhà vườn thì không bao giờ chết đói và cũng chẳng bao giờ giàu được. Cuộc sống thanh đạm, yên bình.

Lộc Ninh là một thị trấn bị bao vây bởi những lô cao sư từ xa xưa, hiện nay chưa phát triển được hoặc không thể phát triển được, nên cũng rất ít tệ nạn xã hội. Không thể nói không có trộm cắp, nhưng rất ít và cũng không có những vụ thanh toán ly kỳ. Hơn 2 năm nay, tôi chưa hề thấy một vụ "trấn lột" giữa đường nào như ở các thị trấn phát triển ồ ạt khác. Cứ 7 giờ tối là con đường trước mặt nhà tôi không còn ai qua lại, không một tiếng xe, không một tiếng người. Khoảng 9 giờ tối là thôn xóm vắng ngắt, mọi nhà tắt đèn ngủ sớm, cứ như khuya khoắt lắm rồi, chỉ có những ngọn đèn đường còn thức với những vườn cây, ao cá um tùm ngút ngàn.

Nghe thì có vẻ như xa lắm, nhưng thật ra Lộc Ninh cách Sài Gòn 123 cây số - vừa bằng đường ra Vũng Tàu. Nếu đường sửa xong, đi xe hơi chỉ mất khoảng 2 giờ. Hiện nay, Quốc lộ 13 đang sửa nên từ Sài Gòn đi, khoảng 3 tiếng là đến nơi.

Có 2 lý do chính tôi chọn Lộc Ninh

Thứ nhất: Ngoài yếu tố tất nhiên là giá đất rất rẻ như tôi đã nói ở trên. Với số tuổi của tôi, không còn thích hợp với đời sống ở thành phố nữa. Cái chung cư tôi ở Sài Gòn, như cái tổ chim, suốt ngày ồn ào, ngột ngạt, ô nhiễm năng nề. Làm việc chừng vài tiếng đã thấy mỏi mệt, rã rời, đầu nhức, mắt hoa. Thuốc nhức đầu, cảm cúm như cơm bữa đối với tôi. Do đó tôi quyết định phải chọn một vùng quê yên tĩnh cho cuối đời. Cái khúc quanh này trong cuộc sống quả là có khó khăn, quyết định thực hiện được với mỗi người không dễ dàng. Song tôi vẫn phải cố gắng vượt qua nó như đã từng vượt qua những khó khăn hơn thế. Lần này thì dễ dàng hơn vì nhà chỉ có 2 người, bàn bạc với nhau là xong. Tôi cũng xin nói thêm là nhờ bạn bè giúp đỡ khá nhiều, con cháu tôi cũng góp phần cho tôi có đủ điều kiện thực hiện ước muốn. "Rách" như ông Hoàng Ngọc Liên hồi đó cũng "khuyến khích" tôi bằng 1000 USD, bố con ông Tạ Quang Khôi, Vũ Đức Vinh, Hà Túc Đạo, Nhất Giang, Vi Túy, Hồ Ông, Lê Thị Kim, Bạch Quyên,

Hồng Oanh cũng góp phần không nhỏ cho tôi "về nhà mới". Hầu như tất cả những tiện nghi trong nhà tôi ở đây đều do bạn bè tặng.

Thứ hai: Tôi vẫn nghĩ: một nhà văn, nhà báo, phải biết "làm mới mình". Ở thành phố mãi, đề tài quen thuộc sẽ cùn dần. Quay đi quay lại "nó vẫn thế". Về nhà quê, có lẽ là cách tốt nhất để "làm mới" mình. Nơi này từ năm1972, người dân Lộc Ninh đã sống trong vùng được gọi là "giải phóng", nói thẳng ra là họ sống trong vùng của miền Bắc kiểm soát nhiều hơn, dưới cái tên "Mặït trận Giải Phóng miền Nam". Bên cạnh đó là chiến trường đẫm máu An Lộc, Bình Long năm 75 và những vùng nghèo khó, giáp ranh biên giới Campuchia… Tôi có thể tìm hiểu được thực chất đời sống cùng tâm tư của họ. Người dân quê đã mất gì, được gì, từ năm 1975 đến nay? Đích thực họ nghĩ gì, làm gì, hy vọng gì? Những biến chuyển sâu sắc nhất trong từng gia đình như thế nào? Từ đó so sánh với cuộc sống ở những thành phố, từ đó tìm biết được những mảnh đời khác với những gì tôi đã biết. Từ đó cho tôi một cái nhìn sâu hơn, xa hơn, thật hơn, về toàn bộ những gì dân tộc mình qua những triều đại mà tôi đã sống.

Còn nói về sự cô đơn: Phải thú nhận rằng đôi khi cũng cảm thấy thiếu trò giải trí chứ chưa hẳn là cô đơn. Ở đây không có một thú vui nào, không có một phòng trà ca nhạc, không có một tiệm karaoke và cũng chẳng có một quán cà phê có nhiều "bóng hồng chiều chuộng". Hàng xóm toàn là những ông già, chất phác, chân thật, năm thì mười họa mới sang nhà nhau một lần. Đôi khi gặp nhau trong một đám hiếu hỷ, chuyện trò rôm rả, nhưng toàn là thứ chuyện mình mù tịt. Ngồi im mà học cách họ chăm bón cây ăn trái, mỗi cây có một cách chăm sóc riêng. Muốn có một cây đu đủ đực thì phải làm thế nào. Muốn dừa ngọt thì phải làm gì… Đại khái như thế.

Tuy nhiên, đôi khi lại thấy thích thú vì sự cô đơn ấy. Được "tự do" suy nghĩ cả buổi mà không ai thèm nói với mình câu nào. Và để làm dịu bớt cô đơn, nhớ bạn bè hoặc có bạn bè, con cái từ nước ngoài về thăm, tặng quà cho anh em TPB VNCH thì lại lên xe đò về Sài Gòn một vài ngày, hoặc nếu muốn, có thể sáng đi chiều về cũng chẳng sao. Ở đây có loại xe đưa đón tận nhà, giá chỉ có 50 ngàn đồng VN một lượt. Hoặc ngồi buồn, gọi điện thoại qua internet nói chuyện với các ông bạn ở Mỹ, ở Canada, ở Úc… nhanh như điện thoại di động, rõ và rẻ hơn di động. 60 ngàn đồng VN, nói chuyện được 200 phút. Có khi cả tháng tôi chưa dùng hết một card điện thoại internet. Trong hơn 2 năm qua, bạn bè và con cháu tôi từ nước ngoài về VN, lên chơi Lộc Ninh cũng khá nhiều. Như thế thì không còn cô đơn nữa và luôn quyết định được thời gian của mình.

Tôi nghĩ "quỹ thời gian" của mình cũng chẳng còn nhiều. Một người bạn tôi, anh Nguyễn Đình Toàn, từ Cali về chơi, nói đùa "nhà này chỉ còn thiếu bốn chữ "Văn Quang chi mộ" nữa là hoàn hảo. Tôi nghĩ ngày đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Vui vẻ chấp nhận nó với cuộc sống hiện tại.

Lê Thị Huệ: Tại sao ông lại chọn lối viết "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự". Qua cách viết này, ông viết rất sung sức, rất khoẻ, rất bén nhạy. Tại sao ông không chọn lối sáng tác tiểu thuyết như trước 1975?

Văn Quang: Về câu hỏi thứ hai, tôi chọn lối viết “lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự” bởi mỗi đề tài, tôi chọn một lối viết khác để độc giả dễ dàng chia sẻ những cảm xúc, những ý tưởng của mình. Trước đây tôi cũng thường viết nhiều loại. Tiểu thuyết, tiểu thuyết phóng sự, phóng sự, truyện ngắn. Tiểu thuyết để diễn tả những đề tài về nội tâm, sâu sắc hơn, về tính thời đại chứ không phải thời sự. Tính thời đại có thể nói về những sự việc, những tâm trạng, những hình ảnh cách đó 5- 10 năm. Nhưng thời sự thì chỉ diễn tả những sự kiện xảy ra gần nhất trong tuần hoặc trong tháng.

“Lẩm cẩm” là một lối viết có tính thời sự. Bởi tính cách “đặc thù” của thời hiện tại nơi tôi đang sống, nên buộc phải viết theo một cách nào đó để không bị gây phiền lụy. Tôi “xông” vào những đề tài xã hội “nóng” nhất, có tính điển hình nhất mà người dân đang chú ý. Một nhu cầu khác nữa là hướng đến độc giả hải ngoại, đang quan tâm tới điều gì? Nói cho rõ hơn, Việt kiều của chúng ta đang muốn biết điều gì đang xảy ra tại quê hương mình. Chắc ai cũng muốn có những thông tin chính xác, không bị vo tròn bóp méo bởi bất cứ lý do nào, đôi khi chỉ là sự “tam sao thất bản” nên thông tin thiếu độ trung thực. Tôi chọn lọc những sự kiện ấy, tìm kiếm thông tin chi tiết và làm thế nào càng chính xác được càng tốt. Nó không phải là một bản tin thuần túy mà đưa vào những nhận định, quan điểm của riêng mình như một lời bàn bạc, nói chuyện với độc giả một cách bình thường chứ không là lý luận. Từ đó bạn đọc có thể hiểu rõ vấn đề hơn và có thể suy luận, nhận định riêng. Do đó, người ở xa quê hương, vẫn có thể biết rõ những sự việc xảy ra tại quê nhà.

Tuy nhiên như chị đã thấy, “lẩm cẩm Sài Gòn” không chỉ là những chuyện lẩm cẩm. Nó có cả những mặt trái, mặt phải của xã hội, chuyện khôi hài và chuyện đau thương, những bản tường trình thẳng thắn vượt qua mọi áp lực. Miễn là chuyện xảy ra có thật. Cái nhìn xoáy về phía sau những sự việc đã và đang xảy ra chứ không phải chỉ có “bề mặt” sự việc, tôi nghĩ đó mới thực sự cần thiết cho bạn đọc ở nước ngoài vốn không có nhiều thì giờ theo dõi.

Tóm lại, “lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự”, nếu tổng kết lại, nó sẽ là một bức tranh toàn cảnh của xã hội tôi đang sống. Nó phản ảnh được trung thực mọi vấn đề ở bề mặt đời sống của người dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội. Từ một anh nông dân “lừa được cả nước” đến một đại gia lương thiện và bất lương, từ lớp thanh niên đến các quan chức, từ cô gái tỉnh lẻ đến các cô gái chân dài thành thị. Từ nỗi đau thương cơ cực của “những người bị bỏ quên” như anh em thương phế binh VNCH đến những cảnh trác táng cùng cực, hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước… Cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, những điều phi lý bất công, những điều cần nói mà người dân không nói được…

Tất nhiên, trong hoàn cảnh của tôi, có những hạn chế mà ai cũng hiểu được. Cho nên viết và “lách” vẫn là điều phải nghĩ tới. Tôi làm cái gì mà luật không cho phép cũng không cấm. Tôi làm với lương tâm của một người cầm bút. Dù ở đây chẳng ai công nhận, tôi vẫn là người cầm bút. Người làm báo có thẻ làm báo, nhưng tôi chẳng có gì ngoài những tìm tòi của mình, tự mình lựa chọn thông tin. Còn những “rủi ro” bao giờ tới và tới lúc nào, đành chấp nhận như một số phận an bài. Nếu cứ nghĩ tới những thứ đó thì chẳng làm được việc gì đáng làm. Tôi không tham gia bất kỳ tổ chức nào, tôi không thích “làm chính trị” như bản tính tôi từ xưa tới nay. Tôi chỉ biết cầm bút, độc lập và hành xử theo tiếng gọi của lương tri.

Mặt khác, tôi cũng không quên viết tiểu thuyết hoặc tiểu thuyết phóng sự. Tiểu thuyết tôi dành cho những đề tài thuộc về tâm tư, tình cảm sâu sắc hơn. Như “chân trời tím” trước những năm 75 và sau khi đi tù cải tạo về, tôi đã hoàn thành “Ngã tư hoàng hôn” vào năm 1990. Đó là một thời kỳ “nửa đóng nửa mở” cánh cửa sắt. Hoặc trước kia, phóng sự tiểu thuyết “những ngày hoa mộng” đăng trên báo Kịch Ảnh, “Sài Gòn tốc” đăng trên nhật báo Chính Luận những năm 60-70. Gần đây nhất là tiểu thuyết phóng sự “Lên đời” về “mặt nổi” những khung cảnh nháo nhác giữa Sài Gòn - Hà Nội của cái cảnh “đổi đời” rất đặc trưng của những nhà “tư sản mới” trong xã hội Việt Nam. Nó được hình thành như thế nào, bắt đầu từ đâu và sự cấu kết “thâm cung bí sử” cùng với cánh giang hồ khét tiếng một thời. Tôi nghĩ đó cũng là hình ảnh sống động nhất của một giai đoạn lịch sử trong xã hội Việt Nam. Đó là “thiên chức” của người cầm bút, chứ không phải viết lia viết lịa, viết “văng tê bạt mạng” mà chẳng nói được điều gì đáng nói.

Có những đề tài trong phạm vi cuộc sống tâm tư, tình cảm của những thành thị cũng như nông thôn, tôi dành để viết tiểu thuyết. Như một cô gái tỉnh lẻ trong thời đại này đã và đang sống như thế nào, ước vọng thầm kín nhất của họ là gì? Tiến tới một “xã hội công bằng giàu đẹp” như khẩu hiệu hay một cái gì khác? Lớp “đại gia” và lớp nông dân khác nhau như thế nào? Cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn ước chừng bao xa? Nền kinh tế phát triển mang lại lợi ích thiết thực gì cho mọi con người. Cái gì đang phá sản và cái mới đang hình thành trong con người như thế nào? Trước hết phải là trong tận cùng ý thức, nó có tính quyết định

cho toàn xã hội. Nếu không mọi sự chỉ là giả tạo. Vấn đề khá tế nhị và sâu sắc nên tôi viết tiểu thuyết hoặc tiểu thuyết phóng sự là thích hợp. Thật ra đề tài tôi đang hướng tới là sự tiếp nối của "lên đời", nhưng chú trọng vào chiều sâu. Nhiều độc giả cho tôi biết "lên đời" vẫn còn thiếu một cái gì đó, chưa tròn vai. Nhận xét đó rất đúng. Đó cũng là dụng ý của tôi. Một cuốn truyện đã lên tới 100 kỳ, hơn 1500 trang A4, đã là quá dài. Đề tài sẽ tiếp tục dưới một dạng khác. Có thể ví von như "Lên Đời" chỉ là cái áo mới của cô dâu, cái "mặt nổi" của thời cuộc. Tiểu thuyết tiếp theo sau là những rung động, những biến chuyển tâm lý của sự thay đổi từ đêm tân hôn và trở thành thiếu phụ... Nhưng quá bận rộn với những công việc khác nên chỉ có thể hoàn thành trong một vài tháng sắp tới.

Tôi hy vọng trả lời như thế cũng là tạm đầy đủ cho những điều độc giả Gio- O muốn biết về cách viết của tôi. Mỗi đề tài thích hợp với một lối diễn tả. "Lẩm Cẩm" là một tổng hợp về những tin tức thời sự "nóng", những điều trông thấy và những dư luận cùng quan điểm của người viết. Làm thế nào để người đọc dễ dàng chia sẻ được với những gì mình muốn nói.

Lê Thị Huệ: Hình như trước 1975, ông chuyên viết "phơi tông" cho các báo Sài Gòn?

Văn Quang: Đúng là những năm trước 1975, tôi thường xuyên viết feuilleton cho các nhật báo và tuần báo ở Sài Gòn như tôi đã trả lời ở phần trên.

Lê Thị Huệ: Những tiểu thuyết của ông ngày trước có những cái tên rất lãng đãng như "Nguyệt Áo Đỏ", "Chân Trời Tím", "Tiếng Hát Học Trò", tại sao ông lại thích đặt những cái tựa như thế?

Văn Quang: Những cái tên … lãng đãng như "Chân trời tím", "Tiếng hát học trò", "Nguyệt áo đỏ…" như chị hỏi, bởi hồi đó tôi còn trẻ, và bây giờ nhìn lại cũng thấy… hơi ngây thơ, mơ mộng nên nó "lãng đãng" như chính cái tên tiểu thuyết vậy. Mỗi lần đặt tên cho một cuốn tiểu thuyết hoặc bất kỳ một truyện nào của mình cũng không giản gị đâu. Làm sao cho "nó" thể hiện đúng đề tài mà không "khô cứng" như một cuốn lý luận, không sa đà, không gây "sốc". Tôi chắc nhiều nhà văn cũng gặp tình cảnh này. Có khi nghĩ nát óc cũng chẳng ra, có khi bỗng dưng nó "bật" ra lúc nào không hay. Cũng như lúc này, cuốn tiểu thuyết tôi đang viết cứ "dùng dằng nửa ở nửa về" với những cái tên. Thí dụ "phá sản" thì quá "khô" và cứ như có màu sắc "chính trị chính em", cái tên "cô gái tỉnh lẻ" lại có vẻ "lãng đãng" như chị nói và không phản ảnh được bao quát vấn đề muốn diễn tả. Tôi muốn lấy hình ảnh về những thăng trầm, biến chuyển của cuộc đời một cô gái tỉnh lẻ đến những hoạt động về nhiều mặt của nhân vật làm tượng trưng cho những vấn đề xã hội "nóng nhất" đang diễn ra công khai hoặc âm thầm. Thật ra những con người đó là đa số trong xã hội bây giờ, là hơi thở của thời đại. Tên truyện chỉ là phụ, song không kém phần quan trọng. Tìm được một cái tên truyện thật khó khăn đối với tôi. Thú thật là có khi phải tạm bằng lòng với cái tên chưa hoàn toàn thích thú.

Lê Thị Huệ: Ông bị đi tù một thời gian dài sau 1975. Ông có thể nói gì về điều này ở đây và bây giờ chăng?

Văn Quang: Có rất nhiều điều đáng nói về những ngày tháng trong nhà tù. Và cũng đã có rất nhiều những cuốn sách viết về chuyện này rồi. Nhiều chi tiết đã được trình bày cụ thể. Vì thế, lúc này tôi nghĩ ở vào vị trí của tôi, nên chuyên tâm về những vấn đề xã hội hiện tại mà tôi đang có điều kiện tìm hiểu tường tận hơn các bạn khác. Tôi chỉ có thể nói là nhà tù vẫn là nhà tù, không có chuyện cải tạo gì ở đây. Điều này tôi cũng đã viết trong "ngã tư hoàng hôn". Một lúc nào đó, nếu còn thì giờ, có thể tôi sẽ viết lại toàn bộ những sự thật mà tôi đã được chứng kiến.

Lê Thị Huệ: Ông từng là nhà văn quân đội ở Miền Nam, ông có so sánh nào cho nền văn chương quân đội của hai miền Nam Bắc trong thời chiến?

Văn Quang: Nói về văn chương quân đội giữa hai miền Nam Bắc có lẽ hơi quá tổng quát. Nhưng sự khác biệt căn bản vẫn là mang tính văn học nói chung. Một bên, dù anh là thành phần nào khi hoạt động văn hóa đều phải đi theo một đường lối chung, không thể khác được. Do đó người viết dù ở trong hay ngoài quân đội cũng thế thôi. Họ quan niệm văn hóa là tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân (trong đó có cả quân đội) thực hiện một chủ trương chính sách trong một giai đoạn nào đó. Còn ở miền Nam thì những nhà văn quân đội không bị lệ thuộc bởi bất cứ điều gì. Tôi làm ở Tổng cục chiến tranh chính trị rất lâu, nhưng chưa hề thấy một "chỉ thị" nào cho những quân nhân viết văn. Họ được tự do sáng tác theo cảm hứng của mình về mọi mặt trong đời sống. Những nhà văn xuất thân từ quân đội hay hơn nữa là từ những chiến trường như Nguyễn Đạt Thịnh, Phan Nhật Nam, Huy Phương, Thế Hoài, Phạm Huấn… viết những gì họ đã trải qua. Hoặc như Mai Trung Tĩnh, Vương Đức Lệ, Tô Thùy Yên, Cung Trầm Tưởng cứ việc làm thơ tình, lãng mạn, không cần Tây Tiến hay Nam Tiến. Cho nên so sánh hai nền văn hóa quân đội giữa hai miền như thế tôi cho là khập khiễng, nên tôi không thể so sánh được.

Lê Thị Huệ: Ông đã từng tiểu thuyết hoá dày cộm những người lính thành phố Sài Gòn trước 1975. Bây giờ nhìn lại ông có thấy là trật búa hay OK?

Văn Quang: Tiểu thuyết hóa những người lính không phải là "thần thánh hóa" những người lính. Chị đọc lại "Chân trời tím" và "Người yêu của lính" sẽ thấy tôi tiểu thuyết hoá đời thường của họ. Người lính không đi tu, không là "người con trai khác với những người con trai không đi lính". Ngoài cuộc sống chiến đấu, ngoài tình đồng đội, họ có cuộc sống của mình. Cũng yêu thương, ghen hờn, lãng mạn như những ghệ sĩ chính hiệu. Nói cách khác, tôi diễn tả rõ hơn, tỉ mỉ hơn về cuộc đời quân ngũ. Không phải tất cả đều tình nguyện đi lính, có những người "bị động viên" hoặc được đồng hóa. Nhưng tình đồng đội đã làm họ thay đổi quan niệm, ý chí chiến đấu đã tô đậm lý tưởng yêu nước của họ. Vì thế họ trở thành một khối vững chắc cho

đến tận ngày nay. Tại sao tôi lại thấy "trật búa" được? Tôi vẫn cho là tôi đã làm đúng, làm được những gì tôi cần làm. Một điều cần nhấn mạnh, đó là xuất phát từ những rung động chân thành của tôi sau những ngày tháng làm phóng viên thời kỳ chiến tranh ác liệt đầu tiên, qua một số chiến trường thời đó, không vì một chỉ thị nào, một lý do chính trị nào.

Lê Thị Huệ: Nếu cuộc đời biến thành những chương tiểu thuyết. Hãy thử nói về cuộc đời như là những chương tiểu thuyết. Cái chết nào cũng là một cái chết. Cái chết của Miền Nam là một cái chết tức tưởi nhưng nó có cái đẹp tuyệt vời của một cái chết tức tưởi. Ông nghĩ đấy là một bất hạnh hay là một may mắn

Văn Quang: Cái chết của miền Nam, như chị nói, tôi đã có nhiều thời gian gậm nhấm nó trong tù và ngoài đời, sau khi ở nhà tù ra. Tôi thường nghĩ, chẳng ai muốn tự tử cả. Cái chết bất đắc dĩ được báo trước đó không do miền Nam tạo ra. Người bạn "đồng minh thân thiết" của chúng tôi bỏ bạn, trong khi đối phương có tới 6 nước vẫn trung thành tiếp súng đạn thì "sáu thằng đánh một chẳng chột cũng què". Và những "panic" từ Huế đến Pleiku, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình thuận vào đến TP. Sài Gòn đều do người bạn đồng minh của chúng tôi tạo ra. Gây hoảng loạn khắp nơi để tẩu thoát như một ván cờ thua. Điều đó rõ như ban ngày. Tôi so sánh với cuộc rút lui của quân đội Pháp sau khi ký hiệp định Geneve, dù sao thì mọi tổ chức cũng chu đáo hơn, có tình có lý hơn, nhân đạo hơn. Nếu người Mỹ vẫn tuyên truyền rằng "cộng sản chiếm được miền Nam thì Sài Gòn sẽ là một biển máu". Vậy mà họ đã để lại chúng tôi bơi trong cái biển máu ấy, sau khi bí mật bắt tay đối phương. Có thể coi họ là đồng minh được không?

Vậy thì cái chết của miền Nam chỉ có thể coi là bất hạnh. Một kinh nghiệm cho những ai còn nuôi mộng lãnh đạo đất nước này.

Lê Thị Huệ: So sánh đời sống của ông bây giờ với đời sống trước năm 1975, ông phát biểu như thế nào. Tôi hỏi ông câu này với một thái độ rất trân trọng, vì ông là một tác giả hiếm hoi, ông sống sót và sống qua những giai đoạn khốc liệt ấy, mà vẫn viết với cái tên Văn Quang. Một Văn Quang lừng lững không thoả hiệp. Hình như ông là 1 tác giả độc nhất vô nhị viết và viết được trong cái thế sống vô cùng chênh vênh ấy

Văn Quang: Thật ra ngay từ đầu, khi trả lời lá thư của Gio-O tôi đã thành thật thưa rằng "không thích nói về mình". Nếu cần nói thì có rất nhiều điều phải nói, phải trả lời. Một người cầm bút nên để độc giả phán xét về mình hơn là những gì mình tự nói hoặc bị kẻ thù xuyên tạc.

Xin cảm ơn về những nhận xét của Gio-O dành cho riêng tôi. Vâng, tôi sống như vậy đấy. Chẳng có gì phải che giấu, chẳng có gì phải khiếp sợ nữa. Còn gì nữa đâu mà khiếp sợ và tôi

không làm điếu gì xấu, không "phá hoại"… thì cứ lừng lững mà làm. "Danh chính ngôn thuận" và "đường ta ta cứ đi". Cái gì có thật thì tôi viết. Không bới móc lung tung, không phao tin đồn nhảm. Quyền phê phán là của người dân. Quyền bất bình cũng là của người dân về những điều có thật đã và đang xảy ra.

Cũng có một số người viết như tôi đang có mặt ở miền Nam như Nguyễn Thụy Long, Đoàn Dự, Hàm Anh… và một số người không ký tên rõ rệt như người Tân Định, Người Sài Gòn… Và còn cả những người viết không thường xuyên, thỉnh thoảng mới có một vài bài. Những anh em đó cũng là những cây bút hoàn toàn độc lập. Mỗi người có một cách viết, cách lựa chọn đền tài và mức độ khác nhau. Chúng tôi có gặp nhau như những người bạn bình thường, nhưng không thảo luận về những gì mình sẽ viết. Do đó đôi khi có những đề tài trùng hợp, song mỗi người nhìn theo quan điểm của riêng mình. Được độc giả đón nhận như thế nào lại là chuyện khác. Có cố gắng tìm cách "ngoi lên" cũng chẳng được. Cách tốt hơn hết là cứ thành thật với chính mình, cứ thảnh thơi mà làm được việc mình muốn làm. Như tôi đã nói ở trên, sẵn sàng chấp nhận điều "rủi ro" sẽ đến vào bất kỳ lúc nào. Chấp nhận cả đòn hiểm của kẻ thù, của những kẻ đố kỵ, ghen ghét sảng. Cứ lo nghĩ đến nó thì thà xếp quách computer lại hoặc chỉ để ngồi chơi games, chơi "meo" cho xong. Xin tiền con hay đi đánh vi tính, làm lay-out thuê cũng đủ sống.

Có thể nói tôi đã tập được thói quen, không còn ngồi đó tiếc nuối dĩ vãng. Thời gian không bao giờ trở lại được. Tôi bằng lòng và thích ứng với những gì tôi đang có. Trước kia sống sung sướng hay bây giờ, tôi cũng chẳng biết nữa. Một điều đáng nói là không thể quên những người bạn cũ, dù còn sống ở bên kia hay đã mất. Đôi lúc ngơ ngẩn chỉ vì những thứ đó thôi.

Lê Thị Huệ: Một cách công bằng, ông có nhận xét gì về nền sáng tác Miền Nam 1955-1975.

Văn Quang: Về những sáng tác từ ở miền Nam từ 55-đến 75, tôi cho đó là thời kỳ sung sức nhất của những sáng tác của văn học Việt Nam từ trước tới nay. Kể cả về số chất lượng cũng như chất lượng, những vị đàn anh lớn tuổi cũng như những nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, ca sĩ… mới xuất hiện. Một số tác phẩm văn học khổng lồ đã được trình diện, một số báo chí về mọi mặt từ trình độ cao đến bình dân đua nhau tự do cạnh tranh. Một số ca khúc trở thành "bất tử" dù cho nó đã bị khai tử nhiều lần. Cho đến bây giờ ở Việt Nam, rất nhiều tác phẩm từ thời đó vẫn còn nguyên giá trị, nó xuyên suốt qua mọi thời đại. Độc giả, khán thính giả từ thành thị tới thôn quê vẫn thưởng thức những món ăn tinh thần đó, chẳng cần ai khuyến khích, khuyến

mãi.
Cách công bằng nhất để nhận định thì hãy nhìn vào thị trường, nhìn vào sự trân trọng của người dân. Mặt khác, việc xuất bản những tác phẩm văn học nghệ thuật hồi đó hình thành một trật tự hơn bây giờ. Kể cả sách xuất bản ở nước ngoài cũng như ở trong nước. Hầu như bây giờ, một số tác phẩm không còn mang đúng giá trị đúng như văn học định nghĩa. Nó là sách lam nham, ai có tiền thì cứ in. Vàng thau lẫn lộn, trong đó có những cuốn không đáng gọi là sách, có những bài không đáng gọi là bài. Điều này rất có hại cho những người trẻ tuổi, nhất là lớp mới lớn ở nước ngoài. Nếu đọc một cuốn sách lem nhem như thế họ sẽ nghĩ gì về những tác phẩm khác của ông cha, của những người đi trước?

Vì thế nên tôi vẫn cho rằng 20 năm văn học miền Nam 55-75 có nhiều tác phẩm giá trị hơn, dù cho có những tác phẩm chỉ có giá trị trong từng thời kỳ.

Lê Thị Huệ: Nhà văn Văn Quang, Giám đốc đài phát thanh Quân Đội, viết tiểu thuyết Chân Trời Tím, đi cải tạo mút mùa lệ thủy, không đi Mỹ theo diện HO (mà những người như Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên còn không cưỡng lại sự tự do ở chân trời kia), còn Văn Quang không đi. Ở lại Việt Nam. Văn Quang là ai thế?

Văn Quang: Tôi vẫn cho rằng những người bạn tôi đi định cư hầu hết vì lo cho tương lai của con cái, cho cuộc sống gia đình hơn lo cho chính bản thân mình. Họ có lý do chính đáng để ra đi. Còn tôi, hầu như chẳng có lý do gì cả. Khi tôi ở trại tù ra, các con tôi đều đã định cư ở Mỹ, đi theo "diện vượt biên" và đi học ở Mỹ trước năm 75. Chỉ còn lại mình tôi. Đời sống kinh tế cũng lại bắt đầu ổn định, bằng việc học computer rồi ra "hành nghề" đánh vi tính thuê và làm lay-out cho các tiệm sách báo. Những nhà xuất bản tư nhân, những nhà làm quảng cáo chuyên nghiệp và cả những ông làm "báo lẻ" như Thanh Thương Hoàng, Thái Phương cũng đều thuê "công ty gia đình" của tôi làm hết. Hồi đó Sài Gòn chỉ có rất ít computer và người làm được công việc này càng hiếm. Cái may mắn của tôi là ngay khi ở trại tù ra, tôi đã tò mò đi học khóa computer đầu tiên vào những năm1989-90-91. Kể về chuyện đi học computer của tôi chẳng qua cũng là chuyện "bất đắc dĩ" và khá dài dòng, cười ra nước mắt. Tôi sẽ kể lại vào một dịp khác. Sau khi học xong vài khóa, tôi đã được các cháu ở Mỹ yểm trợ cho mấy cái computer và máy in laser để hành nghề. Công việc kiếm ăn khá phát đạt. Vì thế tôi thấy không cần phải đi đâu nữa cả. Hơn thế, bà xã của tôi và các cháu cũng đã "yên bề gia thất" nên tôi không muốn khuấy động cuộc sống của gia đình mình, gây thêm những thắc mắc vướng bận cho những người thân.

Ở đây cũng còn một số anh em sĩ quan cũ, sau khi ở tù ra rồi, cũng không đi theo diện HO. Dường như vấn đề kinh tế quyết định tất cả. Hầu hết những người ở lại đều có một cuộc sống tương đối ổn định hoặc có những trở ngại về gia đình, như con cái có vợ có chồng rồi không được đi theo… Mỗi người một hoàn cảnh.

Mặt khác, tôi nghĩ anh em ra đi nhiều rồi, tôi muốn ở lại để chứng kiến cho hết, cho đầy đủ những đổi thay. Đời sống lúc đó ở đây bấp bênh, rồi chao đảo vì Liên Xô tan rã, vì Đông Âu lập lờ… Cuộc sống "lên voi, xuống chó" quay quắt, nếu nhìn như một kẻ ngoài cuộc, nó sinh động hơn một sân khấu với đầy đủ bi hài kịch thú vị. Có quá nhiều đề tài mới lạ cho mình ghi nhận. Làm một nhân chứng sống có lẽ hay hơn. Và cũng vì sự "gậm nhấm" của tôi về "người bạn đồng minh" nên tôi quyết định ở lại.

Mãi tới sau này, một số không ít những người bạn tôi cho rằng tôi đã lựa chọn đúng. Riêng tôi, cho là một điều may mắn chứ chẳng ai tiên đoán trước được điều gì sẽ xảy ra. Nhưng nếu có sai, có bất cứ điều gì xảy ra, tôi không ân hận. Tôi hoàn toàn bằng lòng vì sự lựa chọn của mình. Và, tôi cũng vẫn cứ tiếp tục sống và viết như từ bao năm nay. Sẽ mãi mãi như thế cho đến khi bạn về đây sẽ gặp tên tôi với hai chữ "chi mộ".

Xin cảm ơn bạn đọc đã đọc những hàng này. Đây cũng là dịp tôi có cơ hội được tâm sự với bạn đọc. Tôi cũng xin nói thêm là một tờ báo của người bạn tôi, sau khi đã có bài phỏng vấn tôi, đã gửi thêm một số câu hỏi khác đến, nhưng tôi chưa trả lời được. Tôi không viết hồi ký như một số bạn tôi thúc giục, trong một ngày gần đây, tôi sẽ dành cho tờ báo của người bạn tôi những chi tiết khác trong cuộc sống của tôi, thay cho cuốn hồi ký.

Cám ơn nhà văn Văn Quang

Lê Thị Huệ / NGUỒN: https://www.gio-o.com/Chung/VanQuangPhongVan.html

Quan niệm về văn chương và người lính trong tiểu thuyết Văn Quang

** DU TỬ LÊ ** (Calif. Apr. 13-2011)

Nếu phải đi tìm một trong những hình ảnh xuất hiện nhiều nhất trong văn xuôi miền Nam, 20 năm, có người cho rằng, đó là hình ảnh người lính.

Tùy theo định tâm của người viết mà, hình ảnh người lính miền Nam sẽ có diện mạo hoặc chân dung nào đó, trong trang viết. Đồng thời, người lính kia, sẽ giữ vai trò "tâm bão," hay chỉ như một giới thiệu nhân thân, thoáng qua, làm nền mờ nhạt cho những động thái quan trọng khác.

Với những tác giả chỉ muốn mượn hình ảnh người lính miền Nam để dẫn tới những chủ tâm khác thì, đã có không ít nhà văn chẳng những "hư cấu" sự kiện, tâm lý nhân vật mà còn… "hư cấu" cả hệ thống tổ chức của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà (QL/VNCH) nữa!

Chẳng hạn họ có thể cho một nhân vật mang cấp bậc Trung sĩ làm Trung đội trưởng một trung đội; hay làm Thường vụ Đại đội… Trong khi trên thực tế, theo hệ thống tổ chức thì, với cấp trung sĩ, vị hạ sĩ quan này không bao giờ được bổ nhiệm vào chức vụ Trung đội trưởng - - Trừ trường hợp đang giao chiến mà, các sĩ quan Trung đội trưởng, Trung đội phó, hoặc Thượng sĩ… đều bị tử trận, vị trung sĩ thâm niên nhất sẽ thay thế Trung đội trưởng, chỉ huy số binh sĩ còn lại. Nhưng khi trận chiến chấm dứt, vai trò tạm thời kia, cũng chấm dứt theo.

Lại nữa, vẫn theo tổ chức của QL/ VNCH cũ, chức vụ Thường vụ đại đội, được giao cho một Thượng sĩ thâm niên nhất, chứ không bao giờ là một Trung sĩ.

Những trường hợp viết theo cảm tính về một thực thể như thế, không hiếm lắm, trong văn xuôi của của chúng ta.

Nếu không kể những nhà văn vì mặc cảm, muốn chứng tỏ mình là một "trí thức tiến bộ," qua văn chương cho thấy quan điểm chống chiến tranh thì, người lính trong văn xuôi miền Nam, khi xuất hiện như một (hay những) nhân vật "trung tâm," họ thường bị mô tả ở một trong hai diện mạo:

Diện mạo thứ nhất: Hình ảnh của một (hay những người hùng) xông pha trận mạc với lý tưởng chống cộng sản, cứu quê hương.

Ở dạng thức này, những người lính đó, là những người cực kỳ hoàn hảo, từ tư tưởng, kiến thức tới hành động. Họ cũng là những người được phụ nữ vây quanh, nhìn ngắm như những

thần tượng… Nhưng vì là "người hùng lý tưởng," nên chẳng những họ không màng tới phụ nữ; mà họ cũng không có những buồn, vui, ham hố, như một người thường. Họ không được phép có lúc quên nhiệm vụ. Có lúc điên rồ. Có lúc thất thố. Có lúc chán nản. Thất vọng. Họ cũng không được phép nghĩ tới tình riêng mà, lúc nào cũng canh cánh trong lòng một tình yêu duy nhất: Tình yêu tổ quốc.

Ở một cực khác, cực đối nghịch thì, diện mạo người lính lại hiện ra trên trang giấy như một con người dị dạng, thiếu nhân tính! Hình ảnh này thường được tô đậm bởi những nhà văn chủ tâm cho "người anh em phía bên kia" để mắt tới họ…

Dù mô tả người lính cực nào, những hình ảnh tốt/ xấu kia, đều không thật.

Theo tôi, những tác giả ấy đã chọn thế đứng chông chênh, sau khi tự chặt cụt một chân mình. May thay, giữa hai hình ảnh người lính miền Nam cực tốt và cực xấu đó, văn chương miền Nam cũng có một số nhà văn trụ được đôi chân mình trên hai phạm trù: Thực tế và ý thức. Tôi muốn nói, người lính vẫn là nhân vật "trung tâm" nơi những sáng tác của số nhà văn ấy. Nhưng người lính trong tác phẩm của họ, là một người bình thường. Họ cũng có những khiếm khuyết, những sai lầm, những ham hố, yêu đương, thất tình như bất cứ một thanh niên nào khác.

Một trong những nhà văn viết về người lính miền Nam, trụ được đôi chân mình trên hai phạm trù Thực tế và, Ý thức kia, là nhà văn Văn Quang.

Được biết, nhà văn Văn Quang tên thật là Nguyễn Quang Tuyến, sinh năm 1933 tại Thái Bình. Ông khởi sự viết văn từ những ngày còn trẻ ở thành phố Hải Phòng. Khi được hỏi, trường hợp nào đã đưa một Nguyễn Quang Tuyến, trở thành nhà văn Văn Quang, tác giả tiểu thuyết *Chân Trời Tím* (1) cho biết, thuở nhỏ, ông sống ở vùng quê. Cả huyện không có một bệnh viện, tất nhiên không có bác sĩ. Cả tỉnh cũng chỉ có một hai bệnh viện. Cho nên ông đã thầm mong trở thành bác sĩ và mở bệnh viện ngay tại con phố chứng kiến, chia sẻ tuổi thơ ông. Ông nói:

"*Nhưng rồi loạn ly, nhà cửa bị tiêu thổ kháng chiến, tôi phải ra Hải Phòng, vừa đi dạy học vừa đi học. Từ đó quen biết với một vài nhạc sĩ, vài nhóm văn nghệ, vài anh em viết văn, làm báo ở Hà Nội xuống chơi. Thế là tôi bắt đầu viết văn, làm báo. Hồi đó ở Hải Phòng chưa có một tờ báo nào. Thời gian đầu (khoảng đầu năm 1953) tôi làm thông tín viên, làm tin hàng ngày ở thành phố cảng cho 1 tờ nhật báo ở Hà Nội. Sau đó tôi viết truyện ngắn, phóng sự cho tuần báo Cải Tạo xuất bản tại Hà Nội. Truyện dài đầu tay của tôi được đăng trên nhật báo Thân Dân – Hà Nội năm 1953…*"

Trước khi theo đơn vị dư cư vào miền Nam, năm 1954, nhà văn Văn Quang bị động viên khóa 4 trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức. Ông tốt nghiệp khóa này Tháng Chín, 1953.

Sau khi vào miền Nam, ông được bổ nhiệm về cục Tâm Lý Chiến, Saigon. Nhờ thế, ông có nhiều môi trường, cơ hội để tiếp tục nghiệp văn. Ông kể:

"Viết văn như một cái nghiệp nó bám theo mình và cũng phải kể đến môi trường cho mình theo đuổi chí hướng và khả năng sáng tạo nữa. Có nhiều người tôi quen, cũng thích viết văn làm báo, và cũng rất có khả năng. Nhưng trớ trêu thay, hoàn cảnh lại không cho phép vì nhiều lý do khác nhau, nên chỉ có vài truyện rồi bỏ dở. Rất đáng tiếc cho những tài năng bị mai một. Trường hợp đó không phải là hiếm."

Có dễ đây là lần đầu tiên, tác giả những tiểu thuyết nổi tiếng như *Chân Trời Tím, Đời Chưa Trang Điểm, Ngàn Năm Mây Bay, Tiếng Hát Học Trò* v.v… đã cho biết một cách chi tiết về giai đoạn khởi nghiệp văn của mình. Có thể, cũng là lần đầu tiên, khi trả lời câu hỏi "chủ đề và sự thật" nào có trong văn chương của ông, nhà văn Văn Quang nói, đại ý:

Ông thường chỉ viết những gì ông ghi nhận được từ đời sống hàng ngày. Thí dụ trong *Chân Trời Tím*, ông xác định đã viết về người lính trong tác phẩm này, với tất cả phần đời riêng tư, và tinh thần đồng đội qua những biến chuyển thời đại mà bản thân ông trải nghiệm. Ông nhấn mạnh:

"*Thời trước tháng 4-1975, là một quân nhân đi nhiều chiến trường và đơn vị, tôi có nhiều tài liệu, có nhiều cảm xúc. Tôi hoàn toàn tự tin có thể diễn tả được trung thực mọi sự kiện, mọi tâm tình trong tác phẩm của mình. Cũng thời gian ấy, đời sống xã hội Saigon có nhiều điều đáng ghi lại. Cuộc sống của những người trẻ tuổi chịu ảnh hưởng của lối sống Âu Mỹ du nhập vào Việt Nam. Tôi chọn đề tài này và chọn thể loại phóng sự như* 'Những Ngày Hoa Mộng' *đăng trên báo Truyện Phim, phóng sự* 'Saigon Tốc' *đăng trên nhật báo Chính Luận*…"

Khi được thả ra từ trại tù cải tạo năm 1987, ông viết truyện dài *Ngã Tư Hoàng Hôn.* Ông chọn đề tài xã hội Việt Nam những năm 1990, cũng với tất cả những gì ông chứng kiến. Từ mặt phải tới mặt trái của những con người sống trong giai đoạn ấy.

Sau đó cuộc sống ở Saigon lại có quá nhiều biến chuyển. Một tầng lớp tư sản mới ra đời. Những băng đảng xã hội đen lộng hành, ông lại chọn thể loại tiểu thuyết phóng sự, để dễ dàng hơn trong việc diễn tả tính cách nhân vật, và sự kiện thời đại. Tiểu thuyết phóng sự *Lên Đời* của ông, được ra mắt bạn đọc từ hoàn cảnh đó.

"Tuy vậy đôi khi tôi cũng đau đầu vì những chi tiết hợp lý hay gượng ép. Nên hay không nên đưa sự kiện này vào truyện? Có cần tìm kiếm thêm tài liệu nữa hay không? Cũng có khi đang viết, tôi bị khựng lại vì một nguyên nhân nào đó… Đến nỗi sự đặt bút viết trở thành khó khăn

như bị búa giáng vào đầu. Nhưng tôi vẫn cố gắng vượt qua để hoàn thành tác phẩm của mình," ông nói.

Bằng vào kinh nghiệm riêng của mình sau hơn nửa thế kỷ cầm bút, ông kể, về phương diện kỹ thuật, khi viết một tiểu thuyết, bố cục truyện là cần thiết. Nhưng nó cũng chỉ có tính tương đối. Bởi vì, có nhiều trường hợp viết xong chương 1, thì trong ông lại nẩy sinh nhiều ý mới. Vì thế, chương 2 không còn như bố cục ban đầu. Chương 3 cũng vậy! Ông kết luận:

"*Nói cho đúng là vừa viết vừa sáng tạo thêm. Không nhất thiết phải đi theo bố cục có sẵn. Nhưng chủ đề thì tôi nhất định không thay đổi, để tránh cho truyện bị loãng và, lạc đề*…"

Trả lời câu hỏi có hài lòng về những tiểu thuyết được viết trong dạng *feuilleton*, tác giả *Ngàn Năm Mây Bay* đã rất thẳng thắn khi cho biết, những truyện ông viết đăng báo hàng ngày, hàng tuần không thể sửa chữa được vì viết đến đâu cho đăng báo đến đó rồi. Ông nói:

"*Mặc dù, khi xuất bản, tôi cũng có thể sửa lại. Nhưng khó mà có thể sữa chữa hoàn chỉnh như mong ước*…"

Văn Quang, người viết được nét còn lại của chữ "Nhân"

Thời điểm 1954, khi cuộc phân chia đất nước diễn ra, rất nhiều nhà văn trẻ, từng cầm bút trước hiệp định Genenva, ở miền Bắc, di cư vào Nam. Trong số này, chúng ta không có nhiều nhà văn sớm có tiểu thuyết được các báo hàng ngày chọn đăng như trường hợp Văn Quang.

Cũng vậy, trả lời câu hỏi khác về sức ép, lương tâm của một nhà văn khi nhân vật chính của mình là người lính? Nhà văn Văn Quang đã thẳng thắn cho thấy quan niệm của ông về văn chương như sau:

Với ông, khi viết về cái tốt hay cái xấu, đều khó như nhau. Viết về một nhân vật tốt quá, nhân vật sẽ trở thành ông thánh. Viết xấu quá, có thể sẽ chỉ tỏ rõ lòng thù hận không đáng có. Cả hai trường hợp đều không thật.

Để rõ hơn, quan điểm của mình, nhà văn Văn Quang giải thích, khi chúng ta đặt ra một vấn đề nào, nó luôn có hai mặt. Mặt phải và mặt trái. Thí dụ nói đến đời sống quân nhân, nói đến sự hào hùng, anh dũng, tình yêu quân ngũ, tình yêu đồng đội không thôi, chưa đủ… Nó phiến diện. Theo ông, một quân nhân không phải là một ông thánh. Cũng chẳng là một thầy tu! Không ai hoàn hảo. Cho nên vẫn có những cái không tốt, hay nói trắng ra là những cái xấu. Cái xấu tầm thường và bình thường của mọi con người. Như lòng ganh ghét, đố kỵ. Sự hợm hĩnh, kiêu ngạo... "Vậy nói bao nhiêu, nói thế nào cho đúng?" Ông tự đặt câu hỏi, cho mình. Đó là một thứ áp lực của lương tâm người cầm bút. Ông nói, ông đã hết sức cố gắng gạn lọc để nói được một phần nào sự thật. Phần nào "mặt trái" trong tác phẩm của mình.

Điển hình, như trong tiểu thuyết *Chân Trời Tím*, bên cạnh những nhân vật như Phi, như Điền, ông còn có nhân vật khác, như ông Minh. Ông cũng đã đề cập nói sự kiện quân đội bị lôi kéo vào những chuyện có tính chính trị, phe phái. Trong một cuộc đảo chính giữa các phe phái trong quân đội, dẫn tới thảm trạng *quân ta bắn quân mình!* Ông khẳng định:

"Quân đội không phản bội ai cả! Chỉ có những người lợi dụng quân đội mà thôi." Nhưng:

"… Tuy nhiên, tôi cũng thành thật thú nhận rằng, áp lực này luôn đè nặng lên tâm tư người cầm bút. Đôi khi đặt một vấn đề nặng quá sẽ làm mình ân hận. Đặt nhẹ quá thì không đủ. Áp lực đó sẽ là lâu dài..."

Tôi không biết có phải vì cuộc chiến "không tiếng súng" là cuộc chiến cân não giữa nhu cầu hiện thực và trách nhiệm của một người nhà văn trong hoàn cảnh phức tạp, tế nhị của một đất nước chiến tranh - - Như phần đất miền Nam tự do - - Khiến tác giả *Chân Trời Tím* phải thú nhận ông luôn bị một sức nặng vô hình, sức nặng nghìn cân treo lửng đâu đó, trước ngòi bút của ông?

Cái ý thức và trách nhiệm kia, ở nơi Văn Quang, qua hầu hết những tác phẩm viết về người lính miền Nam, cho thấy ông không hề là nhà văn như một thứ "Thượng đế!" một "Ông trời" ban phước, giáng họa cho nhân vật của mình. Ông cũng không cho thấy sự lạm dụng cái quyền lực… ảo, mà ngòi bút đem lại. Để cùng lúc, đóng cả hai vai, "khai sinh/ khai tử" nhân vật.

Sự kiện nhà văn cùng lúc đóng cả hai vai khai sinh và, khai tử nhân vật của mình, vốn thường thấy nơi những nhà văn viết tiểu thuyết dạng feuilleton, tức viết từng ngày cho các báo, từ đông qua tây.

Sự kiện này cũng thường thấy nơi những tác phẩm viết về chiến tranh. Nhất là khi mảnh đất mà cuộc chiến đó diễn ra, lại như một bàn cờ, một sa-bàn được điều khiển… từ xa! Để trắc nghiệm một quan niệm chiến lược, chiến thuật mới! Để kiểm chứng hay điều chỉnh một chủ thuyết chính trị! Để đo lường những hiệu quả súng, đạn mới! Thử thách sáng kiến… "tiền đồn!" Trường hợp này, sinh mạng người lính (cũng như người dân) trong mảnh đất ấy, chỉ là những con số vô nghĩa!

Hiểu như thế, người đọc sẽ thấm thía hơn trước câu văn Văn Quang, khi ông can đảm, chua chát viết xuống:

"Quân đội không phản bội ai cả! Chỉ có những người lợi dụng quân đội mà thôi!"

Câu nói trên, ghi nhận đó, không phải nhà văn quân đội nào cũng có thể viết được. Trong cuộc chiến miền Nam, hai mươi năm, không chỉ có một mình Văn Quang là người lính mà, ngay tự những năm khởi đầu cuộc chiến, đã là một phóng viên chiến trường, có điều kiện sống

thực, sống sát, sống cùng cuộc chiến. Ngoài ông, chúng ta còn có nhiều nhà văn quân đội khác.

Cũng không phải chỉ một mình Văn Quang có được những ghi nhận vi tế từ thực địa! Chúng ta có nhiều cây bút trong/ ngoài quân đội. Nhiều phần họ cũng có những thụ cảm bén nhậy như ông. Nhưng, khi ngồi vào bàn viết, trước trang giấy của mình, không ai cấm họ ném người lính, nhân vật trong tiểu thuyết/ phóng sự của họ về một trong hai cực: "Thiên sứ!" Hoặc "tội đồ!" Cả hai cực, dù chỉ là nhân vật trong tiểu thuyết, đều bất cập! Chúng mất hẳn tính người!

Phải chăng vì bản chất lương thiện, nhân ái nên, mặc dù số tiểu thuyết được in thành sách của Văn Quang, không nhiều lắm (chỉ trên dưới mười tác phẩm) mà, đã có tới 3 cuốn được chuyển thể, thành phim? (Tôi muốn nhắc tới các tiểu thuyết *Chân Trời Tím, Ngàn Năm Mây Bay, Tiếng Hát Học Trò* của ông.)

Trong chừng mực nào đó, thành tựu vừa kể của Văn Quang, dường không xấy tới cho một số tác giả cùng thời. Những cây bút viết về người lính miền Nam, như ông. Dù số lượng tiểu thuyết của họ, có thể nhiều hơn. Tuy nhiên, một cách chủ quan, theo tôi, ở một khía cạnh khác, Văn Quang/ Nguyễn Quang Tuyến cũng đạt được những thành tựu rực rỡ không kém. Nếu không muốn nói là có phần rực rỡ hơn cả khía cạnh văn chương của ông. Đó là khía cạnh: Làm người. Sống.

Ở khía cạnh này, với 12 năm tù cải tạo, họ Nguyễn không những đủ điều kiện để ra đi theo chương trình H.O. Mà, như ông cho biết, nếu quyết định sống ở nước ngoài, ông sẽ được đôn từ danh sách H.O. 22 lên danh sách H.O. 18; vì ông nhận được nhiều hơn một giấy cam kết bảo lãnh cần thiết.

Không cần biết lý do sâu xa của khước từ kia! Chỉ cần biết, thực tế, Văn Quang/ Nguyễn Quang Tuyến, đã chọn ở lại. Ông chọn ở lại với đồng đội, bằng hữu, độc giả của mình.

Họ Nguyễn chọn ở lại trong thời điểm mà, dư luận khi ấy, từng phản ảnh qua một câu nói đau đớn, được truyền tụng rộng rãi:

"Nếu những cột đèn ở Việt Nam có chân, chúng cũng sẽ ra đi."

Sự chọn lựa ở lại với đồng đội, bằng hữu, độc giả của mình của họ Nguyễn, từ đó tới nay, đã trên dưới hai mươi năm. Cũng trên dưới hai mươi năm, ông tình nguyện đóng vai chiếc cầu nối giữa những tấm lòng biết ơn một cách cụ thể của rất nhiều trái tim Việt nơi quê người, với hàng trăm thương phế binh Việt Nam Cộng Hoà cũ.

Đó là một trong những việc làm thuần tính nhân ái, tình người của tác giả *Ngàn Năm Mây Bay.* Nhưng cuối cùng, ông vẫn bị chặn đứng bởi bức tường nghi kỵ của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam!

Kết quả, họ Nguyễn bị cảnh cáo. Computer bị tịch thu. Ông phải ngưng viết!

Dù cho, viết, với Văn Quang/ Nguyễn Quang Tuyến là "*một cách sống khác*" như phát biểu của nhà văn Gustave Flaubert. (2)

Chọn lựa ở lại, quên mình, sống cho kẻ khác (dẫn tới hoạn nạn) của Văn Quang/ Nguyễn Quang Tuyến, tôi nghĩ, không phải là một chọn lựa dễ dàng. Nó càng không phải là cách sống (dẫn tới hoạn nạn) mà, bất cứ một nhà văn ở lại nào, cũng có thể làm được!

Tai họa vẫn nóng hực, như quả cầu lửa, luôn chực chờ nổ chụp lên số phận ông. Số phận một nhà văn miền Nam sắp bước vào tuổi 80! Vậy mà, trong một thư ngắn, gửi bạn, họ Nguyễn vẫn băn khoăn:

"*Tôi biết mình đã cố gắng làm nhiều việc nhưng vẫn cứ thấy là chưa đủ! Tôi làm vì thấy cần phải làm vậy thôi. Danh tiếng và những thứ khác là lúc mình còn trẻ, còn ham chứ đứng tuổi rồi, nhất là sau những năm tháng gian khổ thì chẳng còn nghĩ đến điều gì khác ngoài cái việc thích làm và cần làm, bỏ hết ngoài tai những mưu toan và thị phi…*"

Nếu được là một trong những người bạn có đủ tình thân với Văn Quang/ Nguyễn Quang Tuyến, tôi sẽ nhân danh tình bạn ấy, để nhắc nhở ông:

Người xưa từng nói, tuy sống suốt một đời thật đấy, nhưng nghiệm lại xem, đã mấy ai, tới khi từ trần, viết được trọn vẹn chỉ một nét thôi, của chữ "Nhân" hai nét, theo Hán tự? Càng hiếm hoi hơn nữa, số người viết nốt được nét còn lại của chữ "Nhân" ấy!

Riêng ông, trong ghi nhận của tôi thì, chẳng những ông đã viết được trọn vẹn chữ "Nhân" hai nét - - Mà, ông còn viết được trong một hoàn cảnh khó khăn hơn những gì chúng ta có thể tưởng.

Vì thế, thưa ông, cho phép tôi được gửi tới ông, lời chúc mừng chân thành, của một người ở bên ngoài đất nước.

Du Tử Lê (Calif. Apr. 13-2011)

_____

Chú thích:

(1) Tiểu thuyết này đã được đăng tải từng kỳ trên nhật báo Người Việt.

(2): Gustave Flaubert (1821-1880) nhà văn Pháp. Tác giả tiểu thuyết nổi tiếng "Madame Bovary."

Văn Quang và Phạm Hậu,
hai 'linh hồn' của Đài Quân Đội

NGUỒN: https://www.nguoi-viet.com/30-4-2017/linh-hon-cua-dai-quan-doi/amp/

30/4/2017

Sau 42 năm, nhắc về Đài Phát Thanh Quân Đội không thể thiếu tiếng nói của hai vị quản đốc cuối cùng của hệ thống phát thanh nổi tiếng một thời Việt Nam Cộng Hòa, cựu Trung Tá Nguyễn Quang Tuyến (nhà văn Văn Quang) và cựu Trung Tá Phạm Hậu (nhà thơ Nhất Tuấn).

Người gắn bó với đài cho đến ngày mất nước là nhà văn Văn Quang. Hiện ông 84 tuổi và còn ở Sài Gòn, Việt Nam. Còn nhà thơ Nhất Tuấn, thời điểm đó ông là tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, hiện ông 82 tuổi và ở tại Seattle, Washington.

Văn Quang – người quản đốc cuối cùng

Nói qua điện thoại với phóng viên nhật báo Người Việt, nhà văn Văn Quang gần như không nghe được. "Tai tôi yếu rồi, rất khó nghe điện thoại, thường là ai gọi đến cũng phải nhờ bà xã tôi nghe rồi nói lại," ông nói.

Vậy nhưng, khi nói về Tháng Tư Đen, ông cho hay: "Sau 42 năm mất nước, Tháng Tư Đen lại đang đến gần. Năm nào tôi cũng bùi ngùi tưởng nhớ đến những ngày đau buồn này của dân tộc chúng ta. Có lẽ chẳng phải chỉ mình tôi mà hầu như cả những người ở miền Bắc xưa và người Việt ở khắp nơi trên thế giới cũng mang tâm trạng đau buồn này."

"Tôi là quản đốc Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH, nhận thấy mình cũng có một phần trách nhiệm trong trách nhiệm gìn giữ đất nước này. Những ngày cuối cùng là những ngày buồn nhất của chúng tôi. Anh chị em chúng tôi còn làm việc và ở lại ngay tại trụ sở đài cho đến khi những chiếc xe tăng địch kéo qua cầu Thị Nghè, qua cổng đài. Lúc đó chúng tôi mới ngơ ngác đứng nhìn nhau, có người rơi lệ khóc thầm rồi ôm nhau nói lời từ biệt. Đó là những giây phút tôi chưa bao giờ quên trong cuộc đời mình," ông kể.

Ông tâm sự: “Bây giờ, nếu có dịp gặp lại những anh chị em cũ của đài chắc tôi không thể nói được điều gì ngoài việc nhìn nhau với những thăng trầm biến đổi trên nét mặt từng người như gặp lại người anh em ruột thịt của mình. Thật ra hồi đó cùng làm việc với nhau, chúng tôi vẫn coi nhau thân thiết như anh em một nhà. Hầu như chưa từng có bất cứ một sự việc đáng tiếc nào xảy ra.”

“Tôi nhớ từng người. Chưa bao giờ tôi quên các bạn dù có bất cứ chuyện gì xảy ra,” ông bùi ngùi nói.

Nhắc lại những kỷ niệm về đài, ông cho hay: “Anh em phóng viên của đài hầu hết có tuổi đời còn rất trẻ. Những ‘ông trời con’ này cũng ngang ngang bướng bướng chứ không vừa đâu. Ăn chơi văng mạng và làm việc cũng hết mình. Anh nào cũng nghèo trơ xương, có khi đi công tác mà trong túi chẳng còn đồng xu teng nào, vậy mà vẫn xách ba lô và máy thu thanh lên đường đến các chiến trường xa. Đến đơn vị nào cũng ăn đậu ở nhờ thôi.”

“Hồi đó chiến trận ở khắp nơi, có khi đang ở Huế, vừa làm xong công tác bị điều động đến ngay chiến trường Pleiku, Kon Tum, hay Bình Long, bởi vì lúc đó chỉ có chừng hơn 10 phóng viên thôi. Đôi khi tôi phải nhờ các cô nữ phóng viên đi thay,” ông kể.

Cựu Trung Tá Nguyễn Quang Tuyến (nhà văn Văn Quang) năm 1964, khi còn là chủ bút báo Chiến Sĩ Cộng Hòa. (Hình: Văn Quang cung cấp)

“Tình trạng thiếu phóng viên mỗi lúc một gay go nên chúng tôi tổ chức một lớp huấn luyện cho các anh phóng viên ở ngay tại sư đoàn, gọi là các phóng viên tại đơn vị. Nhờ đó, có tin gì các anh này gọi thẳng về đài mà không phải qua bất kỳ sự kiểm soát nào của Bộ Tham Mưu Sư Đoàn,” ông kể tiếp.

“Lớp huấn luyện này ở ngay đài do anh Dzương Ngọc Hoán làm giám đốc khóa học và trực tiếp giảng bài. Anh Hoán từng được cử đi học làm phóng viên tại nước ngoài gồm nhiều quốc gia có nhân viên theo học ở đây. Anh là một trong những học viên xuất sắc nhất của khóa học này rồi trở về làm trưởng ban tin tức của đài. Sau khóa học, các phóng viên sư đoàn được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị cấp giấy chứng nhận là phóng viên chính thức của quân đội. Từ đó chúng tôi giải quyết được việc thiếu phóng viên,” ông kể thêm.

Nói về cơ duyên đến với đài, ông cho hay: “Năm 1960, tôi vừa là trưởng phòng báo chí, vừa làm chủ bút báo Chiến Sĩ Cộng Hòa và là phụ tá chuyên môn của Khối Kỹ Thuật-Cục Tâm Lý Chiến. Khi đó Khối Kỹ Thuật gồm có năm phòng chuyên môn về các công tác báo chí, phát thanh, truyền hình, ấn họa và phòng văn nghệ.”

“Giữa năm 1969, anh Phạm Hậu được điều động sang Bộ Thông Tin làm giám đốc Đài Phát Thanh Quốc Gia Sài Gòn, tôi được lệnh về thay thế anh,” ông hồi tưởng.

“Cần nói rõ thêm là tình hình chính trị vào lúc đó rất phức tạp vì có nhiều đoàn thể, đảng phái, tôn giáo có những lập trường khác nhau. Vì vậy, việc phổ biến tin tức thời sự cần phải rất thận trọng. Quân đội là của toàn dân và có nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, không nghiêng theo bất cứ đoàn thể hay giáo phái nào. Phải giữ vững lập trường đó để làm tình hình chính trị, kinh tế ổn định hơn,” ông nhấn mạnh.

Sau biến cố 30 Tháng Tư, 1975, cũng như mọi sĩ quan Quân Lực VNCH khác, ông bị đưa qua nhiều trại tù từ miền Nam tới miền Bắc trong thời gian dài hơn 12 năm, ở K5 Vĩnh Phú và K2 thuộc Z30 tại Hàm Tân.

Tháng Chín, 1987, ông được thả ra. Trở về Sài Gòn, ông từ chối đi theo diện H.O., và quyết định ở lại Việt Nam.

“Tôi vẫn cho rằng những người bạn tôi đi định cư hầu hết vì lo cho tương lai của con cái, cho cuộc sống gia đình. Họ có lý do chính đáng để ra đi. Còn tôi chẳng có lý do gì. Khi tôi ở trại tù ra, vợ con tôi đã vượt biên rồi. Bốn đứa lớn tôi cho đi học ở Mỹ và chúng nó bảo lãnh cho nhau đi Mỹ hết rồi. Hiện nay tôi có tám người con ở Mỹ và tất cả đều lập gia đình. Chỉ còn mình tôi ở lại đây thôi,” ông kể.

“Đời sống kinh tế rồi cũng ổn định, bằng việc học điện toán, rồi ra ‘hành nghề’ đánh vi tính thuê và làm lay-out cho các tiệm sách báo. Hồi đó Sài Gòn có rất ít máy điện toán và người làm được công việc này càng hiếm. Cái may mắn của tôi là ngay khi ở trại tù ra, tôi đã tò mò đi học khóa đầu tiên. Sau khi học xong vài khóa, tôi được các cháu ở Mỹ yểm trợ cho mấy cái máy và máy in laser để hành nghề. Công việc kiếm ăn khá phát đạt. Vì thế tôi thấy không cần phải đi đâu nữa cả. Hơn thế, vợ cũ của tôi và các cháu cũng đã ‘yên bề gia thất’ nên tôi không muốn khuấy động cuộc sống của gia đình mình, gây thêm những thắc mắc vướng bận cho những người thân,” ông kể thêm.

Chia sẻ về cuộc sống hiện tại, ông cho biết: “Cuộc sống của tôi bây giờ cũng ung dung và yên ấm rồi. Chẳng còn gì phải đi đâu nữa. Ở đây còn có nhiều đề tài sống để viết nên tôi ở lại tiếp tục làm công việc mình cần làm. Tuy bây giờ tuổi đã cao, tôi không còn được minh mẫn như ngày nào, nhưng mỗi tuần tôi vẫn cố gắng nắm bắt và phân tích tình hình kinh tế chính trị, văn hóa nhất là đời sống của người dân từ thành thị tới nông thôn để viết một bài tường thuật. Tôi nói lên tiếng nói của người dân không thể nói được những mong ước của đời mình. Những bài nay tôi chỉ gửi ra báo ở nước ngoài thôi.”

“Đôi khi có một số anh chị em là phóng viên cũ của đài có dịp về Việt Nam ghé thăm tôi, ngồi nhắc lại chuyện xưa. Thú thật, tôi nhớ nhớ quên quên có khi nói mãi mới nhận ra người bạn xưa của mình là ai. Những lúc như thế tôi nghĩ đây là lần gặp nhau cuối cùng trong đời. Khi các anh chị ấy ra về, tôi còn ngẩn ngơ đứng sau khung cửa hẹp nhìn theo bóng dáng người bạn xưa,” ông tâm sự.

Và cũng vì viết bài “gửi ra báo ở nước ngoài” mà cách đây chừng 5-6 năm, ông bị công an Sài Gòn tịch thu hết máy móc nên “tất cả hình cũ không còn cái nào nữa,” ông tiếc rẻ nói.

Bệnh Alzheimer không làm gục ngã cựu quản đốc đài

Năm nay, ở tuổi 82, cựu Trung Tá Phạm Hậu phải cố gắng lắm mới ôn được chuyện xưa. Nhiều lúc ông cần có sự trợ giúp của vợ, bà Bạch Thị Hoàng Oanh.

Ông kể: “Tôi về làm việc tại đài năm 1968. Lúc này, đêm nào Cộng Sản cũng pháo kích hỏa tiễn vào Sài Gòn. Tôi liên lạc với Biệt Khu Thủ Đô để có tin và loan tin cho thật nhanh. Bản tin cũng phải viết cẩn thận, chính xác mà lại không cho địch biết chúng đã pháo trật hay trúng mục tiêu.”

Nói về một chương trình nổi tiếng của đài, ông cho hay: “Chương trình Dạ Lan, một chương trình dành cho lính rất nổi tiếng, cũng phải tạm ngưng một thời gian vì cô Dạ Lan nghỉ việc. Thư lính gửi về đài tràn ngập mỗi ngày, than phiền vì chương trình hay quá mà tại sao không phát thanh đều. Tôi trình với cựu Thiếu Tá Lê Đình Thạch, khi đó là chánh sự vụ Sở Kỹ Thuật của Cục Tâm Lý Chiến, để coi kỹ lại chương trình này.”

Ông cho hay, chương trình binh vận của đài, Dạ Lan, mới đầu do xướng ngôn viên Hoàng Xuân Lan, tức Dạ Lan 1, phụ trách từ năm 1964 tới năm 1966 thì nghỉ việc. Từ năm 1967 đến 1975, xướng ngôn viên Hồng Phương Lan, tức Dạ Lan 2, còn có tên Mỹ Linh, người từng trông coi chương trình Nhạc Yêu Cầu của đài từ năm 1957, thay Dạ Lan 1 khi cô nghỉ việc.

Vợ chồng cựu Trung Tá Phạm Hậu và cựu Đại Úy Dzương Ngọc Hoán (phải) trong lần gặp mặt năm 2017. (Hình: Dzương Ngọc Hoán cung cấp)

Những năm làm việc tại đài, kỷ niệm đáng nhớ nhất của ông là lần được mời ăn cơm chiều tại Dinh Độc Lập.

Ông khoe: “Đây là lệnh trực tiếp chứ không phải thông qua thượng cấp của tôi. Nhóm chúng tôi, có anh Nguyễn Đạt Thịnh bên phòng báo chí, được ông Hoàng Đức Nhã, bí thư kiêm tham vụ báo chí tổng thống, đón tiếp. Ông Nhã nói với chúng tôi, ‘Tổng thống nghe tường trình về các anh em, và Tổng thống cũng nghe radio, đọc báo thường xuyên, biết các anh em làm việc vất vả, lâu lâu cũng muốn anh em thoải mái một chút. Bữa nay đẹp trời, tổng thống cho mời anh em tới nói chuyện và ở lại ăn cơm chiều với Tổng thống.’”

“Chừng nửa giờ thì Tổng Thống Thiệu từ Dinh Độc Lập đi ra. Ông bắt tay mỗi người, ngồi xuống nói chuyện với ông Nhã và toán 10 người chúng tôi thật là vui. Vì ông Thiệu ở trong quân đội lâu năm trước khi làm tổng thống, ông dùng ngôn ngữ nhà binh nói chuyện với chúng tôi về đời quân nhân nhiều hơn là chính trị. Bữa cơm chiều từ nhà hàng đem tới khá ngon; hơn nữa, chúng tôi hãnh diện vì được ăn trong hoa viên của Dinh Độc Lập với tổng thống,” ông nói.

Nhắc về nhân viên cũ, ông nói rằng ai được nhận vào đài cũng có tài cả. Nhưng có một người đặc biệt là Trung Úy Quách Vĩnh Trường. “Tôi rất phục anh ấy. Anh cụt một tay và một chân vì cứu 30 anh em binh lính trong lúc chuẩn bị hành quân. Sau khi bị thương 170% như vậy, anh vừa làm việc tại đài, vừa là sinh viên trường luật nữa.”

Ông kể: “Giữa năm 1969, vì lý do riêng, tôi nộp đơn xin theo học khóa chỉ huy tham mưu cao cấp trên Đà Lạt, và bàn giao đài lại cho anh Văn Quang. Sau đó, tôi làm quản đốc Đài Phát Thanh Sài Gòn. Đến năm 1971 thì làm giám đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh (Hệ Thống Truyền Thanh Việt Nam). Và gần cuối năm 1974 tôi về làm tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã. Nhưng chưa làm được bao lâu thì lại có thay đổi nội các. Tôi bàn giao cho anh Nguyễn Ngọc Bích rồi về lại Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị. Và tan hàng!”

Bà Hoàng Oanh, vợ ông, nhắc lại kỷ niệm với đài: “Tôi thuộc ban biên tập. Công việc hằng ngày của tôi là liên lạc với Việt Tấn Xã hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho các sĩ quan ở mặt trận để lấy tin nóng hổi nhất. Sau đó tôi viết thành bản tin rồi đợi các sĩ quan trưởng ban như ông

Dzương Ngọc Hoán hoặc Nhật Bằng duyệt xong rồi chuyển ra cho các xướng ngôn viên phát thanh.”

Ngày 30 Tháng Tư, 1975, sau khi ông Dương Văn Minh đầu hàng, ông Phạm Hậu quyết định đưa vợ vượt thoát ra ngoại quốc.

“Khoảng 2 giờ chiều hôm ấy vợ chồng tôi thoát khỏi Sài Gòn trong đường tơ kẽ tóc. Lúc đó đang ở Nhà Bè, nên tiện đường chúng tôi xuống một cái ghe nhỏ, lái ra đến Phú Quốc. May quá, ông nhà tôi liên lạc được với một người bạn đang ở trên chiến hạm với ông Hoàng Cơ Minh. Biết tin về chúng tôi, ông Minh điều chiến hạm HQ 5 là chiếc đi sau cùng, quay lại đón và đưa chúng tôi đến đảo Guam,” bà cho hay.

Sang Mỹ ở tuổi 40, ông bà cùng làm việc cho chính phủ Mỹ cho đến khi về hưu tại Seattle, Washington. Trong những năm gần đây, bà luôn sát cánh bên chồng để giúp ông đương đầu với chứng bệnh Alzheimer.

(Quốc Dũng & Đằng-Giao)

ÔB Phạm Hậu và một số nhân viên/thân hữu Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH – Họp mặt năm 2017, California USA (Hình: Dzương Ngọc Hoán cung cấp)

Tưởng Nhớ Nhà Văn Văn Quang

** Vương Trùng Dương **

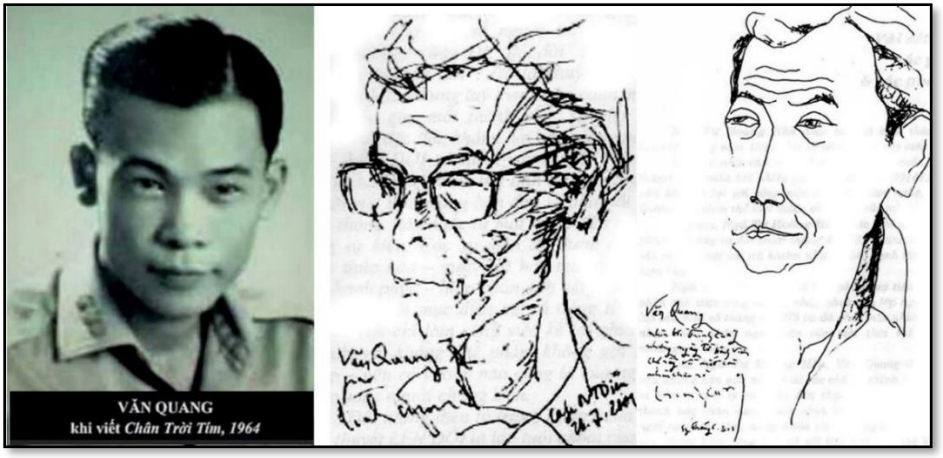

Nhà văn Văn Quang, đã qua đời lúc 10 giờ 20 phút, Thứ Ba, 15 tháng 3 năm 2022, tại tư gia, đường Nguyễn Thiện Thuật, thành phố Sài Gòn, Hưởng thọ 90 tuổi.

Trong bài viết "Nguyễn Thị Thụy Vũ, giữa dòng đời nghiệt ngã" của tôi vào tháng 5 năm 2000, sau nầy đăng trong quyển Văn Nhân & Tình Sử, ấn hành năm 2015 (trang 325-347).

Nay trích những dòng liên quan đến nhà văn Văn Quang:

"Tháng Tư năm 2000, tôi đọc bài viết "Người Con Gái 27 Năm Với Đời Sống Thực Vật" của nhà văn Văn Quang từ trong nước viết về hình ảnh quá thương tâm của cháu Khôi Thụy (con của Tô Thùy Yên và Nguyễn Thị Thụy Vũ - NTTV): "Trong căn phòng nhỏ hẹp, trên chiếc giường lạt tre thưa thớt, một thân hình con gái trắng nhễ nhại với chiếc quần cụt, chiếc áo thun ngắn tay nằm ngay đơ trên chiếu chỉ trải có nửa giường. Bởi nơi đó là nơi cháu vừa ăn ở, vừa đi vệ sinh, vừa làm chỗ tắm. Cháu không thể nằm nệm vì chẳng có thứ nệm nào chịu cho nổi. Phải nằm nửa giường lạch tre thưa để tiện cho mọi công việc ăn uống, tắm rửa. Hơi thở thoi thóp, cái thân hình con gái căng đầy, cặp chân nhỏ xíu chẳng cân xứng chút nào với thân hình. Cháu không hề biết mình sống hay chết, không biết đói no, không biết gì hết ngoài hơi thở là của con người. Cho ăn thì ăn, ăn bất cứ thứ gì được mẹ hay các cô dì, bạn của mẹ đưa vào

miệng. Không cho ăn, cháu cũng chẳng đòi. Thỉnh thoảng cháu hú lên không phải vì đói mà vì một lẽ gì đó không ai biết. Tiếng hú như tiếng kêu của một oan hồn hơn là một con thú hoang…".

Đây là bài viết đầu tiên về NTTV, khi đọc rất xúc động. Trước năm 1975, tôi chưa gặp NTTV nhưng những người thân trong gia đình chị và tôi có quen biết nhau… Lúc tôi vào Sài Gòn học đại học Văn Khoa, ở trọ trong dãy nhà của chị Phương Đài nằm trong khuôn viên thánh thất Từ Vân, đường Nguyễn Huệ, Phú Nhuận. Dãy nhà nầy của chị Phương Đài và Xuân Hoàng, con nữ sĩ Song Thu (Phạm Xuân Chi, cháu nội cụ Phạm Phú Thứ, dòng dõi nho sĩ ở Quảng Nam). Nhà văn Mặc Khải là anh cùng cha khác mẹ với hai chị em Phương Đài và Xuân Hoàng. Ông là thân phụ của Nguyễn Thị Thụy Vũ (Nguyễn Băng Lĩnh) và Hồ Trường An (Nguyễn Viết Quang)…

Vì sự thân tình đó nên tôi tôi viết bài "Nguyễn Thị Thụy Vũ, giữa dòng đời nghiệt ngã" vào tháng 5 năm 2000. Bài viết đăng trên vài tờ báo ở California và trên trang web Quán Gió ở Úc Châu. Qua hai bài viết, một số độc giả và thân hữu có lòng từ tâm hỗ trợ số tiền qua anh Văn Quang để chị NTTV ổn định cuộc sống để nuôi cháu Khôi Thụy…"

Năm 2005 tôi thực hiện tờ báo và trang web Cali Weekly. Được biết anh Văn Quang cùng khóa 4 Thủ Đức, cùng Trung Đội với anh Hoàng Tích Thông (Đại Tá trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến (thông gia với tôi) vì vậy anh và tôi (chưa gặp nhau lần nào) nhưng thân tình và liên lạc thường xuyên.

Mỗi tuần anh Văn Quang với mục "Viết Từ Sài Gòn", mục nầy rất lôi cuốn độc giả. Anh Nguyễn Gia Quyết (Đại Úy TQLC) sau thời gian ở lao tù ngoài Bắc, khi chuyển về trại tù Z 30 Hàm Tân, ở chung với anh Văn Quang. Khi định cư tại Texas, anh ra tờ báo Việt Houston nên mục "Viết Từ Sài Gòn" đăng trên tờ báo của anh vào năm 2008.

Mục nầy đăng thường trực trên tờ Thời Luận của anh Đỗ Tiến Đức ở Los Angeles. Tại Little Saigon chưa có báo nào đăng nên tôi giới thiệu với anh Tống Hoằng, chủ nhiệm nhật báo Viễn Đông, tiền nhuận bút trả đều đặn (mỗi kỳ 50 mỹ kim) với điều kiện chỉ đăng ở Viễn Đông tại Nam California, còn các nơi khác thì tùy ý tác giả. Hai tháng gởi tiền nhuận bút về anh Văn Quang ở cơ sở Anh Minh (tôi đều nhận được email của anh Văn Quang).

Hàng tuần với một bài viết cho các tờ báo ở hải ngoại cũng ổn định được cuộc sống ở quê nhà… Khi anh Tống Hoàng lâm trọng bệnh thì nhật báo Viễn Đông không còn mục "Viết Từ Sài Gòn": Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự…

… Nhà văn Văn Quang, tác giả nhiều tác phẩm xuất hiện vào thập niên 50 - 70 như: Tiếng Tơ Lòng (1953), Hoàng Hoa Thám: Bài Học Xương Máu Của 25 Năm Đấu Tranh (1957), Thùy Dương Trang (Tiểu thuyết 1957), Những Lá Thư Màu Xanh (Tiểu thuyết 1963), Tiếng Hát Học Trò (Tiểu thuyết 1963), Nghìn Năm Mây Bay (Tiểu thuyết 1963), Tâm Sự Người Yêu (Tiểu thuyết 1963), Nguyệt Áo Đỏ (Tiểu thuyết 1963), Đời Chưa Trang Điểm (Tiểu thuyết 1964), Từ Biệt Bóng Đêm (Tiểu thuyết 1964), Nét Môi Cuồng Vọng (Tiểu thuyết 1964), Chân Trời Tím (Tiểu thuyết 1964), Những Tâm Hồn Nổi Loạn (Tiểu thuyết 1964), Những Người Con Gái Đáng Yêu (Tiểu thuyết 1964), Tâm Sự Người Yêu (Tiểu thuyết 1964), Vì Sao Cô Độc (Tiểu thuyết 1965), Những Kẻ Ngoại Tình (Tiểu thuyết 1965), Người Yêu Của Lính (Tiểu thuyết 1965), Đường Vào Bến Mê (Tiểu thuyết 1966), Những Bước Đi Hoang (Tiểu thuyết 1966), Tiếng Cười Thiếu Phụ (Tiểu thuyết 1966), Tiếng Gọi Của Đêm Tối (Tiểu thuyết 1966), Người Lính Hào Hoa (Tiểu thuyết 1966), Quê Hương Rã Rời (Tập Truyện 1969), Những Ngày Hoa Mộng (Phóng sự tiểu thuyết 1970), Sài Gòn Tốc (Phóng sự tiểu thuyết 1970), Trong Cơn Mê Này (Tiểu thuyết 1970)…

Trong vài tác phẩm nầy đã dựng thành phim: Chân Trời Tím, Ngàn Năm Mây Bay, Đời Chưa Trang Điểm, Tiếng Hát Học Trò… Tác phẩm Chân Trời Tím đã đăng nhiều kỳ trên nhật báo Người Việt năm 1990.

Sau khi đi tù về, anh viết các tác phẩm Soi Bóng Cuộc Tình (Tiểu thuyết 1992), Sài Gòn Cali 25 Năm Gặp Lại (Ký sự 2000), Ngã Tư Hoàng Hôn (Phóng sự tiểu thuyết, viết từ năm 1990, ấn hành 2001), Lên Đời Tập 1 (Phóng sự tiểu thuyết 2001), Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự (Ký sự 2002), Lên Đời Tập 2 (Phóng sự tiểu thuyết 2005)

Tác phẩm Một Người Đàn Bà, Nhiều Người Đàn Ông (1998), đăng trên nhật báo Người Việt vào đầu năm 2000 với chương cuối: “Trên đây là một truyện có thật trăm phần trăm... vào đầu tháng 12 năm 1997, tôi gặp một người đàn bà phúc hậu, đoan trang, tuổi tác cập kè sáu mươi nhưng không giấu được vẻ đẹp và cái nhìn còn sắc như dao bổ cau. Cái nét mặt ấy tôi nhớ mang máng là rất quen. Nhưng tôi lại quen với nếp sống "phó thường dân" của mình hơn nên thường không muốn hỏi ai trước. Chúng tôi nhìn nhau giữa một cửa tiệm thuốc tây. Kim Yến reo lên như gặp lại cố nhân. Chị gọi tên tôi thân tình như buổi tối nào chúng tôi ngồi với nhau riêng biệt trong căn phòng khách rộng. Chị ôm choàng lấy cái thân hình "lực sĩ" vừa đủ 32 kí của tôi...” (Văn Quang - Sài Gòn tháng 1-1998)

Bài viết Câu chuyện về con gái của nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ: “Người Con Gái 27 Năm Sống Với Đời Sống Thực Vật” của Văn Quang đã gây xúc động nhiều người…

Trích bài viết của Văn Quang:

“Rời Sài Gòn trên chuyến xe đò cuối cùng vào 5 giờ chiều một ngày đầu mùa mưa cuối tháng 4-2000, chúng tôi (Văn Quang và chị Ngân) đến thị trấn An Lộc vào lúc gần 8 giờ tối. Thành phố nhỏ, heo hút ánh đèn vàng, hai bên đường trùng điệp những vườn tiêu, vườn cây ngút

ngàn nhấp nhô trên những sườn đồi dưới ánh trăng mười sáu mờ đục Chiếc xe đò thả hai chúng tôi xuống trước trụ sở của Hạt Kiểm Lâm An Lộc. Nhà chị Thụy Vũ ở bên kia con dốc, sát bên Quốc lộ 13…

Chị đứng chờ sẵn ngoài hiên, khom mình dưới tấm rèm cũ, nheo mắt nhìn hai chúng tôi bước vào sân và chị nhận ngay ra chúng tôi. Nét vui mừng hiện rất rõ trên khuôn mặt gầy guộc của chị…

Thụy Vũ đưa chúng tôi vào căn phòng khách nhỏ đã dăng sẵn cái mùng trên tấm nệm mút mỏng dính. Có lẽ ở những nơi xa xôi như thế này người ta có thói quen đi ngủ sớm. Chị đãi chúng tôi bữa cháo. Đang cơn đói, không cần đợi chị mời, tôi ăn uống ngon lành. Bỗng tai tôi chói lên vì một tiếng hú. Tiếng hú của một con thú nào đó từ rừng hoang vọng lại nhưng rất gần, sát bên chỗ chúng tôi đang ngồi…

Ngân cho biết:

- Không phải bại liệt mà cháu sống như cây cỏ từ 27 năm nay rồi. Cháu nằm đó mà không hề hay biết gì hết. Năm nay cháu 29 tuổi. Em đã từng chăm sóc cháu ngay từ khi cháu còn nhỏ. Lúc đó thì còn có thể bồng bế cháu dễ dàng, đưa lên xe lăn, đẩy cho cháu ra ngoài chơi. Nhưng bây giờ thì cháu lớn quá rồi, không ai trong nhà này bế nổi cháu lên xe nữa, đành chịu vậy thôi. Mỗi lần đi đâu, em nhớ và thương nó không thể xa nó lâu được…

Tôi hỏi đến nguyên nhân có phải là thứ bệnh bẩm sinh không. Ngân lắc đầu:

- Hồi nhỏ, cháu rất xinh đẹp. Đến năm 2 tuổi, cháu đã biết đòi nghe nhạc, rất duyên dáng. Có lẽ là do một chị người làm trông nom đã làm cháu ngã, đầu va vào góc thành giường nên từ đó cháu nằm liệt luôn và không biết gì nữa. Chị Vũ nuôi cháu trong một hoàn cảnh rất cơ cực. Sau năm 1975, còn sống ở làng Báo Chí Thủ Đức, không có cả bo bo mà ăn. Chúng em đã buôn thúng bán bưng đủ các thứ nghề để nuôi cháu. Chị Vũ làm lơ xe buýt đường Sài Gòn - Thủ Đức, suốt ngày chỉ đứng có một chân trên 10 chuyến xe như thế cho đến tối mịt mới về đến nhà. Mệt quá lăn ra ngủ, bữa đói bữa no. Con cái nhốt lại cho đứa lớn coi đứa nhỏ. Sau một thời gian chịu không nổi, chẳng biết sống bằng gì, chị Vũ đưa ba đứa con về đây sống với mẹ. Căn nhà này là của bà mẹ chị để lại, bà cụ mới mất cách đây vài năm…

... Cháu không thể nằm nệm vì chẳng có thứ nệm nào chịu cho nổi. Phải nằm nửa giường lạch tre thưa để tiện cho mọi công việc ăn uống, tắm rửa. Hơi thở thoi thóp, cái thân hình con gái căng đầy, cặp chân nhỏ xíu chẳng cân xứng chút nào với thân hình. Cháu không hề biết mình sống hay chết, không biết đói no, không biết gì hết ngoài hơi thở là của con người. Cho ăn thì ăn, ăn bất cứ thứ gì được mẹ hay các cô dì, bạn của mẹ đưa vào miệng. Không cho ăn, cháu cũng chẳng đòi. Thỉnh thoảng cháu hú lên không phải vì đói mà vì một lẽ gì đó không ai biết. Tiếng hú như tiếng kêu của một oan hồn hơn là một con thú hoang. Nghe tiếng hú, tay tôi cầm chiếc máy hình run lên, nước mắt tôi bỗng trào ra, nhòe nhoẹt ống ngắm. Tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài cái tiếng kêu ấy Biết đâu cháu chẳng có một chút tri thức nhỏ nhoi nào đó còn sót lại trong cái đời sống thực vật kia. Biết đâu chẳng phải là tiếng nói nghẹn lại trong nỗi ẩn ức vô cùng không thể diễn tả thành lời…

Cứ nghĩ như thế tôi lùi dần ra ngoài cánh cửa gỗ mùi hôi nồng tanh tưởi còn đọng lại mặc dù căn phòng được lau rửa hàng ngày. Những người quanh cháu đã quen với cái thứ mùi này rồi nên không để ý, nhưng người mới tới lần đầu là thấy ngay. Ngân phải cầm máy hình, chụp giúp tôi vài tấm. Thú thật là ngay lúc đó tôi chưa biết phải làm gì với mấy tấm hình đó…

… Tôi buột miệng hỏi:

- Còn cha nó? Có thăm nom gì không?

- Cha nó ở bên Mỹ, nhưng từ ngày ra đi, ông à quên mẹ con chị Vũ rồi. Mặc dù bạn bè ai cũng biết, mấy mẹ con chị sống khổ cực cay đắng đến như thế nào 25 năm qua, cho đến bây giờ đời sống vẫn vậy. Không đủ tiền cho con ăn, lấy tiền đâu uống thuốc? Sống hôm nay biết hôm nay, ngày mai nói chuyện sau…

Và đêm đó tôi lại nghe tiếng hú của cháu vang lên trong đêm dài giữa núi rừng An Lộc lộng gió. Cái bóng âm thầm của chị Thụy Vũ vọt dậy, lặng lẽ đến với đứa con, tiếng hát ru nhè nhẹ của chị sợ làm kinh động giấc ngủ của khách và nhà hàng xóm. Tôi làm sao mà ngủ lại được! Ngày hôm sau, chị Vũ đưa hai chúng tôi ra trước cửa trụ sở của Hạt Kiểm Lâm đứng đón xe đò trở về Sài Gòn. Chiếc xe chuyển bánh, người đàn bà gầy gò đứng chơ vơ trên sườn đồi đất đỏ. Chị cúi đầu trở lại với công việc làm cỏ khu vườn tiêu và với đứa con bệnh tật cùng với cuộc sống vô cùng thiếu thốn cô đơn của chị. Cái hình ảnh ấy khiến tôi ngồi dại đi. Ngân cũng chẳng hơn gì tôi, mặc dầu với tôi đây là lần đầu tiên tôi đến thăm Thụy Vũ, nhưng với Ngân

đây là lần tạm chia tay với mẹ con Thụy Vũ không biết là lần thứ bao nhiêu rồi. Tôi biết rằng tôi phải làm một cái gì đó. Một lát sau, tôi nói với Ngân:

- Anh phải viết một bài về chị Thụy Vũ và cháu Khôi Thụy. Nhưng không biết có chạm đến lòng tự ái của chị Thụy Vũ hay không. Bởi chị là người không hề than thở với ai điều gì bao giờ, chị luôn luôn tìm tiếng cười trong cuộc đời vô cùng bất hạnh của chính mình.

Ngân suy nghĩ một chút rồi nói:

- Nếu anh hỏi ý kiến thì chị Vũ có thể sẽ từ chối đấy. Nhưng anh hãy làm cái gì mà anh thấy cần làm. Em sẽ nói với chị ấy sau. Anh tin vào tình thân của em với chị Vũ thì cứ làm…

… Tôi đã hỏi ý kiến của bạn bè thân ở Sài Gòn và ở nước ngoài, hầu hết anh em thân thuộc đều cho phép tôi được viết bài này. Tôi hy vọng sẽ có rất nhiều bạn đọc có tấm lòng sẵn sàng giúp đỡ và để khỏi phải qua một trung gian nào, xin liên lạc thẳng với chị Thụy Vũ theo địa chỉ sau:
Nguyễn Thị Băng Lĩnh, Hộp Thư 08 - Bưu điện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước.
(Văn Quang)

Khi đọc bài viết của anh Văn Quang rất xúc động nên tôi viết "Nguyễn Thị Thụy Vũ, giữa dòng đời nghiệt ngã" được phổ biến trên nhiều tờ báo và các website ở hải ngoại. Qua hai bài viết được bạn đọc cảm nhận với tấm lòng nhân ái đã giúp đỡ nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ nuôi dưỡng cháu Khôi Thụy. Khi Văn Quang đi tù về, sống với Dạ Lan rồi chia tay và người bạn đời Kim Ngân (Cai Thị Lộc) để an ủi cho nhau. Người vợ đầu và tám người con (năm trai, ba gái) đi Mỹ khi anh ở trong trại tù nên thuộc diện "con bà soeur". Loạt bài Trò Chuyện Với Nhà Văn Văn Quang trước đây đề cập đến nhiều chi tiết từ cuộc sống đến tác phẩm.

***

Năm 2002, Văn Quang lên vùng quê Lộc Ninh sinh sống. Trong cuộc phỏng vấn của Lê Thị Huệ vào năm 2007, phổ biến trên trang web Gió O, nhà văn Văn Quang chia sẻ:

"*Trước khi quyết định chọn một nơi nào đó làm chỗ sinh sống, chắc chắn người nào cũng phải cân nhắc xem nơi đó có những điều kiện gì, có thích hợp với cuộc sống và công việc của mình*

không. Tôi cũng phải làm như thế. Khi tôi đến Lộc Ninh, được dẫn vào một khu nhà vườn cách thị trấn 3 cây số, ở đây đã có điện, nước, có đường truyền internet rồi. Đó là 3 điều kiện đáp ứng được nhu cầu của tôi. Thứ đến là điều kiện an ninh như thế nào. Sau cùng là khung cảnh yên tĩnh, bởi nơi này một nửa là thôn ấp, một nửa là vùng đồi núi. Song, tất cả lại phải tùy thuộc vào giá cả. Vậy nên nó trở thành yếu tố quan trọng hàng đầu. Tôi đã đi xem đất ở một số thị trấn như Long Khánh, Chơn Thành… cuối cùng kết luận là không nơi nào có giá đất vườn rẻ hơn Lộc Ninh.

Ở ngay thị trấn Lộc Ninh, giá đất khá cao, tôi lui vào xã Lộc Thái, một nơi "nhà không số, phố không tên". Tuy nhiên đã có sẵn con đường làng, trải nhựa, dẫn vào tận nhà, có đèn đường, có điện, xài nước giếng khoan. Đường truyền internet hồi đó là dial up chạy tành tạch, chậm, nhưng vẫn có thể làm việc được. Cách đây một năm mới có đường dây ADSL khá nhanh, nhưng có lẽ chỉ mắc đến xã của tôi ở là xa nhất so với khu trung tâm thị trấn.

Căn nhà vườn này của người chủ cũ, trồng tiêu lâu ngày, nay con cái lớn nên muốn về Sài Gòn cho con đi học. Vả lại trồng tiêu cũng không còn có lời như xưa nữa nên họ bán lại toàn bộ diện tích nhà vườn với 5.400m2. Trong đó có sẵn một số cây ăn trái, một cái nhà gỗ, dụng cụ làm vườn, bơm nước… Nếu mua có thể ở và khai thác ngay. Giá cả lại rất rẻ. Tất cả 165 triệu đồng VN (10 ngàn USD vào thời điểm đó)…

… Có 2 lý do chính tôi chọn Lộc Ninh:

Thứ nhất: Ngoài yếu tố tất nhiên là giá đất rất rẻ như tôi đã nói ở trên. Với số tuổi của tôi, không còn thích hợp với đời sống ở thành phố nữa. Cái chung cư tôi ở Sài Gòn, như cái tổ chim, suốt ngày ồn ào, ngột ngạt, ô nhiễm năng nề. Làm việc chừng vài tiếng đã thấy mỏi mệt, rã rời, đầu nhức, mắt hoa. Thuốc nhức đầu, cảm cúm như cơm bữa đối với tôi. Do đó tôi quyết định phải chọn một vùng quê yên tĩnh cho cuối đời. Cái khúc quanh này trong cuộc sống quả là có khó khăn, quyết định thực hiện được với mỗi người không dễ dàng. Song tôi vẫn phải cố gắng vượt qua nó như đã từng vượt qua những khó khăn hơn thế. Lần này thì dễ dàng hơn vì nhà chỉ có 2 người, bàn bạc với nhau là xong. Tôi cũng xin nói thêm là nhờ bạn bè giúp đỡ khá nhiều, con cháu tôi cũng góp phần cho tôi có đủ điều kiện thực hiện ước muốn. "Rách" như ông Hoàng Ngọc Liên hồi đó cũng "khuyến khích" tôi bằng 1000 USD, bố con ông Tạ Quang Khôi, Vũ Đức Vinh, Hà Túc Đạo, Nhất Giang, Vi Túy, Hồ Ông, Lê Thị Kim, Bạch Quyên, Hồng Oanh cũng

góp phần không nhỏ cho tôi "về nhà mới". Hầu như tất cả những tiện nghi trong nhà tôi ở đây đều do bạn bè tặng.

Thứ hai: Tôi vẫn nghĩ: một nhà văn, nhà báo, phải biết "làm mới mình". Ở thành phố mãi, đề tài quen thuộc sẽ cùn dần. Quay đi quay lại "nó vẫn thế". Về nhà quê, có lẽ là cách tốt nhất để "làm mới" mình. Nơi này từ năm 1972, người dân Lộc Ninh đã sống trong vùng được gọi là "giải phóng", nói thẳng ra là họ sống trong vùng của miền Bắc kiểm soát nhiều hơn, dưới cái tên "Mặt trận Giải Phóng miền Nam". Bên cạnh đó là chiến trường đẫm máu An Lộc, Bình Long năm 75 và những vùng nghèo khó, giáp ranh biên giới Campuchia… Tôi có thể tìm hiểu được thực chất đời sống cùng tâm tư của họ. Người dân quê đã mất gì, được gì, từ năm 1975 đến nay? Đích thực họ nghĩ gì, làm gì, hy vọng gì? Những biến chuyển sâu sắc nhất trong từng gia đình như thế nào? Từ đó so sánh với cuộc sống ở những thành phố, từ đó tìm biết được những mảnh đời khác với những gì tôi đã biết. Từ đó cho tôi một cái nhìn sâu hơn, xa hơn, thật hơn, về toàn bộ những gì dân tộc mình qua những triều đại mà tôi đã sống.

Còn nói về sự cô đơn. Phải thú nhận rằng đôi khi cũng cảm thấy thiếu trò giải trí chứ chưa hẳn là cô đơn… Hàng xóm toàn là những ông già, chất phác, chân thật, năm thì mười họa mới sang nhà nhau một lần. Đôi khi gặp nhau trong một đám hiếu hỷ, chuyện trò rôm rả, nhưng toàn là thứ chuyện mình mù tịt. Ngồi im mà học cách họ chăm bón cây ăn trái, mỗi cây có một cách chăm sóc riêng. Muốn có một cây đu đủ đực thì phải làm thế nào. Muốn dừa ngọt thì phải làm gì… Đại khái như thế.

Tuy nhiên, đôi khi lại thấy thích thú vì sự cô đơn ấy. Được "tự do" suy nghĩ cả buổi mà không ai thèm nói với mình câu nào. Và để làm dịu bớt cô đơn, nhớ bạn bè hoặc có bạn bè, con cái từ nước ngoài về thăm, tặng quà cho anh em TPB VNCH thì lại lên xe đò về Sài Gòn một vài ngày, hoặc nếu muốn, có thể sáng đi chiều về cũng chẳng sao. Ở đây có loại xe đưa đón tận nhà, giá chỉ có 50 ngàn đồng VN một lượt…".

Về vấn đề giúp đỡ Thương Phế Binh VNCH, qua email liên lạc với nhau, tôi biết số tiền ân nhân ở hải ngoại gởi về, cô Nguyễn Thị Hàm Anh (con gái nhà báo Thượng Sĩ) ở Sài Gòn lên tận Lộc Ninh và các nơi lân cận để chuyển tận tay số tiền đến TPB.

Nhà văn Văn Quang (Nguyễn Quang Tuyến) từng là Chủ Nhiệm báo Chiến Sĩ Cộng Hòa và chức vụ sau cùng là Trung Tá Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội ở Sài Gòn (1969-1975).

Từ năm 1957, Văn Quang chuyển sang ngành Tâm Lý Chiến với chức vụ Trưởng Phòng Báo Chí Quân Đội thuộc Cục Tâm Lý Chiến, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị QLVNCH và là Trưởng Ban Biên Tập của các tờ báo Quân Đội VNCH thời đó.

Anh bị tù hơn 12 năm (1975-9/1987) nhưng sau đó đi theo diện H.O. Theo lời anh:

"*Tôi vẫn cho rằng những người bạn tôi đi định cư hầu hết vì lo cho tương lai của con cái, cho cuộc sống gia đình hơn lo cho chính bản thân mình. Họ có lý do chính đáng để ra đi. Còn tôi, hầu như chẳng có lý do gì cả. Khi tôi ở trại tù ra, các con tôi đều đã định cư ở Mỹ, đi theo "diện vượt biên" và đi học ở Mỹ trước năm 75. Chỉ còn lại mình tôi. Đời sống kinh tế cũng lại bắt đầu ổn định, bằng việc học computer rồi ra "hành nghề" đánh vi tính thuê và làm lay-out cho các tiệm sách báo… Cái may mắn của tôi là ngay khi ở trại tù ra, tôi đã tò mò đi học khóa computer đầu tiên vào những năm1989-90-91. Kể về chuyện đi học computer của tôi chẳng qua cũng là chuyện "bất đắc dĩ" và khá dài dòng, cười ra nước mắt. Sau khi học xong vài khóa, tôi đã được các cháu ở Mỹ yểm trợ cho mấy cái computer và máy in laser để hành nghề. Công việc kiếm ăn khá phát đạt. Vì thế tôi thấy không cần phải đi đâu nữa cả. Hơn thế, bà xã của tôi và các cháu cũng đã "yên bề gia thất" nên tôi không muốn khuấy động cuộc sống của gia đình mình, gây thêm những thắc mắc vướng bận cho những người thân…*

Mặt khác, tôi nghĩ anh em ra đi nhiều rồi, tôi muốn ở lại để chứng kiến cho hết, cho đầy đủ những đổi thay. Đời sống lúc đó ở đây bấp bênh, rồi chao đảo vì Liên Xô tan rã, vì Đông Âu lập lờ… Cuộc sống "lên voi, xuống chó" quay quắt, nếu nhìn như một kẻ ngoài cuộc, nó sinh động hơn một sân khấu với đầy đủ bi hài kịch thú vị. Có quá nhiều đề tài mới lạ cho mình ghi nhận. Làm một nhân chứng sống có lẽ hay hơn. Và cũng vì sự "gậm nhấm" của tôi về "người bạn đồng minh" nên tôi quyết định ở lại…".

Thế nhưng, khi Văn Quang sinh sống ở Lộc Ninh để yên thân nhưng không ngờ tai họa xảy ra. Anh có hai người bạn lối xóm bị đột quỵ nhưng ở Lộc Ninh không có bệnh viện chữa trị nên qua đời. Và, tình trạng bệnh tật của bản thân anh cũng nguy hiểm cho tính mạng. Hơn nữa, công an địa phương biết nhà văn gởi vài viết ra hải ngoại phổ biến nên lui tới "thăm hỏi, răn đe" nên cảm thấy bất an, đành bán căn nhà để trở về căn nhà trên chung cư cũ ở đường Nguyễn Thiện Thuật, Phú Nhuận may mà còn giữ lại chưa bán.

Sống ở Sài Gòn, tháng 6/2009, anh viết Chuyện "Văn Nghệ & Phú Lít" vào thời Tây gọi là phú lít bắt nhầm một anh nghệ sĩ chuyên đóng kịch, đêm cuối năm hết tiền bèn đóng cửa nằm nhà. Buồn tình anh nghệ sĩ giả tiếng năm người ngồi đánh phé, một canh phé trong tưởng tượng rất lớn, ăn thua cả trăm triệu đồng…

Anh cho biết: "*Sau khi tôi viết bài này một ông trung tá quân đội biệt phái sang cảnh sát đem trình với sếp lớn. Ông cảnh sát trưởng tức tốc cho đàn em đến bắt tôi lên gặp. Ông hỏi lung tung cố tình hành hạ tôi suốt một tuần lễ liền, sáng 8 giờ lên phòng làm việc của cảnh sát Quận 3, 12 giờ về, 2 giờ chiều lại lên. Anh phó trưởng phòng đích thân hỏi tội tôi. Gán cho tôi đủ thứ tội. Nhưng cuối cùng chẳng kiếm ra tội gì phạm pháp luật. Tôi cũng nói ngay "Tôi làm cái gì mà pháp luật không cấm, có thế thôi. Nhiệm vụ của các anh là tô sen vẽ hồng cho chế độ, còn tôi có ăn lương nhà nước đâu, tôi làm cho báo trả lương tôi viết cái gì cần viết và phải viết". Anh phó phòng cay cú nhưng cũng chẳng làm gì được. Nhưng anh ta vẫn phê vào biên bản "Phạm tội vi phạm internet – Phạt 1 triệu đồng"…*

Từ đó tôi bị theo dõi sát nút, bài vở thư từ qua internet cũng bị "phòng đặc biệt" của sở Cảnh Sát chuyên về vi tính chi nhận đầy đủ. Tôi không biết nên cứ phây phây làm việc của mình. Thế nên một lần khác tôi lại bị tóm.

… Khoảng 8 giờ sáng, bỗng một toán cảnh sát vài chục anh kéo đến xông vào nhà tôi trên chúng cư tôi đang ở. Họ hùng hổ như đi bắt cướp. Kéo nhau vào sục sạo khắp nhà, từ cái ngăn kéo tủ đến gầm giường. Có cái máy móc nào họ lôi ra hết, đóng vào thùng khuân xuống xe kể cả mấy cái máy computer, máy chụp hình, điện thoại. Cả xóm kéo nhau ra xem, họ tưởng tôi là tội phạm nặng lắm. Họ bắt tôi mang ra xe. May mà không còng tay, chỉ có hai cậu lực lưỡng ngồi sát hai bên đề phòng tôi nhảy xuống trốn.

Về đến ty cảnh sát, họ tống tôi vào một căn phòng hẹp vắng hoe. Một lát sau một anh khệnh khạng cầm tập hồ sơ vào. Anh ta bắt đầu cuộc hỏi cung. Lôi ra một đống bài tôi viết. Một anh chuyên viên lôi máy computer của tôi ra lục lọi tìm mói thứ kể cả hình ảnh và thư riêng. Sau đó anh in ra từng bài và bắt tôi ký tên xác nhận bài đó là của tôi. Tôi nhìn lướt qua rồi ký thì ký. Tôi vẫn tin là mình làm đúng pháp luật không cấm.

Đến 12 giờ trưa họ cho tôi về, chiều lại đến. Cứ như thế suốt một tuần, họ thay nhau hỏi cung, lúc nhẹ nhàng cười cợt, lúc kết tội rất căng. Đó là kiểu khủng bố tinh thần để làm mất tinh thần đối thủ…

… Cuối cùng, cảnh sát yêu cầu tôi ngưng viết bài ra nước ngoài. Thật ra lúc đó có muốn viết cũng không viết được, mất hết computer và cắt hết internet lấy gì mà viết. Bạn bè tôi ở nước ngoài hỏi thăm và sẵn sàng yểm trợ. Nhưng còn đường internet lúc đó tôi thuê của VNN và hãng này cho tôi biết họ được lệnh không cho tôi thuê đường dây nữa. Với biết bao trở ngại, tôi đành thúc thủ suốt gần một năm, không viết lách gì được. Anh công an gộc bảo tôi có viết thì viết báo trong nước, anh ta sẵn sàng giới thiệu, báo nào cũng được. Tôi thẳng thắn trả lời "Tôi chỉ đá một chân, không thể viết báo trong nước được. Viết kiểu của tôi chẳng báo náo trong nước dám đăng đâu. Xin miễn". Cho đến bây giờ cứ thấy tên tôi trong bất kỳ bài nào của ai, báo VN cũng gạch bỏ liền. Quả thật điều này không làm tôi phật ý mà ngược lại tôi còn khoái vì sao họ sợ mình đến thế?...

… Nhưng tôi cũng "uống thuốc liều rồi" cứ viết tới đâu thì tới. Già rồi nếu bị bắt bị nhốt chắc chỉ vài tháng là chết, tôi không sợ. Chắc họ cũng hiểu điều đó và nếu bắt tôi họ sẽ mang tiếng "đàn áp" bịt miệng những nhà văn nhà báo độc lập…".

Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự

Với loạt bài hàng tuần với chủ đề nầy, nhà văn Văn Quang chia sẻ: *"Lẩm cẩm" là một lối viết có tính thời sự. Bởi tính cách "đặc thù" của thời hiện tại nơi tôi đang sống, nên buộc phải viết theo một cách nào đó để không bị gây phiền lụy. Tôi "xông" vào những đề tài xã hội "nóng" nhất, có tính điển hình nhất mà người dân đang chú ý. Một nhu cầu khác nữa là hướng đến độc giả hải ngoại, đang quan tâm tới điều gì? Nói cho rõ hơn, Việt kiều của chúng ta đang muốn biết điều gì đang xảy ra tại quê hương mình. Chắc ai cũng muốn có những thông tin chính xác, không bị vo tròn bóp méo bởi bất cứ lý do nào, đôi khi chỉ là sự "tam sao thất bản" nên thông tin thiếu độ trung thực. Tôi chọn lọc những sự kiện ấy, tìm kiếm thông tin chi tiết và làm thế nào càng chính xác được càng tốt. Nó không phải là một bản tin thuần túy mà đưa vào những nhận định, quan điểm của riêng mình như một lời bàn bạc, nói chuyện với độc giả một cách bình thường chứ không là lý luận. Từ đó bạn đọc có thể hiểu rõ vấn đề hơn và có thể suy*

luận, nhận định riêng. Do đó, người ở xa quê hương, vẫn có thể biết rõ những sự việc xảy ra tại quê nhà.

Tuy nhiên "Lẩm Cẩm Sài Gòn" không chỉ là những chuyện lẩm cẩm. Nó có cả những mặt trái, mặt phải của xã hội, chuyện khôi hài và chuyện đau thương, những bản tường trình thẳng thắn vượt qua mọi áp lực. Miễn là chuyện xảy ra có thật. Cái nhìn xoáy về phía sau những sự việc đã và đang xảy ra chứ không phải chỉ có "bề mặt" sự việc, tôi nghĩ đó mới thực sự cần thiết cho bạn đọc ở nước ngoài vốn không có nhiều thì giờ theo dõi.

Tóm lại, "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự", nếu tổng kết lại, nó sẽ là một bức tranh toàn cảnh của xã hội tôi đang sống. Nó phản ảnh được trung thực mọi vấn đề ở bề mặt đời sống của người dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội. Từ một anh nông dân "lừa được cả nước" đến một đại gia lương thiện và bất lương, từ lớp thanh niên đến các quan chức, từ cô gái tỉnh lẻ đến các cô gái chân dài thành thị. Từ nỗi đau thương cơ cực của "những người bị bỏ quên" như anh em Thương Phế Binh VNCH đến những cảnh trác táng cùng cực, hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước… Cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, những điều phi lý bất công, những điều cần nói mà người dân không nói được…

Tất nhiên, trong hoàn cảnh của tôi, có những hạn chế mà ai cũng hiểu được. Cho nên viết và "lách" vẫn là điều phải nghĩ tới. Tôi làm cái gì mà luật không cho phép cũng không cấm. Tôi làm với lương tâm của một người cầm bút… Tôi chỉ biết cầm bút, độc lập và hành xử theo tiếng gọi của lương tri…

***

Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ

Nhà xuất bản Tiếng Quê Hương ấn hành Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ, Tâm Bút Của Văn Quang vào cuối năm 2020.

Tác phẩm Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ tập hợp một số bài chọn lọc trong hơn 500 bài mà tác giả đặt tựa chung là Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự viết từ năm 2000 đến năm 2016. Các bài này đều được báo chí Việt ngữ hải ngoại từ Canada, Úc, Hoa Kỳ…

Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ dày 576 trang, hầu hết các bài về văn nghệ sỹ ở Sài Gòn đã từng quen biết nhau như Phi Thoàn, Nhật Bằng, Tạ Tỵ, Trần Thiện Thanh, Phạm Huấn, Huy Quang, Thái Tuấn, Hoàng Anh Tuấn, Thanh Nam, Thái Tủy, Tô Kiều Ngân, Nguyễn Xuân Hoàng, Phan Lạc Phúc…

Khi nhận được tác phẩm nầy vào tháng 1/2021, tôi định viết về nhà văn Văn Quang như đã viết trong loạt bài Người Lính & Chiến Hữu Văn Nghệ nhưng lúc đó tình thế chính trị ở Mỹ gây xôn xao và dịch Covid-19 ám ảnh nỗi đau của mọi người nên tôi nghĩ viết về văn nghệ như "đàn lạc dây"!

Tháng 3 năm 2022, tình hình chiến trận sôi động ở Ukraine khi Putin xua quân Nga xâm lăng, tin tức hàng đầu trên thế giới. Và, cũng vào thời điểm nầy 47 năm trước với sự xâm lược của Cộng quân ở miền Nam Việt Nam đã gây tang thương, chết chóc, kinh hoàng và phẫn uất với quân, dân miền Nam Việt Nam. Chiến tranh xảy ra ở Ukraine được các quốc gia trên thế giới nhiệt tình hỗ trợ trước bạo lực của Nga, còn miền Nam Việt Nam khi bị "đồng minh tháo chạy" thì hoàn toàn đơn độc để đối đầu với quân xâm lược! Khi đất nước rơi vào tay kẻ thù thì thì trại tù mọc lên khắp nơi từ Nam ra Bắc như "Quần Đảo Ngục Tù, Quần Đảo Gulag - The Gulag Archipelago" của nhà văn Nga Alexander Solzhenitsyn. Đại Úy Solzhenitsyn bị bắt giam qua các trại tù khổ sai, và từ đó ông đã viết lên những tác phẩm phơi bày sự dã man, tàn bạo các trại tù của CS Liên Xô… đoạt giải Nobel Văn Chương năm 1970.

Vài hình ảnh trong trại tù do Văn Quang viết như Cái Muỗng, Tết Trong Trại Tù… Khi ra tù, anh viết nhiều với hình ảnh "Bức tranh vân cẩu, vẽ người tang thương" (Nguyễn Gia Thiều) trong xã hội quê nhà với bạn đọc nơi hải ngoại.

Sài Gòn ngày 21 tháng 6/2017, nhà văn Văn Quang viết Thư Từ Giã Bạn Đọc:

"Đây là bài sau cùng tôi viết hàng tuần cho các báo ở nước ngoài. Tôi sẽ ngưng viết loạt bài này vì lý do sức khỏe, không vì bất cứ lý do nào khác.
Hơn 60 năm cầm bút, tôi không có gì đáng tự hào bởi chỉ như người lính trên đường trường hành quân không biết mình đã bắn được bao nhiêu viên đạn. Tất cả chỉ vì ba lời thề "Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm" mà tôi đã thề trước khi trở thành người lính của Quân Đội VNCH. Tôi còn thua cả những đồng đội của tôi đã vĩnh viễn ra đi hoặc bỏ lại một phần thân thể mình trên chiên trường, trở về với cuộc sống vất vưởng nơi quê nhà.
Trong lá thư ngắn hôm nay, trước khi ngừng viết, tôi xin gửi lời cảm tạ đến tất cả bạn bè, các bạn đọc của các báo và các khán thính giả và các cơ quan truyền thông, các đài phát thanh truyền hình đã từng có thời gian dành cho tôi những tình cảm đặc biệt. Bây giờ đầu óc tôi không còn được minh mẫn nữa, khi nhớ khi quên… đã đến lúc phải biết mình nên dừng lại ở đâu.
Tôi chắc chắn trong những bài viết của tôi có nhiều khiếm khuyết, mong được sự bao dung thông cảm của các bạn". (Văn Quang)

Trước sự mất mát của nhà văn hơn hai mươi năm trong đời binh nghiệp của QLVNCH và hơn mười hai năm trong lao tù CS, tôi viết những dòng nầy để tưởng nhớ và cầu mong anh gặp lại thân hữu năm xưa nơi cõi vĩnh hằng.

Vương Trùng Dương
Little Saigon, March 17, 2022

Văn Quang mà tôi biết

** TRÙNG DƯƠNG **

Trước 1975 chúng tôi không quen nhau. Ngoài tuổi tác chênh lệch - anh Văn Quang hơn tôi trên 10 tuổi -- cũng còn vì… "phe nhóm" văn chương khác nhau. Tôi cũng chẳng hề đọc anh và ngược lại, có lẽ anh chẳng bao giờ đọc tôi.

Nhưng vào giữa thập niên 1990 thì chúng tôi quen nhau và trở nên thân thiết qua điện thư. Hồi ấy tôi đang cộng tác với một tờ báo Mỹ địa phương ở Stockton, Cali. Anh Hồng Dương, nguyên ký giả báo Chính Luận xưa, đã định cư tại đây từ giữa thập niên 1980. Chúng tôi có biết nhau song cũng chỉ sơ giao ở Sài Gòn. Đồng hương gặp nhau, lại cùng đồng nghiệp xưa, mặc dù Hồng Dương đã sinh hoạt trong ngành khác, nên hai chúng tôi gặp nhau thường xuyên, và vì cùng thích chuyện kỹ thuật điện toán, nên trở nên thân.

Hồi ấy máy computer cá nhân còn tương đối mới, điện thư qua lại còn là chuyện có phần lạ, song ai đã làm quen với nó thì dễ trở nên gắn bó vì thấy bỗng dưng liên lạc được với những

người ở tận đẩu tận đâu mà chỉ cần ngồi ở bàn giấy tại gia, nghe có cái gì mầu nhiệm là đàng khác. Qua Hồng Dương và điện thư tôi quen thêm với những người bạn của anh, trong đó có Văn Quang ở Sài Gòn. Chúng tôi họp thành một nhóm điện thư gồm năm người: ngoài tôi, là Hồng Dương, Văn Quang, Tạ Quang Khôi, và Hoàng Ngọc Liên - là những người nay đều đã bỏ cuộc chơi.

Trong những chuyện trao đổi với nhau qua điện thư trong thời gian này, hai chuyện liên quan tới Văn Quang mà tôi còn nhớ hơn cả. Thứ nhất là việc băn khoăn đi hay ở của anh sau khi bị tù cộng sản ra và được nhận đi Mỹ qua chương trình HO vào giữa thập niên 1990. Và chuyện thứ hai liên quan tới việc gây quỹ giúp mẹ con nhà văn Nguyễn Thị Thuỵ Vũ.

Nói là băn khoăn nhưng có lẽ anh Văn Quang cũng đã nhiều phần quyết định ở lại. Có lần, qua điện thư, anh kể có một bà nọ có nhiều tiền bạc của cải cất giấu ở đâu đó có đến đề nghị với anh cho bà đi cùng, bà sẽ đền bù hậu hĩ. Tất nhiên là anh không nhận. Tiền bạc đối với anh không phải là một vấn đề trong thời kỳ này khi mà những bài phóng sự về Sài Gòn nói riêng và Việt Nam nói chung trong loạt bài "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự" đang được độc giả hải ngoại khắp nơi đón nhận. Đó là những bài viết về các thân hữu văn nghệ còn ở lại trong nước, hay điểm tin tức báo chí hàng ngày qua cái nhìn thẳng thắn của anh. Loạt bài này được nhiều báo hải ngoại đăng tải và chăm chỉ trả nhuận bút cho anh, nhờ vậy anh Văn Quang có một đời sống không phải ưu lo về vật chất. Anh bảo nhiều người anh quen biết ở vào diện như anh cần đi Mỹ phần lớn vì nhu cầu gia đình, như con cái còn vị thanh niên cần có một tương lai. Còn anh một thân một mình, các con thì đã khôn lớn có đời sống ổn thoả ở nước ngoài, anh chẳng còn gì để bận tâm.

Tôi cảm mến anh ở chỗ quyết định ở lại tiếp tục làm nhân chứng sống cho những đổi thay của Sài Gòn nói riêng và Việt Nam nói chung. Trong một cuộc phỏng vấn vào năm 2007, anh cũng nhìn nhận như thế.

"Tôi muốn ở lại để chứng kiến cho hết, cho đầy đủ những đổi thay," anh nói. "Đời sống lúc đó ở đây bấp bênh, rồi chao đảo vì Liên Xô tan rã, vì Đông Âu lập lờ… Cuộc sống 'lên voi, xuống chó' quay quắt, nếu nhìn như một kẻ ngoài cuộc, nó sinh động hơn một sân khấu với đầy đủ bi hài kịch thú vị. Có quá nhiều đề tài mới lạ cho mình ghi nhận. Làm một nhân chứng sống có

lẽ hay hơn. Và cũng vì sự 'gậm nhấm' của tôi về 'người bạn đồng minh' nên tôi quyết định ở lại."

Dù vậy, về sau này khi có người nói anh đã chọn lựa đúng khi ở lại, thì anh nói đó là do may mắn chứ "không ai tiên đoán được những gì sẽ xẩy ra."

Dù do chọn lựa hay may mắn, qua hàng trăm bài phóng sự "Lẩm Cẩm", và một số tác phẩm khác, kể cả vài cuốn tiểu thuyết sáng tác sau 1975, trong đó có cuốn tiểu thuyết "Ngã Tư Hoàng Hôn", anh Văn Quang đã đóng vai một nhân chứng của những đổi đời dâu bể quanh anh. Không có ngòi bút của anh, chúng ta đã không có những chân dung xã hội rất hiện thực đầy mầu sắc như qua loạt bài "Lẩm Cẩm" mà, theo anh, "không chỉ là những chuyện lẩm cẩm" mà thôi.

"Nó có cả những mặt trái mặt phải của xã hội, chuyện khôi hài và chuyện đau thương những bản tường trình thẳng thắn vượt qua mọi áp lực. Miễn là chuyện xảy ra có thật," trả lời trong cuộc phỏng vấn trên, anh Văn Quang cho biết. "Cái nhìn xoáy vào phía sau những sự việc đã và đang xảy ra chứ không phải chỉ có bề mặt sự việc, tôi nghĩ đó mới thực sự cần thiết cho bạn đọc ở nước ngoài vốn không có nhiều thì giờ theo dõi.

"Tóm lại, ***'Lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự'*** *nếu tổng kết lại nó sẽ là một bức tranh toàn cảnh của xã hội tôi đang sống,"* anh Văn Quang kể tiếp. *"Nó phản ảnh được trung thực mọi vấn đề ở bề mặt đời sống của người dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội. Từ một anh nông dân 'lừa được cả nước' đến một đại gia lương thiện và bất lương từ lớp thanh niên đến các quan chức từ cô gái tỉnh lẻ đến các cô gái chân dài thành thị. Từ nỗi đau thương cơ cực của 'những người bị bỏ quên' như anh em thương phế binh VNCH đến những cảnh trác táng cùng cực hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước… cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn những điều phi lý bất công những điều cần nói mà người dân không nói được."*

Mặc dù đã vừa viết vừa lách, mà rút cục anh vẫn không thoát. Người ta vẫn cuối cùng tới tịch thu máy móc, bài vở của anh, hạch hỏi và cấm anh viết.

Lần đầu tiên và duy nhất tôi ghé thăm anh là một buổi trưa tháng Năm cách đây ba năm, tại căn chung cư khu Bàn Cờ cũ. Trong bộ pijama mầu ngà có những chấm nhỏ mầu đậm, anh nằm vắt chân chữ ngũ xem buổi đá bóng diễn ra ồn ào trên truyền hình, thảnh thơi nhàn nhã. Như thể mất computer, bị cấm viết đã cho anh một lý cớ vững chắc để hưởng nhàn không chút vấn vương. Chị Ngân, người bạn cuối đời của anh phải gọi mấy lần là nhà có khách, anh mới nhỏm vội dậy, làm chị phải chạy tới gần phòng hờ, nói anh từ từ kẻo mất thăng bằng té. Ở tuổi 85, anh gầy và yếu lắm, chị Ngân bảo tôi.

Hôm ấy hai anh chị thay phiên nhau kể cho tôi nghe việc người ta đã tới tịch thu máy móc tài liệu sách vở của anh ra sao, và vẫn còn theo dõi anh như thế nào. Tôi xúc động, không ngờ có ngày gặp anh, nghe anh kể chuyện. Anh nói dù bị cấm viết anh cũng chẳng ân hận. Tôi cầm tay anh, nói: *"Anh đã làm đủ rồi, không những thế còn làm hộ tất cả những người cầm bút chúng tôi nữa."*

Trái, Anh Văn Quang và chị Ngân tại căn chung cư Bàn Cờ. Phải, Thụy Vũ và cháu Khôi Thụy, bị tật từ trước 1975 khi mới 2 tuổi, tại nhà riêng ở Lộc Ninh. (Ảnh Trùng Dương, 2018)

Việc giúp mẹ con Thụy Vũ, anh không bao giờ nhắc tới. Nhưng Thụy Vũ thì không quên. Trong cuộc phỏng vấn nhân dịp tái bản toàn bộ tác phẩm 10 cuốn của chị vào năm 2017 tại Sài Gòn, chị tâm sự về việc cháu gái thứ hai nhờ tàn tật đã giúp nuôi gia đình chị qua những năm khó khăn.

Sau 1975, như bao người cầm bút Miền Nam khác ở lại quê hương, Thụy Vũ ngưng viết. Chị làm đủ mọi nghề có thể để nuôi ba đứa con còn nhỏ, từ bán vé xe đò đến buôn thúng bán bưng, rồi cuối cùng đem con cái về quê sống với mẹ và làm rẫy. Cha của lũ nhỏ, nhà thơ Tô Thùy Yên (1938-2019), sau khi đi tù về thì được nhận cho sang Mỹ định cư với gia đình chính thức của anh.

Trong đám con của Thụy Vũ có một cô bé bị liệt não từ khi mới hai tuổi sau khi bị té dập đầu. Vào giữa thập niên 1990, nhân một dịp theo một chị bạn của Thụy Vũ, chị Ngân, về quê thăm mẹ con chị, anh Văn Quang khám phá ra Thụy Vũ có cô con tật nguyền này. Nghe chuyện thương tâm, Văn Quang viết về chuyến viếng thăm này, mô tả hoàn cảnh của mẹ con Thụy Vũ, và không quên kêu gọi bà con ở hải ngoại giúp đỡ mẹ con chị. Việc bà con hải ngoại đáp lại lời kêu gọi này thật cảm động. Kết quả nhà văn nữ nhận được trên 20,000 Mỹ kim trợ giúp từ những tấm lòng hảo tâm hải ngoại. Chị dùng tiền đó để làm ăn buôn bán nuôi dưng các con nên người. *"Xưa tui bỏ nó ở nhà đi làm báo, nó bị té, ảnh hưởng não nên nằm một chỗ đến giờ, vậy mà giờ nó nuôi tui bằng tiền từ thiện bạn bè, các nhà hảo tâm thương tình giúp đỡ…"* Thụy Vũ tâm sự với tác giả bài báo trên trang mạng BBC.

Sáng hôm nay, ngày 15 tháng Ba, 2022, nghe tin anh đã qua đời tại Sài Gòn. Viết vội vài hàng để cùng độc giả tưởng nhớ anh, như một nén hương lòng dành cho một người đã may mắn (như anh nói) vì đã được làm chứng nhân của thời đại, qua nhiều tác phẩm chắc chắn là vô giá về phương diện tài liệu đối với các thế hệ Việt sau này.

Xin anh hãy ngủ yên. Vĩnh biệt anh.

TRÙNG DƯƠNG [**TD2022/03**]

TẠM BIỆT "NGƯỜI MUÔN NĂM CŨ"- NHÀ VĂN VĂN QUANG

** Phong Thu **

Nhà văn Văn Quang, một tên tuổi của văn học Miền Nam Việt Nam đã từ giã chúng ta ra đi, hưởng thọ 89 tuổi. Ông mất tại Sài Gòn vào ngày 15/03/2022 tại nhà riêng, cư xá Nguyễn Thiện Thuật, Quận Ba, Saigon.

Ông tên thật là Nguyễn Quang Tuyến, sinh năm 1933 tại Thái Bình. Ông tốt nghiệp Sĩ Quan Thủ Đức và phục vụ trong nhiều đơn vị tác chiến tại Miền Bắc trước Hiệp Định Genève 1954. Từ năm 1969 đến 1975 là Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội, cấp bậc Trung Tá.

Ông sáng tác trên 50 tác phẩm truyện dài và trong đó có 4 tác phẩm được dựng phim truyện "Ngàn Năm Mây Bay, Chân Trời Tím, Đời Chưa Trang Điểm, Tiếng Hát Học Trò"

Ông đã trải qua nhiều nhà tù của Cộng Sản từ Bắc vào Nam sau 1975. Tháng 09 năm 1989, ông ra khỏi tù và không muốn đi sang Hoa Kỳ theo chương trình H.O mà ở lại Sài Gòn, tiếp tục viết những bài tạp ghi và các phóng sự “Sài Gòn Thiên Hạ Sự” được nhiều người Việt hải ngoại ưu thích. Dĩ nhiên, chính quyền CSVN tìm cách ngăn cấm và tìm mọi cách làm khó dễ ông.

Nhà văn Văn Quang đã trình bày quan điểm của mình về vai trò của văn nghệ sĩ: "*Tôi làm cái gì mà luật pháp không cho phép cũng không cấm. Tôi làm với lương tâm một người cầm bút. Dù ở đây không ai công nhận nhưng tôi vẫn là người cầm bút. Người làm báo có thẻ làm báo, nhưng tôi chẳng có gì ngoài những tìm tòi của mình, tự mình lựa chọn thông tin. Còn rủi*

ro bao giờ tới và tới lúc nào, đành chấp nhận như một số phận an bài" (Trích trong tác phẩm "Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ"). Đây là tiếng lòng của một văn nghệ sĩ giữ lại trong tim sự thật và lương thiện của một người cầm bút. Ông sống trong lòng chế độ Cộng Sản nhưng không cúi đầu sợ hãi và khuất phục. Ông vẫn miệt mài, tha thiết với công việc mà ông yêu mến là trả lại sự thật cho lịch sử.

Được biết, những bài viết của Nhà văn Văn Quang trong tác phẩm Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ đã được NV Nguyễn Thị Ngọc Dung chọn lựa đăng trong 20 năm dài trên tạp chí Cỏ Thơm. Sau cùng, theo lời mong ước của Văn Quang, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung đã gom góp, trình bày lại những bài viết đó và trao cho NV Uyên Thao - Nhà Xuất Bản Tiếng Quê Hương - để hoàn thành Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ, tác phẩm cuối cùng của Nhà văn Văn Quang.

Sự ra đi của ông đã để lại nhiều tiếc nuối cho tất cả những ai từng sống, làm việc với ông. Và trên hết là lòng ngưỡng mộ, yêu mến của người Việt trong và ngoài nước.

Xin trân trọng tạm biệt nhà văn Văn Quang tác giả truyện dài "Chân Trời Tím", một thời làm điên đảo nhiều trái tim của nhiều thiếu nữ. Phong Thu cũng chia buồn riêng với nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung cùng gia đình. Tác phẩm "Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương" đã nổi đình đám một thời vì mang theo hình bóng của nhà Văn Quang thật đậm nét.

Phong Thu

Với sự tiếp tay của Cơ Sở Cỏ Thơm, NXB Tiếng Quê Hương vừa phát hành tác phẩm SÀI GÒN, NGƯỜI MUÔN NĂM CŨ của Nhà Văn VĂN QUANG - đây là một tâm bút thật đặc biệt, có thể là tác phẩm cuối cùng của tác giả.

Kính mong quý văn thi nghệ sĩ và thân hữu mua ủng hộ và giới thiệu giùm với thân hữu xa gần.

Sách dầy 570 trang, giá một quyển là US$28, kể cả cước phí trong USA

Xin liên lạc: uyenthaodc@gmail.com
Gửi check và địa chỉ về:
TIẾNG QUÊ HƯƠNG / P.O BOX 4653 / FALLS CHURCH, VA 22044
Check, money order xin ghi trả cho: VLAC / TIẾNG QUÊ HƯƠNG

VĂN QUANG, VIẾT VÀ SỐNG

UYÊN THAO - Tủ Sách Tiếng Quê Hương

(Đăng trong tạp chí Cỏ Thơm số 89 – phát hành tháng 9, 2020)

Tác phẩm "Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ" tập hợp một số bài trong hơn 500 bài mà tác giả đặt tựa chung là *Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự* viết từ năm 2000 đến năm 2016. Hết thẩy các bài này đều được báo chí Việt ngữ hải ngoại từ Canada, Úc, Hoa Kỳ… phổ biến trong khi tác giả sống tại Việt Nam.

Chính vì thế, tháng 6-2009, Văn Quang đã bị Công An Sài Gòn đến nhà lục soát, cắt điện thoại, cắt internet, tịch thu computer… và trải nhiều ngày liên tục bị đòi đến trụ sở công an để thẩm vấn, chính xác là để tra khảo và đe dọa về việc chưa rời cây bút.

Tuy vậy, Văn Quang vẫn sống với cây bút, bất kể mọi tai họa có thể xảy ra như chính anh đã xác nhận khi trả lời cuộc phỏng vấn của trang Web *Gió-O*:

"Tôi sống như vậy đấy. Chẳng có gì phải che giấu, chẳng có gì phải khiếp sợ. Còn gì nữa đâu mà khiếp sợ và tôi không làm điều gì xấu… Cái gì có thật thì tôi viết…

Quyền phê phán là của người dân.

Quyền bất bình cũng là của người dân về những điều có thật, đã và đang xảy ra…"

Trong bài trả lời phỏng vấn trên, Văn Quang còn nêu rõ các bài viết của mình chỉ là những đường nét giúp hình thành "*một bức tranh toàn cảnh của xã hội tôi đang sống. Nó phản ảnh trung thực mọi vấn đề ở bề mặt đời sống người dân thuộc mọi tầng lớp xã hội. Từ một anh nông dân "lừa được cả nước" đến một đại gia lương thiện và bất lương, từ lớp thanh niên bình dân đến các quan chức, từ cô gái tỉnh lẻ đến cô gái chân dài thành thị. Từ nỗi đau thương cơ cực của "những người bị bỏ quên" như anh em thương phế binh VNCH đến cảnh trác táng cùng cực, hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước…*

Cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, những điều phi lý bất công, những điều cần nói mà người dân không nói được…"

Tất nhiên Văn Quang đã rõ hơn ai hết về mức hạn chế nghiệt ngã trong hoàn cảnh của mình, nhưng khẳng định:

"Tôi làm cái gì mà luật không cho phép cũng không cấm. Tôi làm với lương tâm một người cầm bút. Dù ở đây chẳng ai công nhận, tôi vẫn là người cầm bút.

Người làm báo có thẻ làm báo, nhưng tôi chẳng có gì ngoài những tìm tòi của mình, tự mình lựa chọn thông tin.

Còn những "rủi ro" bao giờ tới và tới lúc nào, đành chấp nhận như một số phận an bài."

Để giúp bạn nhìn rõ hơn về cảnh sống và cách viết của những người cầm bút cùng cảnh ngộ với Văn Quang xin được trích dẫn một bài của Văn Quang trả lời 3 câu hỏi do một ký giả nêu trên tuần báo Khởi Hành ở Hoa Kỳ.

Ba câu hỏi như sau:

– Câu 1: *Anh viết như thế nào? Anh là một trong những tác giả nổi tiếng viết feuilleton. Anh thấy cách viết ấy tiện hay không tiện cho anh?*

– Câu 2: *Là nhà văn rất nhiều kinh nghiệm và viết rất nhiều, dường như không bao giờ ngưng nghỉ, anh nghĩ thế nào về nhà văn "dài hơi" và người viết "ngắn hơi?" Bí quyết viết truyện dài của anh là gì?*

– Câu 3: *Anh có bao giờ "bí" đề tài khi viết không?*

Dưới đây là bài trả lời của Văn Quang đăng trên báo *Văn Nghệ* tại Úc ngày 8-5-2005.

♣

"*Cảm ơn bạn đã cho rằng tôi là một trong những tác giả nổi tiếng về viết feuilleton.*

Tôi chỉ biết tôi là người viết rất nhiều feuilleton cho các tuần báo và nhật báo trước năm 1975 cũng như bây giờ.

Trước đây, có thời gian tôi đã viết trung bình một ngày ba truyện dài hoặc phóng sự tiểu thuyết cho các nhật báo và tuần báo xuất bản tại Sài Gòn.

Cách viết đó thích hợp với lối sống và công việc của tôi vào thời gian đó.

Vừa đi làm ở tòa báo quân đội, vừa viết cho các báo, vừa để thì giờ… đi chơi, đi đánh bài với bạn bè. Đó cũng là sự thích thú của tôi và nó cũng mang lại nhiều cảm hứng, cho tôi nhiều nhận xét về con người và sự việc. Nó cũng có lợi cho những đoạn đối thoại của tiểu thuyết nhất là phóng sự sống động hơn, thật hơn, có tính thời đại hơn.

Nếu không "đi giang hồ vặt" như thế chắc khó mà kiếm được những hình ảnh, những ngôn ngữ, những nhân vật trung thực của thời đại mình đang sống.

Tôi nói thế không phải để "làm cái cớ đính chính" cho sự "giang hồ" của mình.

Thật ra, sự ham muốn "trần tục" bao giờ cũng đến trước rồi sau đó mới thấy nó "nhảy vào" tác phẩm của mình. Nó nhảy vào như thế nào chính tôi cũng chẳng để ý, nhưng khi viết, tôi thấy tự tin hơn vì đã nhìn đúng sự việc.

Nhờ đó, tôi viết rất nhanh mà đôi khi không cần đọc lại.

Và cũng vì viết nhanh nên khi truyện đã in rồi mới thấy có những khiếm khuyết. Lúc đó chỉ còn cách "cứ để đó rồi khi nào xuất bản thì sửa sau."

Nhưng có khi ông chủ nhà xuất bản cứ đánh máy từ báo đã in rồi cho xuất bản.

Đó là cái lỗi "làm ẩu" của tôi, không thể đổ cho ai được.

Hồi đó dường như tất cả những bạn viết feuilleton cũng đều viết như thế.

Thanh Nam vừa rung đùi vừa viết feuilleton ngay tại nơi làm việc, tôi vừa giải quyết công việc của phòng báo chí quân đội vừa viết, đôi khi người của tòa báo ngồi chờ sẵn lấy bài mang về cho kịp giờ mang đi kiểm duyệt.

Ngọc Linh, Sỹ Trung hay ngồi ở quán ăn có máy lạnh viết vào buổi trưa…

Nói tóm lại, viết như thế rất tiện và mỗi ngày lại có thể có thêm được những ý mới hay hơn những gì mình đã suy nghĩ trước đó. Mỗi feuilleton để lại một đoạn để kỳ sau viết tiếp.

Và như thế không thể "lộn" truyện này với truyện khác.

Hơn thế mỗi feuilleton tôi đều nhắm vào một chủ đề, và đây cũng chính là lý do tại sao tôi có thể viết liên miên mà thường không "bí" đề tài...

Sau này, tức là sau 1975, và sau hơn 12 năm nằm trong trại gọi là "trại cải tạo", về đến Sài Gòn năm 1987, tôi lại không thể viết như thế được nữa.

Có một thời đói rách, các nhà xuất bản gặp thời "mở cửa" được phép xuất bản những cuốn tiểu thuyết tình cảm.

Đây là nhu cầu của người dân sau hơn một thập kỷ đọc toàn những truyện "khô như ngói", nhân vật cứ như "thép trên lò", người ta ngán quá rồi nên tìm đọc những cuốn sách "tình cảm đúng nghĩa" không phải là sách tuyên truyền, không phải là những nhân vật anh hùng cứng nhắc.

Các nhà cho thuê truyện mọc lên như nấm.

Các nhà xuất bản theo trào lưu này đã đi tìm những cuốn tiểu thuyết giống như những cuốn của Sài Gòn trước năm 1975. Mỗi cuốn như thế đòi hỏi phải được kiểm duyệt toàn bộ - gọi là biên tập - và anh xuất bản tư nhân đi đặt hàng rồi "liên kết" với một nhà xuất bản của nhà nước để phát hành…

Họ đã tìm đến tôi và tôi chỉ viết sách tình cảm "vô thưởng vô phạt" giao cho nhà xuất bản muốn ký tên ai đó thì ký. Vì thế sách phải viết xong toàn bộ rồi mới xuất bản được.

Không có cách gì sống thì phải viết, nhưng dù sao "giấy rách cũng phải giữ lấy lề" nên những cuốn sách đó đã xuất bản ở Sài Gòn vào những năm 1989-1993, khoảng mười cuốn, sau này tôi bán bản quyền cho một số nhật báo ở Mỹ in lại và ký tên mình như Soi Bóng Cuộc Tình, Suối Đam Mê, Tình Khúc Màu Tím, Sau Ánh Đèn Thành Phố…

Riêng trường hợp cuốn Ngã Tư Hoàng Hôn *thì tôi cho đó là một tác phẩm viết cho mình, cho những gì tôi đã sống hơn 10 năm qua, cho thời đại mà tôi đang sống - 1990 - nên cứ viết rồi để đó. Dĩ nhiên tôi không có hy vọng gì xuất bản ở Sài Gòn được.*

Mãi tới khi một người bạn ở Mỹ về chơi, đọc truyện đó rồi thu vào đĩa mềm mang đi - hồi đó ở Việt Nam chưa có internet như bây giờ.

Vài tháng sau, một nhật báo ở Mỹ đăng truyện này rồi Tủ Sách Tiếng Quê Hương cho xuất bản. Tức là hơn mười năm sau cuốn truyện đó mới được ra mắt ở Mỹ.

Đó là hai cách viết feuilleton của tôi, tùy theo "tình hình" mà thay đổi.

Tất nhiên một cuốn sách được viết xong rồi mới cho in bao giờ cũng cẩn thận hơn là viết từng ngày. Mạch văn trôi chảy và đồng nhất hơn.

Nếu có thể có một ý kiến nào với các bạn viết feuilleton dù "đắt khách" đến đâu thì tôi cũng đề nghị nên viết xong rồi mới cho trình làng bất kể trên báo chí hay xuất bản.

Bây giờ tôi cố gắng viết theo lối đó.

Sau phóng sự tiểu thuyết Lên Đời, *tôi tính viết một truyện dài hoặc một phóng sự mới mà chỉ vì cần phải viết xong toàn bộ nên mấy tháng rồi cứ hẹn lần hẹn lữa với mình mà đến nay vẫn chưa viết được chữ nào.*

Đó cũng là "cái dở" của việc phải hoàn thành xong rồi mới trình làng.

Nếu cứ tiếp tục viết feuilleton hàng ngày hay hàng tuần thì đến ngày, đến giờ là buộc phải viết nên dù lười, dù bận cách mấy cũng phải ngồi vào bàn viết. Đó cũng là một "ưu điểm" cho anh lười.

Và… theo tôi, anh nhà văn nào chẳng lười, viết nhiều quá thì phải ớn chứ.

Chỉ khi "vào cuộc" rồi mới cắm đầu cắm cổ viết, chẳng biết đến chuyện gì khác.

Để trả lời câu hỏi thứ hai: Anh có ý kiến gì về việc người viết "dài hơi" và người viết "ngắn hơi" không?

Tôi nghĩ người viết dài hơi là người viết không bí đề tài, người viết ngắn hơi thường chỉ viết một hai cuốn rồi… tắc, hoặc viết không hay nữa.

Chắc bạn đã nhận thấy sự kiện đó trong những người viết văn?

Như câu trên tôi đã trả lời, tôi không bao giờ bí đề tài, nhờ quan niệm viết của tôi ngay từ đầu.

Trước hết và trên hết là tôi chọn đề tài trong cuộc sống trước mặt.

Cái gì là điều đáng nói nhất trong lúc này?

Xã hội chúng ta đang sống có những vấn đề gì gai góc cho con người bất kể lớp tuổi nào?

Tôi chọn đề tài của tuổi trẻ.

Tuổi trẻ cũng chia ra làm nhiều lớp, trí thức, quân nhân, người lao động… kẻ chân thật, người lừa đảo… kẻ giàu, người nghèo…

Không thể viết hết cùng một lúc và cũng không thể hiểu hết mọi con người cùng một lúc.

Vì vậy, tôi chọn những người mà tôi gần gụi nhất, vấn đề của họ là gì?

Thời cuộc hay mưu sinh?

Tâm tình hay lý tưởng?

Sự bế tắc và lối thoát?

Bế tắc cái gì?

Lối thoát họ đi tìm có tới hay không?

Đó là tất cả những thứ có thể viết được.

Ngay trong tập truyện ngắn đầu tay xuất bản vào năm 1957, qua truyện ngắn tiêu biểu là Thùy Dương Trang, tôi đã đặt vấn đề rất rõ ràng: Người thanh niên ở thành phố lúc đó sống dưới sự cai trị của quân đội Pháp.

Anh ta từ hậu phương - tức vùng Việt Minh chiếm đóng - về, đứng giữa ngã ba đường, chẳng biết mình phải chọn lựa như thế nào. Đành buông trôi cho "số phận."

Và quả nhiên số phận đã khiến anh ta thành người yêu nước hay người phản quốc chính anh ta cũng chẳng chọn lựa được.

Cho đến khi vào quân đội, tôi chọn đề tài người thanh niên và quân ngũ.

Những năm 1956-1957 rất ít người viết về đời sống quân ngũ bởi quan niệm "người lính" thì thời nào cũng thế. Nhưng tôi đã nhìn nó theo cuộc sống thật của tôi.

Người lính không chỉ có thế và sau này người ta phong tặng cho là "chiến sĩ" hay "anh hùng" cũng chẳng phải chỉ có lý tưởng mà còn do con người của chính anh ta.

Tình cảm và cuộc đời chiến đấu "sống chung hòa bình" như thế nào?

Đến ngay sự hy sinh cao quý nhất là cái chết cũng khó lý giải "vì cái gì?"

Nói như người ta thường nói là "vì tổ quốc vì đồng bào" thì giản dị và dễ dàng quá.

Giải thích như thế, tôi cho là chưa đủ. Còn những thứ khác nữa, như tình đồng đội, cuộc sống đơn vị, danh dự gia đình và của cả những người yêu thương mình - trong Chân Trời Tím.

Hoặc nói đến sự hy sinh của người lính thì không phải chỉ có ở chiến trường mà còn có nhiều thứ phải hy sinh nữa. Ngay khi họ đã rời khỏi quân ngũ, sự hy sinh đó vẫn còn.

Trong Đời Chưa Trang Điểm, *người lính sau khi bị thương trở lại với cuộc sống đời thường, anh ta đã phải hy sinh cả người yêu của mình, vì… không còn đủ năng lực mang lại hạnh phúc cho người yêu nữa…*

Rồi cứ thế, đôi khi tôi thấy nói về người lính và cuộc đời quân ngũ vẫn cứ chưa đủ nên một đề tài có khi bám theo cả ở những cuốn truyện sau này.

Điều đó làm cho người viết bứt rứt không yên. Đó là một loại đề tài về quân đội.

Còn những đề tài xã hội, đời sống của sinh viên học sinh với sự du nhập những lối sống mới, quan niệm giữa phương Đông và phương Tây, những mâu thuẫn chồng chéo, học để làm gì, phục vụ cho ai, sự mâu thuẫn giữa quyền lợi cá nhân và cộng đồng…

Cho đến thời đại bây giờ cuộc sống ở Việt Nam có những thay đổi gì?

Lớp trưởng giả được sinh ra như thế nào?

Con người thôn quê và thành thị chuyển biến ra sao?

Có hàng trăm ngàn sự việc theo thời gian, theo dòng thời sự, theo cách sống "hiện đại", nhất là những mâu thuẫn trong con người, nói và làm là một hay là hai thứ khác nhau.

Sự phá sản trong tâm hồn và trong đời thường diễn ra dưới những hình thái nào...?

Chọn đề tài như thế, chẳng bao giờ viết hết và lúc nào cũng sẵn sàng cho bạn viết.

Vấn đề là viết như thế nào thôi. Viết cho đúng, cho thật, đừng bóp méo hay vo tròn nó.

Viết để người đọc hiểu được mình muốn cái gì không phải là dễ.

Trong một truyện dài, dù là tiểu thuyết hay phóng sự tiểu thuyết, tôi không bao giờ muốn cho nhân vật của mình, dù là nhân vật chính được coi là "gương mẫu" trong một đề tài trở thành "một ông thánh", cái gì cũng hay, cái gì cũng tốt. Như thế nó là robot mất.

Tôi cho là con người thường có khiếm khuyết nên cứ nói toạc ra, đừng yêu nhân vật của mình quá mà biến con người thành gỗ đá.

Sau khi đã có đề tài thì lúc đó mới là lúc bố cục thế nào để có thể dễ diễn tả hết ý mình và một feuilleton thì đừng quên yếu tố hấp dẫn.

Nghệ thuật viết chính là ở lúc viết, lúc diễn tả, chứ không hoàn toàn được quyết định bởi đề tài hay nội dung cốt truyện.

Lúc ngòi bút chạy trên trang giấy - bây giờ là trên computer - mới chính là lúc cần tới sức sáng tạo nhiều hơn cả và lúc đó mới chính là lúc "cái gì là tinh túy" của bạn mới xuất hiện, có khi bạn viết không kịp.

Nói thế không có nghĩa là tôi không có lúc "bí."

Điều dễ gặp nhất ở lúc diễn tả một sự việc, tìm câu tìm chữ nào cho đúng "phân lượng."

Cái đẹp thế nào là đúng với nhân vật mình diễn tả, nỗi buồn nào đúng với hoàn cảnh lúc đó… Điều bí thứ hai là làm thế nào cho mọi sự việc xảy ra hợp tình hợp lý, không "gượng ép", không vô lý.

Một thay đổi tâm lý phải dựa trên những nguyên nhân vững chắc.

Một lời đối thoại phải hợp tình, hợp cảnh, làm cho người đọc thích thú không rơi vào sự tầm thường.

Đấy là nghệ thuật diễn tả và cũng là nét riêng của từng nhà văn, không ai giống ai cả.

Còn điều cấm kỵ của tôi là không "làm dáng" trong văn chương, không khoe mẽ hiểu biết của mình, nói cả những gì không cần nói trong đoạn đó, nó thừa như cái khăn quàng bằng gấm trong khí hậu nóng bức của Sài Gòn vậy.

Hãy để vào một dịp khác.

Còn người viết "ngắn hơi" thì tôi nghĩ họ đã tìm cách "kể một câu chuyện dài hay ngắn" chứ không dựa trên một đề tài nào cả. Dĩ nhiên không ai cấm nếu anh viết hay dù bất cứ là viết cái gì. Nhưng nếu không có đề tài thì dễ rơi vào tình trạng viết một vài truyện rồi chẳng biết viết cái gì nữa hoặc cố mà nghĩ ra để viết cho có thì không thể hay được và tự mình sẽ thấy chán, không viết được nữa.

Tôi vẫn cho rằng khi theo đuổi một số đề tài nó sẽ là chất liệu không bao giờ cạn cho niềm đam mê của mình.

Theo đuổi một đề tài tức là đã có một lý tưởng để đi tới, một cái đích phải vượt qua.

Từng cái đích một sẽ cho người viết phải viết hoài viết mãi.

Đây là cách suy nghĩ của tôi về người viết feuilleton, có thể có rất nhiều cách khác của những nhà văn khác không giống tôi.

Điều tiên quyết là sự thành thật với chính mình, sự truyền cảm với độc giả, có thể người viết chưa nhận ra ngay lúc viết, nhưng với kinh nghiệm của tôi thì chỉ sự thành thật mới có sức truyền cảm và đồng cảm mạnh mẽ nhất mà thôi.

Cuối cùng điều tôi muốn nói là bạn viết bất cứ cái gì cũng được, khi độc giả đọc xong truyện hoặc bài của bạn, một độc giả vui tính có thể gọi bạn bằng "thằng", nhưng người ta sẽ tủm tỉm cười mà phán rằng: "Thằng cha này viết được lắm" hay ít ra thì cũng là "viết đúng lắm."

Đừng để độc giả long trọng gọi bạn là "ông" nhưng lại phán rằng: "Ông này viết lách chẳng đâu vào đâu."

Đi tìm một sự cảm thông giữa người viết và người đọc không dễ dàng chút nào, cho nên "viết và lách" cũng chẳng bao giờ là chuyện dễ dàng."

♣

Qua những dòng tâm sự trên, Văn Quang đã biểu lộ ít nhất 2 đặc trưng nơi mọi tác phẩm hoặc bài viết.

Đó là nguồn đề tài *luôn gắn kết với các diễn hóa cuộc sống xã hội* trước mắt người viết và *sự tuyệt đối trung thực* của người viết khi phản ảnh mọi diễn hóa đó.

Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ hầu hết là những trang ghi cảm xúc của tác giả vào giây phút nhận tin giã từ cuộc sống của những người từng một thời gắn bó, chia xẻ ngọt bùi, hay oan khiên cay đắng…

Giữa tâm cảnh đơn côi lạc lõng khi đối diện từng giờ với các nẻo đường quê hương từng gần gụi đang trở nên xa lạ lạnh lùng thì các tin trên chỉ dẫn đến nỗi u uất về thân phận lưu đày, cách biệt với khung cảnh thân yêu xưa cũ đã hoàn toàn vắng bóng.

Rõ ràng đó là nỗi lòng người viết, nhưng cũng rõ ràng không chỉ là nỗi lòng riêng của Văn Quang, bởi mọi người viết chẳng bao giờ chối bỏ nổi vị thế một phần tử nhỏ bé trong cái quần thể mang chung huyết mạch cùng chia xẻ mọi niềm vui nên cũng cùng phải gánh chung mọi khổ nạn gian truân, uất ức.

Nói cách khác, đây chính là nỗi lòng của mọi con dân Việt Nam trong giai đoạn lịch sử khởi đầu từ giữa thế kỷ 20 và còn đang tiếp nối hiện nay.

Tất nhiên, nỗi lòng này cũng không chỉ gói tròn trong cảm xúc dấy lên trước tin về những hình bóng thân yêu từng gắn bó bao ngày đã vĩnh viễn lìa xa.

Trên thực tế, đây chỉ là một khía cạnh bên nhiều khía cạnh khác mà Văn Quang đã gợi nhắc qua diễn tả mọi bài viết chỉ nhằm giúp "*hình thành bức tranh toàn cảnh về xã hội tôi đang sống… phản ảnh trung thực mọi mặt đời sống của người dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội....*

Từ nỗi đau cơ cực của "những người bị bỏ quên" như anh em thương phế binh VNCH đến cảnh trác táng cùng cực, hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước…"

Tiếp tay bảo trì và phổ biến các bức tranh đó đã trở thành phận sự hiển nhiên của hết thẩy nạn nhân trong giai đoạn lịch sử tàn khốc này.

Vì đó chính là việc cần làm để chỉ rõ các mưu toan xảo trá đổi trắng thay đen do một bạo quyền đang tìm cách che đậy tội ác và lường gạt mọi người.

Đó là một phận sự đè nặng trên vai mọi con dân Việt Nam hiện nay.

Hy vọng là chúng tôi sẽ tiếp tục được cùng các bạn góp phần phổ biến những bức tranh đó từ mọi người viết còn giữ vẹn lương tâm người cầm bút để chuyển lại mai sau các chứng tích vô cùng cần thiết phản ảnh chính xác giai đoạn lịch sử mà nhiều thế hệ đã và đang còn phải gánh chịu trong cảnh sống đẫm nước mắt và máu.

UYÊN THAO - Tủ Sách Tiếng Quê Hương

Văn Quang với "những người muôn năm cũ"

**** Nguyễn Mạnh Trinh ****

Những người muôn năm cũ. Hai mươi năm văn học miền Nam 1954-1975 đã có bao nhiêu khuôn mặt đã thành người của muôn năm cũ? Những khuôn mặt ấy dần vắng đi trong đời thường nhưng vẫn còn hiện hữu trong văn chương.

Với tôi, không biết tại sao lại có một liên tưởng nào đó, từ những chuyện kể về các chân dung văn học lừng lẫy một thời làm tôi nhớ đến Sài Gòn, thành phố mà tôi có quá nhiều kỷ niệm. Từ người nhớ đến cảnh, để gợi lại một thời đã qua. Cho dù, lúc ấy tôi chỉ là một người mê đọc sách và không có sinh hoạt văn chương nào. Nhắc đến những người xưa, lại nao nao buồn, lại nhớ về những kỷ niệm mà có lẽ khó quên trong đời mình. Những kỷ niệm riêng tư, sống mãi trong tâm thức mình không phai…

Có một lần tôi đọc bài viết của Văn Quang trong loạt bài "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự" viết về tang lễ họa sĩ nhà văn Thái Tuấn có những cụm từ làm tôi chạnh lòng. Những "người anh em cũ". Chữ "cũ" của ngày xưa, dù chỉ mấy chục năm mà sao nghe xa xăm lắm:

"Tang lễ cố họa sĩ Thái Tuấn chắc chắn sẽ có rất nhiều "anh em cũ" đến tiễn đưa "lão" về nơi an nghỉ cuối cùng. Nguyễn Nghiệp Nhượng nói với tôi như thế trước khi tôi từ Lộc Ninh về Sài Gòn. Tôi hiểu "anh em cũ" có nghĩa là những anh em hoạt động trong lãnh vực văn học nghệ thuật trước năm 1975 ở miền Nam, chứ chẳng riêng gì ở Sài Gòn. Họa sĩ Thái Tuấn đã trở thành một trong số vài nghệ sĩ nhiều tuổi nhất còn sống ở thành phố này. Ông trở thành "cây đại thụ" cũng như những hàng cây đại thụ mà từ khi những người Bắc di cư vào Nam năm 1954 đã nhìn thấy trên những con đướng đẹp nhất đô thành thời bấy giờ.."

Tôi có ý nghĩ như đọc một bài viết của một người "lưu lạc" trong chính đất nước của mình, viết chuyện hiện tại mà nghe vương vất những chập chờn của qúa khứ. Chiến tuyến hai bên hình như là đường hào quá sâu, cà mấy chục năm mà vẫn chưa san bằng được. Đọc bài viết, tưởng như thấy những người bị gạt bỏ ra những sinh hoạt mà họ yêu mến trân trọng. Và, dù có muốn nối tiếp cũng chỉ là những công trình rời rạc mà thôi.

Văn Quang viết *"… Trong lúc chờ đợi linh cữu ra ngoài xe, tôi có dịp nói chuyện với Dương Nghiễm Mậu. Hồi này anh cắt tóc ngắn, kiểu cắt "bốc" của những cậu học sinh khi còn nhỏ.*

Anh vẫn trẻ trung như thanh niên. Tôi chưa kịp cười anh đã giải thích ngay "Ấy cắt tóc như thế để chúng nó không nắm được tóc mình"

Nguyễn Nghiệp Nhượng nhún vai, phê một câu ngắn gọn nhưng đầy đủ ý nghĩa "hơi muộn". Một anh bạn nào đó hùa theo "Không những nó bắm tóc ông mà còn bị nó ghè cho gãy xương". Tôi hỏi lảng "Cuốn sách của ông ra sao rồi? Hết bán được rồi phải không?" Dương Nghiễm Mậu cười tỉnh như không "Chỉ không bán được ở Sài Gòn thôi. Còn các nơi vẫn bán như thường. Mình chỉ ngại cho nhà xuất bản, họ bỏ vốn ra in khá nhiều. Mình thì cứ bình an vô sự. - "Té ra thành phố Sài Gòn lại không cởi mở bằng những nơi khác". "ở đó mà cởi,,".

Một chút chua chát. Một chút bất cần. Những người cầm bút thuở xưa hình như vẫn chưa "thỏa hiệp" được. Không giống như những Từ Kế Tường, Đoàn Thạch Biền, Mường Mán,.. để có chức tước, có nhà cửa…!!!

Văn Quang đã viết trong "Sài Gòn – Cali 25 năm gặp lại" về hiện tượng ấy:

"… Có lẽ tình hình ấy cũng giống như ở Sài Gòn thôi. Chỉ khác là ở Sài Gòn lớp người hoạt động văn nghệ trước năm 1975 hầu hết đã yên lặng thậm chí có một số nhiều, độc giả ở đây không còn biết đến tên tuổi họ nhưng ở nước ngoài thì lại có nhiều người biết đến tên tuổi họ. Đó là một sự thật. Nhưng có những tên tuổi vẫn còn sống được giữa hai thời kỳ, đó là những người vì lẽ này hay lẽ khác vẫn còn đất dụng võ, dù là sống vất vưởng chứ cũng chẳng làm nên trò trống gì. Hay nói cách khác là những người cần kiếm cơm ăn áo mặc hàng ngày. Còn những vị sống được giữa hai thời kỳ mà vẫn cơm no rượu say thì có thể đếm trên đầu ngón tay.

Nhưng với những anh em đã từ xưa cùng sống với nhau ở Sài Gòn thì với người ở nước ngoài về, tinh thần vẫn còn đó, sự gần gũi vẫn như xưa nếu không muốn nói là hơn xưa. Hồi đó có những người chưa từng gặp nhau chỉ biết tên nhau nhưng bây giờ trở về người ta đi tìm nhau, đôi khi là sự tương trợ rất đầm thắm. Đó là sự thông cảm ngày càng sâu sắc càng thấy thương nhau yêu quý nhau hơn. Anh Thái Tuấn hỏi về tình hình những anh em còn ở lại đây. Tôi kể:

- Không nhiều lắm nhưng cũng đủ để vui chơi những lúc nhàn rỗi. Bây giờ có tuổi cả rồi nên nhiều lúc ngại di chuyển. Thỉnh thoảng có dịp nào đó gặp nhau, cái đám ma như đám ma Trần Lê Nguyễn thì đông đủ cả, đám giỗ như giỗ anh Chu Tử thì cũng vài ba chục người do gia chủ Chu Vị Thủy và Đằng Giao chọn lựa, tiễn người ra đi như tiễn Uyên Thao, Thanh Thương Hoàng có đến trên 40 người. Lâu lâu có một ông về chơi như ông Phan Diên thì lại cơm gà ngồi túm tụm trong một căn phòng nhỏ. Sinh hoạt chẳng có nơi chốn nào nhất định và làm thế

nào có nơi chốn nhất định được ! tuy nhiên những hoạt động của anh em ở hải ngoại thường được anh em ở đây rất chú ý. Nhưng báo chí sách vở thì khó lòng về được đến nơi. Đến ngay mấy số báo Kịch Ảnh vô thưởng vô phạt gửi qua bưu điện năm lần đều mất tăm cả năm. Vài anh em có computer, chơi e-mail nói chuyện cà kê dê ngỗng với nhau hàng ngày nên hầu như những sinh hoạt lặt vặt thì chuyện gì cũng biết ngoại trừ những chuyện mà anh em ở bên đó cho rằng có hại cho những người ở đây thì họ không gửi. Tuy vậy đôi khi cũng lạc lõng một vài cái e-mail lạ hoắc vừa đọc vừa lo chẳng biết có chuyện gì xảy ra hay không..”

Văn Quang đã viết Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự trong một tình cảnh tế nhị của những người không có tự do cầm bút. Bài phỏng vấn của nhà văn Lê Thị Huệ bày tỏ một vài điều.

“Lê Thị Huệ; Tại sao ông lại chọn đề tài ấy. Giữa cách viết này ông viết rất sung sức, rất khỏe, rất bén nhạy. Tại sao ông không chọn lối sáng tác tiểu thuyết như trước năm 1975?

Văn Quang: *Về câu hỏi thứ hai tôi chọn lối viết “Lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự” bởi mỗi đề tài, tôi chọn một lối viết khác để độc giả dễ dàng chia sẻ những cảm xúc, những ý tưởng của mình. Trước đây tôi cũng thường viết nhiều loại. Tiểu thuyết, tiểu thuyết phóng sự, phóng sự, truyện ngắn. Tiểu thuyết để diễn tả những đề tài về nội tâm sâu sắc hơn, và tính thời đại chứ không phải thời sự. Tính thời đại có thể nói về những sự việc, những tâm trạng, những hình ảnh cách đó 5, 10 năm. Nhưng thời sự thì chỉ diễn tả những sự kiện xảy ra gần nhất trong tuần hoặc trong tháng.*

“Lẩm cẩm” là lối viết có tính cách thời sự. Bởi tính cácch đặc thù của thời hiện tại nơi tôi đang sống nên buộc phaỉ viết theo một cách nào đó để không bị gây phiền lụy. Tôi xông vào những đề tài xã hội nóng nhất có tính điển hình nhất mà người dân đang chú ý. Một nhu cầu khác nữa là hướng đến độc giả hải ngoại đang quan tâm tới điều gì? Nói cho rõ hơn, Việt kiều của chúng ta đang muốn biết điều gì đang xảy ra tại quê hương mình. Chắc ai cũng muốn có những thông tin chính xác không bị vo tròn bóp méo bởi bất cứ lý do nào, đôi khi chỉ là sự “tam sao thất bản” nên thông tin thiếu độ trung thực. Tôi chọn lọc những sự kiện ấy, tìm kiếm thông tin chi tiết và làm thế nào càng chính xác được càng tốt. Nó không phải là một bản tin thuần túy mà đưa vào những nhận định quan điểm của riêng mình như một lời bàn bạc, nói chuyện với độc giả một cách bình thường chứ không phải là lý luận. Từ đó bạn đọc có thể hiểu rõ được vấn đề hơn và có thể suy luận nhận định riêng. Do đó, người ở xa quê hương vẫn có thể biết rõ những sự việc xảy ra ở quê nhà.

Tuy nhiên như chị đã thấy ”lẩm cẩm Sài Gòn” không chỉ là những chuyện lẩm cẩm. Nó có cả những mặt trái mặt phải của xã hội, chuyện khôi hài và chuyện đau thương những bản tường

trình thẳng thắn vượt qua mọi áp lực. Miễn là chuyện xảy ra có thật. Cái nhìn xoáy vào phía sau những sự việc đã và đang xảy ra chứ không phải chỉ có bề mặt sự việc, tôi nghĩ đó mới thực sự cần thiết cho bạn đọc ở nước ngoài vốn không có nhiều thì giờ theo dõi.

Tóm lại, "Lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự" nếu tổng kết lại nó sẽ là một bức tranh toàn cảnh của xã hội tôi đang sống. Nó phản ảnh được trung thực mọi vấn đề ở bề mặt đời sống của người dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội. Từ một anh nông dân "lừa được cả nước" đếm một đại gia lương thiện và bất lương từ lớp thanh niên đến các quan chức từ cô gái tỉnh lẻ đến các cô gái chân dài thành thị. Từ nỗi đau thương cơ cực của "những người bị bỏ quên" như anh em thương phế binh VNCH đến những cảnh trác táng cùng cực hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước… cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn những điều phi lý bất công những điều cần nói mà người dân không nói được.

Tất nhiên trong hoàn cảnh của tôi có những hạn chế mà ai cũng hiểu được. Cho nên viết và lách vẫn là điều phải nghĩ tới. Tôi làm cái gì mà luật không cho phép mà cũng không cấm. Tôi làm với lương tâm của người cầm bút. Dù ở đây chẳng có ai công nhận tôi vẫn là người cầm bút. Người làm báo có thể làm báo nhưng tôi chẳng có gì ngoài những tìm tòi của mình, tự mình lựa chọn thông tin. Còn những "rủi ro" bao giờ tới và tới lúc nào, đành chấp nhận như một số phận an bài. Nếu cứ nghĩ tới những thứ đó thì chẳng làm được việc gì đáng làm. Tôi không tham gia bất kỳ tổ chức nào, tôi không thích làm "chính trị" như bản tính tôi từ xưa tới nay. Tôi chỉ biết cầm bút, độc lập và hành xử theo tiếng gọi của lương tri…"

Hay câu trả lời Lê Thị Huệ về những ngày tù của ông:

"Có những điều đáng nói về những ngày tháng trong nhà tù. Và cũng đã có rất nhiều những cuốn sách nói về chuyện này rồi. Nhiều chi tiết đã được trình bày cụ thể. Vì thế lúc này tôi nghĩ vào vị trí của tôi nên chuyên tâm vào những vấn đề xã hội hiện tại mà tôi đang có điều kiện tìm hiểu tường tận hơn các bạn khác. Tôi chỉ có thể nói nhà tù vẫn là nhà tù, không có chuyện cải tạo ở đây. Điều này tôi cũng đã viết trong "Ngã Tư Hoàng Hôn". Một lúc nào đó, nếu còn thì giờ có thể tôi sẽ viết lại toàn bộ những sự thật mà tôi đã được chứng kiến"

Riêng với cá nhân tôi, một người đọc tôi đã nhìn Văn Quang qua con mắt của một người rất tò mò về đời sống ở một nơi chốn mà mình rất thân quen nhưng bây giờ xa lạ. Đọc những bài viết của ông, tôi mường tượng thấy một cuộc sống linh động diễn ra, phản ánh cho một thời thế thật nhiều biến động. Ở thời điểm này, khi cả thế giới như một ngôi làng trong kỹ nghệ truyền thông thì con người dù ở những không gian khác nhau gần gũi nhau hơn. Đọc Văn

Quang để nhớ lại, để hồi tưởng và thấy cả một đại dương xa cách ngàn trùng có lúc như thu nhỏ lại để gần tới một vài bước chân đi đến…

Tôi đã đọc tiểu thuyết Văn Quang từ khi còn lâu lắm lúc còn ngồi ở ghế nhà trường. Tôi biết ông là một nhà văn có nhiều tác phẩm được in và rất nhiều độc giả. Thêm nữa, ông là một người viết tiểu thuyết từng kỳ cho các nhật báo ở Sài Gòn có những tác phẩm được chuyển thể thành phim ảnh. Ngoài ra ông còn làm Quản Đốc đài phát thanh Quân Đội và là một sĩ quan cấp tá trong tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị của quân lực VNCH. Nhưng khi tuổi trẻ tôi ít quan tâm tới những tiểu thuyết như Chân Trời Tím, hay Người Yêu Của Lính, dù những cuốn sách này đã gây ra những dư luận một thời. Lúc ấy, tuổi trẻ nên say mê theo những "thời thượng", một chút triết học, một chút làm dáng của sự chưa trưởng thành. Lúc ấy vừa bắt đầu những khốc liệt của chiến tranh nên đời sống đã nhuốm nhiều những hoài nghi, những vấn nạn của những người vừa đi vào cuộc.

Khi sang định cư ở đây, bắt đầu gia nhập sinh hoạt văn chương, quen biết người này người kia, tôi biết thêm nhiều chi tiết về nhà văn Văn Quang. Người hay nhắc tới ông nhiều nhất là nhà văn Mai Thảo. Trong những cuộc trà dư tửu hậu ông hay nhắc đến những bạn hữu của ông, những người đã cùng nhau cầm bút làm thơ viết văn trong thời kỳ hai mươi năm văn học miền Nam. Ông nhắc đến một người bạn đã chia sẻ với ông những nỗi buồn, những niềm vui của nghiệp cầm bút với tâm cảm xót thương những người còn kẹt lại ở quê nhà.

Khi Văn Quang gửi bản thảo tiểu thuyết đầu tiên ông viết sau khi bị tù cải tạo trở về "Soi Bóng Cuộc Tình", nhà xuất bản Hồng Lĩnh in và nhà văn Mai Thảo đã viết một bài vào tập vừa trân trọng vừa thân ái. Ông nhắc đến những kỷ niệm, những lúc vui trong sum họp bạn bè, những lúc buồn khi cùng chung những ngày đen tối sau năm 1975. Nhà văn Mai Thảo viết:

"... Để khép lại bài viết này, một vài dòng về cõi văn chương tiểu thuyết của Văn Quang. Ta có nhiều nhà văn quân đội là những tài viết xuất sắc. Như Phạm Huấn, Thảo Trường, Y Uyên, Diên Nghị và nổi bật nhất là Phan Nhật Nam. Nhưng ở mấy nhà văn vừa kể, thường chỉ là những bút ký và hồi ký chiến trường, về đời sống quân ngũ, về những tuyến đầu và những trận đánh, với hình ảnh người lính chiến trực diện với kẻ thù trên cái toàn cảnh của chiến trường 20 năm khốc liệt. Văn Quang khác. Là một tiểu thuyết gia trong cái nghĩa trọn vẹn và toàn phần của một tiểu thuyết gia ông đã đẩy cõi viết ông tới những cõi bờ rộng lớn và nhiều mặt hơn, ở đó không chỉ có tiền tuyến mà còn có hậu phương, những cõi bờ mênh mang ấy từ muôn đời đã có một cái tên gọi rất giản dị là xã hội, là đời sống. Và từ một vị trí tiểu thuyết gia như Văn Quang, xã hội không phải là một đồng bằng phẳng lặng và đời sống một con đường một chiều. Mà là những đỉnh cao kế liền những vực thẳm. Mà là những ngày đẹp trời còn có ngày mưa

gió. Mà là những giọt lệ bên cạnh những tiếng cười, máu đang chảy ở một phía này lại hoa nở ở phía kia. Tất cả tạo thành một địa hình nhân thế cực kỳ phức tạp, với tình yêu, hạnh phúc và những vui buồn, lúc là sự thật lúc là ảo tưởng với những tỏ hiện lúc là mặt phải lúc là mặt trái, ở đó mỗi con người sống và chết với những vấn nạn, những mộng tưởng, những thảm kịch tạo nên phần số và định mệnh của một đời người. Những trạng thái trăm vẻ nghìn hình vừa kể chính là những chất liệu cho một thể văn phổ biến nhất và đang được đọc nhiều nhất ở thế kỷ này là thể văn tiểu thuyết, và người xử dụng tốt đẹp thể văn này là một tiểu thuyết gia.

Văn Quang là người của thể văn tôi vừa nói tới. Cho nên, bằng nhận thức trên và qua những tác phẩm chủ yếu của Văn Quang tuy ông cũng có một số phóng sự vui như Nguyễn Đình Thiều, như Hoàng Hải Thủy, trước sau tôi chỉ thấy ông là một tiểu thuyết gia, một tiểu thuyết gia trước hết. Một tiểu thuyết gia đã hiểu được rất rõ điều này ; là những tiểu thuyết hay của một thời – điều này cũng cắt nghĩa cho những cuốn best- sellers- phải có hiệu năng hấp dẫn và lôi cuốn người đọc. Không có là thất bại. Và lôi cuốn và hấp dẫn chính là hai điều đáng ghi nhận nhất ở cách viết văn Quang, ở tiểu thuyết Văn Quang. Tiểu thuyết Văn Quang có một số người đọc mọi giới rộng lớn vì thế. Một thời gian dài, ông là một trong những tác giả đắt giá, có sách đạt tới những số bán cao nhất của văn chương tiểu thuyết ở miền Nam vì thế..

Cho nên tôi nghĩ, dẫu sau 17 năm im lặng và vắng bóng, Văn Quang không hề trở thành xa lạ với người đọc mà vẫn là một tác giả được nhiều người yêu mến. Và tiểu thuyết ông cũng vậy, viết lại 17 năm sau mà truyện dài do Hồng Lĩnh xuất bản ở ngoài nước là tác phẩm đầu tiên.

Theo nhà phê bình Uyên Thao thì các tác phẩm của Văn Quang có thể chia làm bốn thành phần chính. Thứ nhất là mô tả cuộc sống của tuổi trẻ với những Nguyệt Áo Đỏ, Đời Chưa Trang Điểm, Tiếng Hát Học Trò, Nét Môi Cuồng Vọng, Từ Biệt Bóng Đêm… Phần thứ hai là phản ánh đời sống quân ngũ với Chân Trời Tím, Vì Sao Cô Độc, Người Lính Hào Hoa, Người Yêu Của Lính, Ngàn Năm Mây Bay., Phần thứ ba là phản ánh xã hội thực tại thời chiến như Xuôi Dòng, Tiếng Gọi Của Đêm Tối,, và thành phần sau cùng là châm biếm những lề lối thời thượng lố lăng thuộc nhiều lãnh vực sinh hoạt, đặc biệt là các giới làm văn học nghệ thuật như Những Ngày Hoa Mộng, Sài Gòn Tốc.

Về tác phẩm Ngã Tư Hoàng Hôn được in ở hải ngoại trong thể loại phóng sự tiểu thuyết, là một trong những sở trường của Văn Quang. Có người nói rằng so với những tác phẩm được viết từ trước thì Ngã tư Hoàng Hôn có khá hơn nhưng chưa đủ sức vuột trôi khi sa sánh với những cây bút như Vũ Trọng Phụng thời tiền chiến chẳng hạn. Theo tôi, khó mà so sánh giữa hai người cầm bút ở hai thế hệ khác nhau có tâm tư khác nhau và cả đời sống cũng khác biệt nhau một cách sâu xa. Vũ Trọng Phụng có cái nhìn của một người tuy sống dưới chế độ thực

dân nhưng đời sống tương đối bình yên và ít có những biến động đời sống tác đông đến nhân vật. Cái hiện thực của ông vẫn pha trộn hư cấu nhiều hơn. Còn ở Văn Quang, đời sống của chính tác giả và cả một xã hội mà ông sống là một cuộc sống bế tắc và tất cả mọi giá trị bị đảo lộn vì những biến cố thời thế. Con người ở trong những cơn lốc xoáy, dù ở bên này hay bên kia, dù trẻ tuổi hay già lão, dù là cán bộ viên chức của chế độ mới hay là những người của chế độ cũ vừa được thả khỏi trại tù, và hình như bị chìm đắm vào trong một bầu khí quyển tối tăm của một thế giam bị xuống cấp tới tận cùng đầy đọa. Những người đã từng sống ở trong nước chắc hiểu rõ những cảnh tình này. Trong diễn tả cuả Văn Quang, hình như chất hiện thực nhiều hơn so với những hư cấu và một xã hội có thực được phác họa lại bằng những chấm phá độc đáo và sâu sắc.

Sau năm 1975, tình trạng xã hội ở Việt Nam càng ngày càng có nhiều vấn đề trầm trọng từ kinh tế đến sự phá sản của đạo đức. Chế độ chính trị độc tài toàn trị đã gây ra bao nhiêu nỗi thống khổ cho dân chúng. Và, con người trong hoàn cảnh ấy cũng bị ảnh hưởng nặng nề theo. Nhà văn Uyên Thao đã viết về "Ngã Tư Hoàng Hôn": *"qua Ngã Tư Hoàng Hôn, Văn Quang đã phác họa những hậu quả não nề do các chế độ chính trị tạo ra in hằn từ tâm lý cá nhân đến thực tế xã hội để hình thành bức chân dung toàn cảnh về sự dậy dụa trong ngột ngạt tối tăm nhớp nhúa của con người Việt nam sau những biến động lịch sử nối tiếp hơn nửa thế kỷ và cuộc đổi đời 1975. Hậu quả của tất cả những sự kiện đó không chỉ phá nát đời sống về kinh tế của một xã hội mà đã thọc sâu những mũi dao nhọn vào tận tim óc con người gây nên những vết thương tâm tư nhức nhối cho từng cá nhân nhỏ bé không dễ hàn gắn theo năm tháng.*

Với Ngã Tư Hoàng Hôn, Văn Quang gần như đã khẳng định tương lai đất nước chỉ là một khoảng trống đen ngòm sau hơn nửa thế kỷ dân tộc phải cắn răng chịu nỗi đọa đày chấp nhận mọi nỗ lực hy sinh và đổ ra không biết bao nhiêu là xương máu.

Từ đây, Ngã Tư Hoàng Hôn cũng là tiếng kêu báo nguy về một xã hội hoàn toàn lạc hướng trong đó con người không còn biết và thê thảm hơn là không thèm biết đâu là Tà đâu là Chính, đâu là phải đâu là trái trong lúc miệt mài lao theo những dẫn dắt của bản năng.."

Văn Quang là một sĩ quan cấp tá của QLVNCH, bị đi tù hơn 12 năm, nhưng không đi mỹ theo diện HO và tình nguyện làm một người ở lại để quan sát và viết về một xã hội mà đối với người Việt hải ngoại còn nhiều bí ẩn gợi óc tò mò. Sự lưa chọn của ông, tới bây giờ ông vẫn thấy không có gì hối tiếc mà còn trái lại nữa. Mỗi người một hoàn cảnh, mỗi sự lựa chọn trong cuộc đời có số phận riêng mà ông trời đã định. Số phận của Văn Quang là làm một nhân chứng để viết về một xã hội đang tan rã, khi mà tiền bạc trở nên một cứu cánh cho cuộc đời và tất cả các giá trị khác đều trở thành không nghĩa lý và có thể mua bán đổi chác bằng tiền bạc.

Văn Quang viết “Soi bóng Cuộc Tình”, viết ”Sài Gòn-Cali 25 năm gặp lại”, viết “Ngã Tư Hoàng Hôn”, viết “Đổi Đời“, viết “Lẩm cẩm Sài gòn thiên hạ sự”, Tất cả chỉ với một chủ đích của một người viết lại những biến chuyển của một xã hội mà ông đang sống. Ông tâm sự:

“Ở đây cũng có một số anh em sĩ quan cũ sau khi ở tù ra rồi cũng không đi theo diện HO. Dường như vấn đề kinh tế quyết định tất cả. Hầu hết những người ở lại đều có một cuộc sống tương đối ổn định hoặc có những trở ngại về gia đình, như con cái đã có vợ có chồng rồi không được đi theo… mỗi người một hoàn cảnh.

Mặt khác tôi nghĩ anh em ra đi nhiều rồi tôi muốn ở lại để chứng kiến cho hết, cho đầy đủ những đổi thay. Đời sống lúc đó ở đây bấp bênh rồi chao đảo vì Liên Xô tan rã, vì Đông Âu lập lờ. Cuộc sống “lên voi xuống chó“ quay quắt nếu nhìn như một kẻ ngoài cuộc nó sinh động hơn một sân khấu với đầy đủ bi hài kịch thú vị. Có quá nhiều đề tài mới lạ cho mình ghi nhận. Làm một nhân chứng sống có lẽ hay hơn. Và cũng vì sự “gậm nhấm” của tôi về “người bạn đồng minh” nên tôi quyết định ở lại..”

Tôi đọc Văn Quang, từ những tác phẩm đã xuất bản đến những bài viết đăng tải hàng tuần trên các “web-site”, với sự thích thú của một người trở lại với nơi chốn mà mình đã rời xa hơn 20 năm. Có người hay đi về Việt Nam thường nói rằng thành phố cũ đã thay đổi toàn diện đến nỗi không ngờ và nếu đi về để thơ thẩn tìm kiếm những điều xưa cũ thì thật là khó khăn. Tôi là người hay trân trọng với quá khứ dù mình chỉ là một người bình thường nhưng cũng nếm đủ mùi phong trần từ sau ngày tang thương tháng tư năm 1975. Đọc Văn Quang, như đã về thăm quê hương, một nơi chốn mà mình luôn nhớ về. và từ cảnh, lại chạnh nghĩ đến người, những người của “muôn năm cũ”. Ruộng dâu thành bể xanh, nhưng con người có lúc vẫn cảm khái để ngưỡng vọng về một thời kỳ đã thành một phần cuộc sống mình. Mấy ai, khi nhắc về nơi chốn cũ, về những người đã xa xăm mà không thấy nao lòng. Ở Văn Quang, tôi đọc ông qua tâm cảm ấy…

Nguyễn Mạnh Trinh

World Cup, Văn Quang, và Trần Khải Thanh Thủy

Hoàng Hải Thủy - Posted on June 21, 2010 by hoanghaithuy

Trong bài này quí vị thấy ảnh ông Nhà Văn Văn Quang, tác giả loạt bài "*Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*," ngồi nơi Ao Sen của ông trong nhà của ông ở Lộc Ninh.

Tôi gọi nhà này là Trang Viện vì nhà có vườn, có cây ăn trái, có giếng nước, có ao sen, có máy phát điện. Ông Văn Quang mua khu nhà đất này khoảng năm 2005, khu này ở gần nhà bà Nhà Văn Thụy Vũ. Ông bỏ tiền ra hiện đại hoá nhà này. Nhà có đủ tiện nghi: điện nước, quạt trần, bếp gaz, tủ lạnh, máy lạnh, máy đun nước nóng để tắm, máy bơm nước từ giếng lên, tô-lô-phôn, computer, không thiếu thứ gì.

Nhiều ông bạn ông từ Mỹ về, lên thăm trang viện Lộc Ninh của ông, đưa ra nhận xét ông ở lại trong nước là phải, đời sống của ông đàng hoàng hơn đời sống của những ông bạn sĩ quan, bạn thợ viết của ông ở Mỹ rất nhiều. Ông rất thích trang viện của ông nhưng năm 2008 ông phải bán nó vì ông còn một căn nhà ở Cư Xá Nguyễn Thiện Thuật, Sài Gòn. Ông bà lên trang viện sống nhiều lắm là hai, ba tháng lại phải về Sài Gòn sống vài tháng. Trong những tháng ấy ông phải mướn người giữ trang viện Lộc Ninh của ông. Người được mướn chỉ giữ nhà thôi, cây trái trong vườn không được chăm sóc. Ông bà có tuổi rồi, đi lại phiền toái dù nay từ Lộc Ninh về Sài Gòn mất có 4 giờ đồng hồ ngồi xe đò máy lạnh. Trang viện ra giá 70.000 USD – U Ét Đê, nôm na là Đô-la Mỹ – một Việt Kiều ở Úc về chi 70.000 USD mua ngay, không trả giá.

Giữa năm 2009, bọn Công An Thành Hồ đến nhà ông Văn Quang, lấy đi dàn máy computer, phone bàn, phone cell của ông. Chúng không bắt giam ông, chúng chỉ gọi ông đến Công An Quận – không phải Sở – khai về những bài ông viết ra gửi ra nước ngoài. 300 bài Lẩm Cẩm trữ trong máy bị mất. Từ đó loạt bài "*Lẩm Cẩm Sài Gòn*..." ngừng ngang. Ông nhắn ra nước ngoài cho các bạn ông: "*Tôi được người ta dùng Lễ đối xử, tôi muốn dùng Lễ đáp lại*..."

Ý ông muốn nói bọn Công An tịch thu máy viết của ông, cấm ông viết, nhưng chúng không bắt giam ông, không nói nặng, không đe doạ ông, chúng không tịch thu tiền của ông, ông muốn các bạn ông ở nước ngoài đừng làm ồn ào vụ ông.

Các ông bạn ông ở Mỹ, Úc tôn trọng ý ông, tất cả Im Re.

World Cup đến, tôi nhớ ông Văn Quang. Ông rất mê đá banh. Ông kể những năm vất vả trong những trại tù khổ sai đất Bắc Cộng khỉ ho, cò gáy, chó ăn xác tù, tù ăn thằn lằn, rắn mối, chuột, ông và các ông bạn sĩ quan mê đá banh vẫn có cách theo dõi được những trận đấu Euro, World Cup ở những vùng trời bên kia trái đất. Ông kể năm 1988 ông về Sài Gòn, căn phòng ông ở đường Sư Vạn Hạnh không có TiVi, ông ra quán cà phê xem Euro Cup trên máy của quán. Nhà ông ở có lệ sau 12 giờ đêm là khoá cửa sắt. Xem xong trận đấu lúc 2, 3 giờ sáng, ông ngồi lơ mơ ở quán chờ sáng bạch mới về nhà.

Ông Văn Quang không được viết gì về World Cup năm nay, tôi chắc nỗi buồn bực vì không được viết của ông không giảm theo ngày tháng.

Ngày 12 Tháng 6, 2010, từ Sài Gòn, ông Văn Quang gửi bản tin ngắn này qua Internet. Đây là bản tin thứ nhất của tác giả Lẩm Cẩm từ ngày ông bị cấm viết:

Xin tặng quý vị bản theo dõi World Cup rất tiện lợi. Quý vị ở Mẽo chỉ việc thay giờ phía trên cùng. Mỗi khi xem xong trận nào quý vị ghi kết quả vào, bảng sẽ tự động cập nhật để theo dõi xem đội nào nhất nhì, biết ngay đường vào vòng trong.
Bản này tôi lập theo giờ VN và 4 trận hôm 11/6 và 12/6. Vị nào mê đá banh thì làm chơi.
Hai Bàn Cờ (Văn Quang)

CTHĐ (Công tử Hà Đông – Hoàng Hải Thủy): Bà Trần Khải Thanh Thủy bị bắt giam, ông Văn Quang bị cấm viết.

Tôi ấm ức mà tôi không làm gì được cả.

Hoàng Hải Thủy

Rửa tay, gác kiếm

** Hoàng Hải Thủy **

https://hoanghaithuy.wordpress.com/2010/03/29/rua-tay-gac-kiem/

Người viết tiểu thuyết võ hiệp KIM DUNG, qua những tiểu thuyết của ông, đưa vào ngôn ngữ của dân Việt Nam ở những thành thị — từ năm 1960 — một số từ ngữ mới, như:

— Ân oán giang hồ — Bí kíp — Chân kinh — Chân khí — Công lực — Hỏa hầu — Tẩu hoả nhập ma — Tà giáo, Ma giáo, Ma đầu — Danh môn chính phái — Cái Bang — Quang Minh Đỉnh — Trưởng Lão Chấp Pháp — Võ công Ba Tư quái dị — Chỉ, chưởng, trảo — Kình lực — Nhất dương chỉ — Đi một đường tiếu ngạo — Thân bại, danh liệt — Lăng Ba vi bộ — luyện Chưởng, tức đọc Truyện Chưởng — Thánh hỏa lệnh — Sinh tử phù — Ân tận, nghĩa tuyệt — Huyết hải thâm thù..vv..

Những câu trên đây có trong hai truyện Ỷ Thiên-Đồ Long, tức truyện Cô Gái Đồ Long, Thiên Long Bát Bộ — một tên khác là Lục Mạch Thần Kiếm. Đến truyện Tiếu Ngạo Giang Hồ có thêm câu "*rửa tay, gác kiếm*." Trong những trang đầu truyện Tiếu Ngạo Giang Hồ có chuyện một hiệp sĩ khi có tuổi, ngưng can thiệp vào chuyện người, chuyện đời, không đi lại trên giang hồ nữa, sống ẩn một nơi. Ngôn ngữ tiểu thuyết võ hiệp Tầu gọi việc đó là "*Rửa tay, gác kiếm*.."

Một tối cuối Tháng Tư 1975, giữa cuộc "tang gia bối rối" của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, trong diễn từ ngắn được nói khi mời Đại Tướng Dương Văn Minh giữ chức Tổng Thống, Tổng Thống tại chức và từ chức Trần Văn Hương nói:

– Mong Đại Tướng quên đi những "ân oán giang hồ..!"

Câu "*ân oán giang hồ*" ấy vào Dinh Độc Lập của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà trong cơn hấp hối từ tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung.

Dòng thời gian dài một ánh bay.. Những ngày như lá, tháng như mây.. Những câu nói xuất từ tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung mất dần đi trong ngôn ngữ người Việt. Những năm 2000 ở Sài Gòn chẳng còn ai nói những câu:

"Đồ ma giáo. Đinh giở trò ma giáo hả? Cho một chưởng tẩu hoả nhập ma chết bây giờ..! Em xử dụng võ công Ba Tư quái dị. Em bị nó cấy Sinh Tử Phù..vv"

Trong ngôn ngữ người Việt tị nạn Cộng sản sống ở Hoa Kỳ khoảng năm 2000 vẫn còn những câu "*Mưa máu, gió tanh, ân oán giang hồ, thân bại, danh liệt, ma giáo*.."

Xuân 2010, ở Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích, câu "*Rửa tay gác kiếm*" đến với tôi, kẻ viết bài này.

Một người Việt viết trên Web về trường hợp Nhà Văn Văn Quang — sống ở Sài Gòn — tác giả loạt Bài "*Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*" vừa mới ngừng viết, ngừng đăng — một thư ngắn trong có câu:

"*Nhà Văn Văn Quang đã rửả tay, gác kiếm*.."

"*Rửa tay, gác kiếm*" dùng trong trường hợp Nhà Văn Văn Quang ngưng viết làm tôi bùi ngùi. Văn Quang bị bọn Ác Cộng cầm quyền "*cấm viết*", không phải Văn Quang tự ý ngừng viết. Văn Quang không phải là hiệp sĩ để có thể chán việc đời mà rửa tay, gác kiếm. Văn Quang không bao giờ là hiệp sĩ. Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến, ông Cựu Trung Tá Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Quốc Gia Việt Nam — ông Quản Đốc Cuối Cùng — không có kiếm, có gươm, có đao chi cả, ông chỉ có dàn máy computer. Ông dùng dàn máy đó viết những bài nửa tin-nửa phóng sự — nửa điều tra, thêm lời bình loạn, đặt tên là "Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự," dùng Internet gửi ra nước ngoài. Loạt bài "*Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*" kể chuyện Sài Gòn Muôn Mặt được những người Việt sống xa quê, thao thức nhớ quê, đọc nhiều, theo dõi, tìm đọc. "*Sài Gòn Lẩm Cẩm*.." có đều mỗi tuần từ năm 2003, được đăng trên nhiều báo giấy, báo điện ở Mỹ, Úc, Gia-nã-đại.

Theo nhận xét của tôi — CTHĐ — đa số những chuyện kể trong "*Lẩm Cẩm Sài Gòn*.." là những chuyện thời sự được loan trên những tờ báo Cộng ở Sài Gòn: chuyện tham nhũng, biển thủ, kẹt xe, cầu sụp, sông cạn nước, hồ nước nhiễm độc, cướp, thi hoa hậu, lừa người đi nước ngoài làm công nhân, gái mãi dâm, ngoại kiều mua vợ Việt, giựt tiền hụi, mũ bảo hiểm xe hai bánh, xăng lên giá, trạm xăng ăn cắp xăng, cuộc sống khổ cực của anh em Thương Phế Binh VNCH.. vv..vv.. Tác giả "*Lẩm Cẩm Sài Gòn*" ngày ngày đọc các báo, lựa vài chuyện sôi động nhất, thuật lại, thêm tí mắm, ớt, chanh, hành, thành một bài "*Lẩm Cẩm*.." gửi đi. Mỗi tuần một bài "*Lẩm Cẩm*." Cũng chuyện xẩy ra ở Sài Gòn được đăng trên báo Sài Gòn nhưng giọng văn của "*Lẩm Cẩm*" là văn từ Quốc Gia VNCH, khác với giọng văn Cộng Sản. Người Việt ở hải ngoại rất khó chịu, rất ghét đọc những bài báo có những từ ngữ Cộng Mèo Mửa và cách hành văn Cộng Sán ôn dzịch.

Như vậy, đề tài của "*Lẩm Cẩm Sài Gòn*.." thường chỉ là những chuyện thời sự được đăng trên những báo Cộng trong nước, "*Lẩm Cẩm*.." gần như không viết gì đến những sự kiện chính trị như Dân Oan, Công Giáo, Phật Giáo bị đàn áp, Chuà, Nhà Thờ bị phá, những người tranh đấu cho Dân Chủ, Dân Quyền bị bỏ tù. Hoàn toàn vắng mặt trong "*Lẩm Cẩm Văn Quang*" những chuyện như Linh mục Nguyễn Văn Lý bị Công An Boóc Hồ dùng bàn tay tanh máu dân bịt mồm ở giữa Toà Án Ác Cộng, Nhà Tranh Đấu Trần Khải Thanh Thủy bị tù, không có chuyện "*Lẩm Cẩm Văn Quang*" tả cảnh dân đen biểu tình kêu oan, không có chuyện đến thăm và nói chuyện với Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, lại càng không có chuyện "*Lẩm Cẩm Văn Quang*" đến Thanh Minh Thiền Viện thăm Đại Lão Hoà Thương Thích Quảng Độ.

Văn Quang viết "*Lẩm Cẩm*.." gửi đăng báo Việt ở nước ngoài thường xuyên mỗi tuần 1 bài từ năm 2003. "*Lẩm Cẩm*.." ký tên "*Văn Quang*" đàng hoàng. Êm ru bà rù. Ở Mỹ, khoảng năm 2005, có người đưa ra nghi vấn: "*Cựu Trung Tá Văn Quang Nguyễn Quang Tuyến không đi HO sang Mỹ, ở lại làm việc phục vụ ý đồ của bọn Bắc Cộng. Bọn Bắc Cộng ngầm cho phép ông Cựu Trung Tá viết ra nước ngoài. Vì chúng cho phép nên những bài ông viết đăng với tên ông đăng công khai ở nước ngoài mà chúng không bắt ông*."

Tháng 4 năm 2009 bọn Công An Thành Hồ đến nhà riêng của ông Văn Quang Lẩm Cẩm trong Cư Xá Nguyễn Thiện Thuật. Chúng lấy đi của ông dàn máy computer và tất cả phụ tùng, điện thoại, cellphone. Chúng niêm phong số tiền đô-la của ông có trong tủ, chúng không bắt giam ông nhưng bắt ông ngày ngày đến Công An Quận khai báo về việc ông viết ra nước ngoài. Chúng in một số bài viết ông lưu trữ trong computer bắt ông ký nhận. Việc phải đến Công An Quận khai báo kéo dài trong khoảng bẩy ngày. Chỉ đến Công An Quận, không đến Công An Sở. Tác giả Lẩm Cẩm gặp nạn nhắn các bạn ông ở nước ngoài:

"*Đừng làm ồn ào vụ tôi. Tôi được đối xử Lễ độ, tôi muốn dùng Lễ đối lại*."

Trước lời yêu cầu ấy của ông, các ông bạn ông ở Mỹ, ở Úc im re. Và "*Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*" hết còn lẩm cẩm từ đấy. Số tiền Đô của Nhà Văn còn nguyên, Công An CS chỉ lấy đi của ông dàn máy computer, CD, disket, phone, cellphone.

Đây là một đoạn trong:

Sài Gòn — Cali. 25 năm gặp lại. Trích:

Rồi đến những năm sau 54, cuộc xâm lấn Thịt Chó vô Miền Nam có thể nói là công khai, ồ ạt, quy mô, trước hết vào những khu có nhiều Nhà Thờ Thiên Chúa Giáo, những giáo xứ từ Bắc di cư vô Nam. Khu Hố Nai, Biên Hòa và khu Ngã Ba Ông Tạ, Sài Gòn là hai vương quốc của Thịt Chó. Chiều chiều người đi qa Ngã Ba Ông Tạ thấy mùi chả chó thơm lừng thoải mái bay trong gió như một biểu tượng hùng hồn của họ nhà Cầy Tơ. Quán Hải Chong, nhà Sáu Rết, chõng Mẹ Phú là những địa chỉ quen thuộc với giới ưa hạ Cờ Tây. Sau đó là những nhân vật ưa Thịt Chó có danh được nhiều người nhắc tới như quí Cha Lãm, Cha Thanh Lãng, những văn nghệ sĩ. Tôi không thể không kể đến một số người có công nâng việc nấu nướng Thịt Chó lên hàng Nghệ Thuật . Đó là các ông Lại Thế Cường, người như được sinh ra để làm thịt chó. Chỉ nhìn ông người ta đã thấy "tinh anh phát tiết ra ngoài.." Ông biểu diễn đủ các loại Thịt Chó. Ông cũng lựa chọn chó theo đúng tiêu chuẩn truyền thống "nhất vện, nhì vàng, tam khoang, tứ đốm", ông tuyên bố thẳng thừng "thà chết chứ không chịu làm thịt chó Tây, có đói cũng không ăn thịt chó Tây." Tôi chưa ăn thịt chó Tây bao giờ, tôi chỉ nghe nói thịt chó Tây ăn rất dai và có mùi ..ngựa.

Vào thời kỳ này — những năm từ 1954 đến 1960 — Sài Gòn có một quán thịt chó khá độc đáo của người Tầu. Quán này là một ngôi nhà nhỏ, nằm trong một con hẻm cuối đường Đồng Khánh. Không phải khách quen khó lòng tìm ra quán. Quán chỉ bán độc một thứ thịt chó duy nhất: một cái lẩu để trên bếp than, trong đựng một món thịt chó hầm bà làng làm sẵn và một đĩa rau sống gồm đủ thứ từ cần Tây, cần Ta, rau cải, xà-lách ..vv.. Thịt trong lẩu sôi lên là cho các thứ rau vô cho chính đều hay cho tái tái tùy khách. Có thể gắp ra bát mà ăn, thậm chí người ăn cũng chẳng cần để ý bát đũa nhà hàng bẩn sách ra sao. Bát to, chén nhỏ, đũa tre, đũa gỗ như nhau. Miễn có đũa, có bát ăn là được. Ăn uống kiểu này chẳng khác nào ăn uống theo kiểu Anh Hùng Lương Sơn Bạc. Cho nên môn này được gọi là Thịt Chó Tầu không kén khách. Vô đây, ai cũng như ai, mạnh ai nấy ăn, càng xô bồ càng ngon quả có đúng như thế thật, nếu quí vị ăn hai, ba miếng đầu còn thấy vị nhạt nhẽo thì chỉ vào miếng sau là bắt đầu thấy thấm cái hương vị "thịt chó độc môn" này. Bảo đảm càng ăn, cái lẩu thịt chó Tầu này càng đậm đà, càng dậy mùi, bắt vị lạ lùng, khó mà có thể rứt áo ra đi nửa chừng xuân được. Ăn cho đến khi chất nước trong lẩu cạn đặc sệt lại, quánh lên, lúc đó mới là lúc món Lẩu Chó độc môn này phát huy giá trị chân truyền tột độ của nó. Bầy giò thì quí vị nào muốn thưởng thức thêm cho đỡ phí thì có quyền cho vào đó vài ba dắt mì. Nhưng đây được kể là món "phụ trội" giúp vui cho dạ dày của quí vị nào quen chưá nhiều chất bột chứ không phải là món để thưởng thức nghệ thuất.

Sau này, trên đường Lạc Long Quân có thêm một quán thịt chó kiểu này, dĩ nhiên chủ quán cũng là người Tầu. Chưa thấy người Việt nào làm và bán thịt chó kiểu này. Hồi đó quán Thịt Chó đường Lạc Long Quân rất đông khách. Cứ khoảng 4 giờ chiều là khách đã chiếm hết bàn. Cho nên mỗi lần anh em chúng tôi muốn thưởng thức Thịt Chó quán này, chúng tôi phải nhờ tới Ông Chủ Tiệm Phở 79 đường Võ Tánh. Ông Chất, một nhân vật rất chịu chơi, dễ thương va rát khoái món Cầy Tơ. Ông Chất có cái xe ô-tô kiểu familiale trang bị rất "hiện đại." Phiá trước là khoang lái bình thường, nguyên thùng xe phiá sau được thiết kế và trang bị thành một cái phòng lưu động với đầy đ3 tiện nghi, có tủ lạnh, cà-phê, rượu mạnh, hoa quả, bánh trái, xăng-uých, dăm-bông. Trong khi tài xế cứ việc cho xe chạy vòng vòng trong thành phố, quý khách của ông Chất có thể nằm trong xe cả ngày không cần ra đến ngoài và coi đó như phòng riêng của mình, tự do muốn làm gì thì làm. Năm xưa chúng tôi xử dụng căn phòng lưu động ấy vào nhiều việc trong có việc ăn Thịt Chó Tầu. Khi quán không có bàn, chúng tôi bê lẩu vào xe, ăn trong xe.

Loại Thịt Chó năm bẩy món được chế biến sau 1963 nổi tiếng nhất là tiệm của Thiếu Tá Sĩ, tiệm ở trên con phố sau Toà Tỉnh Trưởng Gia Định, trước Ty An Ninh Quân Đội Gia Định. Ở đây có hai món được kể là lạ và ngon là món chả đùm và chả chìa. Chả đùm chó có vị thơm và ngậy hơn chả đùm heo, xúc bánh tráng thì kể cũng bắt lắm. Chả chìa là thứ xương sườn cụt non, nướng vừa chín tới, ăn ngọt lịm và thơm. Chả đùm là món mới, còn chả chìa đã có từ lâu.

Sài Gòn có quán thịt chó bên đường xe lửa giữa Cổng Xe Bùi Thị Xuân và Cổng Hồng Thập Tự. Quán nằm ngay bên đường xe lửa, ngồi đấy khách có thể nhìn thấy những chuyến xe lửa Sài Gòn-Biên Hoà, Sài Gòn- Nha Trang ngược xuôi trong những chiều gần tối. Quán này có món ăn được là món bó giò. Tôi thường đến quán này do sự chèo kéo của các ông Hùng Sùi, Mai Hắc Lào, và các em ca-ve chịu chơi như em Cúc, em Mỹ Khùng, em Minh Châu Air Viet Nam. Những em này ngồi ăn thịt chó, đấu láo tỉnh bơ như người ngoại quốc, hình ảnh một thời vàng son của nền Thịt Chó Sài Gòn.

Ngưng trích.

CT Hà Đông bàn loạn: Thấm thoắt dzậy mà đã gần 1 niên Nhà Văn Văn Quang không được viết, gần 12 tháng "*Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*" không xuất hiện ở hải ngoại. Tôi chắc ông Nhà Văn buồn lắm. Đang làm việc rộn rã như ông, đọc, viết, tiếp anh em thương phế binh, tiếp

bạn từ nước ngoài về, nhiều tư nhân, nhiều nhóm người Việt ở nước ngoài gửi tiền về nhờ ông làm danh sách phân chia tiền cứu trợ cho anh em thương phế binh. Bỗng dưng ông bị ngừng viết, nhà ông không còn ai đến. Vắng tanh. Những người bạn vồ vập ông trước đây nay có thể lánh mặt, thấy ông họ quay mặt nhìn đi, không còn thương phế binh lui tới nhà ông. 300 bài "*Lẩm Cẩm*.." trữ trong computer của ông bị mất luôn. Nghe nói ông Nhà Văn nay muốn đi du lịch sang Mỹ, sang Úc như mọi người dân thường, nhưng lại nghe nói ông không được cho đi.

Tôi nhắc lại: Không có chuyện "*rửa tay, gác kiếm*" trong trường hợp Ngưng Viết của Nhà Văn Văn Quang. Ông bị Cấm Viết.

Ông Nhà Văn nói:

"Tôi hoàn toàn bằng lòng vì sự lựa chọn của tôi. Và, tôi cũng vẫn cứ tiếp tục sống và viết như từ bao năm nay. Sẽ mãi mãi như thế cho đến khi bạn về đây sẽ gặp tên tôi với hai chữ "chi mộ".

CT Hà Đông: Sống trong kìm kẹp của bọn Cộng Sán, ông chỉ có thể sống èo uột, sống thoi thóp, sống câm nín, sống cúi mặt, sống vâng dạ, sống nhịn nhục, ông không thể "*cứ tiếp tục viết như từ bao năm nay*." Bọn Cộng Sán không cho ông viết là ông không thể viết được. Ông cứ viết, chúng giam tù ông. Nói cách khác: sống trong gông cùm Cộng Sán — ông Nhà Văn, hay bất cứ ông thường dân nào — không thể sống theo ý mình, làm theo ý mình.

Cảm khái cách gì!

Hoàng Hải Thủy

Đây là chuyện trao đổi – qua I-Meo Internet – giữa Nhà văn Văn Quang và tôi (CTHĐ - Hoàng Hải Thủy):

CTHĐ gửi VQ*:*
Tôi gửi chú thư này để nếu tôi đi trước chú, chú có sẵn chuyện, ảnh về tôi để viết điếu văn tôi. Nếu chú đi trước tôi chắc tôi không viết điếu văn chú đâu, có chuyện gì đáng viết về chú tôi viết hết cả dzồi.
Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích
Ngày 3 Tháng Giêng Tây 2006.

Văn Quang trả lời:
Tặng tất cả các vị bô lão lắm tài, nhiều tật

ĐIẾU VĂN gửi CTHĐ
Nếu mày đi trước
Tao viết điếu văn
Nếu tao đi trước
Mày nói "Không viết."
Đồ đểu!
Khi viết điếu văn
Cần tí bốc thơm
Thêm tí bốc phét
Hạng bét!
Tao viết điếu văn
Kể toàn chuyện thật
Vợ mày mà biết
Mày chết!
VQ, Sài Gòn Ngày 04 Tháng Giêng Tây, 2006

CTHĐ:
Tao chít queo dzồi.
Kể tội tao, tao cóc sợ.

o O o

ĐẸP TRAI, HỌC GIỎI, CON NHÀ GIẦU

Văn Quang viết từ Sài Gòn Ngày 28 Tháng 8, 2013, bài *"Cờ Bịch Ngày Xưa."* Trích:

Những ông văn nghệ sĩ không chơi Cờ Bịch:

Có những ông văn nghệ sĩ không bao giờ bén mảng đến bàn cờ bịch và sàn dancing. Ông Hoàng Hải Thủy, tức Công Tử Hà Đông, viết "phóng sự ăn chơi rất ác liệt," nhiều độc giả cứ tưởng ông "ăn chơi kinh lắm" nhưng ông là người không chơi bất kỳ môn nào. Ông là một ông chồng mẫu mực.

Ông Nhà văn Tạ Quang Khôi cũng vậy, ông tự nhận là Giáo Gian nhưng thật ra ông rất hiền, tốt tính, chỉ hay giận vặt, cũng giận bạn nhưng qua loa rồi quên ngay; ông không nhẩy đầm, không cờ bịch dù suốt đời ông chơi với anh em văn nghệ, ông từng có thời làm "nhớn" ở Phòng Văn Nghệ Đài Phát Thanh Sài Gòn. Ông Uyên Thao cũng là nhà văn "chân chỉ," cuộc sống của ông này là "cày" và "cày." Ông làm việc nhiều đến nỗi anh em phát ghét. Ông Chú Tư Cầu Lê Xuyên hiền lành hơn, ông không cờ bịch, không rượu chè, thậm chí không bao giờ ghé vào phòng trà nghe nhạc.

CTHĐ:

Kính gửi ông Nhà Văn VQ:

ông viết tôi – CTHĐ – là "người không chơi bất cứ môn nào, là ông chồng mẫu mực.."

Oan tôi quá. Em Thị Mầu bị nghi là còn trinh oan như thế nào, tôi oan như thế."

TRÒ CHUYỆN VỚI VĂN QUANG

*** Du tử Lê thực hiện năm 2010 ***

dutule.com *(Ngày 28 tháng 9-2010):* Cuộc "*Trò chuyện trên mạng*" với nhà văn như Bùi Ngọc Tấn, tác giả "*Chuyện kể năm 2000*," sau tất cả 7 kỳ, với những câu hỏi và, câu trả lời rất hữu ích về phương diện văn chương, cũng như khoảng cách giữa nhà văn và độc giả đã được thu ngắn…

Một bạn-đọc-thân-hữu của trang nhà dutule.com còn cho rằng, nhờ những cuộc "*Trò chuyện trên mạng*" mà những nhà nghiên cứu văn học sau này, có thêm nhiều tư liệu quý giá về tác giả cũng như tác phẩm.

"Bởi vì tất cả những dữ kiện đó, được công bố hay xác nhận bởi chính tác giả chứ không phải chỉ là những ghi nhận bên lề, những giai thoại. Nhất là khi chúng tôi được đọc những câu trả lời rất chân thật, thẳng thắn của họ…"

… Hôm nay, trang nhà *dutule.com* lại có được hân hạnh thông báo cùng bạn-đọc-thân-hữu khắp nơi rằng: Nhà văn Văn Quang, tác giả tiểu thuyết "*Chân trời tím*" (hiện đăng tải hàng ngày trên nhật báo Người Việt, nam California,) đã chính thức nhận lời mời của chúng tôi, trò chuyện cùng bạn đọc, thân hữu khắp nơi kể từ ngày 5 tháng 10 năm 2010 tới đây.

XEM TOÀN BỘ TRÒ CHUYỆN VỚI VĂN QUANG (PDF):

https://cothommagazine.com/CoThompdf/VanQuang/DuTuLe-NoiChuyenVoiVanQuang-2010.pdf

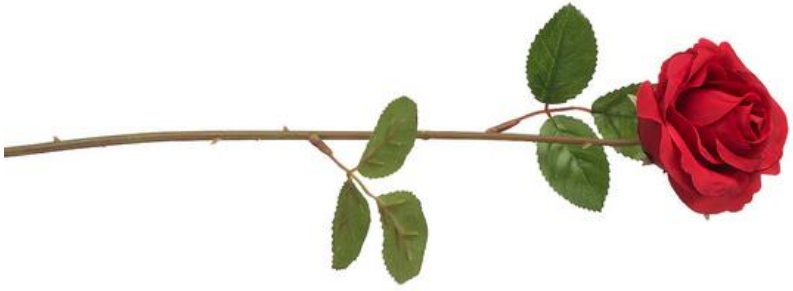

60 năm SàiGòn, hồn ở đâu bây giờ?

** Văn Quang (2014) **

Nhớ, nhớ đến từng chi tiết từ cái bước chân đầu tiên đặt lên đất Sài Thành, nhớ từng ngõ ngách, từng nhân vật thuộc về quá khứ ấy cho đến ngày nay. Mặc cho Sài Gòn đã có nhiều tang thương dâu biển, từ cái tên thành phố đến những con đường đã thay họ đổi tên, từ con người đến xã hội cho đến cả cái cách sống cũng đã khác xưa nhiều lắm.

Bước chân đầu tiên trên đất Sài Gòn

Thế mà hơn 60 năm rồi đấy, kể từ ngày tôi mới đặt chân lên thành phố Sài Gòn. Tôi nhớ như in, ngày đầu tiên ấy. Cuối tháng 1 năm 1954, sau hai tháng học ở Trường Sĩ Quan Thủ Đức, ngày thứ bảy chúng tôi được đi phép ở Sài Gòn. Niềm mơ ước của tôi từ những ngày còn nhỏ ở trường trung học, ước gì có ngày mình được vào Sài Gòn. Niềm mơ ước ấy còn rộn ràng hơn khi khóa học sĩ quan khai giảng. Thủ Đức – Sài Gòn chỉ có hơn 10 cây số, tuy chỉ cách thành phố rất gần nhưng theo đúng chương trình khóa học, hai tháng sau chúng tôi mới được đi phép. Mấy anh “Bắc Kỳ” nôn nao hỏi thăm mấy ông bạn “Nam Kỳ” về Sài Gòn, từ cái xe taxi

nó ra sao, đi thế nào, bởi hồi đó miền Bắc chưa hề có taxi, cho đến Chợ Lớn có những gì… Mấy ông bạn Nam Kỳ tha hồ tán dóc. Đầu óc tôi cứ lơ mơ về cái chuyến đi phép này.

Rồi ngày đi phép cũng đến, một nửa số sinh viên sĩ quan đi phép mặc bộ tenue sortie là ủi thẳng tắp, áo bốn túi, chemise trắng tính, thắt cravate đen đàng hoàng, giầy đánh bóng lộn có thể soi gương được. Vô phúc quên cái gì là bị phạt ở lại ngay. Nhưng hầu như chưa có anh nào bị phạt. Đoàn xe GMC của trường chở chúng tôi chạy vèo vèo vào thành phố. Ôi cái cửa ngõ vào thành phố hồi đó chưa có gì lộng lẫy mà chúng tôi cũng mở to mắt ra nhìn. Đoàn xe "diễu" qua vài con phố rồi dừng lại trên đường Hai Bà Trưng hồi đó còn gọi là đường Paul Blanchy, ngay phía sau Nhà Hát Lớn Thành Phố mà sau này là Trụ Sở Hạ Nghị Viện VNCH.

Cú nhảy từ sàn xe GMC xuống con đường Hai Bà Trưng là bước chân đầu tiên của tôi đến đất Sài Thành hoa lệ. Ông Hồ Trung Hậu là dân miền Nam chính hiệu, ông đã hứa hướng dẫn tôi đi chơi… cho khỏi "ngố". Chúng tôi đi bộ vào con đường nhỏ bên hông Nhà Hát Thành Phố và khách sạn Continental, vòng ra trước bùng binh Catinat – Lê Lợi (hồi đó còn gọi là Boulevard Bonard) và Nhà hát thành phố. Nhìn mặt trước nhà hát thành phố có mấy bức tượng bà đầm cứ tưởng… mình ở bên Tây. Lúc đó đã có nhà hàng Givral rồi, nhưng tôi vẫn còn "kính nhi viễn chi" cái nhà hàng văn minh lịch sự giữa thành phố lớn rộng đó, chưa dám mơ bước chân vào.

Ông Hậu vẫy một cái taxi chở chúng tôi về nhà ông. Taxi hồi đó toàn là loại deux cheveaux, nhỏ hẹp sơn hai màu xanh vàng. Khi bước lên xe, đồng hồ con số chỉ là 0, đi quãng nào số tiền nhảy quãng đó, trong ngày đầu tiên, tôi ngu ngơ làm quen với không khí Sài Gòn qua gia đình anh em ông Hậu. Hôm sau ông bạn tôi đi với bồ nên tôi bắt đầu cuộc solo giữa thành phố xa lạ này. Tất cả sinh viên sĩ quan đều không được đi xe buýt hay xích lô, phải đi taxi. Nhưng lệnh là lệnh, chúng tôi học các đàn anh khóa trước, cởi áo bốn túi, bỏ cravate, cất cái nón đi là lại tha hồ vung vẩy.

Trở thành người Sài Gòn từ bao giờ

Nơi tôi đến đầu tiên là Chợ Lớn. Một cuốc taxi từ giữa trung tâm thành phố đến cuối Chợ Lớn mất 12 đồng. Tôi tìm đến khách sạn rẻ tiền của mấy thằng bạn Bắc Kỳ ở đường Tản Đà, một con phố nhỏ. Ba bốn thằng thuê chung một phòng cũng chẳng có "ông mã tà" nào hỏi đến. Chợ Lớn hồi đó tấp nập hơn ở Sài Gòn, con phố Đồng Khánh chi chít những khách sạn, hàng ăn, cửa tiệm tạp hóa lu bù tưởng như mua gì cũng có.

Tấm biển Casino Grande Monde - Sòng bạc Đại Thế Giới

Chúng tôi cũng biết cách chui vào Kim Chung Đại Thế Giới xem thiên hạ đánh bạc. Hôm đó có anh Nguyễn Trọng Bảo cùng Đại Đội tôi nhưng lớn hơn chúng tôi vài tuổi và là một cặp với Nguyễn Năng Tế (lúc đó mới là người yêu của nữ diễn viên điện ảnh Kiều Chinh). Anh thử đánh "tài xỉu", may mắn làm sao, một lúc sau đó anh được khoảng vài trăm ngàn. Thế là chúng tôi xúi anh "ăn non", không chơi nữa, rủ nhau đi ăn. Bắt đầu từ hôm đó chúng tôi đi "khám phá" Sài Gòn và rồi theo cùng năm tháng trở thành người Sài Gòn lúc nào không biết. Càng có nhiều thăng trầm chúng tôi càng gắn bó với Sài Gòn hơn.

Lần thứ hai trở lại Sài Gòn

Tôi lại nhớ ngày trở về Sài Gòn sau hơn 12 năm đi tù cải tạo từ Sơn La đến Vĩnh Phú rồi Hàm Tân. Đó là vào buổi chiều tháng 9 năm 1987 khi đoàn xe thả tù cải tạo bị giữ lại nhà giam Chí Hòa, nghe các ông quan chức trấn an về số phận chúng tôi khi được trở về.
Khoảng hơn 5 giờ chiều chúng tôi mới được thoát ra khỏi cánh cửa sắt nhà tù Chí Hòa. Ngay từ cổng trại tù đã có đoàn quay phim đợi sẵn để quay cảnh "vui mừng đoàn tụ" của tù nhân, chắc là để chứng tỏ cái sự "khoan hồng bác ái" của nhà nước cho những thằng may mắn không chết trong ngục tù. Lại là lần thứ hai tôi đặt chân lên đất Sài Gòn nhưng với tư cách khác giữa một thành phố đã đổi chủ, Thấy cái cảnh sẽ bị quay phim, Trần Dạ Từ kéo tôi lên

vỉa hè đi lẫn trong đám thân nhân được vận động ra đón tù cùng những người dân tò mò nhình "cảnh lạ". Tránh được cái máy quay phim, chúng tôi đi gần như chạy ra khỏi con phố nhỏ này.

Ra đến đường Lê Văn Duyệt, chúng tôi đi chậm lại, nhìn đường phố mà cứ thấy đường phố đang nhìn chúng tôi với một vẻ xa lạ và xót thương? Trần Dạ Từ còn lại ít tiền, anh rủ tôi ghé vào đường Hiền Vương ăn phở. Chẳng biết là bao nhiêu năm mới lại được ăn tô phở Hiền Vương đây. Tôi chọn quán phở ngay sát cạnh tiệm cắt tóc Đàm mà mấy chục năm tôi cùng nhiều bạn bè vẫn thường đến cắt tóc. Có lẽ Trần Dạ Từ hiểu rằng anh về đoàn tụ cùng gia đình chứ còn tôi, vợ con đi hết, nhà cửa chẳng còn, sẽ rất cô đơn, nên anh níu tôi lại. Ngồi ăn tô phở tưởng ngon mà thấy đắng vì thật ra cho đến lúc đó tôi chưa biết sống ra sao giữa thành phố này.

Ở tiệm phở bước ra, chúng tôi đi bên nhau dưới ánh đèn chập choạng của con đường Duy Tân mà Phạm Duy gọi là con đường Đại Học "uống ly chanh đường, uống môi em ngọt." Đến ngã tư Phan Đình Phùng, tôi chia tay người bạn tù Trần Dạ Từ, đi lang thang trong cô đơn, trong bóng tối của chính đời mình. Bây giờ tôi mới hiểu hết nghĩa của sự cô đơn là thế nào. Tôi bắt đầu cuộc sống lưu lạc trên chính quê hương mình. Tôi tìm về nhà ông anh rể đã từng nuôi nấng tôi suốt những năm tháng trong tù. Bắt đầu từ đó tôi trở thành người Sài Gòn khác trước.

Và rồi với những cùng khổ, những khó khăn, tôi đã tự mình đứng lên. Bởi tôi thấm thía rằng thằng bạn đồng minh xỏ lá đã phản phé mình, lúc này không ai cứu mình cả, anh không vượt qua nó, nó sẽ đè chết anh. Vì thế cho đến bây giờ sống giữa Sài Gòn, tôi phải là người Sài Gòn và mãi mãi sẽ là người Sài Gòn. Làm được cái gì hay chết bẹp dí là do mình thôi.

Tôi không lan man về chuyện cũ tích xưa nữa, bởi nói tới những ngày tháng đó chẳng biết bao giờ mới đủ. Cho đến hôm nay, 25 tháng 8 năm 2014, hơn 60 năm ở Sài Gòn, mọi người đang xôn xao về những đổi thay lớn của Sài Gòn, tôi không thể ngồi yên. Tôi muốn chính mắt mình được nhìn thấy những thay đổi ấy. Mặc dù qua 2 lần nằm bệnh viện và với cái tuổi trên tám mươi, tôi đã mất sức nhiều, hầu như suốt ngày ngồi nhà đã từ ba tháng nay.

Tôi điện thoại cho Thanh Sài Gòn rủ anh đi thăm "cảnh cũ người xưa". Chúng tôi vào phở Hòa, một tiệm phở nổi tiếng từ trước năm 1975 cho đến nay. Con đường Pasteur đan kín xe cộ, tiệm phở Hòa có vẻ tấp nập hơn xưa. Bạn khó có thể tìm lại một chút gì đó của "muôn năm cũ". Tô phở bị "Mỹ hóa" vì cái tô to chình ình và miếng thịt cũng to tướng, có lẽ ông bà chủ đã học theo phong cách những tiệm phở Việt Nam ở Mỹ. Nó "to khỏe" chứ không còn cái vẻ "thanh cảnh" như xưa nữa.

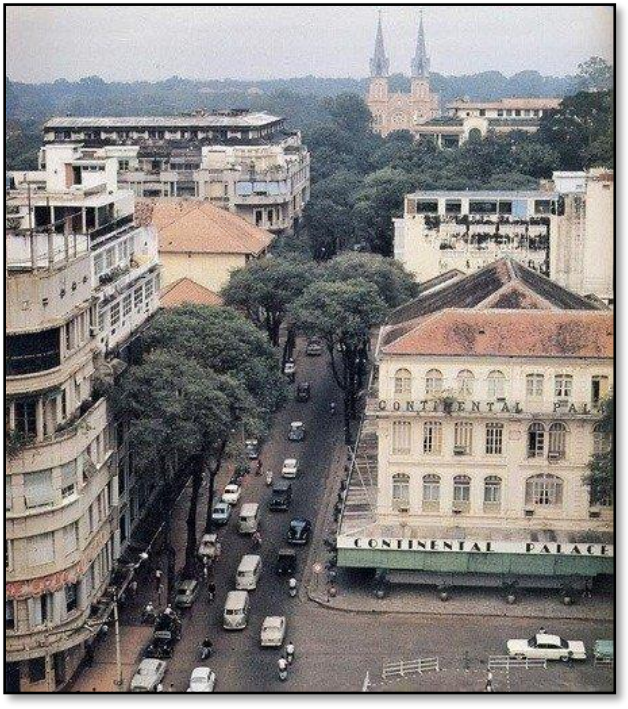

Đường Pasteur xưa

Sau đó, nơi tôi tìm đến đầu tiên chính là Thương Xá Tax. Vừa đến đầu hai con đường gặp nhau Pasteur – Lê Lợi đã nhìn thấy một hàng rào bằng tôn chạy dài. Đường Lê Lợi chỉ còn đủ một lối đi nhỏ dẫn đến Thương Xá Tax và công viên Lam Sơn. Chiếc xe gắn máy len lỏi cho đến tận cuối đường Lê Lợi sát mép đường Tự Do. Chúng tôi đứng trước cửa TX Tax đang bày ra cảnh vô cùng vắng vẻ, chỉ có tôi và anh bảo vệ nhìn nhau. Anh thừa biết tôi đến đây để làm gì. Anh bảo vệ cũng không còn làm cái nhiệm vụ cao quý là mở cửa đón khách, anh để mặc tôi tự do đẩy cánh cửa kính nặng chịch đi vào trong khu thương mại. Đèn đuốc vẫn thắp sáng choang, chiếc thang máy cuốn vẫn lặng lẽ chạy không một bóng người. Nó mang một vẻ gì như người ta vẫn lặng lẽ theo sau một đám tang. Trong quầy hàng đầu tiên, điều khiến tôi chú ý là hàng chữ nổi bật hàng đại hạ giá (Big Sale) tới 70% đỏ loét chạy dài theo quầy hàng và hàng chữ “Tạm biệt thương xá Tax”.

Thương xá Tax xưa, đã bị phá dỡ năm 2016 - 2 năm sau khi tác giả viết bài này

Tôi cố gợi chuyện với cô chủ hàng xinh xắn: Cô phải đề là *"Từ biệt thương xá Tax mới đúng chứ, sao lại là Tạm Biệt?"* Cô hàng trẻ đẹp thở dài ngao ngán: *"Ấy người ta còn hứa khi nào căn nhà 40 tầng làm xong sẽ cho chúng tôi được ưu tiên thuê cửa hàng đấy."* Nhưng ngay sau đó cô lại lắc đầu: *"Hứa là hứa chứ khi đó mình không cổ cánh, đút lót thì đừng hòng bén mảng tới, ông có tin không?".*
Bị hỏi ngược, tôi đâm lúng túng ấp úng nói lảng: *"Phải đợi tới lúc đó mới biết được."* Cô bán hàng quay đi, dường như cô chẳng tin gì cả.

Các quầy hàng khác vẫn mở cửa, mỗi gian hàng chỉ còn lại vài ba người, chắc toàn là những ông bà chủ. Tôi nghĩ họ đang làm công việc khác chứ không để bán hàng. Có ai mua đâu mà bán. Tôi đến hỏi thăm vài ông bà chủ cửa hàng, không tìm thấy bất cứ nụ cười nào trên những khuôn mặt buồn hiu ấy.
Có lẽ vài tuần nay, người đi tìm đồ hạ giá đã "khuân" đi khá nhiều rồi, lúc này những thứ hàng còn lại không còn giá trị nữa. Tuy nhiên cửa hàng nào cũng còn bề bộn hàng ế. Nhìn lên tầng lầu cũng vậy, nó còn vắng vẻ thê thảm hơn.

Tôi bước lên mấy bậc của bục gỗ, ghé vào một tiệm bán máy hình còn nguyên si bởi ông chủ quyết không giảm giá. Tôi hỏi lý do, ông có vẻ liều: – Thà ế chứ không giảm.

Tôi lại tò mò hỏi tiếp: – Vậy là ông có một cửa hàng ở nơi khác nữa?
Ông lắc đầu: – Không.
Tôi hỏi: -Vậy ông sẽ làm gì?
Câu trả lời của ông cụt lủn: – Về quê làm ruộng.

Tôi yên lặng trước sự bất bình đó. Đứng nhìn hàng loạt máy hình, máy quay phim đủ loại còn nằm rất thứ tự trong tủ kính sáng bóng. Tôi lại hỏi:
– Chắc họ phải đền bù cho ông những thiệt hại này chứ?
– Chưa có xu nào cả. Thời hạn bắt di dời nhanh quá, trở tay không kịp.

Tôi nghĩ chắc ông này cũng chỉ là người đi thuê lại cửa hàng của một ông nhà giàu nào đó mà thôi, ông có vẻ bất cần đời. Tôi từ giã, ông chỉ gật đầu nhẹ.

Nhìn sang hàng loạt cửa hàng vàng bạc đá quý gần như vẫn còn nằm nguyên vẹn và không một bóng khách vãng lai. Các bà, các cô tha hồ nhìn nhau ăn cơm hộp. Tôi có cảm tưởng một thành phố chết vì chiến tranh gần kề hay vì một nạn dịch nào đó.

Vậy mà tôi vẫn còn đi vơ vẩn trong cái không gian như nghĩa trang sống đó. Tôi đi tìm hình bóng của một thời dĩ vãng, nào vợ con, nào bè bạn, nào những người xa lạ trong cái nhịp thở rộn ràng thân thiện của tất cả Sài Gòn xưa ở chốn này. Chẳng bao giờ trở lại. Tôi muốn gọi tên tất cả trong hoài niệm tận cùng sâu lắng.

Ngậm ngùi nhìn công viên Lam Sơn trống rỗng

Rồi tôi cũng phải bước ra. Trở về với thực tại, nhưng vẫn gặp cái vắng lặng của vỉa hè chạy dài theo đại lộ Nguyễn Huệ. Dường như chỉ còn có Thanh Sài Gòn ngồi ngất ngư với “người xưa trong ảnh” của một ô quảng cáo vuông vắn phía ngoài thương xá.

Chúng tôi đi qua khu công viên Lam Sơn, lúc này đã được phá sạch, chỉ còn vài cây cổ thụ cao lêu nghêu bên cạnh “công trường” đang làm, dường như hàng cây đứng chờ giờ hành quyết như các “đồng nghiệp” của nó đã bị đốn hạ vài hôm trước. Các bác thợ quần áo xanh, dây đeo chằng chịt đã và đang dọn dẹp cho công trường trống rỗng. Tôi đứng trước Nhà Hát Thành Phố nhìn cảnh “vườn không nhà trống” đó mà ngậm ngùi nhớ tới pho tượng Thủy Quân Lục Chiến sừng sững đứng bảo vệ thành phố ngày nào và nhớ tới những đồng đội Thủy Quân Lục Chiến đã ngã xuống hoặc giờ này đã ở khắp phương trời xa.

Pho tượng Thủy Quân Lục Chiến

Chắc hẳn bạn còn nhớ ngay cạnh đó là góc bùng binh Nguyễn Huệ – Lê Lợi còn là nơi tổ chức đường hoa vào dịp Tết. Gia đình nào chẳng một lần kéo nhau đi giữa đường hoa với tâm trạng rộn ràng của một ngày hội hoa xuân. Từ năm nay sẽ mất hẳn, chẳng bao giờ thấy bóng dáng mùa xuân ở đây nữa.

Cuối cùng tôi trở lại nơi mà lần đầu tiên tôi đặt chân lên thành phố Sài Gòn. Tôi đã nhảy xuống xe GMC ở đây, đúng nơi này, phía sau Nhà Hát Thành Phố, bây giờ là trụ sở của Tổng Công Ty Cấp Nước của thành phố. Mặt đường nhựa chẳng có gì thay đổi, nó cũng nhẵn mòn như những con đường nhựa khác, nhưng với tôi nó là một dấu son đáng nhớ nhất trong đời. Vậy mà đã đúng 60 năm rồi sao?

Mai này Sài Gòn sẽ còn mất đi nhiều thứ nữa như vòng xoay trước cửa Chợ Bến Thành, một biểu tượng mà bất cứ ai đã đến Sài Gòn dù chỉ một lần cũng không thể nào quên. Đó là những thứ sẽ mất đi để làm tuyến metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên. Ngoài tuyến metro số 1, còn xây dựng thêm 6 tuyến metro khác. Chúng ta sẽ mất đi nhiều di tích xưa cũ. Sài Gòn sẽ đổi khác rất nhiều, để lại trong người Sài Gòn dù ở đâu cũng thấy cảm thấy một nỗi bùi ngùi, nhớ tiếc. 60 năm Sài Gòn, hồn ở đâu bây giờ?

Văn Quang (2014)

Chuyện về cái lý lịch

Văn Quang – Viết từ Sài Gòn

Ở Việt Nam bạn muốn làm gì, muốn thi cử vào đâu, muốn hành nghề gì đều phải khai lý lịch, thậm chí theo quy định của nhà nước cứ đến 80 tuổi là người dân được hưởng trợ cấp mỗi tháng khoảng hơn hai trăm ngàn tiền VN, vậy mà trong bản khai cũng có mục lý lịch, năm nào ở đâu, làm gì… Từ 40 năm nay, chủ nghĩa lý lịch vẫn còn tồn tại. Chẳng nhìn ở đâu xa, bạn hãy cứ nhìn những anh em thương phế binh VNCH sống lay lắt vất vưởng ra sao giữa những thôn xóm hoặc ngay giữa đường phố Sài Gòn. Họ chẳng được hưởng bất cứ một quyền lợi nào của người thương binh. Thậm chí có người đã phải tự thiêu vì quá nghèo, không muốn làm khổ con cháu. Thê thảm hơn nữa người tự thiêu ở nhà thuê, sợ cháy nhà con cháu phải bồi thường nên bò ra bãi đất trống, đổ xăng lên người rồi tự thiêu. Chuyện này tôi đã tường thuật cùng bạn đọc ngày 3 tháng 8 năm 2008.

Bạn có thể xem toàn văn vài này theo đường link:

http://vietquoc.org/ng%C6%B0%E1%BB%9Di-th%C6%B0%C6%A1ng-binh-vnch-t%E1%BB%B1-thieu-2/

Trong khi thương binh của miền Bắc đều được hưởng phụ cấp và nhiều thứ ưu tiên khác. Chỉ cần nhìn thế thôi bạn đã thấy rõ cái "chủ nghĩa lý lịch" nặng nề biết chừng nào. Kêu gọi "hòa hợp hòa giải dân tộc," muốn phát triển và muốn kén chọn nhân tài về phục vụ đất nước thì trước hết phải làm cho tuyệt nọc cái thứ chủ nghĩa phân biệt đối xử này. Nhân ở đây, tôi xin chân thành hoan nghênh một số hội đoàn và nhiều vị nhân sĩ trí thức ở Mỹ đang có chương trình vận động chính phủ Hoa Kỳ cho phép mở lại chương trình HO để các anh em thương phế binh VNCH được đi định cư tại Mỹ. Đó là một sự công bằng cần thiết dành cho người thương binh Việt Nam Cộng Hòa, một thời chiến đấu hy sinh một phần thân thể cho tự do dân chủ. Tôi tin rằng sẽ được cộng đồng người Việt ở khắp nơi hưởng ứng yểm trợ cho chương trình tốt đẹp này. Dù kết quả có thế nào thì anh em cũng cảm thấy được an ủi, bớt tủi thân trong cuộc sống đầy khổ cực cay đắng này. Tuy nhiên tôi vẫn hy vọng cuộc vận động sẽ thành công bởi lẽ phải và mọi sự thật được phơi bày sẽ làm rung động những tấm lòng nhân ái.

Còn cái Nghĩa trang Quân Đội VNCH cũng biến mất, bức tượng Tiếc Thương bị lật đổ chổng vó lên trời để phô bày cái hình ảnh "chiến thắng" của phe thắng cuộc. Mãi sau đó bị dư luận chê trách mới chuyển thành nghĩa trang dân sự, bỏ mặc cho cỏ lau dày đặc và các nấm mồ liệt sĩ lâu dần trờ thành hoang phế. Sau này một số thân nhân liệt sĩ mới được xin phép vào tu

sửa. Hãy nhìn ra các nước, sau những cuộc nội chiến, chiến binh tử sĩ hai bên đều nằm chung trong một nghĩa trang được chăm sóc quy mô, trang trọng. Bởi cả hai bên đều là những chiến sĩ hy sinh thân mình để bảo vệ hạnh phúc của người dân. Còn phân biệt đối xử cả với người chết thì chính sách nhân đạo ở đâu, làm sao hòa hợp hòa giải được? Bao giờ có một cái nghĩa trang chung cho cả hai bên, lúc đó mới nhìn thấy nhà nước có thiện chí sửa chữa những sai lầm, tiến tới những mục đích khác.

Trở về với chuyện "cái lý lịch," chuyện mới nhất hiện đang được các nhà gọi là trí thức ở VN đang bàn tán xôn xao trên khắp các trang báo trang mạng ở VN lúc này đó là cuộc thi tuyển, sát hạch công chức ở Hà Nội.

Mọi kiểu thi cử chỉ là hình thức… cho ra vẻ công tâm mà thôi

Mới đây, Sở Nội vụ TP. Hà Nội công bố kết quả kiểm tra, sát hạch công chức thuộc diện đặc cách xét tuyển năm 2015. Trong đó, có 30/63 thí sinh đã không vượt qua được kỳ kiểm tra, sát hạch này. Đáng lưu ý, có 5 người là thạc sĩ loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài, số còn lại đều là thủ khoa xuất sắc trong nước, cử nhân bằng giỏi ở nước ngoài.

Tôi làm bài tốt, sao lại trượt?

Anh Quang bày tỏ: "Ngay lúc nộp hồ sơ, nhà tuyển dụng chỉ nhận bằng và bảng điểm của tôi. Các văn bằng chứng chỉ khác cũng như quá trình làm việc công tác của tôi, nhà tuyển dụng đều không nhận. Như vậy, vô hình trung đã đánh đồng tôi với các ứng viên khác." Anh Nam, thạc sĩ tốt nghiệp loại giỏi ở nước ngoài chia sẻ, chuyên ngành anh ứng tuyển chỉ có một mình anh, không phải cạnh tranh với ai. Do đó, chỉ cần đạt 50 điểm là anh sẽ đỗ. Tuy nhiên, kết quả của anh lại không như mong đợi, anh được dưới 50 điểm và trượt công chức. Anh phân trần: "Tôi thấy kết quả không phản ánh đúng bài thi. Mặc dù có hai câu hỏi không nằm trong nội dung ôn tập nhưng tôi vẫn làm được, vì tôi đã từng đọc qua trong quá trình công tác. Đặc biệt là ở vòng phỏng vấn, có ba người trong Hội đồng sát hạch nhưng không có ghi âm, không có giám sát và cũng không biết giám khảo chấm điểm thế nào? Anh Nam nhận xét: "Câu hỏi trong kỳ thi sát hạch vừa rồi chưa hợp lý, thi như vậy chỉ dành cho người học thuộc lòng. Câu hỏi đưa ra cần phải yêu cầu ứng viên vận dụng kiến thức văn bản pháp luật, kiến thức chuyên ngành đã được học để xử lý tình huống hoặc cho đề bài, soạn thảo đáp án trên máy tính và đứng thuyết trình đáp án đó cho hội đồng sát hạch. Mấy câu hỏi học thuộc lòng vậy làm sao đánh giá được trình độ."

GS Huỳnh Hữu Tuệ, giảng viên Trường Đại học Laval (Canada) cho biết: Cách thi tuyển công chức của Sở Nội Vụ Hà Nội không phù hợp với kiến thức được đào tạo của các thí sinh có trình độ chuyên môn. Ông Tuệ cũng cho biết, ở nước ngoài thi công đơn giản hơn nhiều. Họ

chỉ cần dựa vào bằng cấp và vượt qua vòng phỏng vấn về kiến thức, tâm lý, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm là có thể đỗ công chức.

Bản chất của vấn đề thi cử này là cái lý lịch

Luật sư Trần Quốc Thuận, nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội cũng phải lên tiếng thừa nhận bản chất của những cuộc thi như thế này:

Thứ nhất: "Quan trọng là người đứng đầu có quyết tâm chọn người tài hay không." Ý kiến này rất xác đáng, nếu người đứng đầu quyết tâm chọn người tài thì chắc chắn sẽ tìm ra người tài. Còn nếu ngược lại, họ tuyển người vì tiền, vì quan hệ, vì hậu duệ, con cháu, dòng họ, thì họ có đủ mọi mưu chước để đánh rớt người tài, đưa người được sắp xếp từ trước vào (chữ nghĩa bây giờ ở VN gọi là cơ cấu). Mọi kiểu thi cử chỉ là hình thức, chẳng qua thi là "làm phép."
Tích xưa tuồng cũ đã có nhiều chuyện hay về việc quyết tâm chọn người tài, tìm người tài. Như chuyện "tam cố thảo lư" còn lưu truyền mãi trong dân gian.

Sau khi Từ Thứ đến với Tào Tháo, Lưu Bị tìm đến Long Trung để thỉnh cầu ông ra giúp nhưng hai lần đầu không gặp mãi đến lần thứ ba mới gặp được nên mới có câu "Lưu Bị tam cố thảo lư cầu hiền." Lưu Bị được Lượng nói kế sách định quốc an bang vô cùng kính phục, muốn mời Gia Cát Lượng xuống núi mưu tính đại sự. Gia Cát Lượng thấy Lưu Bị thật lòng cầu xin nên ông chấp nhận làm quân sư cho Lưu Bị. Năm đó Gia Cát Lượng mới có 27 tuổi chính thức bước vào vũ đài chính trị và làm nên những chiến thắng lẫy lừng như trận Xích Bích và nhiều chiến thắng vang dội khác.

Thứ hai, theo luật sư Trần Quốc Thuận: "Định nghĩa chữ tài tùy thuộc vào mỗi nước có quan điểm khác nhau. Tài ở nước ngoài là giỏi về chuyên môn, giỏi về kỹ thuật, giỏi về ngoại ngữ, giỏi về vi tính… còn ở mình tài còn kèm theo đó là lý lịch."

Luật sư Trần Quốc Thuận đã rất thẳng thắn khi nói đến hai chữ "lý lịch." Dù đất nước trong 40 năm qua đã có không ít ý kiến lên tiếng xóa bỏ lằn ranh phân biệt đối xử, nhưng "chủ nghĩa lý lịch" vẫn cứ tồn tại, cản trở sự đóng góp, cống hiến và phát triển của rất nhiều người có năng lực thực sự.

"Tất cả các cuộc thi dù bắt buộc có chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, nhưng đó là cái bề nổi, còn ẩn chứa đằng sau, cuộc sát hạch lý lịch mới là cốt yếu. Đã có một thời, người ta công khai đưa lý lịch ra làm môn thi. Nay tuy không nói ra, nhưng nó vẫn còn chi phối ít nhiều." Một khi người đứng đầu không quyết tâm chọn người tài. Một khi còn "chủ nghĩa lý lịch," thì mọi kiểu thi cử chỉ là hình thức.

Mọi sự đều đã sắp đặt hết

Khi phóng viên hỏi: Thi công chức, nhiều người cho rằng là kỳ thi tiêu cực nhất hiện nay, nếu không có tiền là không đỗ, ông nghĩ sao?

Ông Trần Quốc Thuận, nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội trả lời: "Việc tiêu cực trong thi tuyển công chức nói từ lâu rồi. Thi gì cũng tiêu cực, tiêu cực từ lộ đề thi trước, đánh dấu trong những bài chấm, thậm chí người thi còn được đưa đề giải trước mang vào phòng thi chỉ việc chép vào bài… việc này cũng nói nhiều rồi. "Cho nên, bộ máy ở trên đã không trong sạch thì làm sao mà có sự trong sạch từ dưới được. Nếu người ở trên không muốn tuyển dụng người tài và tuyển dụng với lý do lợi ích khác thì sẽ tạo nên lợi ích liền sau khi thi."

PV: Thưa ông, đây có phải là vấn đề nhức nhối trong xã hội mà khó giải quyết không? Ông Thuận: "Quá nhức nhối ý chứ vì cửa vào hé rất nhỏ. Những người vào là những người đã được chuẩn bị sẵn rồi. Mặc dù thi công khai nhưng còn vấn đề lý lịch nữa. "Cũng về ý công khai như ông nói, nhiều ý kiến cho rằng, mặc dù thi công chức luôn tổ chức công khai (công khai về chỉ tiêu, tiêu chí, điểm số…) nhưng dưới sự công khai này là ẩn chứa sự sắp đặt hết."

Để kết luận cho bài này mời bạn đọc một trong hàng trăm lời phê phán của độc giả ở VN. Bạn Trần Ngọc Hải viết: "Khổ lắm. Biết rồi nói mãi. Thi công chức ở thủ đô bao nhiêu năm nay số người đỗ đạt vẫn rơi vào đối tượng "biên chế." Phần lớn là con ông cháu cha, người thân quan và có cả chạy chọt nữa. Nếu lôi bài thi ra đọ thật, thì kể cả thủ khoa xuất sắc hay thạc sỹ tốt nghiệp ở nước ngoài cũng chào thua. Họ có kế hoạch, chỉ tiêu và sắp xếp hết cả rồi. Hi...hi vui lắm! Tôi đã thu lượm được kha khá minh chứng thông tin những vụ chạy chọt thi tuyển công chức buồn cười lắm, chỉ tốn có 2-3 trăm triệu thôi, từ một nhân viên (người quen bạn tôi) không hiểu gì về tin học cơ bản, không soạn thảo được văn bản thông thường, ấy thế mà trúng tuyển một cách ngoạn mục vượt qua cả những thí sinh được đào tạo ở nước ngoài về. Giờ thì đang chễm chệ làm sếp ở TP. HCM rồi."

Như thế thì thi cử chẳng qua là một trò bịp. Anh là dân đen, nhất là có dính dáng tới "phản động, Mỹ Ngụy" thì đừng bao giờ dại dột mất công đèn sách vác giấy bút đi thi vào làm công chức ở bất cứ ngành nào. Hãy tìm đến các công ty kinh doanh tư nhân của nước ngoài, hy vọng bạn sẽ được trọng dụng. Hy vọng thôi bởi ngay ở các doanh nghiệp tư này cũng bị áp lực phải ưu tiên cho con ông cháu cha mới sống được.

Văn Quang (15-5-2015)

NỖI XÚC ĐỘNG
TRONG MÙA XUÂN ĐẦU TIÊN Ở VÙNG QUÊ

**** VĂN QUANG ****

Đây là lần thứ nhất tôi ăn Tết ở nhà quê sau… không biết sau bao nhiêu năm rời khỏi nơi chôn nhau cắt rốn. Điểm lại hành trình cuộc đời, chắc nhiều bạn ở nước ngoài cũng như tôi, đón tết ở nhiều nơi quá, không nhớ hết. Cái "thế hệ thứ nhất" tức là gồm những người đã có tuổi, nay còn ở nước ngoài, không thể nào không trải qua những ngày tháng "lênh đênh" ở một vùng nào đó xa quê hương. Còn những người thuộc "thế hệ thứ hai, thứ ba" có lẽ còn đỡ long đong hơn, nhưng cũng không tránh khỏi cuộc sống nay nơi này mai nơi khác ở những tiểu bang, những tỉnh, những thành phố khác nhau. Cái cảm giác đón Tết "tha hương" hầu như ai cũng có, chẳng ít thì nhiều, nhưng mỗi nơi mỗi khác. Song để nhớ lại những ngày thơ ấu sống trong không khí ấm cúng cùng với gia đình vẫn mang đến những cảm giác ngậm ngùi, bâng khuâng hơn cả. Tìm lại chút không khí Tết xưa không dễ dàng chút nào bởi phong tục tập quán mỗi nơi mỗi khác. Mỗi vùng, có khi chỉ từ làng này sang làng khác, đã có những tục lệ khác nhau. Mỗi tục lệ có những nét đặc trưng riêng và chính nó làm thành sợi dây vô hình gắn kết tâm hồn của những người đồng hương với nhau hơn. Vì thế nên ở đâu cũng có đoàn, có hội ái hữu của tỉnh này tỉnh kia.

Tuy vậy, người Việt Nam chúng ta vẫn có những tập tục chung, ở bất kỳ nơi nào cũng như nhau. Cái linh hồn của Đêm Giao Thừa ở đâu và bao giờ cũng mang ý nghĩa thiêng liêng, trang trọng và gợi lên tình cảm của sự đoàn tụ, của tình quê hương dân tộc. Bởi thế nên có những người lam lũ vất vả quanh năm, đến gần ngày 30 tết vẫn bằng mọi cách, tìm về với gia đình. Bà con Việt kiều ở nước ngoài cũng nhân dịp này trở lại thăm quê hương. Có người phải thu xếp vài ba năm mới trở lại Việt Nam được. Họ không chỉ ở thành phố mà hầu hết tìm về quê nội, quê ngoại để được hưởng cái tết ở chính nơi mình đã sinh ra với những kỷ niệm cũ và cho cái "thế hệ thứ hai thứ ba" biết thế nào mới đúng là cái Tết Việt Nam.

Cái phong bao lì xì nhỏ nhắn, đỏ chót, đã ăn sâu vào trong ký ức không thể nào quên. Và những giây phút sung sướng được cầm cái phong bao ấy sao mà sảng khoái đến thế. Dù bao nhiêu năm rồi mà vẫn muốn được sống lại với những giây phút thần tiên ấy. Người Việt Nam chúng ta ở đâu cũng vậy. Chẳng có gì khác, chẳng có gì thay đổi được. Chỉ vài nét đơn sơ thế thôi đủ nói lên tất cả. Cho nên ngày Tết đối với chúng ta, cho dù trải qua trăm ngàn thăng trầm, cũng vẫn là những ngày quan trọng trong cuộc sống.

Về quê ăn Tết

Năm nay tôi mới có điều kiện để tìm về ăn tết ở nhà quê. Tôi cho rằng đó là một sự may mắn lắm. Những năm trước, có muốn về quê cũng chẳng được vì có chỗ nào đâu mà về? Cứ ro ró trong cái căn phòng chung cư rộng không quá 4m, dài không quá 8m. Đêm 30 và ngày mùng một cúng ông bà gia tiên, không thể bỏ đi được, rồi còn họ hàng, bà con, anh em đến chúc tết, ba ngày Tết cứ như sống trong cái rọ. Rồi chạy đi chạy lại, chúc qua chúc lại, từ Sài Gòn nhẩy xuống Gò Vấp, từ Gò Vấp nhảy tuốt vào Chợ Lớn, cứ như con thoi. Đường sá chen chúc, mồ hôi nhễ nhại, cơm chẳng buồn ăn. Người ta nói *"đói ngày giỗ cha, no ba na Tết",* nhưng thực ra ba ngày Tết ăn gì cũng chẳng thấy ngon. Chỉ còn mỗi cái thú là làm mọi "thủ tục" cho nhanh rồi ngồi vào một bàn mạt chược xoa với bạn bè cho hết Tết. Hầu như trong dịp Tết, kể cả những ông bà không có máu cờ bạc cũng ngồi vào một bàn bài "lấy hên đầu năm" chung vui với lũ trẻ. Cũng chính bởi cái "thông lệ" này lâu ngày biến thành những sòng cờ bạc ngay giữa đường phố, không phải từ ngày Tết mà từ những ngày trước Tết và còn kéo dài cho hết tháng giêng, tháng hai.

Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai cờ bạc, tháng ba rượu chè…

Các cụ đã "dạy" thế nên vào dịp đó mấy thầy cảnh sát cũng dễ dãi hơn, nhắm mắt bỏ qua cho bà con vui chơi. Méo mặt, cháy túi cũng vì cờ bạc ngày Tết, nó là một cái cớ để các ông lăn lộn trong những sòng bài.

Nếu là người thành phố, chắc hẳn ai cũng có dịp chứng kiến những sòng bài ở đầu đường, trong những xó kẹt building, gầm cầu thang chung cư… những người lao động nghèo khó túm tụm đánh bài. Nhìn họ say sưa sát phạt, không ai không động lòng thương hại, có đồng nào chui hết vào sòng bài bạc, rồi vợ con họ sẽ lấy gì mà sống? Biết bao nhiêu gia đình nheo nhóc đói khổ, lủng củng, thậm chí tan vỡ sau những ngày Tết như thế.

Từ nhiều năm nay tục lệ đốt pháo không còn nữa. Nó làm mất đi một nét truyền thống nhưng quả thật là một điều đáng mừng. Tôi nhớ những năm 87-90 khi còn ở chung cư, mỗi lần giao thừa đến là mỗi lần tưởng có thể chết ngộp vì khói. Khói và mùi thuốc pháo đặc kín, những ông già phải nhanh chân chạy ra đứng thở ở công viên cho đến hết giao thừa mới dám mò về. Nó cũng gây ra rất nhiều tai nạn. Tôi rất tiếc không còn được nghe tiếng pháo Tết, nhưng đó

là một việc đáng làm. Nhưng dù thế nào thì đó vẫn là những hình ảnh thật nhất, sống động nhất của những ngày Tết ở thành phố.

Năm nay, tôi rời Sài Gòn vào buổi trưa ngày 28 Tết để trở lại vùng quê mà tôi đã chọn. Vào ngày này, tôi cứ nghĩ xe đò sẽ chật cứng, nhưng trái lại nó lại rộng rãi, thừa khá nhiều chỗ. Lúc này tôi mới biết vào những ngày giáp Tết, người dân ở đây không còn đi lên thành phố buôn bán gì nữa. Chỉ còn lại lác đác một số người về quê ăn Tết. Có lẽ đây là một sự khác biệt giữa miền Tây và miền Đông của Nam bộ. Nhưng trên quốc lộ 13 thì xe cộ đông hơn ngày thường. Cái tất bật của ngày Tết như đã bắt đầu từ đây.

Người… "trăm năm cũ" bây giờ là đây

Chiều 29 Tết, một người làm vườn cho nhà ông hàng xóm, cạnh nhà tôi, hấp tấp dắt chiếc xe ra cổng. Có điều lạ là chiếc xe gắn máy tuy cũ mèm song tất nhiên là vẫn còn đi được như bao nhiêu những chiếc xe từ đời "tam quốc" nào đó mà tôi vẫn nhìn thấy ở vùng này, vẫn phom phom trên mọi nẻo đường, vậy mà ông ta lại dắt xe leo lên con dốc cổng. Thì ra xe ông bị xẹp lốp. Mà từ đây phải đi gần một cây số ra đến cái chợ chồm hổm đầu đường quốc lộ mới có người vá xe. Ông ta nhìn tôi lắc đầu:

– Sửa được cái máy cho nó nổ thì bây giờ đến cái lốp. Cái này thì chịu.

Nhìn ông mồ hôi nhễ nhại, tôi mời ông vào nhà uống nước. Ông dựng xe trước cổng, vui vẻ vào nhà. Ông ngắm nhìn mấy bức ảnh treo trên tường rồi bất ngờ hỏi:

– Hồi này cụ Mạnh Đan còn khỏe không, ông?

– Cụ khỏe lắm, tôi không nhớ chính xác tuổi cụ nhưng chắc chắn là trên 80.

Và tôi nhìn người đàn ông có vẻ phong trần này, ướm lời:

– Ông cũng biết cụ Mạnh Đan sao?

Người đàn ông thoáng một nụ cười:

– Tôi cũng là dân "Sài Gòn cũ" mà. Ba mươi năm trước, thỉnh thoảng tôi cũng gặp cụ.

Gặp dân Sài Gòn cũ, tôi mừng rơn:

– Hồi ở Sài Gòn anh làm gì?

– Em làm thợ sắp chữ.

Tôi càng thú vị hơn:

– Té ra mình cùng một nghề với nhau đấy.

– Em cũng có nghe nói anh trước kia anh là nhà báo? Em không biết anh tên gì, nhưng quả là thấy quen quen thôi.

– Tên tuổi chẳng có gì quan trọng. Anh làm thợ sắp chữ ở nhà in nào?

– Em thường xuyên sắp chữ cho báo Màn Ảnh của ông Mai Châu. Rồi có sắp chữ thêm cho mấy tờ báo Trắng Đen, Sóng Thần, Chính Luận nữa. Ông Mai Châu thế nào rồi?

– Tôi chỉ nghe tin ông ấy mất lâu rồi, còn bà ấy tôi cũng không gặp.

Người đàn ông kể một loạt những cái tên con ông Mai Châu, cậu Tuấn, cô Phượng… và một loạt những ông bà chủ báo và những người "sếp typo". Dường như ông muốn chứng minh rằng ông là người Sài Gòn cũ thật hoặc lâu không được nhắc đến tên những người ấy. Ở nơi này thì kể với ai ở đây, được dịp, ông kể ra cho hả.

Sau đó ông nói về những con đường phố, nơi có những tòa báo hàng ngày và hàng tuần trước năm 75. Đường Phạm Ngũ Lão, Bùi Viện, Võ Tánh… Ông hỏi:

– Bây giờ nó thế nào?

– Bây giờ nó khác hết rồi. Con đường trước kia nhiều tòa báo, bây giờ là Phố Tây Ba Lô, toàn những khách sạn, nhà ngủ, dịch vụ du lịch và đủ thứ dịch vụ miễn là kiếm được đô la của bất cứ khách du lịch nào dù là dân du lịch rách.

Người đàn ông thở dài:

– Ba mươi năm rồi, em chưa có dịp trở lại Sài Gòn. Hồi làm thợ sắp chữ, em mới có 18 tuổi. Được làm thợ sắp chữ, khỏi đi lính, mấy ông chủ báo bảo lãnh hết. Thế nên cả 3 anh em nhà em đều làm thợ sắp chữ. Sau này "giải phóng", tụi em cũng được… giải phóng luôn khỏi cái nghề sắp chữ, đâm ra thất nghiệp.

Anh ta cười, nụ cười… méo mó: – Nhưng nhà nước nuôi.

Tôi tròn mắt, song chợt nhớ ra hoàn cảnh của mình nên hỏi ngay: – Nhà nước nuôi có nghĩa là anh cũng bị đi "cải tạo"?

Anh ta xua tay: – Chết, ông đừng đùa chứ. Em ngán cái thứ đó lắm. Nghe hết cả hồn. Hồi mới, tụi em chưa hiểu nghĩa "cải tạo" là gì, sau này mấy ông ở ngoài

Bắc vào giảng nghĩa cho, tụi em cứ nghe đến hai chữ đó là hồn vía lên mây.

– Thế nhà nước nuôi anh theo kiểu nào?

– Là đi vùng kinh tế mới. Phát cho gạo ăn 6 tháng và một số tiền, rồi lên vùng rừng núi làm "kinh tế" gia đình. Được phát cái nhà, không có vách, chỉ có 6 tấm tôn.

Anh bật người ra và cười: – Hồi đó em chẳng biết làm gì với cái cảnh rừng rú, đất đỏ hoang vu này. Đẻ ra đã là dân thành phố, không biết cầm cái cuốc. Nên sau 6 tháng, lại thất nghiệp, mà lần này thất nghiệp nặng hơn, ở một vùng xa lạ chẳng biết nương nhờ vào ai. Từ lúc đó bắt đầu cuộc đời làm mướn cho đến bây giờ.

Tôi biết khá rõ về những người làm mướn cho những nhà vườn ở đây. Nhân công thật rẻ, làm từ sáng đến tối, chỉ có 30 ngàn một ngày, phải mang cơm đi ăn, nếu chủ nuôi cơm thì chỉ còn 25 ngàn hoặc có khi không có việc thì 20 ngàn cũng phải làm. Làm bất cứ việc gì chủ vườn cần. Vét mương, đào giếng, cuốc đất, trồng cây… hầm bà làng, đủ thứ việc. Ngoại trừ một số thợ có chút nghề chuyên môn như làm nhà, làm điện, có "cánh" có "nhóm" thì đồng lương cao hơn chút đỉnh.

Anh lắc đầu: – Hồi xưa làm thợ sắp chữ thì đồng lương nuôi cả nhà. Mỗi ngày 5 ngàn thôi, lãnh lương hàng tuần, mọi thứ đều rẻ. Bây giờ làm không đủ nuôi vợ con, nhà có bao nhiêu người đến tuổi động đậy được chân tay là phải làm hết. Đứa con lên 10 là lao động rồi. Vợ cũng phải làm, thế mà gặp lúc ít việc cũng túng thiếu mờ mịt.

Ngày xưa thức dậy

Nói chuyện lan man, anh kể về cuộc đời mình:

– Hồi ở Sài Gòn, em cũng có vợ rồi đấy chứ. Vợ em là thợ sắp giấy, em là thợ sắp chữ, đẹp đôi lắm. Cô ấy xinh xắn, đẹp người đẹp nết, anh nào cũng muốn tòm tem, nhưng cô ấy lại chịu em. Thế là chúng em lấy nhau, nhà bố mẹ em ở bên bến Phạm Thế Hiển, bên kia cầu chữ Y. Sáng sáng đèo nhau trên chiếc xe gắn máy đi làm, chiều dắt nhau về tổ ấm, tình lắm. Nhưng đến khi lên vùng kinh tế mới thì cô ấy chịu không nổi. Không có việc làm, lại còn sinh bệnh tật, cô ấy trở lại Sài Gòn rồi không bao giờ lên nữa.

– Thế lúc đó đã có cháu nào chưa?

– Rất may là chưa. Nếu có một đứa con thì may ra giữ chân cô ấy lại chốn này được.

Đôi mắt người đàn ông mờ đi dưới ánh đèn. Rồi anh ta tặc lưỡi, buồn rầu:

– Nhưng như thế cũng may cho cô ấy. Chứ ở đây chịu cái cảnh này với em suốt 30 năm nay thì tội nghiệp cho cô ấy quá. Chẳng biết hồi sau này cô ấy thế nào.

Nhìn anh thoáng một chút mơ mộng, tôi nghĩ anh còn nặng tình với người vợ cũ lắm. Nếu không có cái vụ "kinh tế mới" chắc vợ chồng anh còn sống với nhau cho đến bây giờ. Anh lại trầm ngâm:

– Đôi lúc em cũng muốn ghé về Sài Gòn hỏi thăm tin tức xem sao, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, để cho nhau yên có lẽ tốt hơn. Vả lại cũng chẳng có tiền mà về. Ăn ở vào đâu? Thế nên ba mươi năm, em cứ ở chỗ này. Còn anh, sao anh lại về đây?

– Tôi kiếm một chỗ yên tĩnh dưỡng già.

Lúc này chúng tôi đã có vẻ thân mật hơn nên xưng hô bằng anh em cho gần. Anh lại chợt nhớ ra một người nào đó trong số những người làm báo trước kia, anh hỏi về các ông Mai Thảo, Thanh Nam, Hoài Điệp Tử, Ngọc Hoài Phương, bà Trùng Dương, ông Thanh Thương Hoàng … rồi nhảy sang mấy ông chủ nhà in, ông Hợi, cô… gì làm thư ký cho nhà in bên cạnh báo Tiếng Vang của ông Tổng cóc, có cậu con trai đeo kính cận hay ra tòa báo ngồi với mẹ… Chẳng hiểu các ông ấy bây giờ ra sao?

Anh cũng có nhắc đến tên tôi và vẫn không hề biết người đang ngồi với anh là ai, tôi cũng cứ mặc cho anh kể. Ở những chốn xa xôi này, chẳng mấy khi người ta được kể về những người quen biết xưa kia. Đó cũng là một thứ nhu cầu thầm lặng, chỉ khi nào nó đến mới biết là nó thú vị như thế nào. Có lẽ nó cũng thấm và say như men rượu. Tôi càng xúc động hơn khi người đó lại là một người nghèo khổ, nay đã có tuổi nhưng hầu như chưa bao giờ quên cái “ngày xưa” của mình, mọi thứ như đã trôi vào tiềm thức, nó đột ngột thức dậy với tất cả tình yêu thương lâu ngày đã chìm lấp kín vì khổ cực, gian nan. Càng nhìn kỹ, càng thấy người đàn ông có cái bề ngoài rất tiều tụy, song khuôn mặt vẫn mang chút hình ảnh nào đó của một người con trai thành thị.

Tôi hỏi tiếp:

– Còn chị ấy bây giờ anh gặp hồi nào? Là dân ở đây à?

– Bà ấy cũng là dân ”kinh tế mới”. Nghèo nàn cực khổ cùng nhau nên dễ thông cảm và hiểu nhau hơn. Chúng tôi có 3 đứa con rồi đấy. Nhưng cũng như bố thôi, đi làm công, làm mướn cho người ta kiếm ăn.

– Tết này các con anh về sum họp với anh chị đông đủ không?

Anh lắc đầu:

– Chẳng bao giờ có Tết cả anh ạ. Tết lại là những ngày chúng em sợ nhất. Chẳng ai mướn làm việc gì. Ai cũng nghỉ Tết, họ chỉ quên một điều là chúng em nghỉ Tết thì cũng nghỉ ăn luôn. Phải dành dụm từ cả tháng trước.

Tôi không thể nào ngờ 30 năm rồi mà cuộc sống của anh vẫn chẳng thay đổi được gì. Tôi mời anh ở lại dùng bữa cơm với chúng tôi, nhưng anh từ chối:

– Em phải về kẻo bà xã em mong. Từ bao năm nay, em đi đâu giờ này cũng phải về. No đói có nhau.

Từ giã tôi ra về, anh cặïm cụi dắt chiếc xe gắn máy cũ rích ra cổng. Bóng anh đổ xuống dưới ánh đèn cùng với những bóng lá dừa trải dài bên con đường vắng tanh, lạnh ngắt. Tôi hỏi tên và hỏi nhà, hứa sẽ đến thăm anh vào những ngày Tết sắp đến.

Lửng lơ ngày ba mươi

Buổi sáng ba mươi, tôi tà tà đi chiếc xe gắn máy leo lên dốc đi thăm cái chợ Tết của thị trấn Lộc Ninh nhỏ bé này. Khu chợ nằm dưới con dốc dài, như thu gọn trong một thung lũng khá sâu. Ngay từ đầu dốc là bến xe ôm và cũng là chợ hoa của thị trấn. Hàng hoa cúc, hoa mai cùng với vài chậu quất bày rải rác theo lối đi. Giá hoa ở đây rất rẻ và những cây hoa Tết cũng chỉ là loại tầm thường, không thể kiếm được một chậu hoa quý. Mặc dầu ở đây toàn là những nhà vườn song chưa ai trồng hoa quý để bán. Họ trồng hoa ở nhà nên thường không cần mua. Chỉ có vài nhà có cửa hiệu buôn ngoài phố mới cần đến những loại hoa chợ này. Vài ba chục một cây mai hoặc một chậu cúc đại đóa vàng rực, tươi tắn. Vậy mà cũng vắng khách. Vài chiếc xe đạp chở những chiếc bong bóng ăn giỗ tiền trẻ con, bay lơ lửng trên bầu trời đầy nắng coi cũng vui mắt và cũng đủ làm thành không khí Tết ở cái chốn quê mùa được bao bọc bởi những con dốc và những vườn cây này.

Cuộc sống của những người dân ở đây cũng đang lửng lơ như những chiếc bong bóng. Kể từ khi cây tiêu không mang lại lợi tức nữa, có nhiều nhà đã phá vườn tiêu, mỗi nhà chừng vài ba mẫu, song chưa biết trồng gì. Một số nhà khác lại chưa dám phá tiêu, cứ phải để đó chờ thời mà chẳng biết bao giờ cái "thời" ấy mới đến. Họ lúng túng xoay dở mà chẳng biết đi đường nào. Cũng chẳng ai khuyên họ phải làm cái gì, trồng cái gì, cứ mạnh ai nấy đợi, mạnh ai nấy sống. Những khu vườn đất đỏ trù phú cứ như sống tạm với đủ những loại cây ăn trái, những loài hoa mà chẳng có mục đích gì rõ rệt cho kinh doanh. Bởi vậy những nhà vườn cứ như đang đi lang thang trên khu vườn của chính mình.

Những cậu con trai và những cô con gái đến tuổi lớn khôn, thường phải đi kiếm việc ở thành phố. Giờ này họ mới lác đác từ những chuyến xe đò trở về ăn Tết. Người nào cũng chỉ có một chiếc ba lô mang chút quà rất nhỏ cho gia đình. Thị trấn không phát triển được cũng vì thế. Nỗi ước ao của họ chỉ giản dị là có một khu công nghiệp nào đó ở gần thị trấn này hoặc ở Bình Long cũng được, để có nơi chốn làm việc cho con em mình, đời sống sung túc hơn, từ đó thị trấn sẽ có cơ hội phát triển mạnh chứ không èo uột như hiện nay.

Ngày hôm sau, mùng một Tết, đi trên đường phố vắng vẻ hơn ngày thường, nó mang một vẻ ngơ ngác kỳ lạ. Tuy vậy, một vài người đi chúc Tết sớm, cũng quần áo chỉnh tề, những cái áo còn thấy rõ nguyên nếp gấp, đôi khi còn nguyên nếp nhăn, dường như họ cũng chẳng cần chú ý đến sự là ủi, chỉ cần có bộ cánh tươm tất là đủ rồi. Trên thị trấn cũng có một vài cặp nam nữ thanh niên ăn diện theo lối tỉnh thành đi trên vài chiếc xe kiểu cách, cũng "tóc vàng, tóc đỏ hoe hoe" nhởn nhơ, lượn đi lượn lại cho ra vẻ ngày xuân. Vài cửa hàng dăng hàng chữ "Chúc Mừng Năm Mới", thứ băng rôn năm nào cũng có thể mang ra xài lại được. Các bà chủ xênh xang áo quần hàng "hiệu", nhưng chỉ quanh quẩn trước cửa hàng. Các ông chủ rủ nhau đi chúc Tết thành từng đoàn chứ không đi lẻ tẻ như ở thành phố, nhưng tìm mãi cũng không ra một bộ complet. Làm như ở đây người ta "cấm mặc complet" và cũng chẳng có một chiếc cravate. Năm thì mười họa mới thấy một ông đi "giày Tây", dép vẫn là thứ "ngôn ngữ đi bộ" thông dụng nhất mọi lúc mọi nơi. Nắng bắt đầu lên cao cũng là lúc thị trấn vui vẻ nhất. Vài hàng cà phê vẫn mở cửa song chỉ lèo tèo vài đám khách.

Người đồng hương

Trở lại xóm tôi, con đường nhựa cong queo vẫn vắng vẻ như chẳng có gì đổi khác. Các hội đoàn cũng đi chúc Tết thành từng nhóm, mỗi nhóm năm ba người, Nhóm của cựu chiến binh, nhóm của hội phụ nữ, nhóm của hội phụ lão. Nói cười râm ran. Đó là không khí của ngày Tết đường làng.

Về đến nhà, tôi đã thấy ngay một ông ngồi chờ sẵn. Ông tự giới thiệu là người cùng quê với tôi, dân Thái Bình. Quả là dân ở đây nhanh nhạy thật, không hiểu sao họ biết tôi là dân "Thái lọ", nhưng không biết huyện. Tôi nói là dân huyện Quỳnh Côi, nhưng ông ta "đính chính" ngay bây giờ là huyện Quỳnh Phụ (tức là hai huyện Quỳnh Côi - Phụ Dực xưa ghép lại làm một). Tôi biết ngay ông là người từ đâu tới và vào Nam từ năm nào. Ông ta còn khá trẻ, trẻ hơn tôi chừng chục tuổi. Ông là hàng xóm phía sau nhà tôi, cách một con suối, mùa này nước cạn nên ông lội qua suối sang thăm. Ông theo bố vào Nam ngay từ đầu những năm 80, làm việc ở đây một thời gian rồi ở luôn chứ không về Bắc. Ông thành thật tâm sự với người đồng hương :

– "Đất lành chim đậu", ở đây dễ làm ăn hơn chứ về Bắc làm sao có được một mẫu vườn như ở đây được.

Hàng ngày tôi vẫn nhìn sang vườn nhà ông, mùa này ông trồng cải, vừa để ăn, vừa bán. Nhưng công việc chính của ông lại ở trong rẫy, trồng đủ thứ kiếm ra tiền kể cả tỏi, ớt, cà tím, cà chua.

Sau khi ông ra về, mấy ông bà hàng xóm lân bang "tả hữu" cũng lại đến thăm. Họ thân thiện nhưng săm soi xem nhà cửa, vườn tược của tôi như thế nào. Họ chỉ dẫn cho tôi đủ cách tưới

nước làm vườn. Mỗi nơi có một "bí quyết" riêng, tùy theo thổ nhưỡng và tình hình thời tiết. Họ cũng cho tôi biết thêm về phong tục tập quán ở đây. Những ông hàng xóm thường bao giờ cũng có cái tên là ông Hai hoặc ông Ba, ông Tư. Ông Hai Thạnh, ông ba Xê, ông Tư Hoàn, bà năm Bình bán thịt heo… Tôi chưa có tên nên người ta gọi nhà tôi là nhà bà Hai Ngân. Và cái xóm tôi cũng được người ta gọi là xóm Hai Sơn. Cứ gọi thế ai cũng biết, kể cả người ở thị trấn. Đấy là cái địa chỉ nếu có ai muốn kiếm nhà tôi ở nơi này.

Buổi tối có cái Hội Hoa Xuân ở công viên được gọi là công viên Văn Hóa huyện, lối đi vào thị trấn. Nó cũng chiếm một khoảng đất rất rộng và "hùng vĩ" lắm. Nhưng có những khoảng sân gạch lớn, có lẽ người ta sử dụng nó cho những buổi mít tinh biểu tình nhiều hơn những mục đích văn hóa khác. Ở hầu hết những vùng thôn quê, cái gì nghèo thì được chứ những cái công viên, cái trụ sở ủy ban thì phải "hoành tráng" cho ra vẻ bề thế. Ít ra là cái bề ngoài.

Hội hoa xuân chính là nơi tập hợp của mọi lớp người, nhưng nó chỉ mở cửa vào buổi tối. Trong cái không khí se lạnh của vùng rừng núi nhấp nhô, "trai thanh gái lịch" đều tụ về đây vui chơi. Những trò chơi nửa dân gian, nửa giải trí, có vài chục gian hàng bán vài thứ đồ giải khát, bánh mứt lơ mơ. Vài tay chụp hình dạo khá đắt khách. Có những gia đình đứng dưới những cây hoa đồ sộ và có cả những cặp "tình nhân nhà vườn" đỏ mặt đứng bên nhau chụp tấm hình dưới gốc anh đào cho tình tứ ướt át. Những tấm pa nô quảng cáo tối mùng 5 Tết sẽ có "văn nghệ" giúp vui, có cả những "danh ca" từ Sài Gòn về "biểu diễn".

Quả nhiên, tối mùng 5 Tết, tôi ghé qua hội chợ, chiếc loa phóng thanh oang oang giới thiệu tên những danh ca như Cao Sơn, Ưng Hoàng Phúc, TVT hay TTV gì đó và "đặc biệt có danh ca hải ngoại Giao Linh". Trời đất! Tôi không ngờ ở nơi hoang dã này lại được hân hạnh đón "danh ca hải ngọai" về biểu diễn. Bộ Cali và Sài Gòn hết chỗ kiếm "cát sê" rồi sao? Giá vé chỉ có 40 ngàn nhưng đã hơn 7 giờ tối mà trước rạp còn vắng ngơ vắng ngác. Chỉ có trò đu quay cho mấy đứa con nít là đông.

Ký ức vàng son của người thợ sắp chữ

Ngày mùng 2 Tết chúng tôi đến thăm nhà anh bạn sắp chữ như đã hẹn trước. Anh là Lê Văn Một ở xã Lộc Hưng, cách nơi tôi ở chừng ba cây số. Theo đường anh đã chỉ dẫn, chúng tôi phải mò mẫm mãi mới hỏi thăm được đường đến nhà anh. Từ quốc lộ rẽ vào một con đường bờ ruộng rộng không quá 1m, chỉ đủ đi được chiếc xe gắn máy. Gặp chiếc xe đạp đi ngược đường cũng khó tránh. Nhà cửa thưa thớt, suốt cái xóm này bày ra một khung cảnh nghèo nàn, không thể tìm ra cái Tết nào trong những gian nhà này ngoài những lá cờ treo lủng lẳng trước gió. Đến ngay cả gió cũng lười, chẳng buồn rung cây.

Vòng vèo qua mấy con đường mòn với những cành cây vươn dài ra giữa đường mới thấy vài căn nhà lụp sụp, mấy đứa trẻ đứng tròn mắt nhìn khách lạ. Chúng cũng nhem nhuốc như

ngày thường, chẳng biết gì là Tết. Có lẽ cả đời chúng cũng chưa bao giờ được biết đến cái phong bao "lì xì" đỏ hay xanh.

Nhà anh Một đứng chơ vơ giữa một khu đất hẹp. Nó được dựng lên từ bao giờ, không ai đoán được số tuổi, và được "lắp ghép" bằng đủ mọi thứ: gỗ cũ, gỗ mới, tôn, ni lông, giấy bồi, bao xi măng… Kiếm được cái gì che chỗ nào được thì cứ che. Gần Tết anh mua được vài thước ni lông xanh, "trang hoàng" lại mấy cái cửa chính, cửa sổ cho ra vẻ mùa xuân. Vợ anh và mấy đứa con vẫn cặm cụi ngoài vườn, lo cho con bò mới đẻ được một con bê hơn là lo cho Tết. Đó là tất cả gia tài nhà anh sau 30 năm đi vùng kinh tế mới. Anh cho biết:

– Đất này chẳng trồng được bất cứ thứ gì. Sỏi đá khô cằn suốt bốn mùa, mưa thì lầy lội, nắng thì khô cạn, trồng gì chết nấy. Cho nên chúng tôi cứ thất bại từ mùa này sang mùa khác. Bây giờ chỉ còn biết đi làm mướn, mượn tiền của quỹ xóa đói giảm nghèo, mua được con bò làm vốn từ mấy năm nay. Đợt trước nó đẻ được con bê thì phải mang bán lấy tiền sửa nhà, chữa bệnh cho con. Đợt này con bê chắc cũng sắp phải bán lấy tiền ăn, tiền thuốc suốt mùa mưa sắp tới. Mùa nắng còn có người mướn đào giếng làm vườn chứ đầu mùa mưa, họ chỉ mướn xịt thuốc diệt cỏ rồi thôi. Mà đi xịt thuốc diệt cỏ hại người lắm, xịt xong nhà chủ "bồi dưỡng" cho thêm hộp sữa vài ngàn đồng. Biết rằng có hại nhưng vẫn cứ phải làm. Bao giờ ốm thì lại bỏ tiền nhà ra mà chữa bệnh.

Văn Quang
Lộc Ninh 12/2006

Nhà anh không đủ chỗ cho hai người ngồi, chúng tôi ngồi ngay ngoài trái nhà đầu hiên, nắng chiều dọi vào chói chang. Anh thợ sắp chữ lại tiếp tục nói về cái thời xa xưa của mình, lại tiếp tục thăm hỏi về những "ông nhà văn nhà báo" mà anh chỉ biết chứ không hề quen, những ông bà chủ, cô chủ nhà in. Những con đường "tòa báo", những thay đổi của Sài Gòn mà 30 năm chưa thể quay trở lại một lần.

Nhân dịp đầu xuân, tôi xin chuyển lời thăm hỏi này của anh Một đến các bạn và cho tất cả những "người Sài Gòn cũ của anh Một". Nếu các bạn có viết thư thăm hỏi cũng khó mà đến được. Tuy vậy vẫn có thể gửi "cầu may" cho ông Lê Văn Một, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước.

Mùa xuân đầu tiên của tôi ở vùng quê năm nay, đó là điều khiến tôi xúc động hơn cả.

VĂN QUANG (2005)

CÁI MUỖNG

** Văn Quang **

I.- Tôi không nhớ rõ năm đó là năm thứ mấy chúng tôi "học tập cải tạo", chỉ biết rằng đã có những người "quen" với những ngày tháng cực khổ, dài lê thê trong những căn nhà giam được "xây dựng" bằng đủ thứ kiểu giữa những vùng rừng núi âm u. Ở Sơn La thì "trại" được làm trên những nhà tù từ thời xa xưa, chỉ còn lại những cái nền nhà lỗ chỗ, người ta dựng vách đất trộn rơm, mái lợp bằng các kiểu lá rừng, miễn sao che kín được khung trời.

Nơi này xưa kia, Pháp dùng để giam giữ tù chính trị, rồi một thời gian sau, VN giam những người tù Thái Lan và trong chiến tranh đã có khi người ta dùng làm "công binh xưởng" chế tạo lựu đạn. Vì thế nên thỉnh thoảng chúng tôi nhặt được một cái vỏ lựu đạn ở đâu đó quanh khu vực này. Ở Vĩnh Phú thì nhà tranh vách đất, ngoại trừ một khu người ta gọi là khu "biệt kích" gồm vài căn nhà "xây dựng kiên cố" bằng gạch lợp tôn xi măng. Chúng tôi "được học tập cải tạo" trong dãy nhà này. Cũng nghe người ta nói lại là khu này trước kia dùng để giam giữ những người lính biệt kích đã từng nhảy dù ra Bắc rồi bị bắt giam ở những khu đặc biệt đó. Muốn vào khu này phải qua hai lần cổng có tường gạch bao quanh. Nhưng có lẽ khi giam giữ biệt kích thì khác, còn khi chúng tôi "được giam" ở đây có vẻ như "cởi mở" hơn vì những cánh cổng thường không đóng bao giờ. Họ để cho chúng tôi đi lao động hàng ngày cho khỏi phải mở ra mở vào.

Cuộc sống dù cực khổ đến đâu, sống mãi rồi người ta cũng phải quen. Nhịp sống hàng ngày cứ thế trôi đi dù là trong đói rét, thiếu thốn và trong những cấm đoán vô cùng khe khắt. Nhà tù nào chẳng thế, nó có những quy luật và quy định riêng. Những ngày đầu người ta cấm luôn cả trà, cà phê, thậm chí cấm cả đeo kính cận. Nhưng sau này nới dần, những thứ như thế không bị cấm nữa. Chỉ còn những thứ đã thành "luật" thì luôn bị cấm và cấm ở bất cứ đâu. Cấm "mua bán đổi chác linh tinh", cấm dùng thức ăn lâu ngày bằng bột, cấm tỏi và cấm tất cả những dụng cụ sinh hoạt bằng sắt như dao, kéo, muỗng nĩa… Tuy vậy có anh tù nào lại ngây thơ ngoan ngoãn đến nỗi tuân theo hoàn toàn những quy định ấy. Mua bán đổi chác linh tinh vẫn cứ diễn ra, dao kéo vẫn cứ được lén lút xử dụng hàng ngày nhưng đó là những thứ đã được "cải biên" thành dao kéo mini nhỏ nhắn cho dễ cất giấu. Nó là những vật dụng cần thiết

cho đời sống hàng ngày, dù có bị bắt thì cũng chỉ bị tịch thu chứ không đến nỗi bị cùm một hoặc hai chân –tùy theo tội– đưa vào "thiên lao" tức là thứ phòng giam đặc biệt trong trại tù.

II.- Ngày qua ngày, cái "không khí êm ả" của trại giam trở nên phẳng lặng nhưng dĩ nhiên là không thể nào nói rằng đó là thứ "an tâm, hồ hởi phấn khởi" mà bất kỳ anh "trại viên" nào cũng cứ phải viết khi phải làm những "bản kiểm điểm", mặc dù kể cả người viết và người đọc đều chẳng ai tin.

Nhưng cái không khí ấy đôi khi bỗng nhiên bị xáo trộn. Vào một buổi sáng tinh mơ, khi chúng tôi đang ngồi ở cái sân đất giữa trại, chuẩn bị gọi tên từng đội đi lao động để "một ngày lại vinh quang như mọi ngày" thì bỗng đâu toán lính gác trại tù sồng sộc chạy vào. Họ chạy rầm rập như ra trận, súng ống chĩa về phía "quân thù", mặt mũi "khẩn trương" rõ rệt. Họ sộc thẳng vào phòng giam trống hốc cứ làm như có địch ẩn nấp đâu trong đó.

Chúng tôi ngẩn ngơ đứng nhìn, không hiểu họ giở trò gì. Có những khuôn mặt lo lắng, một nỗi lo bâng quơ. Chuyển trại hay có một ai đó trốn trại? Chưa biết. Toán lính lục tung hết mọi thứ đồ đạc ít ỏi mà mỗi người tù có được trong gói hành trang của riêng mình. Sau đó chừng nửa giờ, một vài gói đồ bị tịch thu được vác lên "phòng thi đua". Lúc đó thì chúng tôi mới hiểu rằng đó chỉ là một kiểu khám phòng để tìm ra những thứ đồ "quốc cấm" của trại đã quy định.

Thật ra, đó cũng là cái cung cách mà ở những "trại cải tạo" thường dùng để khuấy động cái không khí trầm lặng dễ phát sinh ra những "tiêu cực". Bởi trong cái sự yên bình của một trại giam, người tù có thể liên kết với nhau làm một chuyện gì đó như tổ chức trốn trại hoặc có thể có những vụ xúi giục "tuyệt thực", bàn bạc chống đối… Và nếu nói đến sự chống đối thì có hàng trăm thứ để có thể chống đối được. Thí dụ sự ăn đói, sự đối xử bất công, sự oan ức vô lý, sự trù dập của một vài anh "quản giáo", sự hỗn hào của mấy anh lính võ trang. Chuyện gì cũng có thể chống đối được. Vì thế thỉnh thoảng họ phải làm cho cái không khí đó mất hẳn cái vẻ trầm lặng để chứng tỏ lúc nào họ cũng đề phòng, lúc nào họ cũng "đề cao cảnh giác", lúc nào họ cũng sẵn sàng đối phó với mọi "mưu đồ".

Các anh tù đừng có tưởng bở, chẳng bao giờ yên đâu. Cứ sau mỗi lần như thế, chắc chắn thế nào họ chẳng vớ được một anh nào đó giấu những thứ vớ vẩn như dao kéo, thư từ, sách vở tiếng nước ngoài, tiền bạc, đồ dùng ngoài quy định. Tất nhiên sẽ có những cuộc "kiểm điểm, phê bình" mà chúng tôi gọi là những "buổi tối ngồi đồng" để từ đó hy vọng lòi ra một vài cái

“tội”. Đội nào khôn ngoan thì cứ ngồi im, ai “phê” thì cứ mặc, còn cãi là còn “ngồi đồng”. Đi làm suốt một ngày mệt mỏi đến thở không ra, tối về còn ngồi đồng, còn “phê bình” còn “kiểm thảo” thì chịu sao nổi. Nay “làm chưa xong” thì mai lại ngồi tiếp, ngồi cho đến khi nào tìm ra tội mới thôi. Tội nặng, tội nhẹ tùy theo tình hình của từng thời điểm.

Thời điểm “căng” thì vào nhà kỷ luật đặc biệt nằm “treo một chân”, thời điểm nhẹ nhàng thì cảnh cáo, ghi tội vào biên bản. Và họ sẽ có những biện pháp an toàn như chuyển đổi năm bẩy anh từ đội này sang đội khác để phòng tránh những chuyện thông đồng, những tổ chức, những phe nhóm có thể gây nguy hại đến an ninh của trại tù.

Chung quy đó chỉ là một cách đào xới tung cái tinh thần “tưởng rằng yên ổn” của mấy anh “trại viên” còn tỏ ra cứng đầu, còn có mưu toan lôi kéo người này người kia vào trong phe mình để từ đó có những yêu sách hoặc toan tính bất lợi cho trại tù. Quả là mỗi lần như thế trại tù cũng rối tung lên và làm cho những anh yếu bóng vía thường phải sống dựa vào tinh thần bè bạn càng thêm rụt rè, chẳng biết tin vào ai được nữa. Nhưng riết rồi trò gì cũng thành quen và đối với một số người “chẳng có gì để mất” thì họ trơ như đá, muốn làm gì thì làm, chỉ có cái thân tù đói này thôi, sống cũng được mà chết cũng chẳng sao.

Có lẽ tôi cũng đã học tập được cái tinh thần ấy của những anh bạn trẻ, bởi tôi cũng chẳng có gì để mất. Vợ con nhà cửa đều đã mất tất cả rồi, chẳng có gì phải lo. Đôi khi tôi sống tưng tưng, ông anh rể ở Sàigòn gửi cho cái gì thì nhận cái nấy. Và một sự thật không thể quên là nếu không có ông anh rể tốt bụng đó thì tôi cũng đã trở thành một thứ “caritas” như một số anh em ở trong trại tù rồi. Tức là những người chẳng có ai thăm nuôi.

Những bà vợ đau khổ với những gia đình đói rách lầm than, họ lo cho chính họ còn không xong thì lấy gì đi “thăm nuôi” người ở trong tù mà lại tù ở tuốt tận miền Bắc xa tít mù tắp. Thậm chí có người còn vui mừng khi thấy vợ mình bước đi bước nữa với một anh nào đó đưa các con ra được nước ngoài. Tôi nói thế để chứng minh rằng không nên trách cứ bất kỳ một ai trong hoàn cảnh cay nghiệt này. Theo tôi thì những anh “mồ côi” không ai thăm nuôi trong trại tù mới chính là những anh hưởng trọn vẹn được cái “thú đau thương”.

III.- Trở lại chuyện buổi sáng tinh mơ, khi toán lính chạy sồng sộc vào trại. Đó là một buổi sáng cuối mùa đông, trước Tết âm lịch chừng vài ngày. Đây cũng là biện pháp an ninh thông thường

của các trại tù trước những ngày lễ tết lớn. Tôi thảnh thơi theo đội đi làm ở ngoài đồng. Tôi vẫn cứ yên trí rằng chẳng có gì để mất, chẳng có gì quan trọng.

Vào mùa đông cái thứ quan trọng nhất chỉ là rau. Mùa này thiếu rau đến… khô quắt cả dạ dày, rau muống bầu bí không trồng được, chỉ còn rau cải và trồng cải thì lâu ăn và năng suất không cao, cho nên có được tí rau là hạnh phúc nhất. Tôi ngồi lê la trước mấy luống su hào, đó là thứ "thực phẩm cao cấp" nhất trong khu vườn rau của toàn đội. Những củ su hào bắt đầu to hơn nắm tay nằm tròn trĩnh dưới những tàu lá xanh mượt mà, tôi trông coi chúng vì cái công sức tôi bỏ ra hơn một tháng trời. Tôi coi chúng cũng như một tác phẩm nào đó mà tôi đã từng viết ra, ở đây không có gì để coi như tác phẩm thì coi nó là tác phẩm vậy, để có cái mà thú vị và để có cái mà quên đi những thứ quanh mình.

Cứ như thế tôi tha hồ đặt tên từng luống su hào, có khi là một cái tên nghe có vẻ "lả lướt" như tôi đã gặp ở phòng trà tiệm khiêu vũ, có khi là một cái tên rất dung tục. Âu cũng là một trò "nghịch ngầm" giữa vùng rừng núi âm u, hầu như không có mặt trời mùa đông này. Nhưng tôi biết rằng trò chơi của tôi sẽ phải chấm dứt trong một hai ngày nữa. Bởi Tết đã đến, dù 12 luống su hào còn non chưa đến ngày "thu hoạch" nhưng cần thức ăn trong ba ngày Tết nên họ sẽ nhổ. Nếu tù không ăn thì cai tù ăn, chứ không đời nào họ chịu để đến mùa xuân. Nhưng vui chơi được giờ nào hay giờ ấy trong cuộc sống phù du này.

Buổi trưa về đến trại, trong khi bạn bè xung quanh đang xôn xao, kẻ bị tịch thu cái này, người bị mất cái kia thì tôi vẫn nhởn nhơ vì tôi chẳng có gì để mất. Tôi xách tô đi lấy cơm, gọi là phần cơm, nhưng thật ra chỉ có đúng một bát bo bo tương đối khá đầy đặn. Tôi ăn thì tạm lưng lửng, nhưng những người bạn tôi thì không bao giờ đủ. Họ thường nói "Vừa ăn xong mà vẫn cứ tưởng như mình chưa ăn". Cái đói cứ lửng lơ mãi ngày này qua ngày khác, thế mới là khó chịu. Có những ông bạn tôi ăn theo cái kiểu câu dầm, tức là lấy cái muỗng tre nhỏ xíu, hoặc một cái gì đó lớn hơn cái đầu đũa, múc từng muỗng ăn rả rích suốt ngày để có cảm tưởng lúc nào cũng được ăn, nó làm lu mờ cái cảm giác đói, đó là cách tự đánh lừa mình.

Tôi cũng “ăn dè hà tiện” nhưng tôi ăn bằng muỗng. Cái muỗng rất đặc biệt bằng inox hẳn hoi, có chạm trổ tinh vi và luôn được chùi rửa sáng bóng. Nhưng sáng nay, được chia hai củ khoai lang ăn sáng nên tôi để cái muỗng ở nhà. Tôi thường cất nó vào trong chiếc lon Guigoz – một loại vỏ hộp sữa được chế biến thành đồ dùng rất thông dụng và nhiều lợi ích của hầu hết những anh tù, nó có thể dùng “trăm công ngàn việc” từ đựng các loại thức ăn, thức uống đến đun nấu, câu móc, đựng mắm muối, chứa đồ để dành, tắm rửa đánh răng, rửa mặt. Nhưng hôm nay thì cái muỗng biến mất, tất nhiên là nó đã bị tịch thu trong buổi khám xét trại sáng nay.

Đây là thứ “gia bảo” tôi đã cất giấu nó suốt mấy năm nay chưa hề lơi lỏng. Nó luôn nằm sát bên tôi, lúc đi lao động cũng như khi nằm ngủ. Có thể ví như cái nạng của một anh què, cái gậy của ông lão chín mươi, một thứ đã thành thói quen bám vào cuộc sống.

Sau một buổi trưa mưu toan tính kế, chiều hôm đó tôi quyết định đến gặp Dực, anh chàng trưởng ban thi đua của trại. Dực cũng chỉ là một “trại viên”, nhưng trước đây anh ta là cán bộ, “thoái hóa tiêu cực” sao đó nên bị đi tù. Những anh cán bộ và quân nhân trong trại tù thường được gọi là “phạm binh phạm cán” tức là tội phạm thuộc binh sĩ hoặc cán bộ cũ. Họ có một chế độ đãi ngộ riêng và thường được dùng vào trong các công việc cần đến sự tin cậy của giám thị.

Bữa khai lý lịch, thấy tôi khai là dân huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình, Dực liền hỏi quê quán và nhận là người cùng quê. Một lần Dực dẫn chúng tôi đi lấy quần áo ngoài trại chính, qua khoảng đồi núi quanh co, anh ta chỉ tay lên mảng cây cối thưa thớt, nói với tôi rằng “cậu huyện Nhụ nằm ở đó”.

Tôi hỏi anh có họ hàng thế nào với ông Huyện Nhụ, anh ta nói là cháu gọi ông Nhụ bằng cậu, nhưng gia đình cụ Nhụ vào Nam còn gia đình anh vốn là nông dân nên ở lại miền Bắc.

Cụ Nguyễn Mạnh Nhụ trước năm 75 làm chánh án ở tòa án Sài Gòn và tôi nghe nói là cũng có họ hàng với gia đình tôi, nhưng là họ xa. Cụ làm tri huyện từ khi còn rất trẻ. Sau này tôi có gặp cụ vài lần. Tôi kể cho Dực nghe đôi ba chuyện về cuộc sống của cụ huyện Nhụ khi còn ở Sài Gòn. Sau này đi “cải tạo” cụ mất ở trại này. Dực nói là trước khi cụ chết, cụ chỉ thèm được ăn một cái bánh dò. Dực nhắn người nhà ở Thái Bình khi đi thăm nuôi thì ghé qua Hà Nội mua lên vài cái, nhưng khi bánh dò mang lên thì cụ mất rồi.

Từ đó, đối với tôi, Dực có phần dễ chịu hơn. Nhưng dĩ nhiên cái khoảng cách giữa một bên là "ngụy" một bên là "cán" thì khó mà san lấp được…

Nhưng hôm nay thì tôi cần đến hắn. Suốt buổi trưa tôi không gặp được Dực. Cho đến hai hôm sau, khi trại đã xôn xao chuẩn bị cho những ngày Tết tôi mới gặp được Dực. Trong khi đó tôi dò hỏi mấy tay làm văn hóa xem những thứ bị tịch thu còn để trong phòng thi đua không. Họ nói còn để trong kho lẫn lộn với những thứ đồ dùng khác. Tôi mang cho Dực một ít thuốc đau dạ dày của ông anh tôi gửi vào. Rất may cho tôi là hắn cũng bị đau dạ dày. Mà cái thứ thuốc trị bệnh dạ dày ở miền Bắc hồi đó chỉ là tí mật ong trộn với nghệ nên không công hiệu. Tôi có thứ thuốc "cao cấp" hơn là Maalox, uống vào là cơn đau dịu xuống ngay. Thuốc Mỹ đàng hoàng, người ta ghét Mỹ nhưng thuốc của nó tốt thì cứ thích, có sao đâu.

Tôi gạ chuyện để xin lại cái muỗng. Dực trợn mắt:

– "Anh làm cái gì mà cần cái muỗng đến thế? Bây giờ để trong kho, chui vào đấy mà trực trại nó biết thì tôi vào nhà đá."

Tôi nằn nì:

– "Đấy là đồ gia bảo của tôi đấy. Anh biết không, tôi mất nhiều thứ lắm, một cái bằng lái xe ba dấu, một cuốn tự điển. Nhưng tôi không cần, chỉ cần cái muỗng thôi."

Dực nhìn tôi nghi ngại:

– "Hay là mày giấu tiền trong đó?"

Dực hơn tôi hai tuổi nên hắn có gọi tôi bằng mày tôi cũng không tự ái, mà dù hắn có kém tôi vài ba tuổi mà lúc đó gọi tôi bằng mày tôi cũng cho qua luôn.

– "Cái muỗng đặc và nhỏ như thế làm sao giấu tiền được?"

Dực nửa đùa nửa thật:

– "Bọn mày thì lắm trò lắm, cái gì chúng mày chẳng làm được. Chưa biết chừng mày giấu cả cái máy quay phim trong đó cũng nên. Tao nghe nói mày có sách làm phim phải không?"

– “Đúng, nhưng là tôi viết truyện rồi người ta lấy làm phim chứ tôi biết cái cóc khô gì.”

– “Vậy sao mày chỉ đòi lấy cái muỗng, mày mua chuộc tao bằng hai vỉ thuốc đau dạ dầy, không bõ. Khéo không chết cả đám. Tao không chơi.”

Tôi thất bại, nhưng vẫn không chịu bỏ cuộc. Chiều hôm đó, Dực lại được lệnh phải làm một cái phòng đọc sách vào dịp Tết. Tôi đang loay hoay dán mấy cành hoa đào lên tấm phông trên hội trường thì Dực kéo tôi xuống. Nó bảo tôi đi khuân sách trên thư viện về hội trường, kê bàn ghế, trang trí thành khu đọc sách báo trong ba ngày Tết cho ra vẻ “có văn hóa”. Nhưng nếu coi thư viện thì không được ăn tết ở phòng mà phải ngồi trực ở hội trường. Tôi nhận lời ngay dù biết rằng sẽ mất cái thú dự những ngày Tết với anh em trong phòng và mất cái thú ngồi đánh mạt chược bằng những con bài gỗ do chúng tôi tự làm lấy.

Thế là tôi lại có dịp lân la nói chuyện với Dực về cái muỗng của tôi. Dực vẫn nghi ngờ rằng tôi có cái gì giấu trong đó. Tôi đành kể cho Dực nghe:

– “Buổi sáng hôm tôi phải đi “học tập cải tạo”, vợ tôi chuẩn bị một số đồ dùng hàng ngày đưa vào túi xách. Đứa con gái của tôi, khi đó mới hơn ba tuổi, thấy mẹ nó bỏ vào túi xách nào là quần áo, khăn mặt, thuốc men… nó đang ăn sáng, cũng bỏ vào xách tay của tôi cái muỗng nó đang ăn và dặn: “con cho bố mượn, khi nào bố về, phải trả lại cho con đấy”.

Tôi ôm con gái gật đầu hứa khi về bố sẽ trả. Nhưng quả thật tôi vẫn nghĩ chẳng bao giờ tôi trả lại được cho nó. Lần chia tay này có thể là vĩnh viễn… Chúng tôi ngậm ngùi chia tay, không thể hẹn được ngày về vì có biết ngày nào về đâu mà hẹn!

Thế là từ đó, cái muỗng theo tôi suốt trong những bữa ăn, suốt trong những giấc ngủ. Hình ảnh con gái và gia đình tôi hiện lên qua cái muỗng đó. Tôi vẫn đánh lừa tôi rằng tôi đang được ăn bên con gái, bên những người thân. Dù tôi biết rất rõ sự lừa dối ấy là một niềm ước vọng không bao giờ thành hiện thực, nhưng vậy mà đôi lúc tôi cũng thấy ấm lòng.

Nghe câu chuyện ấy, Dực tỏ ra chần chừ, nhưng hắn vỗ vai tôi:

– “Thôi được, nếu đã là như thế thì tôi giúp cậu. Tối nay, khi ngồi coi phòng đọc sách, tôi sẽ giữ phần bánh chưng lại cho cậu, tôi sẽ gọi cậu xuống phòng thi đua cho cậu ngồi ăn ở đó, trong khi tôi gọi ban thi đua lên phòng hội thì tôi giả vờ để quên chìa khóa kho. Cậu mở cửa

vào lấy, có gì thì cậu chịu trách nhiệm. Nó mà vớ được thì 'kỷ luật' suốt cái Tết này đấy, chưa biết chừng suốt mùa xuân."

Chẳng còn cách nào khác, tôi đành làm theo cách "ăn trộm" này. Tối đó tôi mở khóa mò vào gian nhà kho. Ánh điện từ nhà ngoài hắt vào, vừa đủ soi sáng cái đống hầm bà làng đủ thứ đồ dùng lặt vặt vừa bị thu mấy hôm trước. Tôi sục ngay vào cái đống linh tinh đó, quả là những anh bạn tù của tôi có lắm trò chơi thật.

Thôi thì đủ thứ, cái điếu cày được làm bằng những ống hỏa châu hoặc những cáng băng ca được cắt ngắn, chạm trổ rồng phượng, khắc gọt rất tinh vi. Những cái trâm cài đầu, những cái lược cho con gái hay cho người yêu, làm bằng nhôm được khắc những cái tên "Hồng Hoa, Bích Phượng, Thúy Hường…" nghe nao cả lòng. Những con dao nhỏ xíu, những cái muỗng gò bằng tôn cũng có hoa lá cành xinh xắn. Tất cả những cái gì bằng sắt đều nằm gọn ở đó.

Sách vở tiếng Anh tiếng Pháp và đủ thứ giấy tờ lộn xộn. Cái mà tôi kiếm được trước tiên lại là cái bằng lái xe của tôi. Tôi không dại gì mà không đút vào túi, dù chẳng biết để làm gì. Tôi lại hì hục lục tiếp, vừa hồi hộp vừa phải thật nhanh tay, tôi đâm ra lính quýnh. Dù chỉ một tiếng động nhỏ cũng khiến tôi giật mình. Cái muỗng của tôi vẫn chưa tìm thấy. Ruột nóng như lửa đốt, tôi bới tung hết cả cái đống ấy và đâm hốt hoảng nếu cái muỗng không còn ở đó nữa. Nhưng may quá, cái muỗng kia rồi, nó nằm dưới cuốn sách dày cộm của "thằng chết tiệt" nào đó. Nó chỉ thò ra có mỗi cái đuôi, tôi cũng nhận ra nó ngay. Lúc đó tôi có cảm tưởng như "con có ở xa hàng cây số thì bố cũng cứ nhận ra con như thường".

Tôi vồ lấy nó như sợ bị người ta giật mất. Tôi nhìn cái hoa văn chạy dọc theo cán muỗng mà tôi đã quá thân thuộc như chính cái nét mặt con gái tôi khi nó "nhí nhảnh" đưa cái muỗng vào trong túi xách. Nó vẫn cứ tưởng là một chuyện vui, bố đi chơi rồi mai bố về. Ừ thì vui. Tôi cười trong nụ cười mếu máo của mẹ nó và trong nụ cười hồn nhiên của nó. Không hiểu sao trong lúc gay cấn như thế mà hình ảnh xưa lại hiện lên rất nhanh như một ánh chớp. Tôi vọt ra khỏi phòng khóa cửa lại, biến nhanh vào bóng tối trên con đường về "khu biệt kích". Thoát nạn! Cái Tết ấy tôi lại được vui chơi với cái muỗng của tôi, dù tôi đã phải hy sinh suốt ba ngày, trong khi mọi người được nghỉ ngơi thì tôi cứ phải quanh quẩn trong cái "phòng đọc sách" chẳng có ma nào thèm ngó đến ấy.

Những dịp nghỉ ngơi như thế cũng hiếm hoi như chuyện được ăn một bữa cơm đúng là cơm chứ không phải khoai sắn hay bo bo. Nhưng quả là tôi thấy hạnh phúc dù ngồi thui thủi một mình. Tôi có cái muỗng rồi, còn cần gì vui chơi nữa. Đó chính là mùa xuân của tôi.

Nhưng không phải đó là một lần duy nhất tôi phải "cứu lấy" cái vật gia bảo của mình. Hai lần sau cũng tương tự, cũng bị tịch thu rồi cứu lại được cứ như sắp ra pháp trường rồi lại được cứu. Chỉ tiếc rằng người cứu tôi không phải là người bạn đồng minh đã từng chiến đấu với các đồng ngũ của tôi trong những năm qua, người đồng minh đó đã "gan dạ" cuốn cờ chạy nhanh và chạy xa quá rồi. Thôi thì tôi tự cứu lấy cái muỗng của tôi vậy.

Một lần khác, tôi lội qua con suối sau cơn mưa lớn. Chỗ chúng tôi làm phải đi qua một con suối, gọi là suối lạnh. Bình thường nó cạn, dòng nước trong vắt dịu dàng trôi lờ lững trên những tảng đá xanh. Chúng tôi thường dùng nơi này làm bến tắm. Nhưng cứ có một cơn mưa lớn là nước từ những triền đồi vây quanh bốn hướng ào ạt đổ xuống, chỉ cần nửa giờ sau là con suối trở nên hung hãn, nước chảy cuồn cuộn và mang theo những cành cây, những khúc gỗ lao băng băng. Chúng tôi phải gấp rút lội qua con suối trở về trước khi con suối trở thành hung dữ. Sang gần tới bờ bên kia, tôi loạng chọang làm đổ cái túi đồ đựng những thứ lặt vặt trong đó có cái muỗng. Ở đây tôi thuộc từng khe đá nên tôi không ngần ngại nhoài người xuống mò. Anh bạn nhảy dù, la lên:

– "Bộ ông điên sao?"

Tôi điên thật, hy vọng mình mò được. Nhưng nước chảy xiết quá tôi lại thua. Anh bạn nhảy dù trẻ, què một tay vì bị thương ngoài chiến trường, rất hiểu tôi nên anh đi xa hơn một chút và khom người xuống, thò một tay ra cái khe hòn đá là tìm được lại cho tôi được cái muỗng. Đôi mắt anh rất tinh, anh mỉm cười:

– "Tôi biết ông mất cái gì rồi."

IV.- Chuyện trớ trêu là hơn 12 năm sau, tôi đã trở về, nhưng chưa trả lại cái muỗng cho con tôi được vì mẹ con nó đã vượt biên, định cư ở nước ngoài. Hơn hai mươi năm, tôi chưa hề gặp lại con gái tôi. Tính đến năm nay là 27 năm, con gái tôi đã 30 tuổi. Ngày 29 tháng 9-2002 vừa qua, cháu đã lập gia đình ở Miami Florida.

Nhận được thiệp báo tin, tôi không biết mình vui hay buồn. Hình như không phải là vui hay buồn mà là một thứ cảm giác kỳ lạ cứ lơ lơ lửng lửng lẫn lộn. Chú thím nó và các anh chị nó ở Mỹ đều hẹn nhau đi dự đám cưới. Tôi thì không, chẳng hẹn hò được điều gì cả và chẳng làm được cái gì cả. Tôi có cảm giác như mình thừa. Rất may là trước ngày đám cưới, cô chú nó về Sàigòn, chính tay tôi gửi được tấm thiệp mừng con gái. Tôi gửi theo cái muỗng trả lại cho con gái tôi như lời hứa 27 năm về trước. Vật đó có thể thay cho sự có mặt của tôi không? Tôi không biết. Nhưng tôi chỉ nghĩ rằng gửi cho cháu để cháu hiểu rằng lúc nào tôi cũng coi như cháu còn nhỏ lắm, như mới hôm qua hai bố con còn ở bên nhau. Tôi đi chơi đâu đó và hôm nay trở về. Nhưng cháu đã đi xa và tôi còn ở lại Sàigòn, nơi nó đã sinh ra. Cháu sẽ nghĩ gì, tôi không biết.

Nhưng vài hôm sau thì có một điều tôi biết rất rõ là từ khi cái muỗng được gửi đi, tôi cảm thấy trống trải như mất mát một cái gì, xa vắng một cái gì thân thiết hàng ngày ở bên mình. Tôi cho rằng nó cũng giống như cái cảm giác của những ông bố bà mẹ khi cho con gái mình đi lấy chồng xa. Nỗi buồn lâng lâng bay chập chờn khắp nơi. Nhưng đó chính là sợi dây vô hình nối liền mãi mãi tình thương yêu dù ở bất kỳ nơi nào trên hành tinh này. Cuối cùng người ta chỉ còn lại cái tình. Cái tình ấy dù gửi đi tới đâu cũng vẫn còn lại, đôi khi lại mạnh mẽ và sâu sắc hơn, chỉ khi nào người ta tự đánh mất nó thì nó mới mất mãi mãi. Tôi chắc chẳng ai dại gì làm mất cái thứ báu vật đó trên đời không gì có thể so sánh được.

Lẽ ra chuyện này tôi đã viết ngay từ tháng 9/2002 nhân dịp cháu lập gia đình. Nhưng tôi ngồi mãi trước computer, không gõ được chữ nào, đầu óc lung tung. Dường như khi cảm xúc quá đầy, người ta không thể làm gì được ngoài việc cứ để cho nó tuôn trào lênh láng như ngồi dưới cơn mưa. Không nghĩ ngợi gì cả, không làm gì cả, cứ ngửa mặt lên cho mưa đầy mặt, thế thôi! Đúng là chuyện của người thì nhanh mà chuyện của mình thì nghẹn. Mãi đến hôm nay tôi mới ghi lại được những dòng chữ này, nhưng tôi cho rằng chẳng bao giờ muộn vì nó là thứ chuyện của cả một đời hay là của muôn đời.

VĂN QUANG

Tết Trong Trại Tù Cùng Bạn Bè

** VĂN QUANG **

Tổng cộng đã có hơn 80 mùa xuân đi qua trong cuộc đời tôi. Nhưng 12 mùa xuân trong những cái được gọi là "trại cải tạo" là những mùa xuân đáng nhớ nhất. Từ Nam chí Bắc, từ Sơn La, Vĩnh Phú đến Hàm Tân, mùa xuân nào đến cũng mang đầy dấu tích buồn như những vết sẹo trong tận cùng tâm khảm, đến nỗi đến bây giờ có đêm còn nằm mơ thấy mình đang bị đày đọa trong lao tù khiếp đảm ấy. Giật mình tỉnh dậy mừng như khi vừa được thả từ trại tù ra.

Tuy nhiên con người ta thật lạ, sống lâu trong tù rồi cũng... quen. Đó là bản năng sinh tồn hay con người phải thích ứng với từng hoàn cảnh để sống, dù để sống cho qua ngày chờ đợi một cái gì sẽ đến. Nhưng cái gì sẽ đến ở trong một thứ tù đày không có án, không có thời hạn là điều đáng sợ hơn nữa. Tù cải tạo làm gì có thời hạn. Thích bắt thì bắt, thích thả thì thả, người ra trước, kẻ ra sau, chẳng bao giờ biết lý do, tất cả chỉ là suy đoán.

Tôi đã sống như thế suốt 12 năm. Khoảng 8-9 năm, khi đã là "tù cũ", có lẽ tụi cai ngục cũng "xuê xoa" cho một đôi phần, không còn xiết chặt cùm kẹp như mấy năm đầu nữa. Tôi bị đưa từ trại tù miền Bắc vào miền Nam, bởi hồi đó miền Bắc dân đói quá thiếu mọi thứ thực phẩm kể cả ngô khoai sắn, không thể nuôi thêm tù. Chúng tôi bị cùm hai tay suốt ba ngày hai đêm trên xe. Cho đến khi vào đến trại Hàm Tân mới được tháo cùm. Tôi nhớ hôm đó là ngày 19 tháng 5 năm 1978 và biết đó là ngày Sinh nhật "Bác" vì xe chạy qua mấy con đường có dựng mấy cái khẩu hiệu đỏ chót "Nhiệt liệt chào mừng sinh nhật Bác". Một sự trùng hợp khá thú vị. Được trở lại miền Nam cũng như sống lại vậy, không nhớ sao được.

Nơi chúng tôi được chuyển tới là trại tù Hàm Tân, mang ký danh Z30. Thật ra chế độ tù cải tạo từ Bắc chí Nam chẳng có gì khác nhau, cũng đi lao động mệt phờ phạc và tối tối lại ngồi kiểm điểm -chúng tôi gọi là "ngồi đồng"- cho đến khi mệt rũ, chẳng còn nghĩ được gì ngoài việc lăn ra ngủ. Có lẽ đây cũng là một "đòn" kìm hãm mọi suy tư của bọn tù được gọi là trí thức.

Dù sao, chế độ ăn trong Nam khá hơn ở ngoài Bắc. Nếu ở Sơn La - Vinh Phú, trước khi đi làm buổi sáng chỉ có một củ khoai nhỏ như ba ngón tay thì ở miền Nam được ăn một bát nhỏ bắp nấu hoặc bát bo bo. Nhà văn Đặng Trần Huân thường có cái muỗng nhỏ xíu bằng nhựa, thứ đồ chơi của trẻ con, ông ấy cứ nhấm nháp từ từ cho đến hết buổi sáng. Ông truyền "bí kíp" rằng ăn như thế có cảm tưởng như lúc nào cũng được ăn, quên cái cảm giác đói đi. Tôi không biết có bao nhiêu "tín đồ" tin theo bí kíp này, riêng tôi theo không nổi vì đói quá, không nhịn được, ăn luôn một lèo, chỉ ba phút là hết nhẵn nên anh em có câu nói cửa miệng là *"ăn rồi cứ tưởng là mình chưa ăn"*.

Tôi ở trại này chẳng nhớ bao lâu thì bỗng một ngày năm 1985, thấy mấy anh cai tù đưa một đoàn tù từ nơi khác đến. Đám tù này con rách rưới, gầy còm xanh xao hơn chúng tôi nhiều. Tôi là tù cũ nên tiến lại gần khi tù mới vừa được ngồi xuống bên hàng rào. Lúc đó tôi mới biết đó là những người bạn tù ở các trại tận Pleiku, Kontum và ở những trại nổi tiếng là "ác ôn" nhất như Gia Trung, Bù Gia Mập... Tôi nhận ra trong đó có nhiều ông bạn văn nghệ sĩ đã từng là bạn thân khi chúng tôi còn viết báo và làm trong các đài Phát Thanh ở Sài Gòn.

Người đầu tiên tôi gặp là ông Thái Thủy với cặp kính cận mất gọng, chỉ có hai sợi dây vải buộc vào mắt kính. Câu đầu tiên tôi hỏi là *"đói không?"* Thái Thủy chỉ gật. Thế là tôi tức tốc chạy về phòng lấy một ít mì sợi của tôi và anh Nguyễn Gia Quyết để chung trong một cái thùng sắt mang chia cho Thái Thủy. Hồi đó chúng tôi ở trại này gần Sài gòn, đã được "thăm nuôi" vài tháng một lần nên cuộc sống cũng tạm dễ chịu.

Sau đó tôi mới được gặp lại một loạt các ông Nguyễn Viết Khánh, Trần Dạ Từ, Mặc Thu, Nguyễn Sỹ Tế, Thảo Trường. Ông nào cũng đói trơ xương.

Mấy hôm sau, trại bán thịt heo, tôi chỉ còn đủ tiền mua đúng một kí lô thịt heo mang cho Trần Dạ Từ, nhưng ông này lại bảo "tớ còn chịu đựng được, ông đưa cho ông Nguyễn Sỹ Tế đi". Thế là tôi lại phải tìm cách gặp ông Nguyễn Sỹ Tế.

Đám tù mới chuyển trại tới được "biên chế" vào nhiều đội khác nhau. Tôi nhớ hồi đó, trong đám bạn văn, ông Nguyễn Viết Khánh có tuổi nên được giao cho chức "trực buồng", không phải xếp hàng đi lao động, chỉ ở buồng dọn dẹp vệ sinh cho đội. Những người khác phải đi làm công việc khổ sai như tất cả mọi người khác. Anh em gặp nhau mỗi buổi sáng thường chỉ còn biết nhìn nhau.

Ít lâu sau, vì là tù cũ, tôi được giao phụ trách coi tủ sách -gọi là thư viện- của trại, tôi ở trong một căn nhà tranh nhỏ nằm ngay lối cổng trại ra vào. Nhờ vậy, có nhiều dịp thăm gặp các bạn hơn.

Nhớ có lần con ông Mặc Thu lên thăm, mang theo thức ăn và cả đồ nhắm cùng rượu ngon cho bố. Ông Mặc Thu cao hứng đánh chén tì tì. Đến khi vào trại, đi siêu vẹo, chân nam đá chân chiêu, mồm sặc mùi rượu. Lúc đó anh trưởng trại, ở ngay phòng trực trước cổng trại. Gọi ông Mặc Thu vào, còn sặc mùi rượu, nói năng lè nhè lung tung nên buổi chiều bị nhốt ngay vào nhà lao, cùm hai chân.

Cái nhà lao bằng tranh nhỏ xíu nằm gần phía sau trại chỉ có một lối nhỏ dẫn vào. Hàng ngày mấy tay gọi là "thi đua" trong trại phải mang cơm đưa vào cái cửa ô cửa nhỏ, đồng thời lấy cái bô vệ sinh của tù ra ngoài mang đi đổ. Tôi phải nói năng mãi với tay thi đua để mang thêm cho ông ấy ít cơm và thức ăn. Vài ngày sau ông Mặc Thu được thả, bởi thật sự nếu để ông ấy nằm trong nhà lao cái kiểu ấy, có thể chết bất cứ lúc nào.

Tết năm đó, tôi để dành phần quà thăm nuôi của tôi và anh Nguyễn Gia Quyết để làm bữa cơm "thịnh soạn" mời tất cả mấy anh em bạn văn trong tù lên ăn trưa. Buổi họp mặt đông đủ chẳng thiếu ông nào. Địa điểm tôi nhớ chỗ bên bệnh xá vắng người. Bàn tiệc là chiếc chiếu rách trải trên chiếc giường tre, nhưng có cả một chai rượu trắng. Vậy mà chén chú chén anh, đấu hót xôm trò. Còn nhớ Thảo Trường luôn miệng tấm tắc khen "Sang trọng! Sang trọng!".

Khi tàn tiệc, ông Mặc Thu lại lảo đảo đi ngật ngưỡng giữa trưa nắng trong sân trại. Cũng may tên lính gác trại tù nhìn thấy nên ngày Tết nó tha, không nói gì. Hôm sau nó vào gặp tôi

kể công về cái sự "nhân từ" đó, tôi đành phải đi xin một con gà cho nó mới yên. Vào thời kỳ đó ông nào cũng trên 10 năm tù cả rồi nên không khí bớt ngột ngạt hơn.

Cho đến tháng 9 năm 1987 chúng tôi mới được tha về, nhưng Thảo Trường còn phải nằm lại trong tù thêm mấy năm nữa cho đủ 17 năm.

Như tôi đã viết trong một bút ký, khi ra tù, chúng tôi được chở trên xe từ trại tù Hàm Tân về hội trường trại giam Chí Hòa. Trong một bút ký về Sài Gòn, tôi có kể chuyện này. Đây là lần thứ hai tôi đặt chân lên đất Sài Gòn nhưng với tư cách khác giữa một thành phố đã đổi chủ. Xin mạn phép trích lại:

"Vào buổi chiều tháng 9 năm 1987. Khi đoàn xe thả tù cải tạo bị giữ lại nhà giam Chí Hòa nghe các ông quan chức trấn an về số phận chúng tôi khi được trở về, khoảng hơn 5 giờ chiều chúng tôi mới được thoát ra khỏi cánh cửa sắt nhà tù Chí Hòa. Ngay từ cổng trại tù đã có đoàn quay phim đợi sẵn để quay cảnh "vui mừng đoàn tụ" của tù nhân, chắc là để chứng tỏ cái sự "khoan hồng bác ái" của nhà nước cho những thằng may mắn không chết trong ngục tù.

Thấy cái cảnh sẽ bị quay phim, Trần Dạ Từ kéo tôi lên vỉa hè đi lẫn trong đám thân nhân được vận động ra đón tù cùng những người dân tò mò nhìn "cảnh lạ". Tránh được cái máy quay phim, chúng tôi đi gần như chạy ra khỏi con phố nhỏ này. Ra đến đường Lê văn Duyệt, chúng tôi đi chậm lại, nhìn đường phố mà cứ thấy đường phố nhìn chúng tôi với một vẻ xa lạ và xót thương?

Trần Dạ Từ còn lại ít tiền, anh rủ tôi ghé vào đường Hiền Vương ăn phở. Chẳng biết là bao nhiêu năm mới lại được ăn tô phở Hiền Vương đây. Tôi chọn quán phở ngay sát cạnh tiệm cắt tóc Đàm mà mấy chục năm tôi cùng nhiều bạn bè vẫn thường đến cắt tóc. Có lẽ Trần Dạ Từ hiểu rằng anh về đoàn tụ cùng gia đình chứ còn tôi, vợ con đi hết, nhà cửa chẳng còn, sẽ rất cô đơn, nên anh níu tôi lại. Ngồi ăn tô phở tưởng ngon mà thấy đắng vì thật ra cho đến lúc đó tôi chưa biết sống ra sao giữa thành phố này".

***

Vậy mà rồi ngày tháng cũng qua.

Tôi vẫn phải sống như thế cho đến hôm nay. Các bạn tôi đều đã ra đi hết, người còn kẻ mất, đôi khi chẳng biết tin tức gì về nhau.

Trong những anh em bạn tù cũ, khi đã ra tù, tôi thường đến thăm ông Mặc Thu. Những năm sau này, ông bà Mặc Thu đã được con gái lớn bảo lãnh sang Mỹ theo diện đoàn tụ. Nhưng ông bà đông con, một số con cháu không thể cùng đi. Vậy là cả ông lẫn bà đã trở lại Sài gòn trong những ngày cuối đời. Khi ông sắp mất, ông nhất định bắt con trai gọi tôi đến. Khi ngồi bên giường bệnh, ông nắm tay tôi, lúc đó có lẽ ông biết chắc sắp ra đi nên bùi ngùi nói lời từ biệt: *"Không thể quên cậu và anh em trong tù được"*.

Đêm hôm đó ông ra đi mãi mãi.

Ông Mặc Thu có chùm râu tơ, trong tù cũng như sau này, ông luôn thích vuốt râu khi "đối ẩm" với trà và rượu, thường nhắc tên từng người bạn trong tù. Ngay lúc sắp lâm chung, vẫn không thể quên.

Nhớ lời cuối ông nói, đêm cuối năm Ất Mùi này, chỉ cần chớp mắt là tôi lại thấy hình ảnh từng người một xuất hiện. Thảo Trường luôn tưng tửng, ngang ngang, cứ như bất cần đời; Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh lúc nào cũng thanh thản chẳng thèm nghĩ gì dấn cái thân phận tù đầy. Ông Nguyễn Sỹ Tế rất kiệm lời và vẫn nét mặt trang nghiêm của những "thầy đồ". Trong trại tù, có lúc ông Tế nằm cạnh Trần Dạ Từ. Có lần tôi đến thăm, ông Tế mang cây đàn violon do bạn tù tự chế ra biểu diễn nhạc cổ điển tây phương. Sau màn nghiêm chỉnh thưởng thức, chúng tôi cùng cười vui khi nghe Từ nói nhờ chiều nào anh cũng được ông Tế cho nghe Schubert bằng cái đàn lạc giọng này mà thừa sức lao động.

Trong số các bà thăm nuôi ngày đó, Nhã Ca là dân cùng nghề văn, cũng đã từng đi tù rồi nuôi tù nên quen biết mọi người. Tôi nhớ chuyện kiếp trước, một sáng mùa xuân nào đó thời đầu 1960', khi có dịp ra Huế, tôi đã cùng Thanh Nam lái xe đến gặp Nhã Ca và Từ ở ngôi nhà

khu Bến Ngự. Cũng chỉ mới đó thôi, khi Trần Dạ Từ-Nhã Ca ghé thăm từ biệt tôi để ra đi, nay đã là hơn một góc thế kỷ.

Sau Mặc Thu, các ông Nguyễn Viết Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Thái Thủy, Thảo Trường cũng đều đã ra đi. Tết này, dù không thắp hương cho bạn, nhưng tự trong đáy lòng tôi có hương khói tưởng nhớ đến những người bạn trong tù.

Đúng như thơ Tản Đà: *Thời gian ngựa chạy...*

Bạn bè đi hết từ lâu. Cũng đã từ rất lâu chỉ còn mình tôi quanh quẩn ở Sài Gòn. Mới đây, nhận lời Trần Dạ Từ hỏi thăm, kèm câu chúc "Thượng Thọ Bát Tuần" tôi chợt thấy ra là trong đám bạn văn cùng ăn tết nhà tù năm xưa, nay chỉ còn hai tên. Mà còn sống thì dù ở bất cứ đâu, cũng không thể nào quên. Vì vậy tôi viết bài này để cùng bạn tưởng nhớ.

Ước gì lại có một cái Tết được hội ngộ cùng các bạn tôi. Ước gì lại có thể cùng ngồi bên nhau trên một manh chiếu rách như tết năm nào, nhưng không phải trong trại tù mà là ở một khung trời tự do đầy nắng vàng. Chúng ta đâu cần gì hơn thế.

Sài Gòn một đêm cuối năm.
Văn Quang (Việt Báo, Tết Bính Thân 2016)

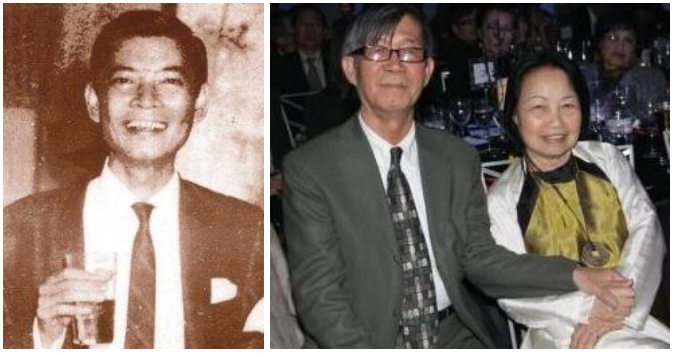

Từ trái: Thanh Nam, Trần Dạ Từ, Nhã Ca

Từ trái: Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Mặc Thu Lưu Đức Sinh, Trần Dạ Từ, Phạm Duy tại nhà Vương Anh-Mặc Lan khi Ông Bà Mặc Thu vừa từ Saigon tới Hoa Kỳ tháng 7, 1996.

Từ trái: Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Thảo Trường, Thái Thủy, Nguyễn Sỹ Tế

Truyện dài “CHÂN TRỜI TÍM” của Văn Quang

CHƯƠNG 1

Cánh cửa màu xám vừa bật mở, Phi bước vào trong căn phòng rộng. Động tác chào kính của chàng như một cái máy thuần thục. Nhận xét đầu tiên của Phi về người chỉ huy mới của mình là vị Trung Tá này nhiều tuổi, nghiêm trang nhưng chắc là thứ nghiêm trang giả tạo bởi ông này có dáng người thô kệch và khuôn mặt dễ dãi như sẵn sàng mở lời bằng một câu chửi thề kèm thêm một nụ cười.

Tiếng Phi dõng dạc trong thủ tục trình diện:

- Hạ Sĩ Nhất Vũ Tiến Phi, Số Quân 200.1.1. Đại Đội Tổng Hành Dinh, trình diện Trung Tá.

Vị chỉ huy nhìn Phi một lượt từ đầu tới chân rồi ông hất hàm:

- Hạ Sĩ có bằng lái xe?
- Dạ, tôi có bằng lái xe ‘’xi vin’’, tôi lái xe nhà chứ không phải là tài xế xe nhà binh, sợ tôi lái...không quen.

Vị chỉ huy tỏ vẻ hơi ngạc nhiên trước câu trả lời cứng rắn đó của Phi, ông nheo mắt:

- Anh không muốn lái xe cho tôi sao?

Môi Phi hơi nhếch lên tỏ dấu một nụ cười, tiếng chàng mềm mỏng hơn:

- Nếu Trung Tá cho phép tôi lựa chọn, tôi xin làm một công việc khác thích hơn là lái xe.
- Trong Quân Đội không có vấn đề thích hay không. Tôi biết là tôi đã sử dụng anh đúng khả năng. Anh hết chiến đấu được rồi phải không?

Phi lặng người, tiếng chàng như muốn đứt từng đoạn:

- Tôi chỉ bị hỏng một ngón tay trỏ trong cuộc tấn công cách đây hai tháng. Tôi hy vọng sẽ có ngày lành và lại ra chiến trường.
- Anh thích chiến trường?
- Không! Tôi nhớ các bạn tôi. Vì các bạn tôi đã chết hoặc...chưa chết nên tôi thích cuộc đời của những người lính chiến đấu. Trung Tá chắc cũng thừa biết đơn vị tôi chỉ biết thắng, không biết thua bao giờ.

Tiếng vị Trung Tá cười khanh khách có thể nghĩ là một tiếng cười mỉa mai:

- Anh bao nhiêu tuổi?
- Thưa hai mươi sáu.
- Anh còn trẻ lắm. Đánh nhau chỉ biết thắng không thua là tự sát. Thua trận nhỏ, thắng trận lớn mới là biết chiến đấu.
- Đơn vị tôi thắng trận nhỏ lãnh trận lớn.
- Tôi không muốn thảo luận chuyện đó với anh. Ngay từ bây giờ, anh lái chiếc jeep của tôi.
- Tuân lệnh Trung Tá.

Phi đưa tay chào rồi xoay người định bước đi. Nhưng ti ếng vị Trung Tá đã vọng lên:
- Anh có điều gì cần nói?
- Thưa không.
- Anh biết tại sao tôi chọn anh?
- Thưa biết vì tôi có bằng lái xe và tôi có chiếc xe Simca vẫn thường lái vào trại, anh em ghét tôi, họ đẩy tôi lái xe cho Trung Tá.
Mãi đến bây giờ vị Trung Tá mới nở được một nụ cười thật tươi. Ông nhìn Phi một lần nữa rồi gật gù:
- Anh nói có phần đúng. Tuy nhiên tôi cũng đã xem kỹ hồ sơ cuả anh. Anh trốn động viên, xin vào làm lính văn phòng. Anh ba gai, đánh lộn với một tên ''sẹc-dăng'' tây, anh bị đổi ra đơn vị chiến đấu. Sau đó anh xin giải ngũ, nhưng không được. Chiến đấu hai năm, đáng lẽ anh được giải ngũ, nhưng anh xin ở lại Quân Đội. Anh mê cái lon ''cai xếp'' à?
Phi cười, chàng biết là có thể nói đùa được nên chàng cúi đầu nói khẽ:
- Chắc vậy, thưa Trung Tá.
- Anh hút thuốc?
- Cám ơn, tôi hút thuốc nhẹ.
Vị Trung Tá đứng lên rời bàn giấy trong khi Phi móc túi lấy bao Salem và chiếc bật lửa Zippo.
Vị Trung Tá thân mật vỗ vai Phi:
- Ngồi đó đi. Tôi thích những người lính ''gai góc'' như anh. Anh nổi tiếng ở Tiểu Đoàn 10 về súng máy à?
- Tôi bắn súng nào cũng được.
- Có vợ chưa?
- Thưa chưa.
- Nhưng chắc có nhân tình?
Phi vừa ngồi xuống ghế vừa lắc đầu:
- Có, nhưng...cũng không phải là nhân tình.
- Vậy là...người yêu hay ''phi-ăng-xê''?
- Không là gì cả...
Vị Trung Tá nghĩ rằng Phi không muốn thố lộ chuyện riêng tư nên nói qua chuyện khác:
- Anh là con nhà giầu?
- Thưa, nhà cũng thường thôi. Tôi là con một.
- Anh học tới đâu?
- Tôi thi rớt Tú Tài phần nhất thì vào lính.
- Làm với tôi anh sẽ có thì giờ học thêm.
- Cảm ơn Trung Tá.

Tuy nói vậy xong Phi thừa hiểu mình không còn hơi sức đâu mà học thêm được nữa. Ngay từ hồi còn ngồi ở văn phòng, Phi cũng không thể học thêm. Hơn ba năm chiến đấu, Phi bỏ hẳn sách vở. Bây giờ thêm một chuyện tình đầy ray rứt. Phi biết mình không còn tâm trí đâu nghĩ đến sách đèn. Chàng ngồi im hút từng hơi thuốc dài.

XEM TOÀN BỘ TRUYỆN "CHÂN TRỜI TÍM":
https://cothommagazine.com/CoThompdf/VanQuang/ChanTroiTim-VanQuang.pdf

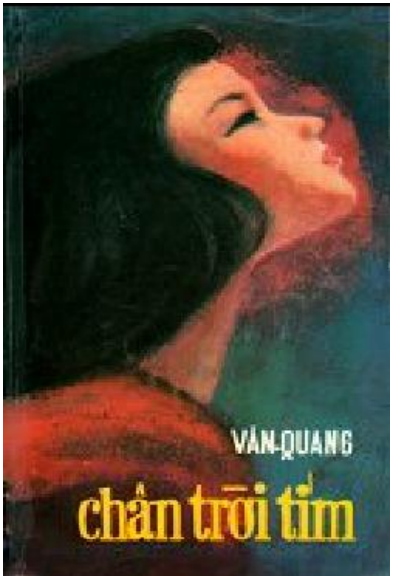

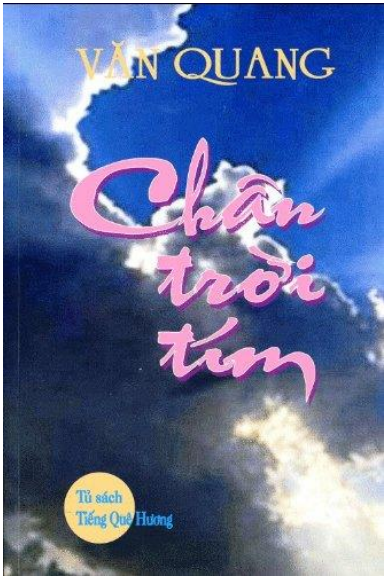

****

ĐỌC ONLINE CÁC TÁC PHẨM KHÁC CỦA VĂN QUANG

https://vietmessenger.com/books/?author=van%20quang

Văn Quang – viết từ Sài Gòn

VÀI KỶ NIỆM VỚI ĐẠO DIỄN PHIM "CHÂN TRỜI TÍM"
LÊ HOÀNG HOA VỪA TỪ TRẦN

Ông Lê Hoàng Hoa, đạo diễn phim Chân Trời Tím vừa tạ thế tại Sài Gòn đêm 30/7/2012, nơi đã làm nên tên tuổi ông, chứng tỏ tài nghệ vượt trội của ông từ ngày mới bước chân vào làng Điện Ảnh miền Nam VN. Trước hết, xin chia buồn cùng gia đình cố đạo diễn, cầu chúc linh hồn nghệ sĩ sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Trong tôi có nhiều luyến tiếc và đáng tiếc, cũng như có khá nhiều kỷ niệm với anh Lê Hoàng Hoa. Để bạn đọc hiểu rõ hơn về sự ra đi gần như quá đột ngột này, tôi xin tóm tắt nguyên văn (xin nhắc lại đúng nguyên văn) những hàng tin gần giống hệt nhau trên các báo ở VN trong mấy ngày qua: "Đạo diễn "Ván bài lật ngửa" qua đời.

Lê Hoàng Hoa, một trong những đạo diễn nổi tiếng của điện ảnh miền Nam trước năm 1975 qua đời khuya 30/7 tại Sài Gòn, thọ 79 tuổi.

Cách đây khoảng một tuần, ông bị ngã và được đưa vào cấp cứu tại một bệnh viện. Nhưng sau đó bệnh diễn tiến nặng hơn, đánh gục vị đạo diễn tài hoa. Trước khi qua đời, ông ủy thác cho vài người bạn thân lo phần hậu sự khi ông nằm xuống. Được biết, vợ của đạo diễn Lê Hoàng Hoa hiện đang nằm viện ở Malaysia. Tang lễ của đạo diễn Lê Hoàng Hoa dự kiến được tổ chức tại Nhà tang lễ Thành phố.

Lễ nhập quan đạo diễn Lê Hoàng Hoa được tổ chức tại nhà tang lễ Bệnh viện An Bình (397 Trần Phú, quận 5) vào lúc 14h chiều 31/7. Lễ truy điệu đạo diễn Lê Hoàng Hoa được tổ chức lúc 7 giờ ngày 3/8 tại Nhà tang lễ Lê Quý Đôn và hỏa táng tại Nghĩa trang Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân.

Đạo diễn Lê Hoàng Hoa tên thật Đoàn Lê Hoa (còn có nghệ danh Khôi Nguyên), sinh năm 1933 tại Nha Trang.

Sau một thời gian dài sống ở Ba Lan, năm 2004, ông về thăm quê và ấp ủ nhiều dự định với điện ảnh. Một số phim nổi tiếng của ông trước 1975 có : Gác chuông nhà thờ, Điệu ru nước

mắt, Vết thù trên lưng ngựa hoang… Và sau 1975 là : Ván bài lật ngửa, Đằng sau một số phận, Vĩnh biệt mùa hè, Tình nhỏ làm sao quên, Vĩnh biệt Cali, Lệnh truy nã, Tây Sơn hiệp khách…Trong đó, Ván bài lật ngửa được xem là một trong những tác phẩm điện ảnh kinh điển của Việt Nam."

Phim Chân Trời Tím… không có trong sự nghiệp của đạo diễn Lê Hoàng Hoa ?

Như bạn đọc đã thấy, khi nhắc tới giai đoạn làm phim của ông trước năm 1975, hầu hết các báo lại dè dặt, không nhắc tới phim Chân Trời Tím. Không phải là người làm tin không biết đến phim này, nhưng vì một lý do nào đó, họ "không thể" nhắc đến. Có lẽ người làm tin cũng cảm thấy có một chút băn khoăn, nhưng… đành vậy thôi.

Hoàng Vĩnh Lộc đạo diễn "hụt" của phim "Chân Trời Tím", ảnh 2 cùng vợ con là Dạ Chung

Tôi hiểu sự "tế nhị" đó và như thế tôi càng hiểu được vị trí của tác giả truyện dài Chân Trời Tím đã chuyển thể thành phim, hiện nay đứng ở cái thế chênh vênh nào. Tôi hoàn toàn không buồn, không lo ngại vì điều đó và thật ra còn thấy… hơi buồn cười và "thú vị" nữa là khác. Chắc bạn đọc ở nước ngoài dễ thông cảm điều đó với tôi. Cái gì người ta cố tình muốn mọi người quên thì người ta lại dễ nhớ. Cái gì muốn "khai tử" hay đúng hơn là "bức tử", thì nó lại dễ trở thành bất tử. Cũng như có một thời người ta "cố tình khai tử" cái gọi là "nhạc vàng", vậy mà nhạc vàng vẫn sống mãi trong lòng mọi người. Nói như thế tôi cố tình ví von phim CTT cũng có giá trị như những bản nhạc bất hủ, chỉ là cùng một trường hợp. Giá trị của tác phẩm chỉ ở trong lòng công chúng, không ai ép nó được.

Vì vậy tôi có bổn phận phải nhắc tới Chận Trời Tím, không phải vì tôi muốn tranh giành hay tự đánh bóng mình vì điều đó hoàn toàn không cần thiết. Hầu hết các nghệ sĩ và người dân, ai đã từng sống ở miền Nam VN trước năm 1975, ai đã từng xem phim, chắc chưa ai quên cái tên phim Chân Trời Tím gắn liền với tên đạo diễn Lê Hoàng Hoa. Tôi chỉ muốn nhắc đến một sự "chính danh", nhất là cần một thông tin chân thật, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Bởi thế tôi nêu ngay từ đầu tiêu đề bài này là "đạo diễn phim Chân Trời Tím vừa từ trần".

Một điều khác cần nói, ngay cả cuốn phim "Ván bài lật ngửa", cũng mang tên đạo diễn là Khôi Nguyên, chứ không phải Lê Hoàng Hoa. Vậy "chính danh" ở đây là gì ? Lý do nào anh thay tên là chuyện khác, chỉ có anh mới biết.

Hùng Cường - Kim Vui vai chính trong phim Chân Trời Tím

Tuy nhiên vẫn có một vài bài lẻ tẻ nhắc tới một dòng về Chân Trời Tím khi viết theo nhật ký của anh Lê Hoàng Hoa. Gần đây trên báo Thanh Niên, trong mục "Điện ảnh Sài Gòn một thuở" lại viết một loạt bài về Đạo Diễn Lê Hoàng Hoa, khi ông còn khỏe mạnh. Chỉ chưa đầy một tuần sau, ông tạ thế. Có một "điềm gở báo trước" gì chăng?

Bài này rất dài, hiện còn đang đăng tiếp theo. Bài đầu tiên, theo nhật ký của người quá cố là những kỷ niệm về khi làm phim Chân Trời Tím. Xin trích nguyên văn một đoạn trong bài này

– Trích bài "Chân trời tím và cuộc tình bất ngờ" của tác giả Giao Hưởng - Ngày 25/07/2012 trên nhật báo Thanh Niên:

"Chúng tôi đến thăm, được ông đưa mượn cuốn bút ký Những tháng ngày làm phim do ông viết chưa xuất bản, chỉ mới đăng một phần trên tạp chí Kịch Ảnh ấn hành bên Mỹ. Dựa vào nội dung bút ký trên, cũng như một số hồi ức do ông trực tiếp kể lại, chúng tôi trích lược dưới đây những nội dung liên quan đến hoạt động của điện ảnh Sài Gòn năm xưa. Mà trước nhất là chuyện làm phim Chân trời tím – bộ phim điển hình đánh dấu đỉnh cao trong hoạt động nghệ thuật của ông thời trước, cũng là bộ phim để lại kỷ niệm đậm đà về một cuộc tình bất ngờ đã đến với ông ngoài đời đúng vào ngày bấm máy…

Nhạc sĩ Phạm Đình Chương vào phim với Nửa hồn thương đau

Đó là ngày 11/12/1969 – ngày thu hình phân đoạn (sequence) đầu tiên của phim Chân trời tím tại khách sạn Continental với cảnh nhân vật chính là ca sĩ Liên (Kim Vui đóng) đang buồn thương rã rời khi biết tin người yêu mình bị đẩy ra tiền đồn xa xôi, khó mong ngày gặp lại nên đưa nỗi niềm vào tiếng hát. Để tìm bài hát thích hợp với tâm thái của Liên trong phân đoạn ấy, Lê Hoàng Hoa và Tổng giám đốc Liên Ảnh Công ty (đơn vị đầu tư sản xuất phim) là ông Quốc Phong (chủ nhiệm tạp chí Kịch Ảnh) cùng "đến phòng trà Đêm Màu Hồng gặp nhạc sĩ Phạm

Ca sĩ Hoài Bắc (Phạm Đình Chương) bên nữ ca sĩ Thái Thanh

Đình Chương tức ca sĩ Hoài Bắc để nhờ sáng tác một bản nhạc riêng cho phim Chân trời tím. Đó là nhạc phẩm Nửa hồn thương đau" (Bút ký Những tháng ngày làm phim của Lê Hoàng Hoa).

Như vậy, nhạc phẩm nổi tiếng ấy được Phạm Đình Chương viết cho phim Chân trời tím năm 40 tuổi (sau thời phải xót xa chia tay với vợ là ca sĩ Khánh Ngọc) và được phổ biến qua tiếng hát của em gái ruột Phạm Đình Chương là ca sĩ Thái Thanh (Phạm Thị Băng Thanh). Nơi quay phân đoạn trên là phòng ăn của khách sạn Continental do nhân viên phụ trách dàn dựng của đoàn phim khéo sửa thành một "phòng trà ca nhạc" để nhân vật Liên sẽ lên hát. Theo ý đạo diễn, để gây ấn tượng mạnh về nỗi cô đơn của Liên, không nên có mặt toàn ban nhạc đệm ở phía sau Liên mà chỉ có "một nhạc sĩ kéo violon đứng cạnh ca sĩ và thật dễ thương khi nhạc sĩ Phạm Đình Chương đồng ý với tôi là anh sẽ đảm nhận vai người kéo violon đó". Ấn định sẽ bấm máy lúc 7 giờ tối hôm ấy…" – Ngưng trích

Tại sao tôi phải đi theo đoàn làm phim

Sau đó tác giả kể đến những chuyện "hậu trường" cùng với những chuyện tình của nhà đạo diễn đào hoa ấy. Theo nhận định riêng của tôi, dù phải loại bỏ bớt một số câu chữ, nhưng đoạn viết theo bút ký này có nhiều điều đứng đắn, chân thật. Tôi có thể xác nhận điều này vì tôi là người cũng có mặt trong suốt thời gian quay phim Chân trời tím ngay từ ngày đầu quay phim ở khách sạn Continental và cũng có mặt ở Đêm Màu Hồng khi thương thảo với anh Phạm Đình Chương soạn nhạc chính cho phim CTT.

2 vai phụ trong phim "Chân Trời Tím" Thanh Lan và Mộng Tuyền

Tôi đi theo đoàn làm phim vì hai lý do. Thứ nhất anh Mai Thảo và tôi được anh Quốc Phong, Tổng giám đốc hãng phim Liên Ảnh nhờ chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết dày hơn 500 trang để quay phim. Chúng tôi viết "kịch bản đối thoại", còn phần "kịch bản kỹ thuật", tất nhiên do đạo diễn làm, nên cần thiết phải có sự phối hợp ăn ý.

Thứ hai, tôi được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đề nghị với Bộ Tổng Tham Mưu làm đại diện yểm trợ các phương tiện của quân đội cho đoàn làm phim đồng thời góp ý kiến về những cảnh quay có liên quan tới đời sống trong quân ngũ và chiến trường. Do đó ngoài nhiệm vụ làm ở phòng Báo Chí Quân Đội, tôi luôn đi theo

đoàn làm phim này từ Saigon đến Nha Trang, Cam Ranh (xin nói rõ ở đoạn sau). Cho nên tôi muốn bổ sung ở đây vài chi tiết cùng vài kỷ niệm xưa với nhà đạo diễn quá cố Lê Hoàng Hoa.

Kỷ niệm thứ nhất: bê giường ca sĩ Minh Hiếu chạy mưa

Anh sinh năm 1933, cũng vừa đúng bằng tuổi tôi. Sau 6 năm du học ở Mỹ về điện ảnh tại thành phố Clarkesville bang Georgia (1952 – 1958), Lê Hoàng Hoa về nước năm 25 tuổi. Tôi quen anh như một chuyện tất nhiên như quen với nhiều anh em khác, không thể nhớ rõ vì sao và ở đâu. Có một kỷ niệm ban đầu giữa chúng tôi khá ngộ nghĩnh. Thời kỳ anh mới học ở Mỹ về, Mai Thảo, Hoài Bắc, Thanh Nam thường gọi đùa anh là Tony Hoa.

Nữ Ca sĩ Minh Hiếu, ảnh năm 1960, Sài Gòn Xưa

Một lần, khi tôi xuất bản truyện dài "Những lá thư màu xanh", nhà xuất bản nhờ tôi đi tìm một tấm hình màu làm bìa sách. Gặp Nguyễn Mộng Hùng, (tức Hùng Sùi, cái nick name tôi đặt cho ông trong nhiều bài phóng sự, hiện nay ông ở San Jose), hồi đó ông Hùng mới là trung úy thuộc binh chủng nhảy dù. Ông Hùng nói biết nhà nữ ca sĩ Minh Hiếu. Năm đó Minh Hiếu mới ra hát, còn trẻ, mũm mĩm dễ… ghét lắm.Hùng Sùi nói "tao là fan số 1 của Minh Hiếu" và ông móc trong bóp ra một sợi tóc nói là tóc của nữ ca sĩ này, ông xin được, luôn để trong bóp. Thế là tôi và Lê Hoàng Hoa cùng Hùng Sùi hẹn đến nhà Minh Hiếu chụp ảnh in bìa sách. Hồi đó cô còn ở căn nhà bên đường xe lửa, dường như là đường xe lửa số 6, ở Phú Nhuận, cô ở trên lầu. Minh Hiếu trang điểm khá công phu, mặc bộ đồ ngủ rất đẹp, chuẩn bị sẵn một sấp thư. Tư thế chụp hình do Lê Hoàng Hoa sắp đặt : MH nằm sấp trên giường đọc những lá thư rải rác quanh cô. Bất ngờ khi vừa chuẩn bị xong, trời đổ cơn mưa lớn. Nhà bị dột, giường Minh Hiếu nằm cũng tí tách những giọt mưa rớt xuống. Hùng sùi và Lê Hoàng Hoa cấp tốc bê chiếc giường sang gian bên cạnh, tiếp tục chụp ảnh. Hơn 10 tấm ảnh màu của Lê Hoàng Hoa ra đời từ đấy. Bìa sách "Những lá thư màu xanh", chọn một tấm và cho xuất bản vào năm 1963. Tiếc rằng tôi không còn cuốn sách để gửi tác phẩm ảnh này của nhà đạo diễn đến bạn đọc. Kỷ niệm này, sau 40 năm, mỗi lần gặp nhau chúng tôi còn nhắc lại.

Phim Chân trời tím ra đời như thế nào

Trước hết, anh Quốc Phong thương lượng với tôi để làm thành một cuốn phim "đặc biệt", thời đó kỹ thuật mới nhất của điện ảnh là cinemascope, màu technicolor… Chúng tôi nghĩ đến đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, người ôm ấp rất nhiều ý tưởng "làm mới" theo điện ảnh nước ngoài.

Lê Hoàng Hoa và cô vợ sau Trúc Quỳnh ở Ba Lan

Gặp Hoàng Vĩnh Lộc, người cũng rất hào hứng sau khi đọc Chân Trời Tím, anh loay hoay viết tạm kịch bản và tìm diễn viên. Anh muốn có một khuôn mặt mới cho điện ảnh VN nên tìm được một anh sinh viên cao ráo, bảnh trai, hoạt bát, đóng vai Phi, vai chính trong phim, rồi đến một dàn nữ diễn viên như Kiều Chinh, Thanh Lan… Nhưng 7 ông chủ của hãng phim Liên Ảnh lại có nhiều bất đồng. Sau đó anh Quốc Phong đề nghị đạo diễn Lê Hoàng Hoa và 2 diễn viên nam nữ chính là Hùng Cường và Kim Vui. Chẳng biết ông Quốc Phong thuyết phục ra sao, tất cả 7 ông chủ hãng phim đều gật đầu.

Nhưng quả thật về Hùng Cường và Kim Vui, khiến tôi lo ngại.

Tin đó được tung ra, có nhiều dư luận bất lợi vì đố kỵ, ghen ghét, Hùng Cường đã bị một đám phá rối. Một ký giả hồi đó, tường thuật lại chuyện tai nghe mắt thấy, xin trích một đoạn ngắn:

Hùng Cường và Kim Vui bị phá rối

"…Một buổi nọ tại sàn quay của Liên Ảnh công ty, đạo diễn đang hướng dẫn Hùng Cường và Kim Vui về diễn xuất trước ống kính của máy quay phim, thì tại quán cà phê gần trước cửa phim trường, có mấy tay tài tử chuyên nghiệp thuộc dạng thường, chuyên đóng vai phụ, nếu nói theo cải lương thì kép nhì, kép ba. Mấy tay này dựng Honda, một tên đi vào phim trường coi tập dượt, còn mấy tên kia thì ngồi lại kêu cà phê uống ngồi chờ. Độ nửa giờ đồng hồ thì tên kia đi trở ra, mấy tên ngồi chờ chưa kịp hỏi thì anh ta phát tay lia lịa, miệng thì thốt lên : "Hôi mùi cải lương quá" ! Đi ra lẹ lẹ không dám coi thêm… Thế là mấy tên cười rần lên như đang coi một màn hài hước.

Lúc đó cách một chiếc bàn, nghệ sĩ Năm Châu cũng đang ngồi uống cà phê, ông được Liên Ảnh mời đến xem Hùng Cường đóng phim, lại gặp người mà trước đây từng quen biết trong lúc chuyển âm phim, nên ngồi trò chuyện. Khi nghe mấy tên này nói như vậy, ông lên tiếng : "Mùi hôi cải lương như thế nào vậy ? Mấy chú nói rõ lên đi".

Gặp phải một nghệ sĩ kỳ cựu của cải lương có máu mặt, mấy tên du đãng lên Honda dông mất. Và sau việc Hùng Cường bị châm chích thì người ta tự hỏi, phải chăng nghệ thuật điện ảnh chỉ dành riêng cho một số người mà thôi, những ai đang làm nghề nghiệp khác nếu bước vào thì cũng bị "tai họa" như Hùng Cường !"

Bất ngờ lớn nhất của tôi

Ngọc Đức và Kim Vui trong phim Chân Trời Tím

Thật ra tôi cũng bị ám ảnh bởi cái tên Hùng Cường trên các sân khấu cải lương và Kim Vui gần như chưa tạo được tên tuổi gì trong làng ca nhạc chứ chưa nói tới điện ảnh. Nhưng tôi đã lầm. Khi xem Kim Vui diễn xuất lần đầu tiên với Hùng Cường dưới bàn tay "phù thủy" Lê Hoàng Hoa, tôi thầm thán phục tài năng của bộ ba này. Họ đóng phim rất tự nhiên, thuần thục. Nói như anh Mai Thảo dặn dò Hùng Cường: "Đóng phim là không đóng gì cả".

Hùng Cường lột bỏ ngay được bộ mặt thường có trên sân khấu, anh vào vai diễn bình thường, giản dị như một anh hạ sĩ quan thật ngoài đời. Kim Vui vào vai cô vũ nữ đang yêu tận tình, dịu dàng, chung thủy nhưng khi cần tàn nhẫn lại rất "kinh khủng". Cả hai như có tài năng thiên phú hay "gien" di truyền. Anh Quốc Phong quá hài lòng vì sự lựa chọn của mình, tuyệt đối tin tưởng vào bộ ba này. Một tờ báo đã viết:

"Trường hợp Liên Ảnh công ty đã dẹp bỏ mọi dư luận, mọi thành kiến và cả sự công kích của một số người. Ông giám đốc Quốc Phong được coi như là người làm thương mại, ông đã nhắm vào con số đông đảo khán giả cải lương, nên đã mời Hùng Cường cộng tác và phim đã thành công như nhiều người biết.

Lê Hoàng Hoa và cô bạn Anita thời du học ở Mỹ

Quả đúng như vậy khi phim Chân Trời Tím được trình chiếu chẳng những thành công về tài chánh, mà còn đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật năm 1971. Chưa dừng lại ở đó, Chân Trời Tím lại còn được chiếu tại Lào và Pháp. Đó là lần đầu tiên một cuốn phim Việt Nam phụ đề Pháp ngữ mang tên Lhorizon Pourpre được gởi đi trình chiếu tại Đại Hội Điện Ảnh tổ chức ở Dianard, Anh Quốc."

Hùng Cường đi mua "lon hạ sĩ"

Cũng trong ngày đầu quay phim, Hùng Cường chạy đến ghé tai tôi hỏi nhỏ : "Anh ơi cái lon hạ sĩ thế nào, em chưa có". Chết thật, Hùng Cường đóng vai chính là hạ Sĩ tên Phi trong phim, vậy mà không ai ngờ anh chưa biết cái lon hạ sĩ ra sao, đeo ở đâu. Tôi bèn lôi ngay Hùng Cường ra xe, chở đến tiệm An Thành trước cửa chợ Bến Thành, mua một cặp "lon hạ sĩ" và đeo giùm lên tay áo. Trẻ con, người lớn, nhất là phụ nữ kéo đến xem nghệ sĩ Hùng Cường,

cứ nháo nhác hỏi nhau “anh ấy vào lính khi nào vậy” rồi chỉ trỏ lung tung, chả ai thèm nhìn tôi cả. Cái “lon” ấy Hùng Cường đeo gần hết cuốn phim. Năm 1996 Hùng Cường mất tại Mỹ, nhưng vẫn còn mãi mãi một giọng ca vàng sân khấu cải lương, một tiếng hát nồng ấm mạnh mẽ trên sân khấu ca nhạc cùng Mai Lệ Huyền và một diễn viên điện ảnh xuất chúng. Hùng Cường đã ra đi vĩnh viễn để lại đàng sau người con nam ca sĩ cũng nổi tiếng trong nhiều năm qua là Quang Bình và một đạo diễn nổi tiếng không kém đó là Quang Đại.

Kim Vui có thân hình tuyệt đẹp

Kim Vui thời còn hợp tác với ban Tạp lục Tùng Lâm

Nhà văn và cũng là nhà phê bình Hồ Trường An đã diễn tả vẻ đẹp của Kim Vui trong bài “Theo Chân Những Tiếng Hát” trên báo Tổ Hợp Miền Đông Hoa Kỳ xb 1998:

“Kim Vui mặc áo dài thì áo dài phải mang ơn chị, vì nhờ chị mà áo mới đạt được cái đẹp trong công việc bợ ngực bó eo người mặc. Cái eo của chị thon, lưng chị dài, đùi chị cũng dài, ngực và mông chị đều cao và lồng lộng nét tròn mê hoặc. Chị mặc áo đầm hở vai, và mang găng tay kéo lên khuỷu tay, áo và găng đều bằng nhung đỏ hay nhung đen thì quá choáng lộn, quá bốc lửa như Rita Hayworth trong phim Gilda. Kim Vui cuốn tóc từng lọn boucles anglaises thì đẹp và sang như bà hoàng. Rất tiếc, khán thích giả thích xem nhan sắc của chị lúc chị hát chứ không kể số gì tới giọng hát có căn bản của chị.

Về phim ảnh, Kim Vui đóng ba phim như Chân Trời Tím, Thương Hận, và Cúi Mặt. Chính nhờ vai Liên trong Chân Trời Tím, chị đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc. Trong phim nầy, chị có dịp mặc áo tắm và có dịp khỏa thân trước giá vẽ của nhân vật họa sĩ để phô bày đường cong nét lượn tuyệt mỹ trên thân thể chị. Hùng Cường, bạn đồng diễn của chị trong phim Chân Trời Tím có lần tuyên bố với báo chí rằng về điện ảnh, Kim Vui là bạn đồng diễn lý tưởng nhất của anh. Ngoài tài năng nghệ thuật trình diễn đa diện, Kim Vui còn biết vẽ tranh sơn dầu”…

Những diễn viên đã có mặt trong CTT

Thật ra phim Chân trời tím còn có một số tài tử, danh ca khác cùng tham gia diễn xuất, tôi không nhớ hết, xin tạm kể: Diễn viên trong phim gồm : Hùng Cường vai Phi, Kim Vui vai Liên, Thanh Lan và Mộng Tuyền trong vai hai cô con gái của trung tá Lạc, Ánh Nga vai Loan, Bảo Ân vai Điền, Ngọc Đức vai Paul, Ngọc Phu vai đại úy Minh, Hà Huyền Chi, Khả Năng dù đóng

phim lần đầu song cũng rất "ngầu" trong vai quân nhân bảo vệ tiền đồn… Và hơn 200 diễn viên quân đội. Bộ phim này đoạt ba giải vàng về Văn học nghệ thuật trước năm 1975…"

Những đơn vị đã yểm trợ và đóng phim

Theo chỉ thị của Bộ Tổng Tham Mưu, một buổi họp tại Bộ Tư Lệnh Biệt Kích tại Nha Trang được tổ chức. Tham dự gồm có cái vị đại diện có thẩm quyền tại Bộ Tư Lệnh Biệt Kích, Bộ TL KQ tại Nha Trang, Trường Biệt Kích – Động Bà Thìn (Cam Ranh), Trường Hạ Sĩ quan Đồng Đế, Bộ TL Hải Quân, Tiểu Khu Nha Trang… Ông Quốc Phong đại diện hãng phim và tôi là đại diện của Bộ TTM thuyết trình về cuốn phim và nhu cầu yểm trợ. Buổi họp được các vị tư lệnh các binh chủng có mặt thảo luận sôi nổi và rất tích cực giúp mọi phương tiện cho cuốn phim.

Trường BK có một tiểu đoàn đóng vai "địch tấn công đồn". Một tiểu đoàn của Trường HSQ Đồng Đế làm đơn vị đồn trú bị tấn công được không quân yểm trợ, sau đó là pháo binh, thiết giáp. Vũ khí địch được điều động từ Phòng 4 Bộ TTM ra.

Lê Hoàng Hoa, Ng Quốc Thái, Họa sĩ Đinh Cường và Văn Quang năm 2001, và buổi chiếu thân mật phim Điệu Ru Nước Mắt vào ngày 29/3/2011 tại Sài Gòn.

Tiền đồn Suối Dầu (gần Nha Trang) đã hư hỏng nên được lệnh xây dựng một đồn khác. Chúng tôi đã xin cho dời lại ngày phá đồn để quay phim. Cảnh không quân giải vây, dội bom, bắn đạn xối xả xuống khu quanh đồn và phá hủy tiền đồn là cảnh quay thật. Thiết giáp cũng tha hồ nhả đạn. Cảnh này được một sĩ quan không quân và đại tá tư lệnh BCH Biệt Kích chỉ huy. Lê Hoàng Hoa ở bên cạnh làm công việc chuyên môn rất thành công, không một sơ sót nào xảy ra nên không có tai nạn như chúng tôi lo ngại.

Kỷ niệm và những điều về thực hiện phim Chân trời tím với Lê Hoàng Hoa còn rất nhiều. Tiếc rằng tôi không thể viết hết và trí nhớ ở cái tuổi tôi có lẽ cũng không còn được minh mẫn nữa.

Sau này, có thể kể là những năm sau 2.000, Lê Hoàng Hoa từ Ba Lan về gặp lại chúng tôi vài lần. Vẫn thắm đượm tình anh em. Tuy nhiên tôi cũng thấy được Lê Hoàng Hoa có một chút

“mặc cảm” với chúng tôi, có lẽ vì anh đã làm phim CTT rồi sau đó lại làm những phim khác hẳn với CTT… Tôi cũng xác nhận sau năm 1975, Lê Hoàng Hoa làm nhiều phim, trong đó phim Ván Bài Lật Ngửa (với tên đạo diễn Khôi Nguyên) là nổi tiếng hơn cả. Nhưng đó là chuyện của những năm sau 1975. Tuy nhiên chúng tôi đều cố tránh nhắc đến chuyện đó, đôi khi con người có những nghịch cảnh oái oăm, khó nói thành lời.

Xin mượn bài viết này vĩnh biệt Lê Hoàng Hoa, nhà đạo diễn tài ba và cũng đào hoa hạng nhất VN qua nhiều thời kỳ. Hôm nay cũng là ngày đưa anh tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Văn Quang (Sài Gòn 3-8-2012)

TRAILER: https://www.youtube.com/watch?v=MWbpsCyPOjE

Văn Quang viết cho Phan Anh Dũng – email ngày 2017-04-05:

“**Bản nhạc chính cho phim Chân Trời Tím là bản "Nửa Hồn Thương Đau" của cố nhạc sĩ Phạm Đình Chương**. Bản nhạc này được anh Quốc Phong chủ tịch hãng phim Liên Ảnh (do 7 công ty hợp tác lại nên gọi là Liên Ảnh) “đặt hàng”. Khi thực hiện phim này chính anh Quốc Phong và tôi đến phòng trà Đêm Màu Hồng có ban Thăng Long hát hàng đêm ở đó. Nhạc sĩ Phạm Đình Chương là bạn tôi nên anh Quốc Phong rủ tôi đi cùng. Khi xuất bản cuốn Chân Trời Tím, tôi có tặng anh Phạm Đình Chương một bản. Nên khi chúng tôi đặt vấn đề mời anh Phạm Đình Chương hợp tác soạn một bản nhạc làm nhạc chính cho phim Chân Trời Tím, anh Chương nhận lời ngay. Sau đó chỉ một tuần anh Chương đã có bản nhạc "Nửa Hồn Thương Đau" giao cho hãng phim.

Cũng cần nói thêm là bản nhạc đó đã nói lên được tâm sự đau buồn của nhân vật chính trong phim khi phải chia tay với người yêu sau khi bị thương đã vội trở lại với chiến trường và đồng đội. Vì thế đã được toàn thể 7 ông chủ hãng Phim đồng ý chọn làm bản nhạc chính cho phim Chân Trời Tím.

Ở một khía cạnh khác có thể nhận định rằng trong bản nhạc đó nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã gửi cả tâm sự của mình khi cay đắng chia tay vời người vợ cũ (là ca sĩ Khánh Ngọc). Tâm sự sự ấy được anh giấu kín nay mới được tiết lộ qua bản nhạc Nửa Hồn Thương Đau. Một câu chuyện khác tôi kể thêm là ngay sau khi xuất bản cuốn tiểu thuyết Chân Trời Tím, anh Trần Thiện Thanh (tức ca sĩ Nhật Trường) đã có tác phẩm Chân Trời Tím cũng rất hay thường được các nam nữ ca sĩ Saigon thời đó hát trên các đài phát thanh và các sân khấu ca nhạc. Nhưng hai ba năm sau mới thực hiện phim Chân Trời Tím, nên bản nhạc đã coi như cũ vì được sử dụng nhiều rồi. Hãng phim muốn có một bản nhạc mới làm nhạc chính cho phim vì tất cả đều mới như kỹ thuật quay phim Cinemascope, technicolor... nên bản nhạc cũng phải mới nên mới "đặt hàng" cho nhạc sĩ Phạm Đình Chương sáng tác bản nhạc này.”

Phạm Đình Chương đàn cho Kim Vui hát trong phim Chân Trời Tím

(Nửa Hồn Thương Đau – tiếng hát Thái Thanh)

Chân Trời Tím

Sơ lược cốt truyện. — Là một trong những khuôn mặt đậm thắm nhất của Saigon tân nhạc và Saigon ban đêm, nữ ca sĩ Liên, mỗi đêm lộng lẫy xuất hiện dưới ánh đèn màu, lại được hàng ngàn thính giả mến mộ tiếng hát tuyệt vời dành cho những cảm tình nồng nhiệt.

Nhưng đã hơn một tuần, Liên nghỉ hát. Nằm bệnh. Chờ đợi người tình là hạ sĩ Phi còn ở ngoài mặt trận, tình yêu với Liên, trong xa cách, đã mang cái khuôn mặt não nùng và sầu thảm nhất của cô đơn. Liên như sống lại, khi Phi đột ngột trở về. Cặp tình nhân đưa nhau đi xa. Họ tìm đến một bãi biển khuất lánh. Tận hưởng bên nhau những giờ phút thần tiên của một hạnh phúc mà Liên tin là bền vững một đời.

Liên lầm. Chiến tranh làm thành những chia ly. Trong lửa đạn kín trùm, hạnh phúc chỉ là chốc lát. Theo tiếng gọi của nhiệm v chỉ lớn, một bữa kia, Phi lại lên đường.

Mất Phi từ đó, đời sống với Liên chỉ còn là tối đen địa ngục. Trở lại phòng trà, niềm tiếng hát não nùng đuổi theo hình bóng đa khuất xa của người yêu dấu, cô đơn và tuyệt vọng cuối cùng xô ngã Liên xuống vũng lầy xa đọa.

Rồi những biến chuyển lòng trời lở đất đảo lộn hoàn toàn vận mệnh đất nước liên tiếp bùng nổ. Thành phố giới nghiêm. Tranh đấu dâng cao. Quần chúng xuống đường. Cách mạng nổi dậy. Từ một tiền đồn heo hút, Phi nhận lãnh công tác đặc biệt, trở về thành phố. Hai người tình, mà chiến tranh làm cho đứt đoạn, gặp lại nhau. Nhưng định mệnh khốc liệt nói rằng hạnh phúc chỉ đến với đời Liên có một lần, và Chân Trời Tím, cái chân trời mộng tưởng được vẽ lên, tan nát và diễm lệ, trong ca khúc « Nửa Hồn Thương Đau » chỉ còn là một cõi mộng xa thẳm của một thế giới nào mà tiếng hát tuyệt vời của Liên không bao giờ tới được.

MAI THẢO

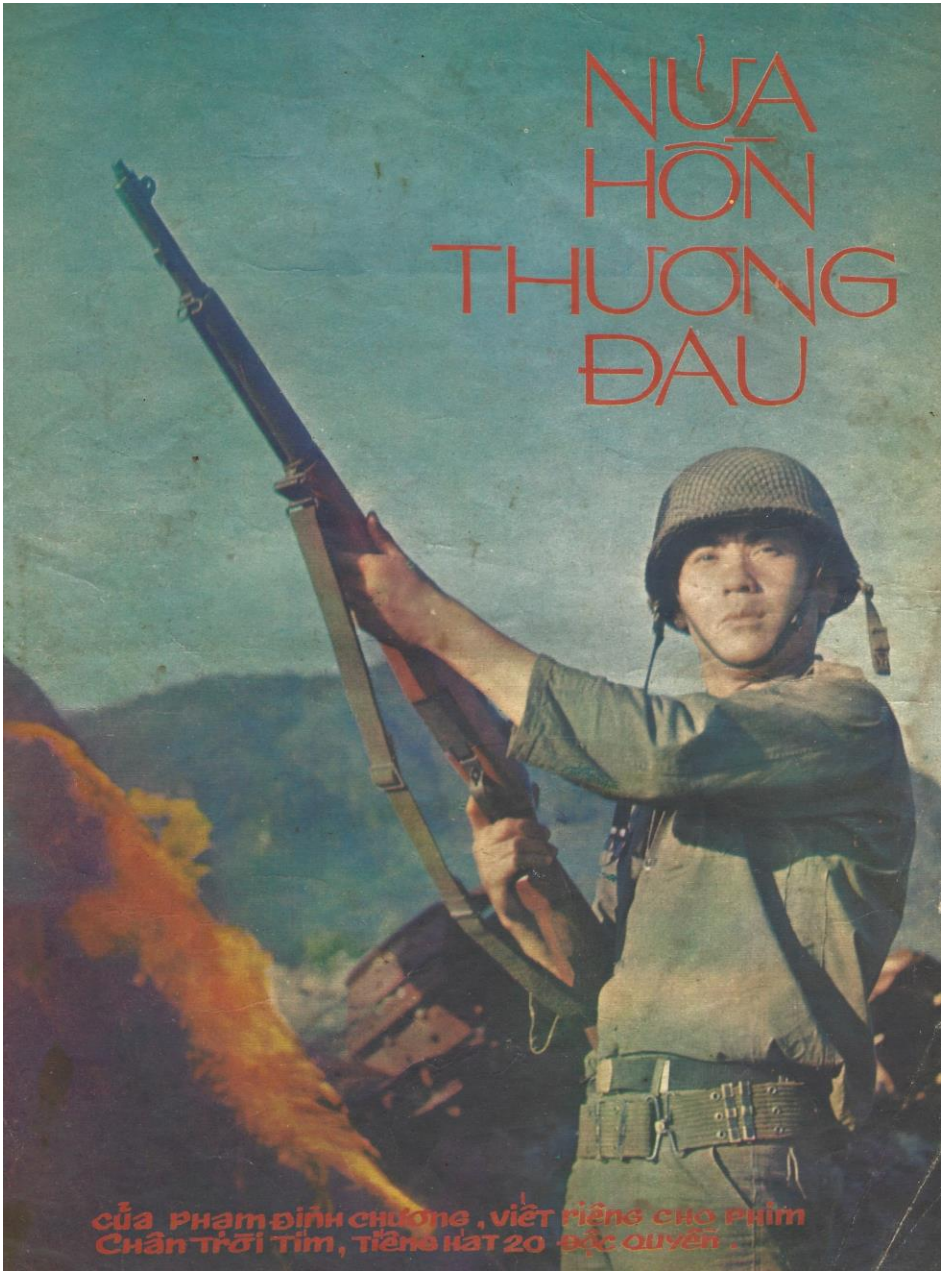
NỬA
HỒN
THƯƠNG
ĐAU
của PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG, VIẾT RIÊNG CHO PHIM
CHÂN TRỜI TÍM, TIẾNG HÁT 20 ĐỘC QUYỀN

Nửa hồn thương đau

Tăng CungTiến
và ThanhTâmTuyền

PHẠM-ĐÌNH CHƯƠNG

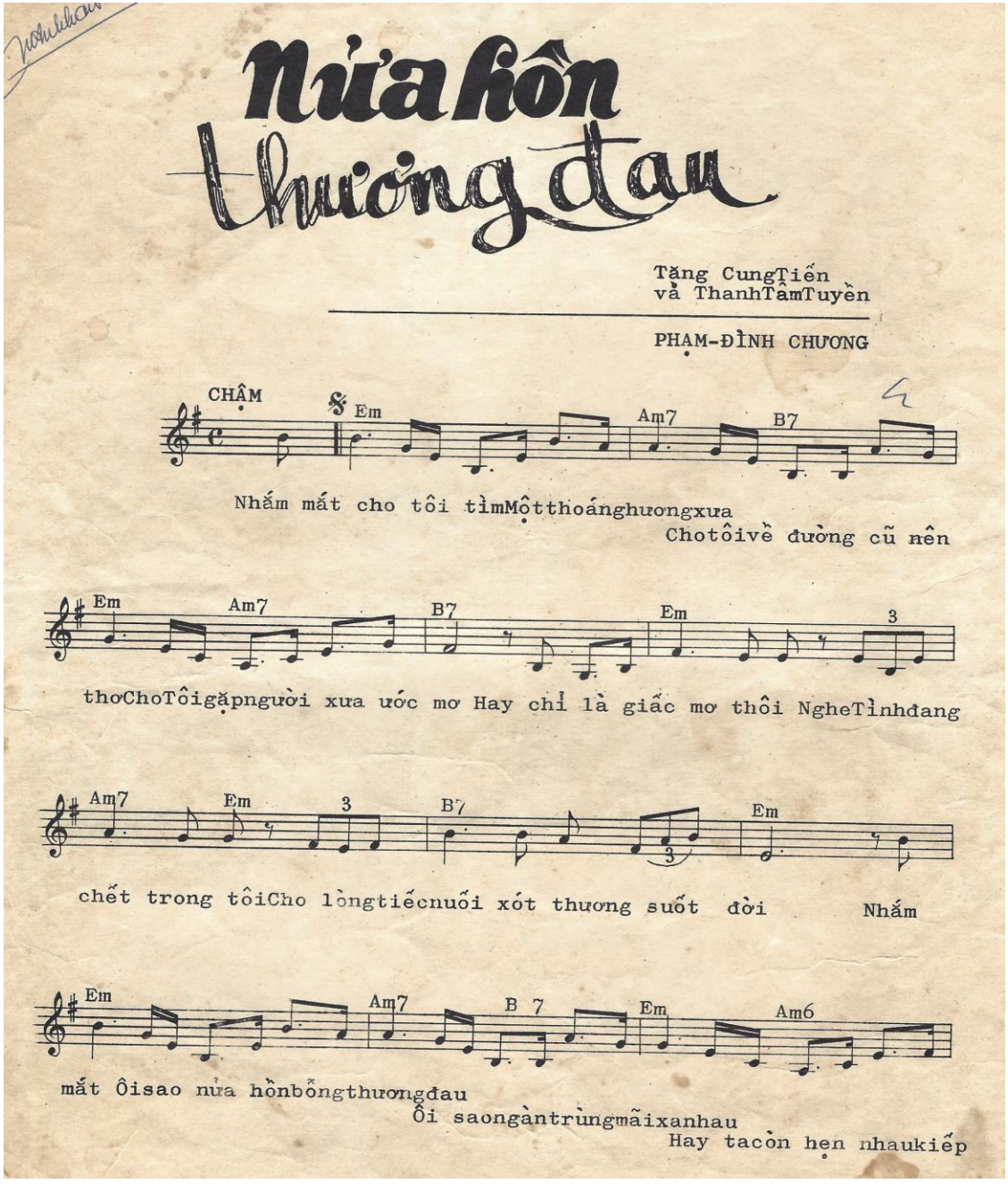

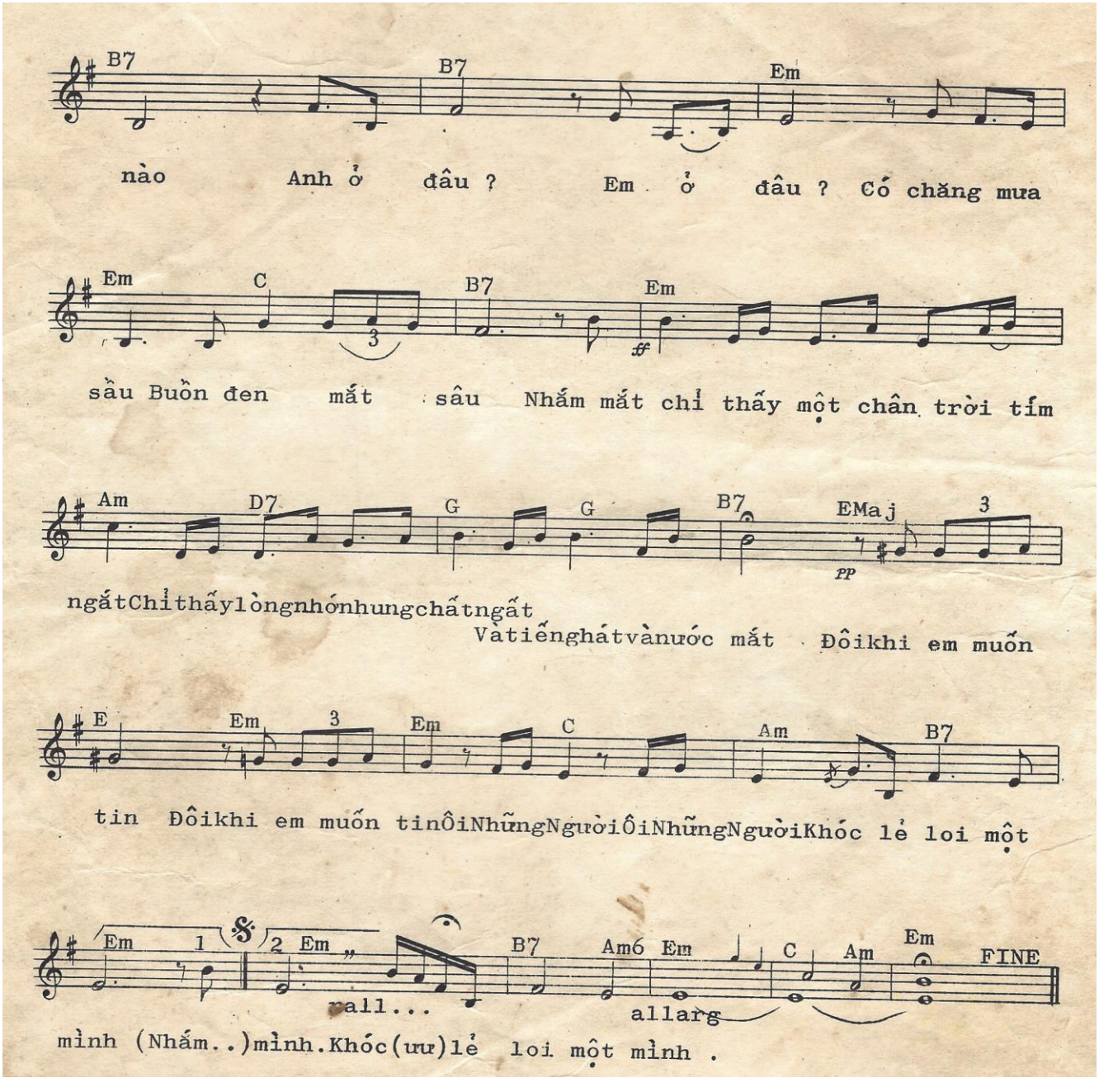
B7 B7 Em
nào Anh ở đâu ? Em ở đâu ? Có chăng mưa
Em C B7 Em
sầu Buồn đen mắt sâu Nhắm mắt chỉ thấy một chân trời tím
Am D7 G G B7 EMaj
ngắtChỉthấylòngnhónhungchấtngất
Vàtiếnghátvànước mắt Đôikhi em muốn
E Em Em C Am B7
tin Đôikhi em muốn tinÔiNhữngNgườiÔiNhữngNgườiKhóc lẻ loi một
Em 1 2 Em B7 Am6 Em C Am Em FINE
mình (Nhắm..)mình.Khóc(ưu)lẻ loi một mình .

Ngày xưa làm báo Tết

**** Văn Quang ****

Tranh minh họa về một sạp báo trước Tết bán giai phẩm Xuân ở Sài Gòn xưa kia.
(Tranh màu nước của Phạm Công Tâm)

Hằng năm cứ đến ngày giáp Tết Âm Lịch, mọi người đều thấy các cửa hàng bán báo rực rỡ hẳn lên bởi hình bìa của những tờ báo xuân. Đủ thứ màu sắc của những tờ báo khổ lớn treo toòng teng trên những chiếc dây trước sạp báo bay phất phới, không khác gì những cái lồng đèn Trung Thu. Những tờ báo khổ nhỏ, hầu hết là những tờ tuần báo hoặc đặc san nằm dưới kệ hàng cũng được tô điểm sặc sỡ báo hiệu mùa xuân đang về. Mùa xuân dường như bắt đầu từ đấy. Và mỗi nhà thường mua một tờ báo Xuân, đôi khi đợi Tết trưng ra trong phòng khách cho vui cửa vui nhà. Điều đó không hẳn là một tục lệ mà chỉ là thói quen, một thứ thói quen đáng yêu của hầu hết người Việt chúng ta dù bất cứ ở đâu. Nó cũng như cái hình ảnh của nhà thơ Vũ Đình Liên:

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Hình ảnh ông đồ già có thể mất dần theo năm tháng, nhưng những tờ báo thì vẫn còn y nguyên từ thời xa xưa cho tới thời nay, chắc chắn nó sẽ còn mãi mãi, cho dù nhiều bạn lo xa rằng báo in có thể “chết dần” bởi thời đại internet. Nhưng internet không thể bày ra bàn, không thể trang

trí cho phòng khách của ngôi nhà, không thể mang linh hồn của mùa xuân đến từng người đọc, không thể mang hương vị ấm cúng cho cả gia đình bạn và cũng không thể mang cả mùa xuân tô điểm cho phố phường của bạn. Hình bìa những tờ báo thường bao giờ cũng có những người đẹp, những giai nhân đủ loại từ ca sĩ đến tài tử màn ảnh, từ cô gái nông thôn đến thành thị uốn lượn đủ kiểu trên sạp báo còn hơn là một cuộc thi sắc đẹp. Bạn không thích thú sao? Ngắm free mà. Và chỉ có năm hết Tết đến mới có cái cảnh ấy.

Tất cả những thứ đó khiến tôi nhớ đến cái không khí làm báo Tết thời xa xưa. Hồi đó bạn làm được một tờ báo ra hằng ngày hay hằng tuần đã khó khăn lắm rồi chứ chưa nói đến làm báo Tết. Ngày nay làm báo chỉ cần đánh máy cho lên máy in, nó chạy rèn rẹt ra luôn ba bốn năm màu và hàng chục ngàn số trong một vài giờ, được đóng sẵn sàng đưa ra thị trường. Ngày xưa thì khác…

Cái thời đại typo

Vâng, phải nói chính xác đó là thời đại mới ra lò của những tờ báo, thời đại in typo. Trước hết là những con chữ được đúc bằng kẽm hay bằng chì, từng chữ một, mỗi chữ xếp vào một cái bát hay một ngăn dưới tay người thợ, gọi là thợ sắp chữ. Phải sắp từng chữ một và chữ in nghiêng phải được tác giả viết bài hay anh Tổng thư ký tòa soạn phải gạch dưới bản thảo đánh máy hay viết tay hàng chữ “ital” chữ viết tắt của italic. Đấy chỉ là một thí dụ. Còn có hàng chục ký hiệu như thế nữa dành cho hàng chữ in đậm, sửa dấu sắc huyền hỏi ngã, thêm chữ vào dòng, bớt chữ đi. Anh thợ “cả” được gọi là chef typo chịu trách nhiệm chung cho trang báo đó, phải xem lại từng trang.

Còn muốn đưa một tấm hình vào trang báo, phải làm bản kẽm. Tôi nhớ hồi đó ở Sài Gòn có Cliché Dàu là nơi cung cấp những bản kẽm cho các nhà in và các báo. Khuôn khổ bức hình ra sao để nó nằm gọn lỏn trong trang báo phải được tính toán trước hết. Đến lúc thợ lên khuôn mới đưa vào bài báo được.

Trước khi in, thợ nhà in phải làm một bản vỗ, tức là lấy tờ giấy thấm nước như loại giấy bản, đặt lên khuôn trang có dính chút mực, vỗ nhẹ để mực thấm vào giấy, chúng tôi gọi là morasse, người làm việc sửa morasse được gọi là “thầy cò”. Thường morasse phải sửa đến lần thứ hai thứ ba, lần cuối cùng do anh Tổng Thư Ký tòa soạn sửa và ký vào tờ dernière morasse đó chịu trách nhiệm nếu có sai sót. Sau thời kỳ in typo là thời kỳ “vàng son” của kỹ thuật in offset. Cả trang báo 4 màu chỉ cần đưa lên máy in một lần. Nhưng nói về thời kỳ này nữa thì quá dài dòng. Xin trở lại với thời đại báo in typo.

Tôi suýt bị tù vì mất chữ T

Nói sơ qua như thế để bạn có thể hình dung ra phần đầu của công việc làm báo, đấy là báo thường chưa nói đến số Tết còn "ly kỳ rùng rợn" hơn. Đúng là một công việc bỏ ăn bỏ ngủ chứ không đùa. Tôi đã từng làm ở tòa soạn báo, làm từ anh viết bài đến anh "thầy cò" rồi nhảy lên làm Trưởng ban biên tập và làm Chủ bút báo Chiến Sĩ Cộng Hòa của Quân Đội VNCH. Hồi đó báo ra bán nguyệt san, mỗi kỳ 200.000 số. Một con số xuất bản lớn nhất vào thời đó. Báo được Bộ Quốc Phòng tài trợ và gọi đấu thầu, nhà in tư nhân đảm trách việc in ấn. Tôi là người chịu trách nhiệm sửa và ký tên vào bản dernière morrase tức là bản vỗ cuối cùng. Sau này làm thêm tờ Thông Tin Chiến Sĩ ra hằng tuần nữa càng vất vả hơn. Tòa soạn chỉ vỏn vẹn có chừng chục người.

Năm nào báo Chiến Sĩ Cộng Hòa cũng ra báo Xuân như thường lệ. Năm đó, có lẽ là vào năm 1960 khi đó Đại Tướng Lê Văn Tỵ làm Tổng Tham Mưu Trưởng QĐVNCH (đến năm 1963 mới được vinh thăng Thống Tướng, vị Thống Tướng duy nhất của VN). Mỗi năm thường có một Thư chúc tết của Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng được đăng trên báo Xuân CSCH.

Khi báo ra chúng tôi đưa lên trình văn phòng Đại Tướng. Không hiểu tại sao cuối thư đó lại ký tên Đại Tướng Lê Văn Ỵ. Thì ra tên của ngài bỗng mất biến đi chữ T.

Ông Đại Tá Hoàng Ngọc Tiêu, tức thi sĩ Cao Tiêu, làm chánh văn phòng Đại Tướng gọi điện thoại cho tôi nói ngay: "Phen này ông đi tù là cái chắc", tôi tưởng ông nói giỡn chơi, nhưng ông nghiêm giọng nói: "Anh cứ xem lại Thư chúc Tết của Đại Tướng đi là biết ngay, tôi không nói nhiều".

Tôi mở tờ báo ra xem, quả nhiên là chữ Tỵ mất biến chữ T ở trước, thành ra là Đại Tướng Lê Văn Ỵ. Tôi choáng người, cầm chắc đi tù rồi còn gì. Tôi gọi nhà in, đòi xem bản vỗ cuối cùng. May quá, bản vỗ cuối cùng còn nguyên chữ T. Đây là một lý do "giảm khinh" cho một phần lớn tội của tôi. Nhưng tôi vẫn là người chịu trách nhiệm chính khi tờ báo đưa lên trình và gửi đi khắp các đơn vị trong toàn quốc. Tôi đã không kiểm soát lại.

Về phía nhà in, điều tra cũng chẳng ra, bởi khi bản vỗ đưa lên máy in vẫn còn nguyên, nhưng vì là thợ xếp từng chữ nên khi bê lên bê xuống có thể nó rơi mất chữ T. Rơi ở đâu, khi nào hay có kẻ phá hoại không ai biết. Mà làm sao kết tội là phá hoại khi không có bằng cớ chắc chắn, luật pháp là luật pháp thời đó rất nghiêm minh. Tôi đã chuẩn bị sẵn tư tưởng để từ giã quân ngũ hay ít ra cũng bị "hạ tầng công tác" đi đến một đơn vị khác, rất có thể là binh nhì vì cái tội quá nặng "bôi bẩn thanh danh Đại Tướng".

Nhưng ông Cao Tiêu chánh văn phòng Đại Tướng lại gọi điện thoại ngay cho tôi nói là chưa kịp trình Đại Tướng vì sáng đó ông bận đi dự lễ. Ông Cao Tiêu cũng là bạn tôi nên ông đã hủy ngay tờ báo, ông nói tôi phải lấy chữ Tỵ khác đóng lên trên chữ Ỵ để ông mang vào trình.

Tôi cấp tốc làm ngay. Nhưng làm một tờ thì dễ, còn 200 ngàn số đưa đến các đơn vị cũng phải làm như vậy. Thế là cả cánh thợ nhà in tư nhân và toàn phòng báo chí của chúng tôi phải cùng làm suốt một đêm một ngày mới xong. Lúc đó tôi mới hoàn hồn. Và cũng từ đó tôi có thêm khinh nghiệm "xương máu" về nghề làm báo cũng như sau đó sang làm ở Đài Phát Thanh Quân Đội. Tôi cẩn thận từng chữ, từng câu trong các bản tin.

Lại chuyện ở Đài Phát thanh

Tôi nhớ hồi đó nhiều đoàn thể, nhiều giáo phái có tiếng nói trên các đài phát thanh Sài Gòn cũng như Đài Phát thanh Quân đội. Một lần vào khoảng năm 1970 hay 71, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi dự một cái lễ ở Long Xuyên do Phật Giáo Hòa Hảo tổ chức. Sau đó tổ chức này có một bản tin gửi cho các báo trong nước. Đài Phát thanh Quân đội cũng nhận được bản tin này. Bản tin chia làm ba hay bốn phần gì đó, cả mấy phần trên đều là những lời lẽ ủng hộ chính phủ, đoạn cuối cùng có đề nghị chính phủ phát súng cho giáo phái để tự giữ gìn an ninh tổ quốc.

Tôi suy nghĩ mãi mới bỏ đoạn cuối cùng này. Bởi nếu phát súng cho một tổ chức khác chẳng khác nào một quốc gia có hai quân đội nên tôi sửa lại chỉ tóm tắt nội dung chứ không cho đọc nguyên văn, cuối cùng chỉ loan tin là những đề nghị khác sẽ được Tổng Thống và Chính Phủ cứu xét cẩn trọng.

Quả nhiên bí thư của Tổng Thống lúc đó là ông Hoàng Đức Nhã, được gọi là "ông trùm truyền thông" thời đó điện thoại cho tôi hỏi "Anh có cho đọc nguyên văn bản tin của Phật Giáo Hòa Hảo không?". Tôi thẳng thắn trả lời: "Không, tôi chỉ tóm tắt nội dung chính còn đề nghị phát súng tôi không loan bởi vì…". Ông Hoàng Đức Nhã ngắt lời tôi ngay: "Đúng rồi, anh làm vậy là đúng lắm". Từ đó ông Nhã nhìn tôi bằng con mắt khác. Đúng là môt câu hỏi "mẹo" rất khôn khéo của ông "trùm truyền thông".

Đi làm phóng sự Tết

Phòng báo chí của chúng tôi có cái lệ là phải đi làm phóng sự Tết ở các đơn vị từ miền Nam đến miền Trung và Cao Nguyên. Tòa soạn quá ít người nên chính tôi cũng phải làm phóng viên. Anh em đi hết, chẳng lẽ trưởng phòng ngồi nhà nên dù mới cưới vợ cũng phải bò đi làm

phóng sự Tết. Tôi nhớ năm đó, vào ngày 28 Tết có trận đá bóng giữa đội của Tổng Tham Mưu VN với một đội của Peru. Thế mà tôi phải rong ruổi ra miền Trung làm phóng sự. Tôi là dân mê đá bóng từ nhỏ nên mang theo cái radio transistor, đi trên xe lửa nghe anh Huyền Vũ tường thuật trận đấu cho đã ghiền.

Giao thừa trên đỉnh đèo Hải Vân

Ra đến Đà Nẵng tôi vào chào Trung Tướng Đỗ Cao Trí là Tư Lệnh Phó Quân Khu 2, tôi còn một mục đích khác là lôi Thanh Nam mới bị tái ngũ học ở trường Huấn luyện ra cùng đi. Tướng Trí ra lệnh cho Thanh Nam ra đi cùng tôi ngay hôm đó. Chúng tôi đi qua đèo Hải Vân vào buổi chiều sắp tàn. Nhìn thấy một tiền đồn đóng tuốt trên ngọn núi Hải Vân nằm lẫn trong mây. Tôi thấy sinh hoạt ở đơn vị nằm cao tít tắp chín từng mây này chắc là đặc biệt nên tôi cho xe Jeep theo đường mòn leo lên đỉnh đèo. Anh lính gác ở đồn canh cho tôi biết đây là một trung đội Địa Phương Quân trấn giữ mỏm núi. Phía sau còn hai trung đội khác. Tôi và Thanh Nam quyết định ăn Giao thừa cùng anh em trong đơn vị này. Một buổi tối khác hẳn mọi buổi tối, chúng tôi nằm giữa những đám mây mỏng không nhìn thấy lưng đèo. Giao thừa thật thú vị với những màn lửa trại và thi hát, thi nói chuyện vui. Có một anh tân binh nói chuyện tình yêu của chính mình rất láu cá. Anh em chất vấn tại sao mày lấy được vợ giàu và đẹp thế? Anh ta kể rằng bị gia đình nhà vợ phản đối, hai đứa bàn nhau "ăn cơm trước kẻng". Em bị con vợ em nó tát cho một cái nên thân, tưởng em lợi dụng nó. Em nói chúng mình chỉ giả vờ thế thôi mà. Em cứ giả vờ thú nhận với mẹ em là có bầu rồi. Con vợ em nó đồng ý. Thế là nhà nó bắt em phải làm đám cưới ngay. Cưới xong vài tháng thì em vào địa phương quân rồi lên đây. Thanh Nam khoái chí bèn tặng ngay cái khăn quàng mà cô bồ là ca sĩ trẻ đẹp vừa gửi tôi mang ra tặng chàng làm quà Tết. Trong đời tôi sẽ không bao giờ có được một đêm giao thừa như thế nữa.

Nhưng làm báo ngoài thì sướng

Hồi đó tôi thường viết khá nhiều feuilleton cho các báo. Mỗi dịp xuân về, chẳng cần biết các ông ở tòa soạn bận rộn ra sao, chúng tôi chỉ việc gửi bài rồi ung dung chờ lãnh tiền lương tháng 13 và dự tiệc tất niên của chủ báo. Có lẽ làm với báo Truyện Phim của ông Nguyễn Ngọc Linh vào khoảng những năm 58- 60 là khoái hơn cả. Tờ báo lớn đầu tiên về điện ảnh quốc tế và VN do anh em ông Linh sáng lập ở đường Ký Con. Cái tòa soạn bé tẹo nhưng rất… Ăng Lê. Chủ nhiệm ngồi một mình trong phòng kính. Bên ngoài là bàn giấy của Tổng Thư Ký tòa soạn, hồi đó là ông Quốc Phong nên chúng tôi gọi là "ông Tổng Cóc", cạnh đó là chiếc bàn nhỏ xíu cùa biên tập viên Gia Tuấn đeo kính trắng, gọi là "Gia Tuấn Sì Cốp".

Tờ báo được hầu hết các bạn trẻ, học sinh, sinh viên đón đọc hằng tuần. Tất nhiên năm nào cũng có báo xuân và đặc biệt khán giả mua báo được tặng một cuốn lịch thật đẹp của hãng Paramount Pictures, in màu trên giấy couché trắng nõn với 12 tấm hình tài tử thượng thặng quốc tế như Marilyn Monroe, Ava Gardner, Audrey Hepburn, Grace Kelly… cũng nõn nà chết người. Riêng anh em cộng tác, cuối năm còn được tặng một tập báo đủ 12 tháng đóng gáy da mạ chữ vàng cẩn thận. Sau đó lại là một chầu ăn uống nhảy nhót tưng bừng tại một nhà hàng lớn, tăng 2 có thể đi có thể không tùy thích. Tôi chưa bao giờ quên được những kỷ niệm đó.

Nhật báo Chính Luận và ông chủ nhiệm đáng yêu của tôi

Đó là phía tuần báo còn phía nhật báo có tờ báo lớn là Chính Luận, do bác sĩ Đặng Văn Sung làm chủ nhiệm. Cuối năm cũng có chầu tất niên tưng bừng nhưng ông chủ nhiệm đứng đắn nên không cho anh em "múa tay múa chân" ở vũ trường. Ông tổ chức đánh phé ở nhà ông thủ quỹ Lê Tâm Việt. Tôi nhớ năm đó vừa lãnh lương xong, về chơi phé với anh em trong tòa soạn. Chẳng may thua nhẵn túi. Tôi đứng dậy ra về thì ông chủ nhiệm hất đầu cho anh thủ quỹ Lê Tâm Việt ra lệnh "Phát cho cậu ấy lương tháng 13 đi". Lê Tâm Việt nói em phát rồi. Ông BS Sung cười hiền lành "Nó thua hết rồi, lấy gì cho nó ăn Tết, phát cho cậu ấy ngay đi". Thế là tôi lãnh thêm 1 tháng lương nữa rồi ra về, hồi đó tháng lương viết feuilleton cho báo Chính Luận tôi nhớ mang máng là 12.000 VNĐ. Bằng ấy là một khoản tiền khá lớn rồi lại có "thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh ở nhà". Thật thú vị cho một năm mệt nhoài người vì viết, nhưng hồi đó viết là viết chứ không phải lách như bây giờ.

Bạn đã thấy công việc của dân làm báo hay nói chung làm truyền thông xã hội không hề dễ dàng chút nào. Nhưng tôi vẫn nhớ, vẫn chưa bao giờ từ bỏ được cái "nghiệp" của tôi. Tính ra bây giờ là hơn 60 năm rồi, cuộc đời tôi vẫn chẳng làm được nghề ngỗng gì ngoài viết và viết. Tết cũng chẳng bao giờ được nghỉ vì "báo bà nghỉ thì báo ông ra" cho nên cứ phải có đủ bài cho báo. Năm nay cũng vậy thôi. Nhưng đã trở thành thói quen, tôi chưa bao giờ ân hận vì cái nghề này.

Đấy cái nghề làm báo nó long đong như thế, nhưng các bạn trẻ vào nghề rồi khó lòng dứt áo ra đi cho đành. Nó có ma lực quyến rũ đấy các bạn ạ.

Văn Quang

Một Chút Kỷ Niệm Xưa

** VĂN QUANG **

Nhà thơ Thái Thủy

"Hồi đó cả nước đều nghe Tao Đàn. Sau này tôi ở Pleiku, tối có chương trình Tao Đàn, nhà nào cũng mở nghe. Sài Gòn cũng vậy. Khi gặp nhà văn hồi chánh như Xuân Vũ, anh cho biết ngoài Bắc cũng nghe lén Tao Đàn..."

Tôi không nhớ đã quen biết anh Thái Thuỷ từ năm nào, chỉ nhớ vào khoảng năm 1957, khi tôi từ Nha Trang về làm việc tại *Ban Báo Chí Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ Quốc Phòng*. Khi đó anh Thái Thuỷ đang làm chương trình Tao Đàn với các anh Đinh Hùng, Huy Quang, Thanh Nam, Hoàng Thư, chị Hồ Điệp, Phạm Đình Chương, Ngọc Bích, Tô Kiều Ngân, Quách Đàm… Có lẽ, qua một trong số những người bạn này, tôi gặp Thái Thuỷ.

Hồi đó anh đang sống chung với Thanh Nam và Hoàng Thư. Ba chàng ngự lâm không biết bắn súng này sống trong một ngôi nhà ở đường Phan Văn Trị rồi sau đó chuyển về sau rạp hát Quốc Thanh, gần đường Cống Quỳnh và nơi trú ngụ sau cùng là *building* Cửu Long, nằm trên đường Hai Bà Trưng, nay vẫn còn. Nhưng hồi đó có một tay *chà-và* gác cửa hẳn hoi, tuy chẳng bao giờ cần hỏi ai mà chỉ đợi khách đến *building* hỏi thăm số phòng. Ngày nay thì nó tàn tạ lắm rồi, trông bề ngoài nhơm nhếch, cứ như *"dân tứ xứ đi chiếm đất giành dân"* vào ngự trị vậy. Đôi lúc đi ngang qua mà bùi ngùi.

Những ngày tháng đó chúng tôi mới có nhiều kỷ niệm. Leo lên hơn 80 bậc thang mới tới căn phòng số 7C *(nếu tôi nhớ không lầm)* trên lầu 3, *building* Cửu Long. Căn phòng toen hoẻn chỉ có một cái giường vừa đủ một người nằm, vậy mà ba ông nghệ sĩ được coi là *"lớn"* của Sài Gòn thời đó, chung nhau ở trọ. Thời kỳ này cả ba cùng độc thân, một ông nằm giường, hai ông nằm đất. Sau này ông Thái Thuỷ mới *"tậu"* lại căn phòng 11C của ông Lâm. Ông này làm cho hãng truyền hình Mỹ, nhưng anh em lại cứ thích gọi cái tên *"nặng mùi xã hội đen"* là Lâm Thợ Điện. Lúc đó ông Thanh Nam mới mua được một cái tủ lạnh, chứa thức ăn thì ít, chứa la de thì nhiều. Nhưng thật ra Thanh Nam được mệnh danh là *"ba 33"*, tức là chỉ uống ba chai là chân tay quờ quạng rồi.

Thái Thuỷ thì rất điều độ, rượu nào cũng uống được, làm một ly với bạn bè thôi. Anh cả nể, nên cái gì cũng biết một tí, để chiều bạn chứ không phải chiều mình.

Có lẽ vì thế mà anh rất nhiều bạn bè, nhất là những người nhiều tuổi hơn anh cũng quý anh, coi anh là bạn. Tôi nhớ hồi đó có anh Khôi, từ Mỹ về giữ chức Tổng Giám Đốc Thông Tin cũng hay lên phòng Thái Thuỷ nằm dài ra trên nền gạch bông đấu láo. Từ những ông, gần gấp đôi tuổi anh, cũng rất thân mật và yêu quý anh.

Con người nhỏ thó, nhưng nói năng cứ như ông già. Giữa Thái Thuỷ và Đinh Hùng chưa biết ai nhỏ con hơn ai. Anh còn một người bạn thân nữa là ông Ninh, tục gọi là Ninh con, cũng không *"to"* hơn anh là bao. Theo tôi biết sở dĩ gọi là ông *"Ninh con"* để phân biệt với ông *"Ninh lớn"* tức cụ Hà Thượng Nhân bây giờ.

Hồi đó ông nghệ sĩ nào có máy đánh chữ đã là hay lắm rồi, chúng tôi toàn viết tay. Thái Thuỷ thường phải phụ trách phần biên tập bài vở cho chương trình Tao Đàn này. Nói cho rõ hơn, anh ngồi soạn bài vở, thu thập tài liệu, phân công ai nói phần nào, ai ngâm bài nào như một nhà đạo diễn làm Bảng phân cảnh kỹ thuật kiêm luôn quay phim, tức là chính anh cũng nhận *"xướng ngôn"* những gì. Hồi đó, chương trình Tao Đàn thu thanh trực tiếp, tức là thu và lên sóng cho khán giả thưởng thức ngay. Nên không thể có sự lầm lẫn nào. Một tiếng động cũng sẽ được phát đi trên sóng.

Ở bất cứ đài phát thanh nào, người làm tin trực tiếp phải là những chuyên viên nhiều kinh nghiệm. Ban Tao Đàn cũng gồm những vị như thế.

Vậy mà có lần Thái Thuỷ nói với tôi một chuyện khá vui: Mấy ông Ngọc Bích, Phạm Đình Chương… vẫn chơi xúc xắc sau *"tấm màn nhung"* của phòng thu thanh trong khi chờ đợi tới lượt mình. Cái cảnh chơi lén lút ấy có vẻ như thú vị và trẻ trung lắm. Dù nếu ban kiểm soát bắt gặp thì cũng hơi phiền. Nhưng với những *"đàn anh"* như Tao Đàn thì rồi cũng huề cả làng thôi.

Hồi đó cả nước đều nghe Tao Đàn. Sau này có thời gian tôi ở trên Pleiku một năm, hầu như nhà bất cứ người dân kha khá nào hoặc phòng một sĩ quan độc thân nào cũng có một cái *"radio"* và những buổi tối có chương trình Tao Đàn, nhà nào cũng mở nghe. Ở Sài Gòn cũng vậy.

Khi gặp những người hồi chánh như anh Xuân Vũ, một nhà văn tập kết ra Bắc, rồi hồi chánh vào khoảng đầu những năm 1970, tác giả *"Đường đi không đến"*, tôi có dịp trò chuyện thân mật để tìm hiểu xem những chương trình phát thanh nào ở miền Bắc thích theo dõi. Lúc đó tôi được biết, người dân và một số nghệ sĩ ở ngoài miền Bắc cũng *"nghe lén"* Tao Đàn và một vài chương trình khác, nhưng tất nhiên là phải rất cẩn thận.

Như thế đủ chứng tỏ ảnh hưởng của Tao Đàn rất lớn đối với thính giả.

Nhạc sĩ Ngọc Bích

Theo tôi biết, cố thi sĩ Đinh Hùng là người phụ trách chính chương trình này, nhưng Thái Thuỷ, Thanh Nam, Huy Quang là linh hồn của Tao Đàn, tất nhiên phải kể đến cả những nghệ sĩ khác nữa đã góp công sức làm nên chương trình văn học nghệ thuật rất có giá trị này, dấu ấn không thể phai về phát thanh của Miền Nam VN trước những năm 1975.

Thời kỳ Thái Thuỷ còn độc thân, anh em cứ cho cái hỗn danh là *"chú nhóc"* vì cái tạng người nhỏ bé của anh. Nhưng *"chú nhóc"* lại rất hào hoa, rộng rãi. Hồi đó nhà hàng *La Pagode ở Catinat* là nơi một số lớn anh em nghệ sĩ thường gặp nhau vào buổi chiều, hàng ghế *salon* còn kê dài dài ở ngoài hè phố, mỗi lần Thái Thuỷ đi chơi về ngang là ghé vào vơ lấy *bông* tính tiền trả hết.

Sau này khi Thái Thuỷ có vợ thì cái hỗn danh ấy không còn nữa. Cái bộ ba ngự lâm pháo thủ không biết bắn súng cũng rụng dần theo thời gian. Hoàng Thư đi trước với một người đẹp, con ông chủ nhà hàng cơm Tây nổi tiếng *ở Đa Kao*, sau đó đến Thái Thuỷ về Phú Nhuận và Thanh Nam là người trụ lại cho đến khi chị Tuý Hồng từ Huế vô Nam mới *"đưa chàng về dinh"*.

Trong thời gian ở cái được gọi là *"trại cải tạo"*, Thái Thuỷ *"may mắn"* bị tóm sau chúng tôi ít ngày và *"được"* đưa lên trại Gia Trung, một trại nổi tiếng về sự hà khắc, hỗn hào. Để chứng minh cho một trong những sự hỗn hào, anh Thái Thuỷ kể lại chuyện một anh tù cải tạo hơn 60 tuổi để bộ râu. Khi đi qua cổng trại, bị một anh coi tù chặn lại hoạnh hoẹ: *"Mày bao nhiêu tuổi mà để râu?"* - *"Tôi ngoài sáu mươi"*. Anh coi tù, -chừng 19- 20 tuổi- trừng mắt phán: *"Ôn con mà đòi để râu! Về cạo ngay đi."*

Vài năm sau, khi chúng tôi từ Bắc *"được"* đưa về trại Hàm Tân, Thái Thuỷ cùng một số bạn tù khác cũng được đưa về đây. Nhìn Thái Thuỷ xách hành lý tả tơi đi vào trại, tôi không thể nhận ra anh được nữa. Cái kính cận thị mất gọng, nứt mắt, buộc bằng hai sợi dây lòi tói, trên một khuôn mặt hốc hác. Bộ quần áo tù, vá chằng vá đụp, anh đi ngơ ngác với một vẻ chán chường. Tôi biết các anh *ở* trại Gia Trung về hầu hết là *"đói dài"*. Sau khi đã ổn định chỗ *ở* trong tù, tôi kéo anh ra một góc tâm sự và bàn với một người bạn tôi vẫn *"sinh hoạt"* chung trong tù, chia cho Thái Thuỷ một ít đồ dùng. Nhưng Thái Thuỷ và tôi đi đến giữa sân, gặp ngay tên cai tù, suýt nữa thì cả hai cùng vào nhà đá *"nằm nghỉ mát treo một chân lên"*, chơi với muỗi. Nhưng cũng may, sau một hồi giải thích, nó lại tha. Từ đó chúng tôi có dịp gặp nhau thường xuyên.

Cho đến khi Thái Thuỷ được tha trước tôi hai năm, anh rủ một người bạn phóng xe gắn máy từ Sài Gòn lên thăm và tiếp tế thêm cho tôi vài gói thuốc, mấy phong bánh. Anh trở thành người *"đi thăm nuôi"* như các bà vợ đáng thương của những người ở trại cải tạo.

Khi tôi về Sài Gòn, bắt đầu *"sự nghiệp"* đánh vi tính thuê kiếm sống; tôi đã định rủ rê Thái Thuỷ đi vào con đường này, kiếm được đồng nào hay đồng ấy. Nhưng rồi anh quyết định đi định cư ở Mỹ. Trước khi đi, anh chăm chỉ lên nhà tôi học vi tính. Thật ra cũng chưa biết học để làm gì. Bây giờ mới biết là nó hữu dụng như thế nào. Ít ra thì hàng ngày cũng gõ được *email* cho bạn bè, làm được vài cái hình ảnh gửi cho con cháu, nghe được vài bản nhạc *"chùa"*. Mỗi lần nhận được thư điện tử của anh, tôi thích thú và thầm nghĩ *"ông có ở đâu thì tôi với ông cũng còn nhiều nợ nần lắm"*. Nhưng kỷ niệm giữa tôi và Thái Thuỷ nói cả năm cũng chưa hết.

Được tin báo *Khởi Hành* tổ chức một buổi họp mặt với những người Bạn Tao Đàn, tôi ghi vội vài hàng này, gọi là một chút quà tặng bạn.

Tôi ở một vùng quê mùa tại Việt Nam, hình dung ra buổi họp mặt rất nhiều ý nghĩa sâu sắc và trên hết là những cảm xúc tràn đầy của những người nhớ về những kỷ niệm xưa, đánh thức tình yêu, tình người và cả một thời gian không gian cứ như đang sống lại. Có lẽ chúng ta chẳng có nhiều thời gian được sống lại như thế.

Xin kính chúc các vị khách và bạn bè trong buổi *"hội ngộ tương phùng"* HẠNH PHÚC và gia quyến KHOẺ MẠNH.

Lộc Ninh, tháng 7 năm 2006

Văn Quang

Vĩnh Biệt Hoàng Anh Tuấn
Một Nghệ Sĩ Đích Thực Từ Tác Phẩm Đến Cuộc Đời
** VĂN QUANG **

Nhà thơ **Hoàng Anh Tuấn**
(7.5.1932 - 1.9.2006)

Đã có một thời Hoàng Anh Tuấn là hàng xóm của tôi ở cư xá Chu Mạnh Trinh, bên ngã tư Phú Nhuận của Sài Gòn. Khu cư xá từng có khá nhiều văn nghệ sĩ thời đó "xây tổ ấm". Gia đình anh chị Dương Thiệu Tước- Minh Trang- Quỳnh Giao, gia đình ông chú Nguyễn Mạnh Côn của tôi, gia đình chị Thái Hằng - Phạm Duy, danh ca Anh Ngọc, nhà văn Duyên Anh, nhà báo Linh Lan, ông chủ báo Ngôn Luận và Văn Nghệ Tiền Phong Hồ Anh… Lâu quá rồi, tôi không thể nhớ hết. Nhưng điểm lại số người đó, nay không còn được một nửa. Lại thêm một người nữa vừa ra đi: Hoàng Anh Tuấn ở San Jose.

Không ngạc nhiên nhưng…

Cái tin anh mất, thật sự không làm tôi ngạc nhiên. Bởi đã từ lâu, khi Phạm Huấn còn nằm tại "viện dưỡng lão", bên cạnh đó có Hoàng Anh Tuấn. Tôi vẫn thường được bạn bè ở San Jose cho biết tin tức về hai ông bạn này. Có ông tường thuật từng chi tiết. Nào là hồi này Tuấn khỏe lắm, bụng to như cái thùng, vẫn cười như trẻ thơ. Tôi cũng nhận được vài tấm ảnh của Tuấn,

khuôn mặt thì vẫn vậy, nhưng thân hình thì đẫy đà, khác nhiều so với ngày nào. Khi Phạm Huấn mất, tôi chắc Tuấn buồn lắm, không còn bạn bên mình. Trong thâm tâm tôi, vẫn cứ nghĩ, một ngày nào đó Tuấn cũng sẽ bỏ anh em, chưa biết là một ngày nào gần đây thôi.

Vì thế tôi không ngạc nhiên khi nhận được cùng một lúc gần 10 cái e mail của các bạn ở Mỹ báo tin Tuấn đã ra đi vào 7:30 sáng (giờ cali) ngày thứ Sáu, 01 tháng 9 năm 2006. Không ngạc nhiên, nhưng nỗi ngẩn ngơ thì vẫn cứ tràn đầy. Hình ảnh Hoàng Anh Tuấn hiện lên quanh đây, hơn 30 năm qua rồi, xa nhau biền biệt, mà Tuấn cứ như ở trước mặt. Cái dáng vẻ hồn nhiên, vô tư của anh rõ mồn một. Con người lúc nào cũng như "cuộc đời chẳng có gì phải lo nghĩ, chẳng có gì phải tính toán". Anh phơi phới trong bất kỳ trường hợp nào. Suốt những năm tháng ở gần anh, dường như chẳng bao giờ thấy anh buồn. Thế mà thơ của anh lại hay, lại thấm, chữ nghĩa mới và sâu sắc mới lạ. Đó là một người bạn đối với tôi rất đặc biệt.

Toàn những nghề tay trái

Hoàng Anh Tuấn có rất nhiều "nghề". Làm đạo diễn, là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, là quản đốc đài phát thanh Đà Lạt. Nhưng trong con người anh không có một tí công chức nào. Thông thường, bạn bè nhìn anh như một nhà đạo diễn. Không có tính "chuyên nghiệp" như Hoàng Vĩnh Lộc, Lê Hoàng Hoa… Anh là một đạo diễn rất "tài tử". Anh đã từng tốt nghiệp tại một trường Điện Ảnh ở Pháp ngay trong thời kỳ còn là sinh viên ở Paris. Nhưng ai mời mà thấy "hợp gu" thì đạo diễn… chơi cho vui. Tôi thấy hình như cái gì anh cũng làm chơi cho vui. Thích thì làm, không thích thì bỏ đi, giản dị có thế. Cả cuộc sống cũng vậy thôi.

Ở anh, con người nghệ sĩ chân thật, hồn nhiên bao trùm lên mọi thứ. Anh chơi tất với mọi người, ngồi quán cóc, uống ly cà phê hay ăn bữa cơm Bà Cả Đọi cũng giống y chang như ngồi ở Caravel phỏng vấn những danh ca nổi danh thế giới như Dalida hoặc ngồi dancing ăn cánh gà chiên bơ, đấu láo với mấy em ca-nhe, bất kể hạng nhất hay về già. Ngay cả trong cách ăn mặc, Tuấn cũng chẳng cần chú ý, cứ "đại khái chủ nghĩa", không "lên khuôn đóng thùng" ngay cả ở những nơi cần long trọng. Tiếng cười của anh nhiều hơn lời nói. Vẻ "tỉnh tỉnh" của anh làm nên một phong cách riêng. Nhìn thấy anh là nhìn thấy ngay "cuộc đời có cái quái gì quan trọng đâu". Tôi chắc bạn bè rất thích Hoàng Anh Tuấn vì lẽ đó.

Nhà đạo diễn hiền lành nhất thế giới

Tôi nhớ khi anh đạo diễn cuốn phim *Ngàn Năm Mây Bay* phóng tác theo tiểu thuyết của tôi, do Thái Lai mời. Anh gặp tôi ở đầu ngõ, hỏi:

– Lê Quỳnh đóng với Bích Sơn, được không mày?

Hai tài tử này vào khoảng thời gian đó là nổi nhất rồi. Tôi nói tùy mày và anh Thái (nhà sản xuất phim, cũng là một nhà sản xuất tài tử nốt, khác với Mỹ Vân, Alpha). Hai ông "nghề nghiệp

tài tử" này thích thì làm, chưa biết cuốn phim đi đến đâu. Nhưng quả thật là tôi cũng thấy khoái cái kiểu "vui chơi một mùa hè này" của mấy ông bạn. Ông Thái trả bản quyền bao nhiêu tôi không còn nhớ, nhưng chắc chắn không phải là "có một món tiến kha khá" như ông Quốc Phong làm *Chân Trời Tím*.

Một lần Tuấn kéo tôi lên xem đóng phim. Phim trường là căn nhà của ông giám đốc sản xuất Thái Lai phim, nằm cuối đường Hồng Thập Tự. Căn nhà mặt tiền đường, không rộng hơn những căn nhà buôn bán tạp hóa ở dãy phố này. Kê cái comptoir ở phía trong, đèn đuốc, máy quay lỉnh kỉnh xung quanh, cứ như cửa hàng bán phụ tùng máy móc. Bữa đó không có Lê Quỳnh, chỉ có hai chị em Bích Sơn và Bích Thủy. Nhà đạo diễn Hoàng Anh Tuấn râu ria xồm xoàm, nhưng dáng điệu lại rất nhàn nhã, chứ không quát tháo, chỉ chỏ tơi bời hoa lá như những đạo diễn mà tôi đã từng nhìn thấy. Lâu lâu lại thấy nhà đạo diễn cho máy travelling bằng cách kéo cái camera di chuyển trên mặt sành gạch, chẳng cần đường ray. Lúc nào cũng thấy Tuấn nhỏ nhẹ:

– Ấy ấy, làm thế này em ơi. Em làm ơn đứng sát vào một tí. Đừng cười nhiều, cái miệng rộng quá, mím chi thôi. Làm xem nào. Máy! Cắt!…

Họ làm việc với nhau như "anh em trong nhà". Ấy thế mà cuốn phim cũng hoàn thành, tôi chẳng biết nó được hoàn thành trong bao lâu. Nhưng chắc chắn không quá 2 tháng vì nhà sản xuất tài tử này làm quá 2 tháng thì không còn tiền trả nhân công. Rồi cũng đem ra rạp chiếu đàng hoàng, lời lỗ bao nhiêu chẳng biết. Nếu tôi nhớ không lầm thì ông Thái Lai chỉ sản xuất có một cuốn phim rồi thôi luôn. Sau này ông tái bản lại cuốn tiểu thuyết *Chân Trời Tím* mà tôi cũng chẳng hề hay biết. Đến khi sách in xong ông mới mang đến cho tôi một cuốn, bản quyền được trả bằng một chầu ăn uống là xong. Còn một kỷ niệm đáng nhớ là Bà cụ Hoài Bắc (chúng tôi vẫn thường gọi bà mẹ của Phạm Đình Chương - Thái Thanh bằng cái tên thân mật ấy) thỉnh thoảng lại nhắc về cuốn phim, nhưng cụ gọi là Phim "Ngàn năm máy bay" vì trong phim có cảnh máy bay trực thăng đổ quân xuống một vùng quê.

Sau đó, có một lần khác, tôi được xem Hoàng Anh Tuấn đạo diễn phim *Hai chuyến xe hoa*. Lần này phim trường ngay tại nhà đạo diễn ở cư xá Chu Mạnh Trinh. Tôi chỉ xem được một đoạn có nghệ sĩ cải lương Thành Được mở cánh cửa buồng nhà ông bà Hoàng Anh Tuấn, đi ra đi vô đến năm bảy lần. Nhưng cuốn phim được nhiều người nhắc đến nhất có lẽ là *Xa Lộ Không Đèn*. Tuấn không long trọng mời bạn bè mà chỉ hỏi giản dị:

– Mày có đi xem không, tao đưa vé.

Tính cách anh là như thế.

Những truyện dài không bao giờ viết hết

Ngoài ra, anh còn viết feuilleton ở một số tuần báo và nhật báo của Sài Gòn thời đó. Nhưng khối ông chủ báo rên la vì cái tật hứng thì viết, không thì bỏ. Hầu như ít có truyện dài nào anh viết hết cho đến nơi đến chốn, nên rất hiếm truyện dài nào được xuất bản. Lối viết của anh khá hấp dẫn, độc giả cũng chịu đọc lắm, nhưng mỗi khi gặp đoạn "khó nhai" là y như anh tạm ngưng hoặc ngưng luôn. Người viết truyện dài nào, cũng gặp những lúc như thế này, phải cố gắng vượt qua. Nhưng Tuấn hay nản, nên bỏ ngang. Tôi rất tiếc vì điều này, nếu không thì Hoàng Anh Tuấn cũng có nhiều tác phẩm rất hay được xuất bản.

Lâu lâu lại thấy xuất hiện một bài thơ của Hoàng Anh Tuấn trên báo khiến anh em sững sờ. Vì thơ Tuấn hay quá. Có thể nói bài nào cũng hay. Đã có người so sánh với Nguyên Sa, Đinh Hùng, nhưng với tôi, thơ Tuấn có cả tính chất Nguyên Sa, Đinh Hùng và rất Hoàng Anh Tuấn. Chữ nghĩa mới, không trau chuốt cầu kỳ, nhưng lại rất rung động, đi thẳng vào cội nguồn trái tim người thưởng ngoạn. Cái cung bậc sâu thẳm trong tình yêu được đánh thức dậy đến bàng hoàng.

Những bài thơ bất hủ

Đã lâu lắm tôi không được đọc thơ Hoàng Anh Tuấn, mới đây, tôi nhận được tập thơ của anh gồm: 18 bài thơ Hà Nội và 47 bài Ngoại tập. Đọc thích thú, say sưa. Vẫn như những ngày nào khi bất ngờ thơ Hoàng Anh Tuấn xuất hiện trên báo hoặc trong số bạn bè. Lần nào cũng là một cú "chơi ngang" của Hoàng Anh Tuấn. Tôi không yêu bài nào hơn bài nào. Nhưng trong những cái thư điện tử của các bạn tôi khi báo tin Hoàng Anh Tuấn đã ra đi, có nhiều người đã nhắc lại những bài thơ mình yêu thích. Ông Hồng Dương ở Santa Ana thì còn cảm khái vô cùng với:

"Hương còn ngấn ẩn trên môi
Ươm hơi rừng cũ, đượm mùi gỗ xưa
Mươt lá đợi, óng rêu chờ
Sững im cương thạch, quanh co ôn tuyền."

Và ông Thanh Thương Hoàng ở San Jose thì còn ngân nga:

"Hà nội yêu, anh vẫn yêu muốn khóc
Mấy chục năm, xa đến mấy ngàn năm
Giã từ em – mười bẩy tuổi – một lần
Thu rất mỏng, mưa hững hờ đẫm lá
Hà nội yêu, áo lụa ngà óng ả
Thoáng khăn san nũng nịu với heo may

Hai ngón tay nhón một trái ô mai
Chiếc răng khểnh xinh nụ cười cam thảo…"

Đến đây tôi đã có phần đồng ý với nhận định của anh Nguyễn Xuân Thiệp:

"…lục bát của Hoàng Anh Tuấn mới thể hiện hết những vẻ đẹp cấu trúc ngôn từ và cảm xúc".

Nhưng xem lại những bài khác của Tuấn, tôi lại phân vân, vì ở thể loại nào nhà thơ cũng mang đến cho tôi những cảm xúc mạnh mẽ vì chính trong tâm hồn tác giả cũng dông bão:

"…Lửa rạo rực còn nguyên trong mạch máu
Sóng cuồng quay ẩn náu dưới làn da
Gỡ mưa mềm cho nắng ấm phù sa
Cởi sương mỏng –thôi ngượng ngùng mắc cở
Em hoang dại cồn dâng vùng rêu cỏ
Anh ngựa điên tung vó dấy phong ba
Trời quạnh hiu nổi bão tố phấn hoa
Khe suối nhỏ ẩm nồng hương dã thú
Mùa hạn hán bỗng tràn lan nước lũ
Tiết đông hàn trổ lộc nõn thanh xuân
Rất ngàn xa trong ấp ủ miết gần
Nghe nhung lụa trong vuốt ve tình sử…"

và:

"… Mộng trong mộng đã chìm vào đáy mộng
Anh bàng hoàng bằng choáng ngợp lên cao
Đi miệt mài chừng đã mỏi khát khao
Nên chân bước lún sâu vào dĩ vãng

Những ngây ngất chạy vòng quanh mê loạn
Tưởng ngàn năm không thoát khỏi cơn điên
Bằng bất ngờ sợi tóc bạc đầu tiên
Em phát vãng nồng nàn vào xưa cũ….

(Những vần thơ trên đều trích trong thơ Hoàng Anh Tuấn)

Vài kỷ niệm nhỏ

Tôi nói nhiều về thơ Hoàng Anh Tuấn vì thơ của anh đặc biệt xuất sắc hơn tất cả những "nghề tay trái" khác của anh.

Những kỷ niệm rải rác của tôi và gia đình Hoàng Anh Tuấn khá nhiều. Có lần anh ở Đà Lạt, có con gái về Sài Gòn, anh điện thoại cho tôi thản nhiên nói: Mày cho xe ra phi trường đón con gái tao, Hoàng Hôn Thắm nhé. (Quả thật tôi không còn nhớ chính xác người con gái đó là Hoàng Hôn Thắm hay Thu Thuyền nữa). Tất nhiên tôi phải cho xe đón cháu và đưa đến nơi về đến chốn. Anh không màu mè "làm ơn đón cháu" lôi thôi.

Lần khác tôi lên Đà Lạt vào dịp lễ Gíang Sinh, đến nhà anh chị Tuấn chơi, nhưng cả mùa Noel đó Tuấn không về. Khi trở lại Sài Gòn, gặp Tuấn, tôi muốn trách anh mấy câu, nhưng nhìn cái mặt anh cười cười tỉnh rụi, tôi lại không nói gì được nữa. Nhưng sau đó tôi hỏi sao không về ăn Noel với vợ con. Anh trả lời gọn lỏn: Tao bận.

Đó là những gì tôi chợt nhớ về người bạn vừa ra đi. Tiếc rằng trang báo có hạn và thì giờ cũng chẳng còn bao nhiêu nên tôi ghi vội những hàng này để tiễn đưa thêm một người bạn nữa. Với tôi, anh là một nghệ sĩ đích thực trong cả cuộc đời và tác phẩm.

Vài nét về tiểu sử Hoàng Anh Tuấn (1932- 2006)

Hoàng Anh Tuấn sanh ngày 7-5-1932 tại Hà-nội. Ngoài làm thơ, viết văn, viết kịch (Ly Nước Lọc, Hà Nội 48), ông còn là đạo diễn điện ảnh.

- 1949 Đi Pháp du học

- 1954 Lập gia đình

- 1958 Về Việt Nam, cộng tác với các tạp chí văn nghệ, cùng nhiều tuần báo và nhật báo ở Sàigòn

- 1965 Quản đốc đài phát thanh Đàlạt

- 1975 Tù cải tạo về tội phản động

- 1979 Trở lại Paris

- 1981 Qua Mỹ. sống ở San Jose, California

- Từ trần 7:30 sáng (giờ cali) ngày thứ Sáu, mồng 1 tháng 9 năm 2006 tức ngày 9 tháng bảy năm Bính Tuất, Thọ 75 tuổi.

Văn Quang

Nhà thơ Tô Kiều Ngân – Từ đời lính đến Tao Đàn

**** Văn Quang ****

Nhà thơ Tô Kiều Ngân

Lâu lắm rồi, tôi không gặp anh Tô Kiều Ngân, mặc dù chúng tôi cùng ở chung một thành phố Sài Gòn. Được tin anh từ trần vào ngày 20-10 vừa qua khiến tôi ngỡ ngàng. Sau khi xác nhận, tôi gọi điện thoại cho Huy Sơn ở Mỹ trước tiên vì Huy Sơn và Tô Kiều Ngân cùng tôi từng có thời gian dài cùng làm việc trong tòa soạn 3 tờ báo của Quân Đội là Bán nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa, Nguyệt san Phụng Sự và tuần báo Thông Tin Chiến Sĩ.

Sau này Huy Sơn được chuyển sang Bộ Tư Lệnh Không Quân làm tờ báo Lý Tưởng với Hoàng Song Liêm. Huy Sơn, sau khi ở tù cải tạo ra, đi Mỹ theo diện HO.

Tô Kiều Ngân và tôi không đi theo diện HO, mỗi người có một lý do riêng. Tô Kiều Ngân ở lại, có gia đình vợ con, có nhà cửa đàng hoàng. Còn tôi lông bông ở trọ, ở chui hết trong chợ Bàn Cờ đến Trương Minh Giảng rồi đến chợ An Đông, cuối cùng về cái chung cư Nguyễn Thiện Thuật và là "dân ABC đi ở thuê" với bốn năm cái "không". Vợ con đi tuốt hết nên trở thành độc thân thứ thiệt, không đồng xu dính túi, không bạn bè, không nghề ngỗng gì mặc dù qua 12 năm, 2 tháng 26 ngày ở "trại cải tạo", tôi trồng rau muống rất giỏi. Khối đội phải nhờ tôi đến gieo hạt rau muống cho khu ruộng mới. Tôi gieo hạt đều lắm và… có tay nên ruộng nào cũng tốt. Thế mà về Sài Gòn thất nghiệp nặng. Tôi cứ nhìn mấy cài hè phố mới được đào xới lên để lát gạch mới, và ước ao rằng chỗ đó cho tôi trồng rau muống thì thành phố không thiếu rau. Cái ước mơ thật ngu xuẩn, vậy mà khi còn ở trong cái gọi là "trại cải tạo", đôi khi tôi lại cho điều đó có thể thành sự thật! Bởi 12 năm, người ta dạy chúng tôi được có thế thôi và thành

phố vào những năm đó toàn dép lốp, nón cối làm chuẩn thì việc trồng rau ở hè phố gọi là “tăng gia sản xuất” cũng có thể được lắm chứ. Hè phố là một sự “lãng phí của bọn tư sản”. Ý nghĩ chưa hẳn là hoàn toàn ngu xuẩn.

Tôi không rõ anh Tô Kiều Ngân được tha về năm nào và cũng không biết anh ở đâu. Cái ngõ Phan Văn Trị, nơi anh ở trước kia, tôi có đến một hai lần, nhưng không chắc anh còn ở đó không. Sau này tôi mới biết tin anh ở mạn Bình Thạnh và rất ít khi lên trung tâm thành phố gặp bạn bè. Anh có những nơi vui chơi riêng ở miền “ngoại ô”. Cho đến khi vợ chồng anh Trần Thiện Hiệp tổ chức kỷ niệm lễ thành hôn vàng bạc 40 hay 50 năm gì đó, khoảng năm 2007-2008 tôi mới gặp lại Tô Kiều Ngân. Anh có vẻ khỏe mạnh hơn lần cuối chúng tôi gặp nhau trong “trại cải tạo” ở Sơn La, vào khoảng năm 1977-78.

Mừng cho người chết trong nhà tù “cải tạo”

Anh Tô Kiều Ngân không ở cùng trại tù với tôi, anh đi “lao động” bị ngã gãy tay, phải đưa về trạm xá gần trại giam tôi ở từ năm 1976 khi được đưa ra Sơn La “học tập”. Dịp đó, nhạc sĩ Thục Vũ, tên thật là Vũ Văn Sâm, ở cùng đội trồng rau với tôi, anh bị đau gan đến vàng mắt. Ban đầu còn được ở lại trại, không phải đi lao động. Tôi có nhiệm vụ “thó” một ít rau sống, cung cấp cho anh hàng ngày. Nhưng khi bệnh tình quá nặng, Thục Vũ được đưa sang bệnh xá. Nói là bệnh xá, chứ ở đây cũng chẳng có thuốc men gì chữa chạy cho bệnh nhân. Thậm chí mỗi lần lên khám bệnh xong, anh y tá bôi cho tí dầu cù là vào tay rồi bảo về uống đi hoặc nằm ngửa cổ ra để “cán bộ y tế” nhỏ cho vài giọt nước củ tỏi vào mũi. Thế là xong. Bệnh nhân nặng chỉ còn việc nằm chờ chết. Thục Vũ cũng ở trong trường hợp ấy.

Một buổi sáng sớm, tôi đang lúi húi trồng luống xu hào, bỗng thấy bên mình có cái gì kêu phần phật. Từ từ ngước lên, tôi thấy một mảnh quần trây-di rách bị gió thổi bay lắc lư làm nên tiếng

động nghe cũng… vui tai. Tôi nhận ra ông Phan Lạc Phúc, khoác chiếc áo trây di cũng tả tơi "đồng bộ" với cái quần rách. Nước mắt ông Phúc chảy rất chậm trên mặt, ông nghẹn ngào cất tiếng:
– Thằng Sâm chết ở bệnh xá đêm qua rồi.

Tôi lặng người, bởi mới hôm qua, tôi lẻn sang bệnh xá thăm, Thục Vũ đưa cho tôi hai gói thuốc lào nhỏ, anh nói: "Tôi mệt không hút thuốc được nữa". Ngồi nói chuyện vài phút, anh Tô Kiều Ngân ở trạm xá này cũng đến ngồi chơi. Tôi thấy Thục Vũ vẫn còn khỏe, vậy mà đêm qua đã ra đi.

Sau đó, anh Tô Kiều Ngân nói với tôi lời an ủi đúng nhất, ngắn nhất và cũng bi thảm nhất: "Mừng cho nó, từ nay nó không còn biết đói rét và không ai hành hạ được nó nữa".

Đám tang Thục Vũ, hình ảnh bi thảm nhất trong cuộc đời chúng tôi

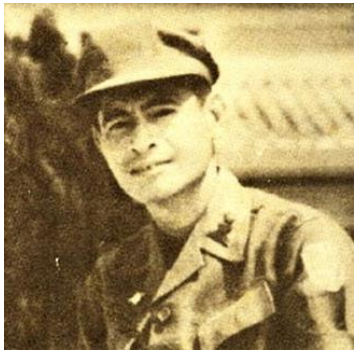

Nhưng vào buổi chiều năm 1977, khi đồi núi Sơn La bắt đầu chạng vạng, chúng tôi đang làm những công việc cuối cùng ở vườn rau thì bất chợt nhìn sang lối ra từ bệnh xá một khung cảnh hết sức đau lòng. Trên con đường đá cũ nhỏ, vòng theo sườn núi cao vút chập chùng, cách vườn rau là cái ao, đám tang bắt đầu di chuyển chậm chạp. Hai anh cai tù vác súng AK đi đầu, theo sau là một anh tù cầm vài nén nhang, đến 4 anh tù khiêng cỗ quan tài mộc, sau cùng lại là 2 anh cai tù vác súng AK. Suốt con đường dài âm u đó, chỉ có đám người ấy lặng lẽ chuyển động như những bóng ma.

Trung tá Thục Vũ Vũ Văn Sâm

Ở vùng đồi núi bóng tối đổ xuống rất nhanh, mang theo sương mù mỏng dăng ngang triền dốc dựng đứng như những bức tường đá của nhà giam thiên nhiên, chẳng cách nào thoát ra được. Chúng tôi biết chắc đó là đám ma Vũ Văn Sâm tức nhạc sĩ Thục Vũ. Tất cả hơn ba chục tù nhân trong đội rau đứng ngẩn ra, dán mắt nhìn theo cái đám ma thê lương ấy. Ông Phan Lạc Phúc, đến bên tôi, không nói lời nào, quay mặt đi giấu nước mắt. Nhìn sang phía bên trạm xá, Tô Kiều Ngân và mấy anh bác sĩ trẻ cũng là tù, đứng sau hàng rào kẽm gai cũng ngơ ngẩn. Ngân vẫy tay cho tôi và anh Phan Lạc Phúc chẳng biết để làm gì. Là một sự cảm thông tận cùng hay nói lời từ biệt.

Mấy tay coi tù cũng đứng lặng, nhìn chúng tôi và họ hiểu rằng lúc đó dù bắt chúng tôi thu dụng cụ về trại cũng chẳng ai chịu về, dù có bị bắn tại chỗ. Tất cả đứng như tượng gỗ dõi theo đám tang đi trong buổi hoàng hôn lạnh ngắt, dần khuất vào cuối con đường cong phía chân núi. Sương mù bắt đầu tỏa xuống. Ai đó bỗng cất lên tiếng hát "Sơn La âm u núi khuất trong sương mù. Đoàn thù tha hương cất bước lê trên đường…". Một bài hát xưa cũ của những nhà cách mạng thương tiếc những chiến sĩ bị giặc bắt cầm tù ở Sơn La. Sao lúc này nó hợp với chúng tôi thế.

Hình ảnh cái đám ma Thục Vũ còn in đậm trong tâm khảm chúng tôi cho đến bây giờ. Tôi chắc anh Tô Kiều Ngân, đến cuối đời cũng chưa quên được hình ảnh này. Nó trở thành những kỷ niệm rất riêng nhưng cũng lại rất chung của những ai đã từng sống dở chết dở qua những cái được gọi là "trại cải tạo".

Tô Kiều Ngân và cuộc đời binh nghiệp

Có lẽ nhiều thính giả và độc giả biết đến anh Tô Kiều Ngân qua "Tiếng sáo Tao đàn" hơn là biết đến "đời lính" của anh. Tôi thì khác, tôi biết anh từ khi cùng làm chung trong mấy tờ báo của quân đội.

Trở lại chuyện xưa, khi tôi mới được lệnh về Nha Chiến Tranh Tâm Lý lúc đó còn trực thuộc Bộ Quốc Phòng, (sau này mới đổi tên thành Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu), từ năm 1957, khi tôi bắt đầu về làm Trưởng Ban Báo Chí (hồi đó chưa được gọi là Phòng), tôi phụ trách điều hành chung. Hồi đó anh Tô Kiều Ngân phụ trách tờ báo có tên là "Quân Đội", sau này cụ Ngô Đình Nhu yêu cầu đổi tên, nên chúng tôi đề nghị và được chấp thuận đổi tên thành báo "Chiến Sĩ Cộng Hòa", ra nửa tháng một kỳ. Báo dành chung cho mọi quân nhân. Tờ nguyệt san Phụng Sự, dành cho sĩ quan do anh Huy Sơn phụ trách. Tòa soạn vỏn vẹn chỉ có chừng 10 người, bởi việc in ấn đã do nhà thầu đảm nhiệm hàng năm. Chúng tôi chịu trách nhiệm biên tập phần nội dung. Ngoài 3 người chúng tôi còn các anh Viêm Hồng, Lý Quảng, Phy Phy… Sau này, khi Cục Tâm Lý Chiến về đường Hồng Thập Tự mới có thêm Huy Vân, Tường Linh, Vũ Công Uẩn. Rồi còn có cả anh Đỗ Tốn, tác giả "Hoa Vông Vang" trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn, cũng về làm việc tại Ban Báo Chí. Nhưng ông "công tử con quan" đó chỉ đến cho có mặt rồi lại phóng xe đi. Anh lớn tuổi và cũng là nhà văn thuộc hệ đàn anh, vả lại anh về đó chẳng còn bao lâu đến ngày giải ngũ. Sau nữa có thêm Thanh Nam tái ngũ về làm báo CSCH cùng chúng tôi.

Khi mới bước chân vào "nghề làm báo" tôi chỉ là anh viết lách, chưa hề quen với nghề nghiệp này. Công việc mới tuy có thích hợp với khả năng và mong đợi của tôi, nhưng thật ra nghề

làm báo chẳng giống nghề viết lách tí nào. Nghề đọc văn người khác, chọn bài và sửa bài không dễ dàng.

Bạn có biết bài học đầu tiên trong nghề làm báo của tôi là gì không? Đó là nghề sửa morrasse, tức là làm "thầy cò". Những năm ấy, tất cả báo chí VN còn in typo, sắp chữ bằng tay rồi làm bản kẽm, hình ảnh làm clicher cho vào khuôn. Báo Quân Đội không phải kiểm duyệt nên không bị "đục bỏ". Tuy nhiên làm thầy cò cũng không dễ. Phải biết các ký hiệu thay thế chữ nghĩa. Ngoài ra còn phải biết "dàn trang", biết trình bày từng bài dài ngắn sao cho đúng khuôn khổ tờ báo… Đó là chút xíu về "kỹ thuật" mà tôi phải học qua các anh Tô Kiều Ngân và Huy Sơn. Tôi và hai anh ấy cùng sửa morrasse, nhưng đến dernière morrasse cho nhà in chạy máy thì tôi phải ký.

Tô Kiều Ngân rời khỏi báo Quân Đội

Cuộc đời binh nghiệp của Tô Kiều Ngân khởi thủy từ khi làm tờ báo Tiếng Kèn của Địa Phương Quân ngoài Huế. Năm 1953, anh được đồng hóa vào quân đội và đưa gia đình từ Huế vào Saigon.

Chúng tôi cùng làm chung trong Ban Báo Chí từ năm 1957, lúc đó anh mang cấp chuẩn úy. Cho đến khi dọn về Hồng Thập Tự, gần cầu Thị Nghè. Một năm sau, tôi được lệnh đi Quân Khu 3 thành lập Đại Đội Văn Nghệ cho quân khu này dưới quyền tướng Đỗ Cao Trí. Đại đội này có cả sự đóng góp rất quan trọng của nhạc sĩ Anh Bằng.

Khi Đại đội thành lập xong, đi trình diễn được ở các tỉnh thuộc quân khu, tôi trở lại Nha CTTL. Lúc đó Phòng Tài Liệu do anh Vũ Quang Ninh làm trưởng phòng đang thu thập tài liệu để làm cuốn "Trăm hoa đua nở" về vụ án "Nhân văn giai phẩm tại miền Bắc". Tôi lại được lệnh về đây phụ giúp anh Ninh thu thập và phân tích những tài liệu này.

Bỗng một buổi sáng, vào khoảng năm 1960, tôi được lệnh trở lại Ban Báo Chí ngay. Khi trở lại tòa soạn tôi mới biết anh Tô Kiều Ngân vừa được thuyên chuyển đi đơn vị khác, cũng trong ngành Chiến tranh chính trị (CTCT). Quả thật tôi không hề biết vì lý do nào. Có thể vì nhu cầu công vụ và cũng có thể vì những lý do khác. Tôi cũng không thể tìm hiểu rõ hơn.

Anh đến tuổi được giải ngũ năm 1974 khi mang cấp Thiếu Tá phục vụ tại Phòng CTCT Trường Võ Bị Đà Lạt.

Lúc đó, để đáp ứng quân số tăng, quân đội có hơn một triệu quân nhân, tờ báo Chiến Sĩ Cộng Hòa phát hành 200.000 số một kỳ, tính ra mỗi tiểu đội được 1 tờ.

Sau đó vì nhu cầu tin tức chiến trường ngày một cao, chúng tôi phải làm thêm tờ Thông Tin Chiến Sĩ, ra khổ lớn hơn, tuần 1 kỳ gồm 8 trang.

Đến "cuộc chơi" ở Ban Tao Đàn

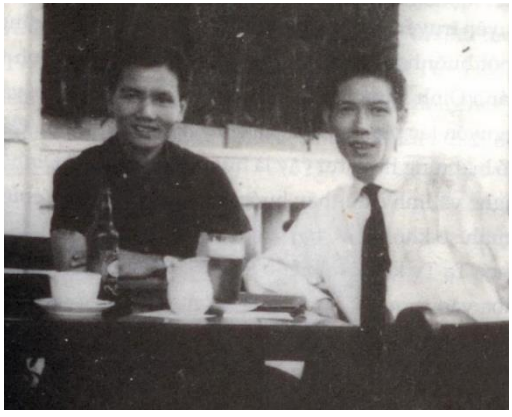

Khoảng thời gian tôi và anh Tô Kiều Ngân làm việc với nhau chừng hơn 3 năm và cũng có khá nhiều kỷ niệm của thời trai trẻ.

Tô Kiều Ngân rất tài hoa và cũng đào hoa, nhưng anh rất it khi đi ăn chơi cùng chúng tôi. Anh hơn tôi đến 6 tuổi và đã có gia đình nên chơi khác với cánh còn "xê li bạt" … Tôi nhớ hồi đó Huy Sơn, Nguyễn Ái Lữ và tôi, còn rách như cái mền, nhưng thứ bảy chủ nhật lại ngứa chân muốn đi nhảy. Ông Nguyễn Ái Lữ hiền như bụt, vài lần rủ Tô Kiều Ngân, anh cũng không chịu đi. Anh dành thì giờ cho ban Tao Đàn.

Từ trái: Đinh Hùng, Tô Kiều Ngân

Đó là khoảng thời gian từ 1957- 1960, anh Tô Kiều Ngân là một trong những nhân vật chủ chốt của Ban Tao Đàn ở Đài Phát Thanh Sài Gòn. Với hơn 20 năm trong cuộc đời quân ngũ (1953-1974) thì Tao Đàn đối với anh chỉ là một cuộc chơi. Nhưng cuộc chơi ấy lại để lại dấu ấn đậm nét nhất, đáng giá nhất trong cuộc đời anh và thi ca VN.

Theo anh Phan Lạc Phúc thì sự khai sinh và công việc của Ban Tao Đàn rất đa dạng. Xin trích lược bài nhận định của anh Phan Lạc Phúc tức ký giả Lô Răng:

Những nhân vật then chốt của Ban Tao Đàn

"Người khai sinh và điều khiển chương trình Tao Đàn, như cả nước đều biết, là thi sĩ Đinh Hùng. Chương trình Tao Đàn có thể chia ra làm 3 bộ phận. Bộ phận quan trọng nhất là ban biên tập và diễn đọc gồm Đinh Hùng, Thanh Nam, Thái Thủy; vài năm sau có Huy Quang Vũ Đức Vinh từ Nha Trang vào cộng tác. Bộ phận thứ 2 là ban ca ngâm gồm những tài tử nam,

nữ trình diễn thường xuyên hay tùy hứng. Người “đa năng” nhất trong ban Tao Đàn là Tô Kiều Ngân. Anh vừa là tài tử diễn ngâm, vừa biên tập, vừa trong ban nhạc. Tiếng sáo Tô Kiều Ngân réo rắt thường được coi là “indicatif” của Tao Đàn, hợp cùng tiếng đàn thập lục trầm bổng của Bửu Lộc, tiếng piano trầm ấm trước của Ngọc Bích, sau của Phạm Đình Chương. Về giọng ngâm nam ngoài họ Tô, còn có Hoàng Thư; một thời giọng ngâm Thanh Hùng cũng có góp tiếng trên đài. Tô Kiều Ngân tuy giọng không khỏe nhưng anh là người ngâm “khéo” nhất, ngâm giọng Bắc, giọng Trung đều nhuyễn. Hoàng Thư có chất giọng say sưa, mạnh mẽ được đời nhớ mãi trong Bài ca Ngư phủ của Vũ Hoàng Chương. Thanh Hùng với giọng thổ pha kim, xuất sắc trong những tác phẩm bi hùng. Có những giọng ngâm không có mặt lâu năm trên đài nhưng vẫn được đời ghi nhớ như Quách Đàm trong những bài lục bát hay Thiếu Lang trong Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác.

Về giọng ngâm nữ lúc khởi đầu phải nhắc tới cái ngọt ngào của Giáng Hương nhưng các tay sành điệu đều không thể nào quên giọng ngâm đổ hột đặc sắc của bà Đàm Mộng Hoàn, một danh tiếng vang lừng tại Khâm Thiên tiền chiến trong Tỳ bà Hành. Giọng ngâm nữ nhiều năm làm thổn thức trái tim thính giả là Hồ Điệp trong những bài thơ nức nở TTKH. Về sau có một giọng nữ như sương như khói làm khởi sắc những vần ca dao dân tộc và những bài ca huyền sử. Đó là giọng ngâm Hoàng Oanh”. (ngưng trích).

Từ trái: Tô Kiều Ngân, Lữ Liên, Vĩnh Phan, Đoàn Minh, Lê Thương

Tiếng sáo của những cảm xúc

Thật ra Tô Kiều Ngân hoạt động trong nhiều lãnh vực, làm báo, viết văn (tác phẩm đầu tay của anh là tập truyện ngắn "Người đi qua lô cốt"), làm thơ, ngâm thơ, bài sáo anh thổi ở Tao Đàn do chính anh sáng tác và đã xuất bản. Nhưng nổi tiếng nhất vẫn là tiếng sáo Tao Đàn. Bây giờ người ta nhớ đến tài năng tuyệt vời của anh vì tiếng sáo đó và giọng ngâm thơ mang âm điệu Huế hơn tất cả những thứ khác. Nếu so sánh với tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa, theo nhận xét của tôi, mỗi người có một cái hay riêng. Tiếng sáo của Tô Kiều Ngân cất lên theo cảm xúc từ bài thơ của tác giả và phong cách của người ngâm thơ nên bay bổng và dễ làm rung động lòng người hơn. Tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa hay về bài bản. Nếu anh thổi một bài như Thiên Thai, rất điêu luyện. Nhưng nhiều thính giả vẫn nhớ họ Tô hơn.

Từ biệt Tô Kiều Ngân, người cuối cùng của Tao Đàn ra đi

Nhận được tin Tô Kiều Ngân mất, sau khi điện thoại cho Huy Sơn và Hoàng Song Liêm, tôi gọi cho Hàm Anh (còn có bút danh là Sài Gòn Cô Nương), bởi Hàm Anh là con gái nhà phê bình Thượng sĩ, trước đây ở cùng xóm Phan Văn Trị với gia đình anh Tô Kiều Ngân. Chúng tôi mang vòng hoa tới căn nhà khá đẹp của gia đình anh ở trong một xóm nhỏ thuộc quân Bình Thạnh.

Người đón tiếp chúng tôi rất vồn vã chính là bà quả phụ Tô Kiều Ngân. Nhưng tôi đã đọc cái cáo phó của gia đình trên một tờ báo nước ngoài. Nếu chú ý, bạn sẽ thấy một sự… hơi lạ. Đó là có tới hai bà cùng ký tên chung là vợ. Một bà là Phạm Thị Thìn, một bà là Lê Thị Kim Hoa. Một sự "chính danh" ít thấy trên bản cáo phó nào. Tôi phải ghi lại sự kiện này cho đúng, xin chia buồn đến cả 2 gia đình.

Tôi phải lựa lời khơi gợi lại chuyện cũ xem có đúng bà này là "đệ nhất phu nhân" thời xưa tôi đã gặp không. May quá, đệ nhất phu nhân Tô Kiều Ngân nhận ra tôi ngay. Chị ân cần nắm tay tôi thân thiết. Các con trai, con gái anh, cả dòng trước dòng sau, cũng thân mật như vậy. Con gái lớn của anh (là vợ của nhà thơ Nguyễn Tôn Nhan, mất cách đây 2 năm) cũng tới thăm hỏi. Tôi có cảm tưởng như gia đình anh và tôi chưa xa nhau bao giờ.

Tôi và cháu Hàm Anh cùng vào trước linh cữu anh, từ biệt người bạn cũ. Anh ra đi là người cuối cùng cộng tác thường xuyên, là trụ cột của ban Tao Đàn. Nhà văn Tạ Quang Khôi tính nhẩm rằng:

– Thi sĩ Đinh Hùng, trưởng ban Tao Đàn của đài phát thanh Saigon, mất năm 1969 vì ung thư bao tử. Hoàng Thư, một giọng ngâm nam rất truyền cảm, mất cách đây khoảng 20 năm ở Saigon. Hồ Điệp mất tích trên đường vượt biên. Thanh Nam qua đời năm 1985 ở Seattle (tiểu bang Washington) vì ung thư cuống họng. Huy Quang Vũ Đức Vinh mất cuối năm 2005 vì bị tai biến mạch máu não trong khi bác sĩ đang giải phẫu để làm by pass (ở Seattle). Thái Thủy ra đi vì ung thư phổi ở Nam Cali cách đây gần 3 năm.

Từ biệt Tô Kiều Ngân, từ biệt nhóm Tao Đàn nhưng tiếng sáo, giọng ngâm của Tao Đàn còn lại mãi trong đời sống thi ca Việt Nam và trong lòng người Việt yêu thơ khắp nơi.

Văn Quang

Bây giờ là Mùa Thu, tôi đi tìm dĩ vãng

** **VĂN QUANG** - Viết từ Sài Gòn **

Thật ra 99.9% ca khúc "bất hủ" của Trịnh Công Sơn được sáng tác vào thời trước 75 ở Sài Gòn và Huế. Cho nên ngày nay khi người ta "vinh danh" Trịnh Công Sơn chính là vinh danh nền văn hóa của Miền Nam VN vào thời trước 75.

Bây giờ là mùa thu ở Sài Gòn và cũng là mùa lá rụng ở Rừng Phong trên đất Mỹ. Buổi chiều ngồi trong căn chung cư nhỏ hẹp nghèo nàn nhìn mưa dăng nhẹ ngoài khung trời ngoài kia, tôi bỗng muốn thoát khỏi mình trở lại sống với những ngày xưa. Những ngày xưa có bạn bè, có mộng ước xa vời, có yêu thương giận hờn, có quá nhiều thứ như ở một thế giới khác.

Tôi ngồi vào computer đi tìm dĩ vãng. Gõ bàn phím vào những bài hát về Mùa Thu, bỗng hiện ra đầy đủ cả lời ca tiếng hát, những cuốn phim xưa, những danh ca tài tử đi mãi vào lòng người, đi mãi vào bất tận trong ký ức. Tôi bay bổng vào đó để gặp lại những người tôi đã từng quen, đã từng là bạn, đã từng kề vai nhau một thời xa vắng. Ở đây, tôi chỉ gặp những người đã từng có mặt trên các sân khấu ca nhạc và trong những cuốn phim đã từng chiếu ở VN trước năm 1975, gọi chung là những người trong "làng giải trí" mà tôi đã quen hay đã từng coi nhau như bạn bè.

Tiếng hát ngày xưa

Kim Vui và Nhật Trường

Tiếng hát Lệ Thu, Khánh Ly, Thái Thanh, Thanh Lan… và quái lạ sao lại có cả tiếng hát Kim Vui. Tôi quen Kim Vui và cùng đi làm phim *Chân Trời Tím* nhưng chưa bao giờ nghe cô hát bài này của Nhật Trường. Hôm nay tôi mới được nghe lần đầu. Hình ảnh Kim Vui và Nhật Trường hiện ra trước mắt tôi. Sao mà thân quen đến thế. Kim Vui đóng phim như mang cả cuộc đời mình vào nhân vật, lãng mạn "cực kỳ," táo bạo như Ava Gardner. Nhưng khi hát cô đằm thắm dịu dàng như ve vuốt bên người tình. Lần đầu tiên nghe Kim Vui đấy Kim Vui ơi. Và lần cuối cách đây vài năm, tôi nhận được e mail của Kim Vui chỉ có đúng hai chữ "Helo, anh." Hai chữ thôi nhưng thân thiết lạ thường.

Và Nhật Trường, khi vừa đọc cuốn truyện này anh đã làm bài hát đó. Buổi trưa hè anh nhảy vào phòng tôi ở Đài Phát Thanh Quân Đội, anh khẽ cất tiếng hát rồi rỉ tai tôi, *"Tối nay Minh Hiếu sẽ hát lần đầu tiên bài này trên dancing Paramount."*

Rạp Casino Saigon ngày xưa

Tối đó tôi lên nghe Minh Hiếu hát lần đầu. Đó là người hát *Chân Trời Tím* hay nhất. Dường như cô mang cả chuyện tình của mình gửi theo từng lời ca. Mấy lần về Sài Gòn, đến thăm tôi, cô cũng mang nguyên dáng vẻ ấy. Cô bước vào trong ánh sáng chập choạng cũng một buổi chiều mưa, cười, *"Tôi về đến VN sáng nay, người đầu tiên tôi đến thăm là anh đấy. Anh cho tôi biết về tình hình bạn bè ở Sài Gòn."*

Trong thế giới riêng chiều nay trong tâm tưởng tôi có nhiều thứ quá. Lại nhìn đến hàng loạt những bài ca, những tác giả, những đạo diễn, diễn viên mà tôi đã từng quen biết.

Đóng phim cho vui

Lại nhảy sang gặp cuốn phim *"Người Tình Không Chân Dung"* của đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc. Trước tháng Tư 1975, anh thường sang nhà tôi ở ngõ Chu Mạnh Trinh nằm dài trên ghế sofa. Con người nghệ sĩ lúc nào cũng ôm ấp những ý tưởng "đặc biệt" quá tầm tay. Anh thích những nhân vật như Steve McQueen trong Les Sept Mercenaires. Lầm lì mà gan dạ, cuốn phim *"nổ như bom tấn"* lại mang một triết lý "siêu đẳng" nhưng chẳng "đại gia" nào dám bỏ tiền ra cho anh thực hiện hoài bão gần như ngông cuồng đó. Anh làm phim với tất cả những gì xin được.

Trong cái ê kíp làm phim ấy, tôi gặp lại Kiều Chinh và Vũ Xuân Thông.

Trước khi làm phim này Kiều Chinh và Hoàng Vĩnh Lộc đến gặp tôi ở Nha CTTL. Chúng tôi băn khoăn tìm kiếm những đơn vị quân đội có thể yểm trợ cho cuốn phim này. Khi quay phim, chúng tôi đến ăn ngủ ở ngay tư dinh của ông Thị Trưởng Cam Ranh, Đại tá Vũ Thế Quang tức Quang Dù. Hôm sau quay ngay mấy cảnh trên hòn đảo Cam Ranh. Hoàng Vĩnh Lộc mời một loạt những ông văn nghệ sĩ chỉ biết viết văn làm thơ, chẳng biết một xu diễn xuất nào như Duyên Anh, Hà Huyền Chi, Dương Hùng Cường, có cả Hùng Sùi đóng phim… cho vui.

Kiều Chinh *và* ***Vũ Xuân Thông***
trong phim *Người Tình Không Chân Dung*

Vũ Xuân Thông đóng vai chính với Kiều Chinh, trông đẹp đôi ra trò. Tôi và Vũ Xuân Thông đi *"trình diện vào tù cộng sản"* cùng một lúc. Thông có tài nằm sấp ngủ ngon lành và còn nhiều tài vặt khác, chạm trổ, vẽ vời rất điêu luyện. Tác phẩm lớn nhất của anh với chúng tôi trong

trại cải tạo là những cái nõ điếu cày được mài dũa bằng đá và những chiếc điếu cày được "sáng tạo" khắc trổ rất công phu. Hút bằng nõ điếu đá, vừa không nóng vừa kêu tanh tách.

Còn Kiều Chinh lần nào về VN, dù rất bận với việc quay phim, cô cũng tìm thăm bạn bè. Chúng tôi thường gặp nhau ở nhà vợ chồng họa sĩ Đằng Giao - Chu Vị Thủy. Cái dáng dấp thanh mảnh và quý phái của cô như Grace Kelly cùng với tài diễn xuất thiên phú khiến nhiều hãng phim Mỹ, phim Việt mời cô cộng tác. Mấy năm nay không thấy cô về VN, mệt mỏi rồi phải không Kiều Chinh?

Từ trái qua: Văn Quang, Kiều Chinh, Đằng Giao, Phan Nghị năm 2004

Hai thằng quỷ này cái gì cũng chơi được

Bên cạnh Vũ Xuân Thông là Hà Huyền Chi và Dương Hùng Cường. Tôi thầm nghĩ: Hai thằng quỷ này cái gì cũng "chơi" được. Dương Hùng Cường đã từng viết chung với tôi truyện dài *"Người Lính Hào Hoa"* trên nhật báo Tiền Tuyến. Nó cũng là dân Thái Bình nên viết truyện Pilot Thái Bình, thật hay. Tôi giới thiệu bài viết của Dương Hùng Cường trên báo *Chiến Sĩ Cộng Hòa* với lời giới thiệu truyện mang cả mùi dầu nhớt của người lính thợ rất tinh tế và thật hơn những truyện bay bướm khác. Bạn tôi "ra đi" bao giờ tôi cũng không biết, có lẽ lúc đó tôi đang ngụp lặn trong nhà tù cải tạo.

Hà Huyền Chi ngoài tài làm thơ về "lính nhảy dù" rất hay còn đóng phim. Hồi đó rách tả tơi, ở cái nhà thấp lè tè đằng sau Viện Ung Thư Gia Định. Vậy mà cũng lập bàn mạt chược còm, khách "giang hồ" đến chơi khá đông. Ngày "tan hàng" nó rủ tôi chuồn xuống tàu Đại Hàn, nhưng tôi vô duyên không thể đi cùng. Vài năm sau, nó ở Seattle nghe tin tôi chết trong nhà tù, HHC viết bài khóc lóc thảm thiết. Tôi còn sống quay về, viết thư cho HHC, nó lại làm thơ "ngậm ngùi nhớ bạn."

Hà Huyền Chi và Dương Hùng Cường (trái)

Vinh danh văn hóa miền Nam trước 1975

Tôi trở lại với những bài ca bất hủ về mùa thu. Trong âm nhạc, mùa thu là mùa được các ông nhạc sĩ nhắc đến nhiều nhất. Từ thuở tiền chiến như Văn Cao, Đoàn Chuẩn… đến thời hiện đại như Cung Tiến, Vũ Thành An, Trịnh Công Sơn… Lạc vào đây như lạc vào rừng bởi những cái tên bản nhạc, tên tác giả. Tôi bất chợt nghe *"Gió heo may đã về/ Chiều tím loang vỉa hè/ Và gió hôn tóc thề/ Rồi mùa thu bay đi…"* Đó là tình khúc *"Nhìn Những Mùa Thu Đi"* của Trịnh Công Sơn. Có rất nhiều nam nữ ca sĩ hát bài này, Lệ Thu, Hồng Nhung, Thanh Lam, Hồng Hạnh, Trâm Đăng, Khánh Hà, kể không hết.

Tôi nhớ lại những ngày cùng Trịnh Công Sơn, Khánh Ly, Ngọc Anh rủ nhau đi ăn cơm bụi Bà Cả Đọi. Và tôi khẳng định nhạc của Sơn chỉ hay vào thời trước năm 1975. Thời kỳ vàng son của nền văn hóa Miền Nam, khác hẳn với miền Bắc. Sau những năm đó nhạc Trịnh chỉ còn một, hai bài "nghe được" như *"mùa thu Hà Nội."* Thật ra 99.9% ca khúc "bất hủ" của Trịnh Công Sơn được sáng tác vào thời trước 75 ở Sài Gòn và Huế. Cho nên ngày nay khi người

ta “vinh danh” Trịnh Công Sơn chính là vinh danh nền văn hóa của Miền Nam VN vào thời trước 75. Tôi mỉm cười một mình giữa đêm mùa thu Sài Gòn.

Tài tử Anh Ngọc với tôi

Bật sang những ca khúc bất hủ khác, tôi gặp lại danh ca Anh Ngọc với vô số những bài hát có vẻ hơi “cổ điển” như tính cách của anh vậy. *Thiên Thai, Con Thuyền Không Bến, Mùa Thu Chết, Nguyệt Cầm* và còn nhiều nữa. Bước lên sân khấu, ông luôn chững chạc, trong bộ complet và nghiêm chỉnh trình bày bài hát. Không điệu nghệ như Nhật Trường luôn vắt chiếc áo veston trên cánh tay như Frank Sinatra. Vì ông đẹp trai *“quá cỡ thợ mộc”* nên chúng tôi thường gọi ông là *“tài tử Anh Ngọc.”*

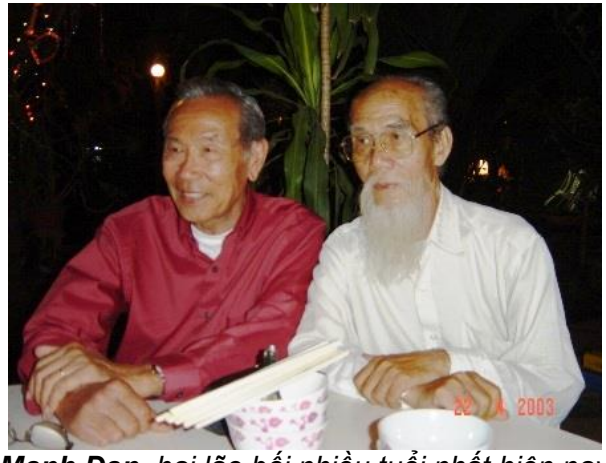

Anh Ngọc *và* ***Mạnh Đan****, hai lão bối nhiều tuổi nhất hiện nay đều ở tuổi 90.*
Một cụ ở VN, một cụ ở Mỹ

Ông sinh năm 1925, hơn tôi 8 tuổi. Chẳng hiểu từ bao giờ, tôi quen biết ông, chúng tôi thường gặp nhau trong căn nhà thuê ở con hẻm hẹp đường Cao Thắng của Thanh Nam, Hoàng Thư, Thái Thủy... Và những buổi chiều tà lại cùng Mai Thảo, Phạm Đình Chương ngồi ở nhà hàng Point des Blagueurs, tục gọi là *“Mỏm Đấu Láo”* dưới chân Cột Cờ Thủ Ngữ, bên sông Sài Gòn. Bây giờ ông và gia đình sống ở vùng Virginia bên cạnh một loạt các ông bạn tôi Hoàng Hải Thủy, Tạ Quang Khôi, Uyên Thao, Hoàng Song Liêm.

Mấy lần ông cùng vợ ông *(bà Nhung đi công tác cho đài VOA)* về VN, lần nào cũng đến thăm tôi. Lần sau cùng cách đây khoảng hai năm, tôi bị ốm không thể mời ông ăn bữa cơm với

những món gia truyền như nộm rau muống, cuốn ngỏ, cháo cá ám đã thất truyền ở VN, không nhà hàng nào làm được. Ông mời tôi ra quán Cơm Niêu cùng vài người bạn.

Trước khi chia tay, đứng trên vỉa hè, ông ôm vai tôi nói lớn, *"Bây giờ ở đây chỉ còn mình mày."* Đây là lần thứ nhất ông xưng hô "mày tao" với tôi, chưa bao giờ tôi nghe ông xưng "mày tao" với bất cứ ai. Cái tình thân 60 năm đọng lại ở đó, sâu lắng ở đó. Tôi ngẩn ngơ nhìn bóng dáng ông cùng bà Nhung bước lên chiếc Taxi màu vàng. Bóng dáng ông khuất sau ngã tư con đường Sài Gòn thân thuộc.

Những rạp hát xưa của tôi

Nói đến phim ảnh và ca nhạc kịch phải nói đến những rạp chiếu phim, rạp hát, sân khấu ca nhạc thời xưa. Tràn lan, tôi không thể kể hết tên những nơi chốn ấy. Từ những rạp hát phố nhỏ đến rạp phố lớn, hàng trăm rạp. Nhìn lại vài rạp nhỏ như Cẩm Vân - Võ Di Nguy, Phú Nhuận; rạp Cao Đồng Hưng – Bạch Đằng chợ Bà Chiểu, Gia Định; rạp Đại Đồng – Cao Thắng; Nam Quang – Lê Văn Duyệt và Trần Quý Cáp… Nhưng vài rạp mang nhiều dấu ấn nhất cho tình yêu tuổi trẻ của phần đông anh em chúng tôi là Rạp Eden nằm giữa đường Catinat, rạp Majestic cũng nằm cuối con đường này, rạp Rex - góc đường Lê Lợi & Nguyễn Huệ, ba rạp được coi là đẹp nhất Sài Gòn.

Nơi ấy khi mới biết yêu, những cặp tình nhân thường đưa nhau đến đấy xem những cuốn phim tình cảm lãng mạn. Ở Eden, Majestic có những lô riêng cho bốn người, thường chỉ có hai người cùng nắm tay nhau, vai kề vai xem phim mà đôi khi chẳng biết nó chiếu cái gì. Họ quá bận với tình tự kiểu học trò. Bây giờ còn thấy nóng cả môi.

Những phòng trà đi vào ký ức

Có vài sân khấu nhiều kỷ niệm nhất với chúng tôi. Đó là phòng trà Hòa Bình của nhạc sĩ Ngọc Bích, với những ca sĩ thành danh rồi bay đi như Bích Chiêu, Bạch Yến, Bạch Quyên, Trúc Mai, Băng Tâm… Phòng trà đáng nhớ hơn là Đêm Màu Hồng của ông công tử Trần Quý Phong chủ hotel Catinat. Nơi đó những ông Vũ Khắc Khoan, Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo vẫn ngồi uống rượu. Có ban nhạc của gia đình Phạm Đình Chương, Thái Thanh.

Thái Thanh là đệ nhất danh ca VN ai cũng biết rồi, nhưng còn chuyện rất ít người biết. Tôi nhớ lại những năm còn trẻ, chúng tôi thường đến nhà thân mẫu Phạm Đình Chương *(chúng tôi gọi là bà cụ Hoài Bắc)* đánh chắn.

Hồi đó Thái Thanh mới lấy chồng, ở trên căn lầu nhỏ xíu phía sau nhà. Cô thường ngồi sau mẹ, chia bài nhanh thoăn thoắt. 120 quân bài chia làm 6 phần, rất ít khi nhầm. Thỉnh thoảng cô nhỏm vào nhìn bài của mẹ, tay vẫn chia đều… chia đều. Ván bài chưa xong cô đã chia xong. Ở Sài Gòn không ai chia bài nhanh hơn cô. Bây giờ nghe chị Tâm Vấn kể lại, mấy tháng trước, khi sang Mỹ, đến thăm Thái Thanh không còn nhận ra ai nữa. Sao bỗng thấy bùi ngùi quá Thái Thanh ơi.

Làm sao tôi kể hết được những "huyền thoại" đó, nay đã thành "thần thoại" như chẳng bao giờ có thật vì không thể tìm lại được nữa. Một đêm mùa thu đi tìm dĩ vãng để được sống lại với thời xa xưa. Bây giờ là mùa thu. Mùa thu vàng hoa cúc. Mùa thu ở Sài Gòn, mùa thu ở Rừng Phong và ở khắp nơi trên thế giới, nơi có những người bạn của tôi. Nói đến bao giờ cho hết. Trong tôi chỉ còn vương vất mấy câu thơ của Xuân Quỳnh:

"Thời gian như ngọn gió
Mùa đi cùng tháng năm
Tuổi theo mùa đi mãi…
Chỉ còn anh và em
Cùng tình yêu ở lại…"

Sài Gòn một đêm giữa mùa thu
4 tháng 9, 2015

Văn Quang

THANH NAM TRONG HOÀI NIỆM

** Văn Quang **

Đây là bài thứ nhất tôi viết về Thanh Nam, một người bạn thân trong số vài người bạn thân của tôi từ xưa tới nay. Khi Thanh Nam mất ở Mỹ, tôi hoàn toàn không biết và dù có biết cũng chưa thể "nói gì" với nhau được khi Việt Nam còn "mù internet" và hoàn cảnh của tôi cũng chẳng dễ chịu chút nào.

Thấm thoát thế mà đã hơn hai mươi năm. Ngày giỗ Thanh Nam lại đến. Tôi chỉ còn nhớ có một người bạn nào đó gửi cho tôi một bài và vài tấm hình về những ngày tháng cuối cùng của Thanh Nam, có các cháu Mai Hương, Quỳnh Giao... đến bên giường bệnh hát cho chú nghe lần cuối. Những chi tiết làm tôi cảm động. Bùi ngùi nhớ lại khoảng thời gian dài chúng tôi sống và làm việc cùng nhau từ tòa soạn báo Điện Ảnh của anh Nguyễn Ngọc Linh rồi đến Kịch Ảnh của Ông Quốc Phong đến tòa báo Chiến Sĩ Cộng Hòa của Quân Đội. Nhưng nhiều kỷ niệm nhất vẫn là những ngày tháng Thanh Nam chưa lập gia đình. Hầu như mỗi buổi tối chúng tôi thường ngồi với nhau hoặc ở một quán cà phê, hoặc ở một quán ăn, hoặc ở một "dancing" nào đó, mà thường là Tự Do, Mỹ Phụng giữa Sài Gòn. Có Thanh Nam là có Mai Thảo, Hoài Bắc, đôi khi có cả các anh Vũ Khắc Khoan, Mặc Đỗ. Các ông này uống rượu tì tì, tôi thì không dám uống vì bịnh bao tử, nên chỉ ngồi ăn giỗ mồi. Có khi các ông ấy say khướt, người tỉnh nhất là tôi nên phải lái xe đưa các ông về từng nhà. Có lúc hứng, tan tầm ở tiệm nhảy Baccara đã là 3-4 giờ sáng, các ông ấy đòi đi Vũng Tàu - Đà Lạt cùng với mấy em ca-nhe nổi máu điên bất tử, tôi cũng lại là người lái xe. Đúng là những anh tỉnh táo thường bị thiệt.

Từ ngày Thanh Nam lập gia đình với chị Túy Hồng, chàng có vẻ ngoan hơn và tôi cũng ít có dịp đi chơi với Thanh Nam. Chúng tôi vẫn cứ nói lén là chỉ có cô gái Huế mới làm chàng lãng tử dừng bước chân giang hồ. Một điều dễ nhận ra là Thanh Nam đã từng quen biết khá thân thiết với với ít nhất 3 người đẹp, toàn là danh ca, kể cả tân nhạc và cải lương, nổi tiếng ở Sài Gòn thời đó mà không một người nào giữ chân Thanh Nam được. Chỉ có Túy Hồng mới làm được việc này.
Tuy nhiên, trước khi kể về những ngày tháng đó, tôi phải xin lỗi chị Túy Hồng vì kỷ niệm nào "thời son trẻ" cũng không... qua ải mỹ nhân. Chính vì điều này nên tôi cứ ngần ngại mãi, định dành cho một dịp khác. Nhưng chị Lai Hồng và chị Lê Thị Huệ - chủ biên wetsite Gio-o - cứ khuyến khích mãi, kể rằng chị Túy Hồng biết hết những chuyện đó rồi, chính chị ấy cũng viết

về những "người đẹp" mà Thanh Nam đã từng quen biết. Cứ viết đi, không sao đâu. Vậy nếu chị Túy Hồng có buồn thì nhớ buồn luôn cả những người đã "xúi" tôi đấy nhé. Thật tình tôi cũng mong có một lần được "sống lại" cùng một người bạn trên những dòng chữ này. Tuy nhiên, ở đây tôi chỉ xin nhắc lại một vài kỷ niệm nhỏ đủ để "góp giỗ" cùng bạn bè.

Tấm hình chụp Đám Cưới Thanh Nam tại nhà hàng Văn Cảnh, Saigon,- trong bộ sưu tập của nhà văn Mặc Thu, vừa gửi từ Việt Nam qua vào cuối tháng 6, 97. Hàng ngồi: nhà văn Nguyễn Thị Hoàng, một nữ tài không rõ tên, hai cô em của Tuý Hồng là Ngọ Thu và Hồng Ân. Hàng đứng: luật sư Phạm Thuy Hùng, nhà văn Mặc Thu, Thanh Nam, tay nếu không cầm điếu thuốc thì cầm ly bia. Tuý

Thời Thanh Nam mới ra lò

Tôi quen biết Thanh Nam từ năm 1951 hay 1952 gì đó khi tôi từ Hải Phòng đi với Cuồng Phong lên Hà Nội. Tôi gặp Thanh Nam, Huy Quang, Phan Nghị, Nguyễn Minh Lang trong một khu hội chợ bên Hồ Gươm. Lúc đó các ông này làm thành một tổ phụ trách về công việc phát thanh trong hội chợ. Toàn những anh mới lớn mà đã được giao một nhiệm vụ khá quan trọng. Bởi dù sao thì những anh "nhóc mới lớn" này, mỗi anh đều đã từng có tiểu thuyết xuất bản hẳn hoi. Người lớn tuổi và nổi tiếng nhất thời đó vẫn là Nguyễn Minh Lang với những cuốn tiểu thuyết đầy vẻ "lãng đãng" như Cuộc Đời Một Thiếu Nữ. Nguyễn Minh Lang như cái đầu tàu. Sau đó là Thanh Nam, hai người như lá bài trùng, chỉ khác cái là Nguyễn Minh Lang đã có vợ con và còn có cả một người yêu mà anh thường tự phụ là "đệ nhất danh ca Bắc Hà". Sau này Nguyễn Minh Lang cũng điêu đứng vì niềm tự hào ấy. Chỉ có Thanh Nam là vẫn nhởn nhơ ngoài vòng cương tỏa.

Bẵng đi một thời gian, tôi được động viên vào Trường Thủ Đức, ra trường tôi ở Trường commandos Nha Trang rồi sau đó về làm ở ban Báo Chí Cục Tâm Lý Chiến, tôi mới có dịp gặp Thanh Nam nhiều hơn.

Những nơi Thanh Nam sống và làm việc

Khi đó Thanh Nam làm việc ở Đài Phát Thanh Quân Đội với Ông Vũ Quang Ninh và Huy Quang Vũ Đức Vinh cùng một lô các nghệ sĩ nổi tiếng như Đan Thọ, Anh Ngọc, Vũ Huyến, Nhật Bằng, Ngọc Bích, Xuân Tiên, Xuân Lôi... Công việc của anh là biên tập viên, có lẽ anh phải làm đầu bếp, "nấu nướng" đủ các móm hầm bà làng từ tin tức đến bình luận, phóng sự và hợp tác trong những chương trình ca nhạc đặc biệt. Ngoài ra trong chương trình phát thanh "Tao Đàn" trên đài phát thanh Sài Gòn, do cố Thi Sĩ Đinh Hùng phụ trách cũng có Thanh Nam.
Hồi đó ba chàng nghệ sĩ Thanh Nam, Thái Thủy, Hoàng Thư thường thuê nhà ở chung. Có lẽ vì cả ba người đều không có gia đình cùng vào miền Nam. Từ ngõ Phan Văn Trị, đến con hẻm bên Rạp Quốc Thanh và cuối cùng là Building Cửu Long nằm trên Đường Hai Bà Trưng. Cả ba ông nghệ sĩ nổi tiếng này chỉ có một căn phòng hẹp téo, chiều ngang chừng 2m, vừa đủ kê một chiếc giường cá nhân và một lối đi. Thường là các ông ấy chia phiên nhau, một anh nằm trên giường, hai anh nằm dưới sàn nhà. Mãi sau này Thanh Nam mới sắm được một cái tủ lạnh, trong chứa la de nhiều hơn đồ ăn.

Cuộc đời quân ngũ dính liền với nghiệp phóng viên

Thanh Nam vào quân đội theo diện "đồng hóa", nói cho rõ hơn là không phải lính động viên mà là lính theo nhu cầu chuyên môn, được nhập ngũ theo khả năng phục vụ. Những văn nghệ sĩ có tiếng thường được nhập ngũ vào những phòng "tác động tinh thần" hay là Phòng 5, sau này là Chiến Tranh Tâm Lý. Cũng như các anh Phạm Xuân Ninh (Hà Thượng Nhân), Phạm Văn Sơn, Nguyễn Mạnh Côn... Phục vụ một thời gian nhất định rồi giải ngũ. Sau thời gian phục vụ ở Đài Phát Thanh Quân Đội, Thanh Nam được giải ngũ. Anh quay về với nghề làm báo. Cái số của tôi và Thanh Nam hay đi liền với nhau ở các tờ báo dân sự. Từ Truyện Phim, Kịch Ảnh, Tiếng Vang, Thời Thế đến những tờ báo của những ông chủ báo miền Nam như Tiếng Chuông, Phụ Nữ Diễn Đàn... đều có mặt. Thời kỳ này, Thanh Nam vẫn ở Building Cửu Long, nơi có khá nhiều nghệ

sĩ, những nhà quay phim, phóng viên thuê phòng ở trọ bên cạnh phòng năm ba em cave ở Sài Gòn. Đã ở chung thường coi nhau như "người nhà" chứ không có những chuyện lộn xộn khác.
Buổi tối chúng tôi thường ngồi ở Phòng Trà Hòa Bình của anh Ngọc Bích. Hầu hết các ca sĩ trẻ hạng A, đều "chạy sô" qua đây. Từ Bạch Quyện, Minh Hiếu, Bích Chiêu, Băng Tâm, Thùy Nhiên, Thanh Thúy, Ngân Hà, Trúc Mai... đến những ca sĩ hạng B mới ra lò nhiều triển vọng cũng được các ông bầu gửi đến cho tập tành "xuống núi".
Chúng tôi viết ở vài tờ báo có nhiều độc giả chuyên về sân khấu kịch trường nên quen biết khá nhiều và cũng có khối những chuyện lơ mơ... cho vui cuộc đời. Thanh Nam là một chàng thanh niên rất dễ thương, nhưng có "tật" thích những cô đào hạng nhất của các sân khấu, nhất là sân khấu cải lương. Tôi nói là thích chứ không phải yêu. Rất nhiều lần, sau khi ngà ngà say, Thanh Nam rủ tôi và Mai Thảo đến phía sau sân khấu đoàn Thanh Nga... xem đào cải lương trang điểm và... rung đùi ngồi sau cánh gà xem diễn.

Tài đạo diễn
Hôm nào có tuồng tích mới, bà bầu Thơ gửi vé mời, chúng tôi có ghế hàng đầu ngồi, như những VIP chính hiệu. Tôi nhớ có một lần ngồi ở hàng ghế đầu xem vở diễn mới, khán giả chật ních. Mai Thảo xem được một lát bèn dựa đầu vào thành ghế ngủ ngon lành, ngáy o o. Cuối đêm diễn, bà bầu Thơ mời đi ăn đêm ở nhà hàng nổi Mỹ Cảnh bên Sông Sài Gòn, tất nhiên là có cả cô con gái cưng và là "đào nhất" Thanh Nga. Bà bầu Thơ chỉ nói "chắc là vở diễn hôm nay không hay nên các anh không chú ý". Thanh Nam hiểu ý nên càu nhàu với Mai Thảo: "Mày hại tao rồi". Chắc bạn hiểu vì sao. Mai Thảo vốn chiều bạn nên chỉ cười xòa.
Bức ảnh đẹp nhất của nữ nghệ sĩ Bích Sơn do anh Cao Lĩnh chụp và do Thanh Nam đạo diễn. Khi lên phòng Thanh Nam, tôi thấy bức ảnh đó, Thanh Nam kể: "Bích Sơn có mái tóc dài rất đẹp, chưa ai khai thác thành công bằng tao. Mày biết không, trên tấm drap trắng trên giường tao kìa, Bích Sơn nằm nghiêng, trải mái tóc ra, uốn nắn lại một tí, xoay ngang tấm ảnh lại, giống hệt gió đang bay "mái tóc thiên thần" chứ có phải chụp ở ngoài trời đâu". Tôi lại biết Thanh Nam có thêm một cái tài đạo diễn nữa.
Nhưng tất cả những chuyện tạm gọi là những mối tình "lửng lơ" như thế chấm dứt lúc nào không biết. Bởi anh chàng nhà văn này lúc bình thường, không uống rượu thì rất đàng hoàng và với tôi đó là một anh rất "nhát gái". Cứ ngồi nói chuyện như một cuộc phỏng vấn chứ không dám tỏ một thái độ "thân thiện" nào. Nhưng khi uống rượu rồi thì chân tay quờ quạng, như chiếc xe vọt hết tốc độ. Những người đẹp đâm hoảng. Thật ra chỉ vài ly la de là đã đủ "vật ngã" anh chàng hiền lành đó rồi. Vì thế ngoài cái biệt danh "người rung đùi", anh còn một biệt danh nữa là "ba băm ba", tức là chỉ ba ly bia 33 là đã say. Bình thường Thanh Nam rất chiều bạn, nhưng đến lúc đó thì hầu như tất cả bạn bè đều chiều anh.

Đáng lẽ của ông Thanh Nam lại là cái tội của tôi. Tôi với Thanh Nam còn một chuyện khá "khôi hài" nữa. Sau khi Thanh Nam tái ngũ, anh về làm báo Chiến Sĩ Cộng Hòa với tôi suốt thời gian tại ngũ lần thứ hai.
Vào dịp tiểu đoàn 30 Chiến Tranh Chính Trị tổ chức tuyển chọn ca sĩ vào phục vụ. Tôi và Nhật bằng được cử làm đại diện cho Phòng Báo chí và Đài Phát Thanh Quân Đội, kéo theo Thanh Nam sang làm giám khảo. Có một cô rất xinh, khỏe mạnh và hát cũng rất khá, được ban giám khảo chấm điểm cao. Tôi và Nhật Bằng đều đã có gia đình nên bàn nhau giới thiệu cho Thanh Nam. Vài hôm sau, khi đi ăn tối với nhau xong, tôi đề nghị Thanh Nam đưa cô bé đi xem phim. Nhưng cô bé níu lấy tay tôi nói là anh Thanh Nam say rồi, em đi với anh được không? Thế là ông Thanh Nam lại cho tôi thêm một cái tội nữa. Cũng may cho tôi, cuộc tình chỉ kéo dài vài tháng rồi chia tay... trong êm đềm.
Tất cả những cuộc tình của Thanh Nam đều nhẹ nhàng, dường như chẳng có chuyện nào làm anh mất ăn mất ngủ, kể cả khi người đẹp sang ngang. Chỉ có một cuộc tình, theo tôi đó là "đáng kể" nhất.
Thanh Nam được giải ngũ, một vài năm sau vì nhu cầu quân lực mở rộng, lại được lệnh tái ngũ. Trung Tâm nhập ngũ Quang Trung gần Sài Gòn, đông quá nên một số quân nhân được gửi ra Trung Tâm nhập ngũ ngoài Đà Nẵng học tập. Vào thời gian Tết Nguyên Đán, tôi thường đi làm phóng sự Tết Đơn Vị. Lần đó, tôi xin sự vụ lệnh đi miền Trung, tất nhiên trong đó đã tính tới chuyện ghé qua Đà Nẵng "lôi" Thanh Nam ra khỏi Trung Tâm Huấn Luyện đi giang hồ. Ngày 28 Tết đi xe lửa ra đến Đà Nẵng, tôi đến thẳng tư dinh của Tướng Đỗ Cao Trí thăm ông vì đã có thời gian tôi làm việc với ông ở Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 ở Pleiku. Nói là thăm nhưng mục đích là xin ông cho Thanh Nam đi cùng tôi làm phóng sự trong quân đoàn của ông từ đây cho đến Bến Hải.

Đêm trên đèo Hải Vân

Tướng Đỗ Cao Trí rất "hắc búa" nhưng cũng rất "chịu chơi". Ông điện thoại ngay choTrung Tâm yêu cầu cho Thượng sĩ Trần Đại Việt (tên thật của Thanh Nam) trình diện tư lệnh quân đoàn. Hôm đó là ngày Trung tâm được nghỉ, cả bộ chỉ huy chạy tán loạn, bủa đi tìm Ông Trần Đại Viêt khắp Thành phố Đà Nẵng. Họ có biết đâu rằng tôi và Thanh Nam đã gặp nhau ở nhà một người bạn. Tôi phải điện thoại cảm ơn Tướng Trí đã tìm thấy rồi. Tết đó tôi và Thanh Nam trên chiếc xe "jeep" đi khá nhiều đơn vị. Một đơn vị đáng nhớ nhất là đồn Bảo An đóng trên đỉnh Đèo Hải Vân, cao chót vót. Chúng tôi ăn một cái Tết trên đỉnh đèo với sương mù dăng ngang túi quần.
Nhưng trước khi tôi đi Đà Nẵng, một nữ ca sĩ, tôi coi như cháu gái, đã cẩn thận gửi theo một túi quà cho "chàng". Tất nhiên không thể thiếu một "cánh thư hồng", chở đầy nước mắt nhớ thương.
Thú thật lúc đó tôi mới biết chắc rằng mối tình này của Thanh Nam là "nặng" và là "thật". Lâu

nay tôi cứ ngỡ, đó chỉ là chuyện "nhẹ nhàng" giữa "chú cháu" rồi lại như "ngàn năm mây bay", như những chuyện trước đây tôi đã từng chứng kiến. Anh chàng quân nhân ngoài... tiền tuyến đó suốt cuộc hành trình ôm gói quà bên mình. Anh lấy ra một chiếc khăn, nhưng không phải là khăn thêu mà là một chiếc khăn len quàng cổ, có vẻ như người tình mới mua ở Chợ Bến Thành. Anh đứng giữa ba quân dõng dạc tuyên bố rằng đây là quà của người yêu tôi gửi từ Sài Gòn ra, tôi sẽ làm giải thưởng cho bạn nào kể chuyện tình hay nhất. Cuộc thi kể chuyện tình đó vào đêm 29 Tết trên đỉnh Đèo Hải Vân, một anh lính láu cá chiếm được giải thưởng hí hửng lắm. Chẳng biết anh còn giữ được đến bao giờ hay cũng mang tặng cho người yêu của mình? Đúng ngày 1 Tết, chúng tôi ra đến Bến Hải vào những đơn bị pháo binh, bộ binh, rồi sau đó nghỉ lại nhà Ông Ninh con và Bà Phượng vài ngày, lúc đó đang ở Huế.
Nhưng cuối cùng rồi "những cuộc tình" cũng đã qua, chỉ còn lại một. Cuộc đời cũng đã qua, chỉ còn lại những kỷ niệm. Kỷ niệm thì quá nhiều, nói làm sao cho hết.

Tôi viết những hàng này như một nén hương cho bạn tôi vào đúng ngày giỗ Thanh Nam 2-6-2007.

VĂN QUANG
(Sài Gòn)

Những khoảnh khắc với Thanh Tâm Tuyền

** Văn Quang **

Đối với tôi, Thanh Tâm Tuyền là một người bạn khá thân nhưng không gần nhau nhiều như Mai Thảo, Thanh Nam, Hoài Bắc, Vũ Khắc Khoan. Thỉnh thoảng gặp anh trong một tòa báo hay một một buổi ăn uống vui chơi nào đó ở một nhà hàng. Thanh Tâm Tuyền dường như không hợp tác với một chương trình phát thanh nào nên sau này tôi ít khi gặp anh. Ở cái gọi là trại cải tạo cũng vậy, mỗi người ở một đội nên chúng tôi ít có cơ hội gặp nhau. Những kỷ niệm của tôi với Thanh Tâm Tuyền chỉ còn là những khoảnh khắc bất chợt. Nhưng con người anh, bản tính anh, tạo thành những nét rất riêng đôi khi nó giống như thơ anh, khó hiểu, lạnh lùng và chỉ cho người ta cảm nhận được tâm hồn phóng khoáng bay bổng của anh. Đôi khi anh lại rất dễ thương, hồn nhiên, duyên dáng như những đoạn văn xuôi mạch lạc trôi chảy rất thú vị.

Khoảnh khắc đáng nhớ nhất là lần cuối cùng gặp anh cũng là ngày anh được thả khỏi trại cải tạo Vĩnh Phú, vào khoảng năm 1982. Anh ghé vào khu nhà giam tôi đang sống, anh hỏi:
- Có trà ngon không, mang đãi khách chứ. Bây giờ anh là tù, tôi là người ngoài trại tù.
Tôi gật đầu:
- Tôi vừa nghe tin anh được tha, đang định sang khu anh thì anh đến.

Tôi pha trà và mang cái điếu cày ra bàn. Chúng tôi ngồi đối diện, anh không nói gì nhiều, có lẽ anh nghĩ không nên làm nản lòng những người còn ở lại. Tuy nhiên hôm đó anh bớt lầm lì hơn những ngày tháng ở trại.
Tôi hỏi:
- Về nhà rồi anh định làm gì?
Anh nói như người mơ ngủ:
- Về nhà à? Không biết nữa.
Một vài phút sau rồi anh mới nhún vai:

- Cũng thế thôi. Bữa nọ tôi gặp Phụng cao bồi. Nó vẫn khỏe. Cũng ở K2, gần đây thôi.

Rồi chúng tôi quay sang nói chuyện về những người bạn cũ. Bây giờ hầu hết đều ở Mỹ, hồi đó như thiên đường và địa ngục. Chẳng bao giờ chúng tôi nghĩ một ngày nào đó sẽ đến được một nơi yên ấm, an lành như vậy.

Liệu có tác phẩm mới không?

Những lúc đó anh giản dị chân thật. Nhưng bước chân ra khỏi căn nhà đó, anh có bộ mặt khác hẳn, lúc nào cũng như muốn xa lánh tất cả, từ con người đến cỏ cây. Anh sống một mình anh với cái thế giới của riêng mình, bất cần, bất chấp đến những thứ khác.

Thế rồi khi tôi ra khỏi trại cải tạo vào năm 1987, về đến Sài Gòn, chẳng biết anh ở đâu, tôi không gặp lại anh nữa. Cho đến khi anh đi định cư ở nước ngoài, tôi chỉ biết anh ở Minnesota và nghe nói anh không muốn giao thiệp, không muốn tiếp xúc nhiều và không còn viết gì thêm nữa. Thái độ của anh có phần khó hiểu. Chán chường hay vì một lý do nào khác? Nhưng tôi vẫn cứ nghĩ thế nào rồi cũng có ngày anh cho trình diện một tác phẩm lớn trong đời. Cóc không mở miệng thì thôi, khi mở miệng thì như trời gầm.

Nhưng đợi mãi 30 năm rồi, chưa thấy tác phẩm mới nào của anh. Biết đâu trong một ngày sắp tới chúng ta sẽ được đọc một tác phẩm cuối đời của một nhà thơ, nhà văn đã im hơi lặng tiếng suốt hơn 30 năm. Hẳn phải là một tác phẩm lớn.

Về cuộc đời và tác phẩm của Thanh Tâm Tuyền tôi đã được đọc trên khá nhiều website ở nước ngoài và chắc chắn bạn đọc cũng đã biết nhiều nên tôi không viết lại ở đây. Tuy nhiên về chi tiết tiểu sử của anh, có một đôi chỗ không giống nhau. Có bạn ghi Thanh Tâm Tuyền tên thật là Dzư Văn Tâm, sinh ngày 13-3-1936, có bạn ghi ngày 15-3-1936, tôi lại nhận được một nguồn tin khác, anh sinh năm 1934, do chính TTT tiết lộ với một số bạn bè khi ngồi ở nhà hàng La Pagode.

Cuộc sống có ảnh hưởng đến *Tôi không còn cô độc*?

Thêm một điều nữa cũng từ nguồn tin trên, do thi sĩ Đinh Hùng tiết lộ từ lâu, ngay từ hồi còn nhỏ TTT đã sống rất cô đơn vì bố mất sớm, ông sống cùng mẹ và dượng trong nỗi buồn sâu thẳm. Tôi không tọc mạch đi sâu hơn vào đời sống riêng tư của ông. Tôi chỉ ghi lại điều này để may ra có thể giúp phần nào cho các bạn làm công việc nghiên cứu sau này. Tác phẩm

Tôi không còn cô độc của anh ra mắt vào năm 1955, gây một chấn động trong làng văn học Miền Nam VN. Người khen cũng lắm, người mỉa mai cũng nhiều. Đó là quyền của người thưởng ngoạn. Nhưng rồi người ta vẫn cứ phải công nhận cái giá trị văn học của nó. Như một cột mốc đánh dấu cho sự vượt thoát của thi ca. Phải chăng tác phẩm ấy là do ảnh hưởng của một tâm sự từ thuở ấu thơ cho đến khi trưởng thành? Nó dồn nén, nổ tan, bay múa như những chùm pháo hoa đêm giao thừa của tuổi thanh xuân. Nhưng dù sao tôi không dám khẳng định những điều trên là hoàn toàn đúng.

Công việc này xin để các nhà phê bình văn học luận bàn thêm.

Tôi và những người bạn của anh còn ở lại Sài Gòn chỉ xin thắp một nén nhang cho một nhà văn lớn vừa từ giã chúng ta ra đi và xin gửi lời phân ưu đến tang quyến. Vào những ngày vừa qua, ở vài tiệm cà phê Sài Gòn, lẫn lộn phe ta, phe tây, phe nó cũng có nhiều người vẫn còn nhớ đến nhà thơ, nhà văn và nhà giáo Thanh Tâm Tuyền. Hình ảnh anh như còn mãi vương vất nơi đây.

Văn Quang

Cung Trầm Tưởng, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Cung Tiến

Tưởng niệm họa sĩ Thái Tuấn

**** VĂN QUANG ****

Chiều Paris tự họa.

Họa Sĩ Thái Tuấn 90 tuổi, đã từ trần lúc 13 giờ ngày 26-9-2007 tức ngày 16 tháng tám năm Đinh Hợi.

Trong gần một tháng vừa qua, lão họa sĩ đã nằm tại bệnh viện. Nhưng đến trưa ngày 26-9, ông đã được đưa về nhà và mất trên đường về nhà riêng tại số 150/31/5 Đường Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Sài Gòn.

Lễ viếng bắt đầu lúc 10 giờ ngày 27-9-2007 tại nhà thờ Tân Định, Q1, TP. Sài Gòn.

Lễ động quan cử hành lúc 7 giờ sáng ngày 29-9-2007, hoả thiêu tại Bình Hưng Hòa.

Hoạ sĩ Thái Tuấn sinh năm 1918 tại Hà Nội. Sau năm 1975, đã có thời gian ông định cư tại Pháp. Nhưng năm 2006, ông trở lại Sài Gòn sống cùng các con, tiếp tục sáng tác và đã có vài cuộc triển lãm tại Sài Gòn. Triển lãm cuối cùng của lão hoạ sĩ Thái Tuấn được mang tên "Về Nguồn", từ ngày 9 đến 21 tháng 12 -2006, tại Phòng tranh Tự Do đường Hồ Tùng Mậu Sài Gòn.

Tính theo thời gian và không gian, sáng tác của hoạ sĩ được chia làm 3 giai đoạn: Trước năm 1975 tại Sài Gòn; sau năm 1975 ở nước ngoài và từ 2006 ở VN.

Xin chia buồn cùng tang quyến, cầu chúc linh hồn lão hoạ sĩ an nghỉ vĩnh hằng.

Những người "anh em cũ" trong tang lễ cố Họa Sĩ Thái Tuấn

Tang lễ cố hoạ sĩ Thái Tuấn chắc chắn sẽ có rất nhiều "anh em cũ" đến tiễn đưa "lão làng" về nơi an nghỉ cuối cùng. Nguyễn Nghiệp Nhượng nói với tôi như thế trước khi tôi từ Lộc Ninh về Sài Gòn.Tôi hiểu "anh em cũ" có nghĩa là những anh em hoạt động trong lãnh vực văn học nghệ thuật trước năm 1975 ở miền Nam, chứ chẳng riêng gì ở Sài Gòn. Hoạ sĩ Thái Tuấn đã trở thành một trong số vài nghệ sĩ nhiều tuổi nhất còn sống ở thành phố này. Ông

trở thành “cây đại thụ”, cũng như những hàng cây cổ thụ mà từ khi những người Bắc di cư vào Nam năm1954, đã nhìn thấy trên những con đường đẹp nhất “đô thành” thời bấy giờ.

Ông hoạt động liên tục từ khi ở miền Bắc “di cư” vào miền Nam. Sau năm 1975, ông cũng như hàng triệu người Việt Nam khác, tìm đường ra nước ngoài định cư. Ông qua Pháp và vẫn tiếp tục sáng tác. Suốt cuộc đời ông không làm gì ngoài nghệ thuật, không biết gì đến những công việc khác ngoài việc vẽ tranh. Năm 2006, ông trở lại Việt Nam và lại tiếp tục cuộc hành trình của mình. Ông trở lại sống trong căn nhà ở “tuốt tắp” trong con hẻm nhỏ giữa đường Yên Đổ, nơi ông đã sống từ những ngày trước đây. (Xin mở ngoặc là chẳng biết cụ Tam Nguyên Yên Đổ mắc tội gì, bây giờ con đường Yên Đổ đã đổi thành đường Lý Chính Thắng. Xin bạn đọc nhớ kỹ kẻo lầm).

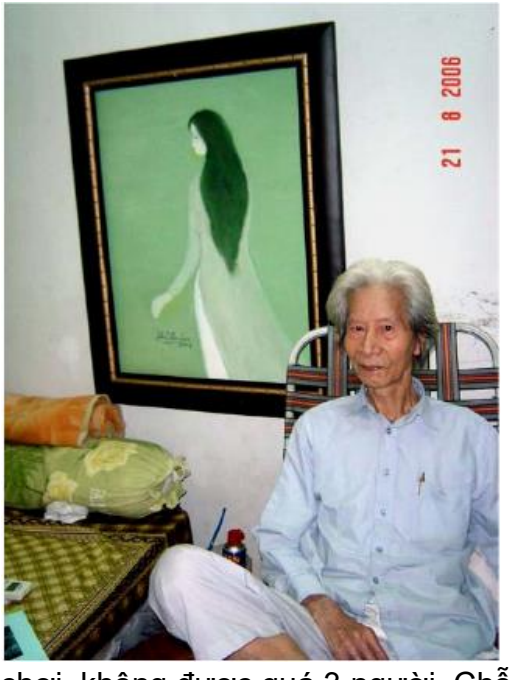

Nhà ông là một ngôi nhà khó tìm nhất trong những căn nhà ở Sài Gòn. Nhờ bất cứ ai chỉ đường vào nhà ông, chắc khó mà chỉ được. Lối ngõ quanh co, quẹo trái, rẽ phải liên miên và những con đường chỉ đủ cho hai chiếc xe gắn máy tránh nhau. Ngôi nhà nhỏ hẹp của ông nằm khép nép trong một xóm lao động. Và từ hơn nửa thế kỷ qua đến nay, nó chỉ được sửa chữa qua loa cho “sạch nước cản”, chứ không phải là một sự “đi lên” hay “đi xuống”.

Cuộc sống của ông thanh đạm lắm. Con người ông cũng vậy, giản dị, xuề xoà, đối với ai ông cũng thân thiện, niềm nở.

Năm 2006, khi ông từ Pháp trở về VN, tôi đến thăm ông vài lần. Những ngày sau cùng, ông sống trên căn lầu nhỏ, hệt như cái chuồng chim. Chiều ngang 2m chiều dài gần 3m, nhưng có được cái máy lạnh. Khách đến chơi, không được quá 3 người. Chỗ đâu mà ngồi. Cũng chẳng có chỗ treo tranh như nhà nhiều hoạ sĩ khác. Trong phòng ông chỉ đủ chỗ treo một hai bức mới nhất. Mỗi khi cần giới thiệu một bức tranh nào, ông phải nhờ một người con mang từ một nơi nào đó trong nhà vào phòng.

Chính ở nơi này ông đã sáng tác 13 bức tranh trong triển lãm vào tháng 12 năm 2006, tôi đã có dịp tường trình với bạn đọc trong bài “Lẩm Cẩm Sài Gòn” số 118 ngày 20-12-2006. Không

ngờ đó lại là lần triển lãm cuối cùng của Thái Tuấn và sau đó vài ngày là bữa cơm thân mật của anh em chúng tôi, cũng lại là bữa ăn với nhau cuối cùng ở nhà hàng Cơm Niêu. Thái Tuấn mang theo một chai rượu vang, đúng là kiểu Tây. Bữa đó có cả cụ Mạnh Đan, vợ chồng Đằng Giao, Nguyễn Thụy Long do bà chủ báo Cỏ Thơm ở Virginia về mời.

Những ngày cuối cùng

Anh cứ hẹn tôi, lúc nào sẽ lên Lộc Ninh nằm chơi vài ngày, nếu thích sẽ vẽ mấy cô gái thượng. Trong hàng loạt tác phẩm của anh, hầu hết diễn tả vẻ đẹp thiếu nữ thuộc nhiều thành phần khác nhau, có lẽ chỉ thiếu một số cô gái miền sơn cước. Tôi nghĩ đó cũng là dự định của anh vào thời gian này. Nhưng ý tưởng chưa thực hiện được thì anh đã nằm bệnh viện. Sau này, thỉnh thoảng anh điện thoại cho tôi, hỏi thăm cây cỏ hoa lá, nhưng tiếng anh khào khào qua điện thoại, chỉ được vài câu rồi con anh phải "phiên dịch" lại.

Trước ngày anh ra đi, tôi vẫn nhận được tin tức anh qua điện thoại. Vài ngày trước khi mất, các con anh nói rằng bây giờ anh chỉ "bút đàm", tức là chỉ nói chuyện bằng giấy bút, chứ không nói được. Mới hôm trước ngày 25-9, được tin anh ra khỏi phòng cấp cứu. Trưa hôm sau, 13 giờ ngày 26-9-2007, được tin anh mất trên đường từ bệnh viện về nhà. Tôi cấp tốc thông tin đến bạn bè khắp nơi. Một số bạn nhanh chóng hồi âm và giao cho tôi nhiệm vụ thay mặt đi phúng điếu hoặc chuyển lời phân ưu đến tang quyến.

Những người "anh em cũ"

Tôi đáp chuyến xe đò vào sáng sớm về Sài Gòn. Trước đó tôi đã nhờ Hàm Anh đặt sẵn vòng hoa để mang đến nhà tưởng niệm, trong khuôn viên nhà thờ Tân Định, nơi quàn linh cữu cố họa sĩ. Mới đó mà hôm nay đã thành "cố" rồi!

Khi tôi đến nơi đã là gần trưa, 3 người con trai của anh Thái Tuấn đón sẵn, đưa vòng hoa của các bạn ở nước ngoài và chúng tôi vào bên bàn thờ người quá cố. Rất nhiều vòng hoa của thân nhân và thân hữu để la liệt bên linh cữu. Những cái tên rất quen của "làng văn, làng báo Sài Gòn những ngày xưa", tôi không thể kể hết.

Người con đầu của anh Thái Tuấn cũng đã ngoài 60, Thái nắm tay tôi kể:

- Bác Tú Duyên và bác Mạnh Đan vừa ở đây về thì chú tới.

Người người "anh em cũ" đến tiễn đưa. Từ trái qua: Mạnh Đan, NQThái, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Hàm Anh, Hoàng Vũ Đông Sơn, Cù Nguyễn.

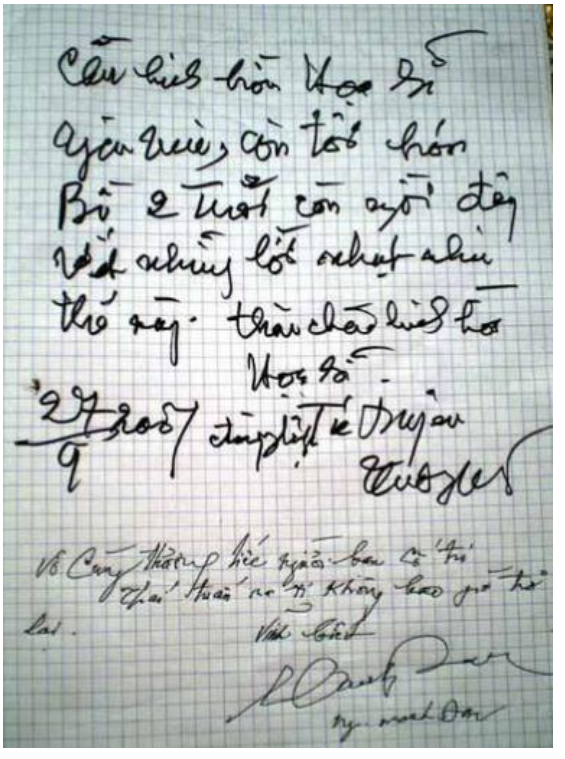

Anh Tú Duyên năm nay đã 92 rồi nhưng vẫn còn khoẻ mạnh. Thái đưa cho tôi xem mấy hàng chữ của hoạ sĩ Tú Duyên vừa ghi trong cuốn sổ lưu niệm. Nét chữ mới chỉ hơi run, nhưng lời lẽ thì vẫn còn rất trẻ: Anh viết: "Cầu linh hồn hoạ sĩ yên vui. Còn tôi hơn bồ 2 tuổi còn ngồi đây viết những lời như thế này. Thân chào linh hồn hoạ sĩ. Đồng nghiệp Tú Duyên. Ngày 27-9-2007".

Phía dưới trang giấy kẻ ô vuông là dòng chữ của Lão nghệ sĩ nhiếp ảnh "râu dài" Mạnh Đan: "Vô cùng thương tiếc người bạn cố tri. Thái Tuấn ra đi không bao giờ trở lại. Vĩnh biệt. Nguyễn Mạnh Đan". Còn vài chục trang giấy như thế của những người thân, những người bạn, những người anh em, già trẻ lớn bé, lớp trước lớp sau, tôi không thể kể hết. Điều đó chứng tỏ khi sinh thời ông đã sống như thế nào. Đó là điều quan trọng chứ không phải là tên tuổi, nổi danh hay không nổi danh. Thái độ sống và cách sống với những người xung quanh mới chính là con người thật.

Có gặp Lê Xuyên xin đừng nói chuyện thế gian

Ngày 29-9 vào ngày Thứ Bảy, linh cữu của cố họa sĩ Thái Tuấn được đưa lên tòa nhà thờ chính Tân Định làm lễ. Rất đông thân nhân bạn bè thuộc đủ thành phần đến dự lễ. Bước chân vào nhà trong thờ, tôi gặp ngay những khuôn mặt quen thuộc như Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Cù Nguyễn, Hàm Anh, Trịnh Cung, Nguyễn Quốc Thái, Mạnh Đan, Nguyễn Đạt...

Trong lúc chờ đợi đưa linh cữu ra ngoài xe, tôi có dịp nói chuyện với Dương Nghiễm Mậu. Hồi này anh cắt tóc ngắn, kiểu cắt "bốc" của những cậu học sinh khi còn nhỏ. Anh vẫn trẻ trung như thanh niên. Tôi chưa kịp cười anh đã giải thích ngay: "Ấy cắt tóc như thế để chúng nó không nắm được tóc mình". Nguyễn Nghiệp Nhượng nhún vai phê một câu ngắn gọn, nhưng đầy đủ ý nghĩa: "hơi muộn". Một anh bạn nào đó hùa theo: "Không những nó nắm tóc ông mà còn bị nó ghè cho gãy xương". Tôi hỏi lảng: "Cuốn sách của ông ra sao rồi? Hết bán được rồi phải không?". D.N. Mậu cười tỉnh như không: "Chỉ không bán được ở Sài Gòn thôi. Còn các nơi vẫn bán như thường. Mình chỉ ngại cho nhà xuất bản, họ bỏ vốn in khá nhiều. Mình thì cứ bình an vô sự". - "Té ra thành phố Sài Gòn lại không cởi mở bằng những nơi khác?" - "Ở đó mà cởi"...

Câu chuyện xoay quanh những chuyện "văn nghệ lẩm cẩm" như thế. Tôi gặp một số các chị quả phụ Trần Lê Nguyễn, Minh Đăng Khánh... cùng một số rất ít những người làm văn làm báo sau này hoặc từ miền Bắc vô Nam sau năm 1975. Nếu không có những dịp như thế này, khó có dịp nào anh chị em "Sài Gòn của chúng ta xưa" gặp nhau đông đủ được đến vậy. Dù trong tang lễ nhưng mọi người đều nhân cơ hội này thăm hỏi nhau vô số chuyện gia đình, chuyện anh em bên này bên kia.

Đúng 8 giờ, chiếc xe chở linh cữu ra khỏi khuôn viên nhà thờ Tân Định, hướng về nhà hoả thiêu Bình Hưng Hoà.
Thôi, anh ra đó gặp Phan Nghị, Lê Xuyên… à Anh đừng nói với Lê Xuyên rằng dù anh ấy đã ở thế giới bên kia, nhưng sách của anh ấy cũng không được bán ở Sài Gòn, kẻo anh ấy buồn, tội nghiệp cả cho người đã chết! Thế gian còn nhiều chuyện đau lòng lắm. Xin quý vị hãy yên nghỉ.

Vĩnh biệt hoạ sĩ tài hoa Thái Tuấn.

VĂN QUANG

Lẩm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự

**** VĂN QUANG **** - Số 198 ngày 04-3-2007

Hoài bão của người dựng tượng Tiếc Thương

Từ trước Tết Đinh Hợi, tôi đã có dịp gặp anh Nguyễn Thanh Thu, tác giả của tác phẩm điêu khắc nổi danh "Tiếc Thương", chắc bạn đọc ở Việt Nam chưa ai quên. Anh đã đi định cư tại Hoa Kỳ, nhưng gần đây có nhiều bạn bè và "tin đồn" anh đã trở về Việt Nam. Và cũng không ít dư luận cho rằng nhân dịp Nghĩa Trang Quân Đội được trả lại cho tỉnh Bình Dương, có thể tác giả sẽ có cơ hội dựng lại tác phẩm ở một… nơi nào đó.

Tôi nhận được e mail và điện thoại của anh Huy Phương từ Mỹ, nhờ đi tìm anh Nguyễn Thanh Thu. Nhưng oái oăm thay cái địa chỉ anh cho lại rất mơ hồ: Phường 5, đường Lê Quang Định và anh còn "vẽ đường cho hươu chạy… lạc" rằng "ở phía cổng sau Bộ Tổng Tham Mưu cũ, cứ hỏi, ai cũng biết". Tôi đem cái địa chỉ đó đi hỏi lung tung, chẳng ai biết và chẳng ai có thể "đoán" ra nó nằm ở cái chỗ nào trên con đường đã có quá nhiều thay đổi này. Tôi thuê xe ôm đi tìm một lần, nhưng cái Phường 5 đường Lê Quang Định rối rít tít mù

với hàng dãy phố xá, đường hẻm, đường cụt. Anh xe ôm chuyên nghiệp ở vùng này cũng không thể mò ra. Nhưng thì giờ của tôi còn lại ở Sài Gòn rất ít, và bạn bè đã nhờ thì không thể bỏ cuộc. Tôi điện thoại cho Thái Phương rủ thày giáo này cùng đi kiếm, hay nói cho đúng hơn là đi "mò kim đáy biển", may ra thì gặp.

Đi tìm "ông nặn tượng"

Đi suốt một buổi sáng, hai anh em chúng tôi muốn "cãi lộn" vì hẻm này hẻm kia, đường này đường khác. Nhưng cuối cùng tôi "vớ" được một bà già trong con hẻm đường Lê Quang Định, bà đang ngồi vo gạo ở phía cổng sau căn nhà mặt tiền. Tôi hỏi bà cụ ở đây lâu chưa? Bà vui tính nói: "Mới gần 60 năm cuộc đời thôi". - "Thế thì chắc cụ biết, hồi xưa có ông chuyên nặn tượng ở gần đây?". Bà cụ suy nghĩ một chút rồi nhớ ra: "Ở vùng này, chỉ có ông nặn tượng ở đường bên cạnh đây chứ không phải đường này". Đúng rồi, "nghề nặn tượng" là một nghề hiếm nên có hy vọng đúng là dịa chỉ chỉ cần tìm. Bà cụ chỉ "vòng vo Tam quốc" nhưng cũng không khó tìm lắm. Đi loanh quanh qua con ngõ hẹp, chỉ đủ cho 2 chiếc xe gắn máy tránh nhau, chúng tôi lại ngớ ngẩn trước một ngã ba. Vừa cất tiếng hỏi thăm đường thì một thiếu phụ khá trẻ và… khá đẹp, lên tiếng:
"Các ông cần tìm nhà ông nặn tượng, cứ đi theo tôi. Nhân thể tôi cũng đi qua đường đó".

Được lời như cởi tấm lòng, thày giáo Thái Phương hộc tốc phóng xe theo thiếu phụ không quên ca một câu hơi lớn đủ để người đàn bà nghe được: "Người Sài Gòn bây giờ hiếu khách thật anh nhỉ". Tôi không quên "bốc" thêm: "Cũng tùy người thôi ông ạ, gặp người tử tế thì may. Có những người "gắt như mắm tôm", đã không chỉ đường còn bị mắng, bị nguýt nữa mới buồn". Nhưng có một điều anh Huy Phương chỉ đúng, hầu như tên những người nghệ sĩ dù là từ thời xưa, những người dân ở đây, nếu là người ở Sài Gòn lâu năm, nhiều người còn nhớ.

Đi loanh quanh vài con hẻm, chúng tôi dừng lại trước của một tiệm cà phê rất "hoành tráng" có cái tên cũng khá "ấn tượng" là "TƯỢNG ĐÁ". Quán cà phê rộng, trong một khu cứ như công viên, có những cây cổ thụ gốc rễ xù xì, cao ngất ngưởng. Bên cổng là một cái nhà nhỏ cho mấy anh "bảo vệ". Thấy cái cảnh có vẻ "bế thế", tôi trở nên ngập ngừng hỏi thăm bác Nguyễn Thanh Thu.

Anh bảo vệ chỉ ngay một anh thanh niên: "con ông Thu đó". Chúng tôi thở phào, tay bắt mặt mừng với người con trai của anh Thu, như đã… quen nhau từ khuya. Anh thanh niên đưa chúng tôi vào theo con đường nhỏ bên phải quán cà phê. Lúc đó điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu đang đổi nghề điêu khắc sang "thợ làm vườn". Anh đang tưới cho mấy chậu cảnh

quý ngoài hiên nhà. Xung quanh anh là một số những tác phẩm lẫn lộn cả cũ và mới nằm rải rác trong khu vườn hoa tĩnh lặng. Phía bên kia mới là những dãy bàn ghế cho quán cà phê đang đông khách, được ngăn chia bằng mấy thân cây si, cây đề cổ thụ xòe những tàn lá che kín nửa vùng sân.

Nhận ra người quen, anh Thu rời cây kéo tỉa hoa, vui mừng ôm vai bạn. Kiểu "ăn diện" của Nguyễn Thanh Thu bao giờ cũng giản dị đến… quá bình dân. Cái "mũ nồi" từ đời tám kiếp nào vẫn chùm hụp trên đầu, có vẻ cố giấu cái đầu hơi lớn. Nhưng đó là "dấu ấn đặc biệt made in Nguyễn Thanh Thu", không lẫn đi đâu được. Cứ như, nếu không có cái "mũ nồi đen" và không có vẻ lam lũ thì không phải là Nguyễn Thanh Thu.

Nhà điêu khắc đang làm gì?

Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn nhỏ được tạo hình bằng một gốc cây. Anh Thu bắt đầu tâm sự: “Tôi về Việt Nam hai năm rồi đấy, chứ không như dư luận cho rằng tôi mới về để… làm một cái gì đó”.

Thái Phương hỏi thẳng thừng:
– Không phải là để dựng lại tượng Tiếc Thương sao?

Nguyễn Thanh Thu cười hà hà, có vẻ khoái chí vì câu hỏi thẳng thắn này. Anh bật người ra phía sau, hất hàm hỏi lại:
– Ai cho làm mà làm?

Thái Phương gặng tiếp:
– Nhưng anh có ý định đó không?

– Tôi về đây hai năm rồi với một hoài bão khác chứ không phải là dựng lại tượng Tiếc Thương. Người nghệ sĩ chỉ sáng tạo một lần. Lần thứ hai không thể làm như lần thứ nhất. Nhưng nó sống được trong lòng mọi người thì tự nó còn mãi. Tôi tự hào về tác phẩm này. Dựng lại là một điều chẳng hay ho gì. “Nó” sống trong lòng mọi người là đủ.

Chúng tôi hiểu ý anh, nhưng thật tình sống ở đây lâu, chúng tôi biết, có những điều mà những người như anh Thu hơi ngại, cần phải “giữ mình”. Chúng tôi cũng chẳng khác gì anh. Tôi thông cảm dễ dàng, tuy nhiên cũng cố moi xem anh Thu có gặp trở ngại gì trước những dư luận đó không. Anh lắc đầu:
– Chẳng có gì đáng nói cả. Thật sự là tôi có một hoài bão đã ấp ủ từ lâu chứ chẳng phải là bây giờ mới có. Một bức tượng nói về cuộc sống tươi đẹp của người dân Đồng bằng sông Cửu Long.
Thái Phương vốn “nhậy cảm” nên mỉm cười hỏi lại:
– Anh không cho rằng làm như thế là… hơi kỳ cục trong lúc này sao? Người khác có thể hiểu lầm anh về đấy…
Nguyễn Thanh Thu xua tay, trả lời đầy tự tin:
– Dự định sáng tác một tác phẩm lớn đã có từ vài chục năm nay. Ngay khi ở Mỹ, tôi cũng đã từng nói chuyện với anh Huy Phương và một số anh em thân gần về dự định này. Nhưng ở Mỹ tôi không có phương tiện làm việc này. Về đây có không gian rộng, cuộc sống gần gia đình, ổn định hơn, tôi hy vọng nối tiếp được những cảm hứng từ xa xưa, tiếp được cái mạch sống của những người dân Việt trên những mảnh ruộng vườn cây… Như thế có cơ hội khơi lại cảm hứng hơn, tác phẩm sẽ “sống” hơn.

Anh chỉ tay về phía bức tượng một thôn nữ, ôm bó lúa, đứng trên khoảng không gian bao la:
– Đó là tác phẩm mới nhất của tôi đấy. Về đây tôi mới làm. Tôi đã làm chừng hơn mười bức tượng như thế rồi. Kể cả khi còn ở bên Mỹ và thời gian đầu, khi trở về đây. Nhưng làm rồi phá, phá rồi làm. Cái gì không có hồn, tôi dẹp liền.
– Có phải là tác phẩm anh ưng ý nhất không?
– Đúng thế, bức tượng này là hình mẫu, trong toàn cảnh bức tượng lớn mà tôi đang ấp ủ. Còn chín cái đầu rồng đang phun nước nữa, tôi sẽ chỉ cho các anh xem sau. Đây là bức tượng nhỏ, cũng như hồi tôi làm tượng Tiếc Thương thì trước hết phải có một bức tượng nhỏ trong cái mô hình của nó. Đến khi có điều kiện thực hiện, nói cho rõ là khi có "ngân quỹ", cứ theo đó mà dựng tượng lớn. Lúc dựng tượng lớn, khó mà thay đổi được hoặc không thể thay đổi được. Các anh vào đây, tôi chỉ cho xem cái này sẽ rõ hơn.

Anh đứng lên, đưa chúng tôi vào trong căn nhà nhỏ phía sau. Treo trên bức tường khoảng 4 thước vuông là một mô hình được vẽ bằng tranh màu. Trên đó có thể hình dung ra toàn cảnh bức tượng. Anh dừng lại, say sưa giới thiệu:
– Đây là tất cả ước vọng và tâm tư của tôi. Cảnh chín cái đầu rồng từ mặt biển phun lên vựa lúa dưới chân cô thôn nữ. Đó là hình tượng rất Việt Nam, nó là tượng trưng cho người dân Việt của tất cả mọi thời đại, chứ chẳng riêng thời nào. Đó cũng là ước mơ của tất cả người Việt chúng ta.

Và anh nhắc lại:
– Xin nói rõ, là chín cái đầu rồng chứ không phải chín con rồng. Cũng là đặc trưng của nền văn hóa Á châu chúng ta nữa.

Tôi nghĩ, mỗi người nghệ sĩ đều có những "giấc mơ" của riêng mình. Người nghệ sĩ thật sự, thường âm thầm nuôi những hoài bão lớn lao. Còn có thực hiện được hay không lại là chuyện khác. Không phải là những kẻ chỉ hành động nhất thời, mưu cầu một chút danh lợi hoặc tiếng tăm, "ăn bám" trên những tên tuổi của người khác. Cũng không phải là người chỉ đắc chí với một tác phẩm nổi danh rồi ngồi đó… làm "thượng đế", vuốt râu hoài cho đến bạc phếch. Nguyễn Thanh Thu còn hăng lắm, còn say sưa với những cái mới hơn, lạ hơn. Có thể cái sau không bằng cái trước, đã có không biết bao nhiêu nghệ sĩ danh tiếng, sáng tác những tác phẩm cuối đời dở hơn những tác phẩm đầu đời. Nhưng tâm hồn người nghệ sĩ luôn tràn đầy ước vọng mới là điều cần thiết. Nguyễn Thanh Thu đang có được sức sống mãnh liệt đó. Rất có thể nó là sự "hoang tưởng" như anh Huy Phương đã nhận định. Và ngay chính chúng tôi, cũng thấy được điều này khi anh nói đến số tiền phải bỏ ra thực hiện tác phẩm của anh.

Tiền đâu và ai sẽ tài trợ để thực hiện?

Anh Nguyễn Thanh Thu tính toán: Bức tượng sẽ được mang tên "**Cửu Long được mùa",** chiều cao 30m, chiều ngang tương ứng cân bằng với chiều cao. Tuy nhiên, xung quanh sẽ còn được tô điểm thêm những cảnh trí khác như hồ nước hoặc khung cảnh đồng quê, thì chiều ngang chưa thể tính hết được lúc này.

Thực tế hơn, tôi hỏi:
– Có nghĩa là những "đồ trang trí" cho thêm phần "hoành tráng" tráng còn tùy thuộc vào ngân khoản sẽ có là bao nhiêu?
– Đúng thế. Có nhiều, làm nhiều. Cứ nói thẳng ra là "tiền nào của nấy".
– Vậy khu đất anh cần cho bức tượng khổng lồ đó là bao nhiêu mét vuông?
Bài toán đã có sẵn trong đầu nên anh nói ngay:
– Phải có một mẫu (1 ha).
– Còn số tiền dự trù sẽ là bao nhiêu?
– Ít nhất là hai triệu rưỡi đô la (USD) trở lên.

Đây là ngân khoản để dùng vào việc này anh đã nói với tôi và anh Thái Phương lần gặp nhau trước Tết, còn khi nói chuyện qua điện thoại với anh Huy Phương từ Cali gọi về thì số tiền lại lớn hơn nhiều (5 triệu USD). Còn đến khi tôi điện thoại lại cho anh vào ngày 1 tháng 3 vừa qua để xác nhận lại những điều cần nói thì anh "hạ xuống" còn một triệu rưỡi USD. Có lẽ trong đầu óc anh còn đang luẩn quẩn với sự tính toán này, chưa dứt khoát chăng? Hay là anh muốn nói "có nhiều làm nhiều, có ít làm ít" thì ngân khoản đó từ 1 triệu 500 ngàn đến 5 triệu USD?

Con số nghe qua hơi “khủng”- nói theo kiểu chữ nghĩa bây giờ của các cô cậu tuổi “tin” ở Sài Gòn, xin tạm “dịch” là kinh khủng, ghê gớm, vĩ đại…

So với tầm vóc một tác phẩm điêu khắc để làm biểu tượng hoặc làm đẹp cho một vùng, một tỉnh, một lãnh thổ thì không có gì là nhiều. Người ta còn có thể làm những công trình vĩ đại hơn mà… chẳng để làm gì cả, đôi khi chỉ là có cái làm để “ăn có”, xong rồi mặc cho thời gian tàn phá. Như làm một cái chợ, một cái trường, một khu dân cư, một lâu đài kỷ niệm vớ vẩn nhưng chẳng ai buồn đến. Chuyện đó xảy ra không ít. Vậy số tiền bỏ ra làm một bức tượng như của Nguyễn Thanh Thu đang mơ ước cũng không phải là nhiều.

Nhưng như Huy Phương đã phân tích, giấc mộng của nhà điêu khắc nổi danh này khó mà thực hiện được. Có thể gọi là “hoang tưởng”. Tôi đồng tình với nhận định này. Nhưng cứ để cho người nghệ sĩ được quyền mơ những giấc mơ của mình.
Vì vậy nên theo ý muốn của anh, tôi thông báo đến độc giả ý định này. Có thể liên lạc với anh qua địa chỉ:
Nguyễn Thanh Thu, 76/68 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, Quận Phú Nhuận. TP. Sài Gòn.
Điện thoại: 51.51.320. (Quán café Tượng Đá).

Vài nét chính về cuộc đời Nguyễn Thanh Thu

Chúng tôi đến bên bức tượng nhỏ Tiếc Thương, anh còn để bên những bức khác trên kệ. Đây là hình tượng lúc ban đầu của khi anh bắt tay vào sáng tác “Tiếc Thương” và được dựng tại Nghĩa Trang Quân Đội vào ngày 1-11- 1966. Hình dung lại khung cảnh đó, tôi không khỏi bùi ngùi.

Trở ra sân, chúng tôi đã đứng trước bức tượng người thiếu nữ khỏe mạnh còn đang đứng đợi… những cái đầu rồng phun nước, mà chẳng biết đến bao giờ con rồng mới thức dậy để được hưởng những vòi nước trong lành từ dòng Cửu Long Giang.

Hỏi đến chuyện gia đình, anh Thu cho biết: hiện nay anh đang sống cùng với vợ và 7 người

con. Đã có 6 người lập gia đình, có công ăn việc làm. Chỉ duy còn cô con gái út gần 30 tuổi chưa lập gia đình là cháu Nguyễn Minh Kỳ Nữ. Theo anh thì cháu rất giỏi sinh ngữ và ước mong có thể kiếm được việc làm hợp với khả năng mình. Quán cà phê Tượng Đá cũng đủ sống. Anh nói gia đình anh thừa hưởng lại của ông bà cha mẹ khu đất này rộng 3.000 m2.

Trước đây anh là sĩ quan QĐVNCH, cấp bậc sau cùng là Thiếu Tá thuộc ngành quân nhu, phụ trách tổng quát về các công trình ở Sài Gòn và đặc trách về Nghĩa Trang Quân Đội.

Tôi hỏi anh có ý định ở hẳn lại Việt Nam với gia đình anh không?
Anh cười:
– Nếu có một người nào đó yểm trợ cho công trình dựng tượng của tôi thì tôi sẽ ở lại thực hiện nó cho đến cuối đời, không đi đâu nữa cả. Nhưng nếu không có người tài trợ, có lẽ tôi sẽ trở lại nơi định cư như những người khác thôi.

Tôi viết bài này chỉ có mục đích thông tin về người nghệ sĩ tài hoa đã làm nên một bức tượng Tiếc Thương để lại trong lòng mọi người và anh có dịp tâm sự với bạn đọc.

Văn Quang

Nguyễn Thanh Thu và Văn Quang

VÀI VẦN THƠ CỦA VĂN QUANG

THƯ CHO EM

Em ạ đêm nay gió ngập phòng
Khuya rồi trăng lạnh gác ngang song
Anh ngồi xếp lại thư ngày cũ
Cho vợi đêm dài bớt ngóng trông.

Những cánh thư xanh tự thuở xưa
Những dòng tâm sự nét đong đưa
Tình em đã lắng trong lòng giấy
Anh ấp trong tim để đợi chờ

Nhưng đợi chờ em mỏi mắt rồi
Thư em, chẳng đến với lòng tôi
Từ lâu vắng tiếng tâm tình ấy
Bút đọng thơ đau, nói nghẹn lời

Em ở ngàn xa vui phấn hương
Đếm nay gối ấm giấc mơ vàng
Có sầu đôi chút tình chinh khách
Nghe gió mùa sang có nhớ thương
Biền biệt anh đi vạn nẻo đời.
Từng đau, từng hận chuyện ly bôi
Từng đêm đông lạnh, từng đêm lạnh
Anh sợ tình ta cũng nhạt phai.

Văn Quang - Đà Lạt 1956

KHÓI THUỐC ĐÊM TÙ

Khói thuốc lào xanh màu tiếc nhớ,
Hương xưa sầu đọng tím thời gian.
Nghe sôi máu đỏ trong lòng điếu.
Năm tháng vàng theo cuộc chiến tàn.

Từ độ sa chân vào giông bão,
Đại bàng gãy cánh giữa rừng sâu.
Mắt trừng ráo hoảnh tương lai trắng,
Đêm nối từng đêm, sầu nối sầu.

Nửa đời gẫy kiếm thiên thu hận,
Lỗi hẹn non sông muốn hỏi trời.
Điếu cày ngất ngưởng ôm làm bạn,
Nửa nuốt cơn say, nửa nụ cười.

Ai hát đêm nay tình ca cũ,
Đàn rung cung bậc một trời xưa.
Vàng son lãng đãng về đan mộng,
Dư ảnh lung linh giữa khói mờ.

Văn Quang - Rừng lá 1982

TÔI ĐẾM MÙA XUÂN TRÊN NGÓN TAY

Một thuở nào xưa em đến tôi
Rưng rưng hoa đỏ nắng lưng trời
Áo xanh dìu dịu chiều âu yếm
Chúm chím vành môi chẳng dám cười

Để lặng nhìn nhau những phút giây
Bướm xuân xao xác gió xuân đầy
Vườn bên ngan ngát mai vàng nở
Thơ thẩn đầu nhà mây trắng bay

Thuở ấy đời như giấc mộng lành
Mắt trong in dáng cả trời xanh
Heo may mùa ấy chừng không lạnh
Lá biết tìm hoa kể chuyện tình

Tôi ở đầu thôn em cuối thôn
Xa nhau một giải lúa xanh rờn
Đường làng cát trải như giây lụa
Vào hội mùa xuân nhịp trống dồn

Không hẹn nhưng mà thương mến nhau
“Hai nhà” luôn nhắc chuyện trầu cau
Mấy người trong xóm thường hay hỏi
“Chắc hẳn sang năm sẽ có trầu...?”

Đợi mãi trầu cau chẳng thấy đâu
Mươi mùa binh lửa chín thương đau
Ta đi sương gió từ xuân ấy
Xuân lại về cho thương nhớ nhau

“Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương”
Bài ca dằng dặc mối sầu trường
Chinh y giờ đã phai màu áo
Cách biệt ngàn xa kín khói sương

Rồi cứ mùa xuân mây trắng bay
Hoa mai vàng nở mộng thơ ngây
Ngày xưa trở lại như bào ảnh
Tôi đếm mùa xuân trên ngón tay

Đếm mãi mùa xuân vẫn chẳng già
Độc hành ngâm khúc “hậu đình hoa”
Đêm xuân gối súng tìm tri kỷ
Có khói hương thừa bay thoảng qua...

Văn Quang
(Quảng Ngãi, cuối Đông 1957)

ĐÊM NGÀ NGỌC

Giấc ngủ đông dài em đã dậy
Hoa đăng bừng sáng giữa trời mê
Tình dâng lấp kín đêm ngà ngọc
Hương dạ lan xưa biển gọi về

Thôi khóc chi em ngày tháng cũ
Ngàn đau xin đổi một đêm nay
Đây hồn đã trải xin em ngự
Rót hết cho nhau cả đắng cay

Sa mạc ngàn trùng anh đã khát
Từng âm thanh nhỏ của yêu thương
Đời không hò hẹn, đời như chết
Tâm sự ngàn sau cũng úa vàng

Nán lại đi em, trời trở lạnh
Mưa đêm tưới ngập cả hồn anh
Em về giam kín hờn cung nữ
Nghẹn ứ không gian, vỡ cuộc tình

Trắng nõn đêm dài, hương tím biếc
Bâng khuâng trăng rọi thoáng ngoài song
Diễm kiều đan ngón tay nồng ấm
Chưa thấy chiêm bao đã sáng hồng

Văn Quang
Gác trọ An Đông tháng10 -1988

LỜI TIỄN BIỆT

"Tống biệt hành" xưa, ai nhớ ai?
Người đi xa cách núi sông dài.
Tiễn biệt hôm nay, chừng vĩnh biệt!
Tình sử ta đành khép lại thôi.

Nước mắt đã dư, hận đã thừa.
Tình yêu là chuyện của ngày xưa
Ba mươi năm cũ, đời dâu biển
Gặp lại bây giờ, lại tiễn đưa.

Giọt đắng chưa vơi đã vội đầy.
Cười khan cho ngọt một đêm nay.
Ngày mai em lạc phương trời khác
Ai uống cùng em nỗi đắng cay?

Mỗi kẻ đi theo một ngả đời
Buồn vui biết lấy một mình thôi.
Ta về gác tối nhìn sao lạc
Em ở phương trời đếm lá rơi.

Không hẹn không chờ nữa nhé em.
Vui chi chiếc bóng ngả bên thềm!
Mai này chỉ có con tim thức,
Sống với tình xưa và bóng đêm.

Văn Quang

Sài Gòn 4-4-2000

(Đây là bài thơ tôi làm vào năm 2000,
sau 30 năm gặp lại người tình cũ một đêm rồi chia tay)

Thư từ giã bạn đọc

Đây là bài sau cùng tôi viết hàng tuần cho các báo ở nước ngoài. Tôi sẽ ngưng viết loạt bài này vì lý do sức khỏe, không vì bất cứ lý do nào khác.

Hơn 60 năm cầm bút, tôi không có gì đáng tự hào bởi chỉ như người lính trên đường trường hành quân không biết mình đã bắn được bao nhiêu viên đạn. **Tất cả chỉ vì ba lời thề "TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM" mà tôi đã thề trước khi trở thành người lính của Quân Đội VNCH**. Tôi còn thua cả những đồng đội của tôi đã vĩnh viễn ra đi hoặc bỏ lại một phần thân thể mình trên chiến trường, trở về với cuộc sống vất vưởng nơi quê nhà.

Trong lá thư ngắn hôm nay, trước khi ngừng viết, tôi xin gửi lời cảm tạ đến tất cả bạn bè, các bạn đọc của các báo và các khán thính giả và các cơ quan truyền thông, các đài phát thanh, truyền hình đã từng có thời gian dành cho tôi những tình cảm đặc biệt. Bây giờ đầu óc tôi không còn được minh mẫn nữa, khi nhớ khi quên… đã đến lúc phải biết mình nên dừng lại ở đâu.

Tôi chắc chắn trong những bài viết của tôi có nhiều khiếm khuyết, mong được sự bao dung thông cảm của các bạn.

Văn Quang
Sài Gòn ngày 21 tháng 6, 2017

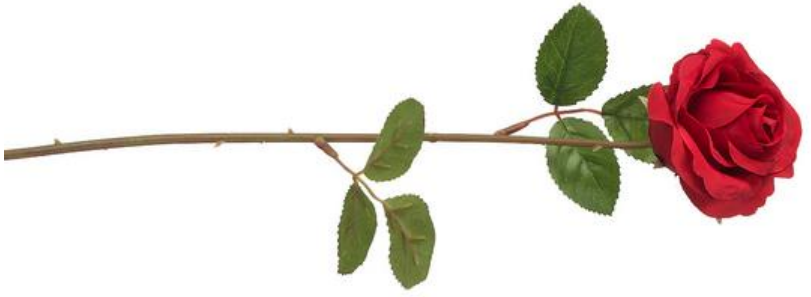

HÌNH ẢNH VĂN QUANG VỚI THÂN HỮU

Nhà văn Văn Quang, Ca sĩ Anh Ngọc

Từ trái qua: Nguyễn Thụy Long, vợ chồng Văn Quang, bà Huệ Chi, Hàm Anh, Hoàng Vũ Đông Sơn (Nhà Văn Quang ở Lộc Ninh 2006)

Từ trái qua: Mạnh Đan, Nguyễn Quốc Thái, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Hàm Anh, Văn Quang, Đông Sơn, Cù Nguyễn (Trong đám tang Thái Tuấn 2007)

Từ trái qua: Nguyễn Quốc Thái, Trịnh Cung, Văn Quang, Song Thao, Hà Túc Đạo, Nguyễn Khắc Nhân-Givral Saigon 2001 (Hình Song Thao)

Văn Quang 2011

Đạo diễn Lê Hoàng Hoa, Nguyễn Quốc Thái, họa sĩ Đinh Cường, Văn Quang

Vương Đức Lệ, Văn Quang….

Dương Hoàng Mai & Văn Quang – 2018 Sài Gòn

Từ trái: Nguyễn Viện, Nguyễn Quốc Thái, Nguyễn Khắc Nhân, Văn Quang, Ý Nhi Tử Diệp, chị Ngân

Văn Quang & điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu - 2007

Hình kỷ niệm ở Lộc Ninh

COTHOM FOUNDATION THÀNH KÍNH PHÂN ƯU
CÙNG TOÀN TANG QUYẾN

Biên soạn: Phan Anh Dũng (Rockville, Maryland USA)

Thực hiện: tháng 3, 2022